

Từ tác giả Lâu Đài Bay Của Pháp Sư Howl

DIANA WYNNE JONES



BIÊN NIÊN SỬ CHRESTOMANCI

TUẦN LỄ
PHÙ THỦY

BIÊN NIÊN SỬ CHRESTOMANCI

TẬP 3: TUẦN LỄ PHÙ THỦY

Diana Wynne Jones

Biên tập: Bangsu

Bộ sách Biên Niên Sử Chrestomanci - The Chronicles of Chrestomanci

gồm các tập sau:

Charmed Life - Cuộc Đời Phù Phép (1977)

The Magicians of Caprona - Các Pháp Sư Xứ Caprona (1980)

Witch Week - Tuần Lễ Phù Thủy (1982)

The Lives of Christopher Chant – Chín Mạng Sống Của Christopher Chant (1988)

Conrad's Fate – Định Mệnh Của Conrad (2005)

The Pinhoe Egg - Quả Trứng Nhà Pinhoe (2006)

Mixed Magics: Những Phép Thuật Pha Trộn (2000)

LƯU Ý

Có hàng ngàn thế giới, mỗi thế giới đều khác biệt với thế giới của chúng ta.

Thế giới của Chrestomanci là thế giới sát vách chúng ta, và điểm khác biệt nằm ở chỗ: ở đó, phép thuật phổ biến chẳng kém gì âm nhạc trong thế giới của ta. Thế giới ấy đầy rẫy những người thực hành phép thuật—pháp sư, phù thủy, nhà chiêm tinh, thuật sĩ, ảo thuật gia, người yểm bùa, thầy pháp, nhà tiên tri và còn nhiều nữa—từ phù thủy cấp chứng chỉ thấp nhất cho đến những pháp sư quyền năng bậc nhất.

Các pháp sư không chỉ quyền năng mà còn rất kỳ bí. Ma thuật của họ khác biệt và mạnh mẽ hơn nhiều, và phần lớn trong số họ sở hữu hơn một mạng sống.

Giờ thử tưởng tượng xem, nếu không ai kiểm soát được những người hành nghề phép thuật luôn chân luôn tay ấy, người thường chắc hẳn sẽ sống không yên, thậm chí có thể rơi vào cảnh nô lệ. Vì lẽ đó, chính phủ phải bổ nhiệm người pháp sư mạnh mẽ nhất hiện có để bảo đảm không ai lạm dụng phép thuật. Pháp sư này có đến chín mạng sống và được biết đến với danh xưng “Chrestomanci.” Bạn đọc phát âm là **KREST-Ô-MAN-XI**. Người này không chỉ có phép thuật mạnh mẽ, mà còn cần một tính cách thật kiên định, vững vàng.

DIANA WYNNE JONES

LỜI BIÊN TẬP

Vào một đêm khuya năm 1605, một người lính tên là Guy Fawkes bị bắt quả tang với khoảng hai tấn thuốc súng mà ông ta đã bí mật chuyển vào một hầm chứa bên dưới Tòa nhà Quốc hội ở London. Fawkes bị bắt giữ, đưa ra xét xử và xử tử vì tham gia vào Âm mưu Thuốc súng—một kế hoạch bất thành nhằm cho nổ tung Vua James I cùng phần lớn chính phủ của ông ngay trong ngày hôm sau, mừng 5 tháng Mười Một.

Nhiều thế kỷ sau đó, người Anh vẫn tiếp tục bắn pháo hoa, đốt lửa trại và thiêu hình nộm “Guy” để kỷ niệm ngày 5 tháng Mười Một, gọi là Ngày Guy Fawkes.

CHƯƠNG 1

Tờ giấy viết: TRONG LỚP NÀY CÓ MỘT PHÙ THỦY.

Nó được viết bằng chữ in hoa bằng bút bi xanh thông thường, và xuất hiện giữa hai cuốn sách địa lý mà thầy Crossley đang chấm điểm. Bất kỳ ai cũng có thể là người viết. Thầy Crossley vò bộ ria màu gừng đầy phiền muộn. Thầy đảo mắt nhìn khắp những cái đầu cúi gằm của lớp 6B và phân vân không biết nên xử trí ra sao.

Thầy quyết định không mang tờ giấy lên trình hiệu trưởng. Có thể đó chỉ là một trò đùa, mà cô Cadwallader thì chẳng có chút óc hài hước nào. Người thích hợp để báo là thầy hiệu phó Wentworth. Nhưng vấn đề là con trai của thầy Wentworth đang học trong lớp 6B—cậu bé nhỏ xíu ngồi gần cuối lớp, trông trẻ hơn hẳn các bạn khác, chính là Brian Wentworth. Không được. Thầy Crossley quyết định sẽ yêu cầu người viết ra tờ giấy tự thú nhận. Thầy sẽ giải thích đây là một lời buộc tội nghiêm trọng thế nào, và phần còn lại thì tùy vào lương tâm của người ấy.

Thầy Crossley hăng giọng chuẩn bị nói. Một vài học sinh lớp 6B ngẩng lên đầy hy vọng, nhưng rồi thầy Crossley đổi ý. Đây là giờ viết nhật ký, và giờ viết nhật ký chỉ được phép gián đoạn trong trường hợp khẩn cấp. Trường Larwood rất nghiêm khắc về quy định đó. Thực ra trường Larwood nghiêm khắc về rất nhiều điều, bởi đây là một trường nội trú do chính phủ điều hành, dành cho trẻ mồ côi vì phù thủy và những em nhỏ gặp vấn đề khác. Nhật ký được lập ra để giúp các em giải tỏa những vấn đề đó. Chúng được cho là hoàn toàn riêng tư. Mỗi ngày, suốt nửa tiếng đồng hồ, mọi học sinh đều phải thổ lộ những suy nghĩ riêng tư của mình vào nhật ký, và không hoạt động nào khác được phép diễn ra cho đến khi tất cả hoàn thành. Thầy Crossley rất tán thành ý tưởng này.

Nhưng lý do thực sự khiến thầy Crossley đổi ý là một nỗi lo kinh hoàng: có thể tờ giấy là thật. Rất có thể có một phù thủy trong lớp 6B. Chỉ có cô Cadwallader biết chính xác ai trong lớp là trẻ mồ côi vì phù thủy, nhưng thầy Crossley nghi ngờ có khá nhiều em như vậy. Những lớp khác khiến thầy cảm thấy tự hào và vui thích khi làm giáo viên; lớp 6B thì không bao giờ. Chỉ có hai học sinh khiến thầy cảm thấy chút tự hào: Theresa Mullett và Simon Silverson. Cả hai đều là học sinh gương mẫu. Những cô bé còn lại thì sa sút dần đều, đến mức cuối cùng chỉ còn lại những kẻ ba hoa vô ích như Estelle Green, hoặc cô bé lùn lùn mập mập Nan Pilgrim, người rõ ràng là khác biệt hẳn với phần còn lại. Còn các cậu con trai thì chia thành từng nhóm. Một số đủ khôn ngoan để noi theo tấm gương Simon Silverson, nhưng cũng có không ít

đứa bu quanh thằng nhóc quậy phá Dan Smith, và một số khác lại ngưỡng mộ cậu bé Ấn Độ cao lêu nghêu Nirupam Singh. Còn lại là những đứa tách biệt như Brian Wentworth và cậu bé khó ưa Charles Morgan.

Ngay lúc đó, thầy Crossley nhìn về phía Charles Morgan, và Charles Morgan nhìn lại, với ánh mắt trống rỗng, khó chịu đã trở thành đặc trưng của cậu. Charles đeo kính, khiến ánh nhìn ấy càng thêm dữ dội, như thể một chùm tia laser kép chiếu thẳng vào thầy Crossley. Thầy vội quay đi và lại tiếp tục lo lắng về tờ giấy. Cả lớp 6B thôi hy vọng có chuyện gì đó thú vị xảy ra và quay lại viết nhật ký.

28 tháng Mười, 1981, Theresa Mullett viết bằng nét chữ tròn trịa, ngoan ngoãn:

Thầy Crossley vừa tìm thấy một mảnh giấy trong sách địa lý của cả lớp. Lúc đầu em tưởng là thư của cô Hodge, vì ai cũng biết gấu Teddy đang chết mê cô ấy, nhưng thầy ấy trông lo lắng quá, nên chắc là của mấy đứa con gái ngốc nghếch kiểu như Estelle Green. Hôm nay Nan Pilgrim lại không nháy qua được ngựa gỗ. Cậu ấy nháy lên rồi mắc kẹt giữa chừng. Làm cả lớp cười lăn lộn.

Simon Silverson viết:

28.10.81. Em muốn biết ai đã đặt tờ giấy đó vào sách địa lý. Nó rơi ra khi em đang thu bài và em đã nhét nó vào lại. Nếu người ta thấy nó nằm lung tung đâu đó, cả lớp sẽ bị đổ tội. Dĩ nhiên chuyện này hoàn toàn ngoài sổ nhật ký.

Nirupam Singh viết một cách suy tư:

Em không hiểu sao có người viết được nhiều trong nhật ký, vì ai cũng biết cô Cadwallader sẽ đọc hết chúng trong kỳ nghỉ. Em không viết điều gì bí mật cả. Giờ em sẽ mô tả màn ảo thuật dây thừng Ấn Độ mà em đã xem ở Ấn Độ trước khi cha em chuyển sang sống ở Anh...

Hai bàn phía xa Nirupam, Dan Smith cắn bút rất lâu rồi cuối cùng viết:

Ờ thì em thấy viết mấy điều bí mật trong nhật ký chả ích lợi gì mấy, ý em là làm vậy mất vui, với cả em chả biết viết gì. Nghĩa là nếu đã viết ra thì còn gì là bí mật nữa, hiểu chứ?

Estelle Green viết:

Hôm nay em không nghĩ là em có cảm xúc bí mật nào, nhưng em muốn biết trong tờ giấy mà gấu Teddy mới tìm được có gì. Em tưởng cô Hodge ghét thầy ấy lắm cơ.

Cuối lớp, Brian Wentworth thở dài, viết:

Lịch trình là thứ khiến em rối bời, đó là vấn đề của em. Trong giờ địa lý, em đã lên kế hoạch hành trình bằng xe buýt từ London đến Baghdad qua Paris. Tiết sau em sẽ lên kế hoạch đi qua Berlin.

Trong khi đó, Nan Pilgrim đang nguệch ngoạc:

Đây là lời nhắn gửi đến người đọc nhật ký của tui em. Có phải là cô Cadwallader không, hay cô ấy bắt thầy Wentworth làm việc đó?

Cô nhìn dòng chữ mình vừa viết, có phần sửng sốt trước sự liều lĩnh của bản thân. Đôi khi cô vẫn như vậy. Dù sao thì, cô nghĩ, có hàng trăm quyển nhật ký và hàng trăm bài viết mỗi ngày. Khả năng cô Cadwallader đọc đúng quyển này là rất nhỏ—nhất là nếu cô cố tình làm nó thật nhàm chán.

Em sẽ viết những điều chán ngắt đây, cô ghi. Tên thật của thầy Teddy Crossley là Harold, nhưng thầy bị gọi là gấu Teddy vì trong bài thánh ca có câu “Vui lòng mang thập giá của tôi.” (Gladly my cross I’d bear). Nhưng tui em hát thành “Crossley, con gấu mắt sáng của tôi.” (Crossley my glad-eyed bear). Thầy Crossley đúng là có đôi mắt sáng vui tươi. Thầy nghĩ ai cũng nên ngay thẳng, lương thiện và yêu thích môn địa lý. Em thấy tội cho thầy ấy.

Nhưng người giỏi nhất trong việc khiến nhật ký nhàm chán chính là Charles Morgan.

Ghi chép của cậu như sau:

Em thức dậy. Em thấy nóng lúc ăn sáng. Em không thích cháo. Tiết hai là môn mộc nhưng không kéo dài. Em nghĩ sắp tới là tiết thể

dục.

Nhìn vào đó, có thể bạn sẽ nghĩ Charles cực kỳ ngốc nghếch hoặc rất lơ ngơ, hoặc cả hai. Bất kỳ ai trong lớp 6B đều có thể nói cho bạn biết sáng nay trời lạnh và bữa sáng là ngũ cốc ăn liền. Tiết hai là thể dục, trong đó Nan Pilgrim làm Theresa Mullett cười bò vì không nhảy qua được ngựa gỗ, và tiết tối là âm nhạc, không phải là môn thể thao.

Nhưng Charles không viết về hoạt động trong ngày. Cậu thực sự đang viết về cảm xúc bí mật của mình, chỉ là theo một mật mã riêng để không ai hiểu được.

Mỗi bài viết của cậu đều bắt đầu bằng "*Em thức dậy.*" Câu đó có nghĩa: *Em ghét cái trường này.* Khi cậu viết "*Em không thích cháo*", thì đó là sự thật, nhưng "cháo" là mật mã cậu dùng để chỉ Simon Silverson. Simon là cháo vào bữa sáng, khoai tây vào bữa trưa, và bánh mì vào bữa chiều. Những người khác mà cậu ghét cũng đều có mật mã riêng. Dan Smith là ngũ cốc, bắp cải và bơ. Theresa Mullett là sữa.

Còn khi Charles viết "*Em thấy nóng*", cậu không nói về trường học. Ý cậu là đang nhớ đến cảnh phù thủy bị thiêu sống. Đó là ký ức cứ ùa về mỗi khi cậu không nghĩ đến chuyện gì khác, dù cậu luôn cố quên nó đi. Khi đó cậu còn quá nhỏ, đang ngồi xe đẩy. Chị gái lớn Bernadine đang đẩy xe còn mẹ thì xách đồ đi chợ, và họ đang băng qua đường có thể nhìn xuống Quảng trường Chợ. Bên dưới đông nghịt người, và có ánh lửa chớp chớp. Chị Bernadine đã dừng xe đẩy giữa đường để nhìn. Cả hai chị em chỉ kịp thoáng thấy lửa bắt đầu cháy, và nhìn rõ rằng phù thủy là một người đàn ông to béo. Rồi mẹ họ vội vã chạy lại và mắng chị Bernadine giữa đường.

"Không được nhìn phù thủy!" bà quát. "Chỉ có bọn người kinh khủng mới làm thế!"

Thành ra Charles chỉ nhìn thấy phù thủy trong thoáng chốc. Cậu chưa bao giờ kể với ai, nhưng cũng chẳng thể nào quên. Cậu luôn ngạc nhiên khi thấy chị Bernadine dường như quên mất

chuyện đó. Điều mà Charles thật sự muốn nói trong nhật ký là: sáng nay, khi ăn sáng, hình ảnh phù thủy lại hiện về trong đầu cậu—cho đến khi Simon Silverson ăn sạch đồng bánh mì nướng khiến cậu bực mình đến quên băng đi.

Còn khi cậu viết “*môn mộc tiết hai*”, cậu muốn nói rằng mình đã nhớ tới phù thủy thứ hai—một chuyện cậu ít khi nghĩ tới hơn. “Môn mộc” là mật mã cho bất cứ điều gì Charles thích. Cậu chỉ có một tiết mộc mỗi tuần, và cậu chọn môn đó làm mật mã vì hợp lý, rằng chẳng có thứ gì ở trường Larwood khiến cậu thích nổi hơn một lần mỗi tuần. Cậu đã thích phù thủy thứ hai ấy. Cô còn trẻ, khá xinh, dù váy rách tả tơi và tóc tai bù xù. Cô trèo qua bức tường cuối vườn, lảo đảo bước xuống bãi đá, tiến vào trắng cổ, tay xách đôi giày cao gót. Khi đó Charles chín tuổi và đang trông em trai ngoài sân. May mắn cho cô phù thủy là bố mẹ cậu không có ở nhà.

Charles biết ngay đó là phù thủy. Cô thở dốc, rõ ràng là sợ hãi. Từ phía sau vang lên tiếng hò hét và còi cảnh sát. Mà thực sự, ai khác ngoài phù thủy lại chạy trốn cảnh sát vào giữa buổi chiều với váy bó sát chứ? Nhưng cậu vẫn muốn xác minh cho chắc chắn. Cậu hỏi:

“Cô chạy vào vườn nhà cháu làm gì vậy?”

Phù thủy nháy lò cò một chân đầy tuyệt vọng. Cô có một vết phỏng to trên chân kia, cả đôi vớ đều bị rách te tua.

“Cô là phù thủy,” cô thở hổn hển. “Làm ơn giúp cô với, bé con!”

“Thế sao cô không dùng phép để tự cứu mình đi?” Charles hỏi.

“Tại cô sợ quá nên không dùng phép được!” phù thủy thở dốc. “Cô thử rồi, nhưng phép trật hết! Làm ơn, bé con—lên đưa cô ra ngoài qua nhà cháu, đừng nói với ai, cô sẽ ban cho cháu may mắn cả đời. Cô hứa!”

Charles nhìn cô bằng ánh mắt chăm chú đặc trưng của mình—cái ánh nhìn mà hầu hết mọi người thấy thật trống rỗng và khó

chịu. Cậu thấy rõ cô đang nói thật. Cậu cũng thấy rằng cô hiểu được ánh mắt ấy—điều mà rất ít người làm được.

“Đi qua cửa bếp đi,” cậu nói.

Và cậu dẫn cô phù thủy, chân cà nhấc vì phồng rộp, đôi vớ rách te tua, đi xuyên qua nhà bếp và dọc hành lang đến tận cửa trước.

“Cảm ơn nhé,” cô nói. “Cháu thật đáng yêu.”

Cô mỉm cười với cậu trong khi chỉnh tóc trước gương hành lang, rồi làm gì đó với chiếc váy—có thể là dùng phép khiến nó trông như lành lặn trở lại—rồi cúi xuống hôn Charles một cái.

“Nếu cô trốn thoát được, cô sẽ mang may mắn đến cho cháu,” cô nói.

Sau đó cô xỏ lại đôi giày cao gót và bước ra khỏi cổng trước, cố gắng đi mà không cà nhấc. Ra đến cổng, cô vẫy tay và mỉm cười với Charles.

Đó là phần kết thúc đẹp nhất mà Charles có. Đó là lý do cậu viết tiếp: “*nhưng không kéo dài*”. Cậu không bao giờ thấy lại phù thủy ấy, cũng chẳng biết chuyện gì xảy ra với cô. Cậu ra lệnh cho em trai Graham không được hé răng một lời—và Graham nghe lời răm rắp như mọi khi—rồi cậu ngồi đó chờ đợi, trông ngóng bất kỳ dấu hiệu nào về phù thủy hoặc sự may mắn. Không có gì cả.

Từ sau lần chứng kiến phù thủy đầu tiên bị thiêu, đã có những đạo luật mới. Không còn xử thiêu nơi công cộng. Các giàn thiêu giờ dựng trong nhà tù, và trên radio chỉ thông báo ngắn gọn:

“Hai phù thủy bị thiêu sáng nay trong nhà tù Holloway.”

Mỗi lần nghe thông báo như vậy, Charles lại nghĩ đến cô phù thủy. Điều đó khiến cậu đau nhói trong lòng. Cậu nhớ nụ hôn cô đã dành cho cậu, và cậu khá chắc rằng bị phù thủy hôn thì sẽ trở nên xấu xa. Cậu không còn hy vọng mình sẽ gặp may. Thực tế, xét theo số lượng xui xẻo mà cậu gặp, Charles nghĩ cô phù thủy ấy hẳn đã bị bắt gần như ngay sau khi rời khỏi nhà cậu.

Chính cái cảm giác đau nhói đó khiến Charles bắt đầu chống đối mọi lời bố mẹ yêu cầu. Cậu chỉ nhìn họ trân trân. Và mỗi lần như thế, cậu biết họ nghĩ cậu là đứa trẻ hỗn láo. Họ không hiểu được như cô phù thủy đã hiểu. Và vì Graham bắt chước mọi hành động của Charles, bố mẹ cậu nhanh chóng cho rằng Charles là một đứa trẻ có vấn đề, đang đầu độc em trai mình. Họ sắp xếp để cậu được gửi đến trường Larwood, vì trường ở khá gần.

Khi Charles viết “thể dục”, ý cậu là xui xẻo. Như mọi người khác trong lớp 6B, cậu đã thấy thầy Crossley nhặt được tờ giấy. Cậu không biết trong đó viết gì, nhưng khi ngẩng lên bắt gặp ánh mắt của thầy Crossley, cậu biết rằng điều xui rủi đang tới gần.

Thầy Crossley vẫn chưa thể quyết định được phải làm gì với tờ giấy đó. Nếu điều nó nói là thật, chuyện đó đồng nghĩa với việc sẽ có các đội điều tra chống phù thủy kéo tới trường. Và đó là một viễn cảnh thực sự đáng sợ. Thầy Crossley thở dài, nhét tờ giấy vào túi áo.

"Được rồi, các em," thầy nói. "Gấp sổ nhật ký lại và xếp hàng đi học nhạc nào."

Ngay khi lớp 6B lóc cóc rời khỏi lớp đến hội trường, thầy Crossley liền vội vã chạy đến phòng giáo viên, hy vọng tìm được ai đó có thể giúp thầy xử lý vụ tờ giấy. May mắn làm sao, cô Hodge đang ở đó. Như Theresa Mullett và Estelle Green từng nhận xét, thầy Crossley đang yêu thầm cô Hodge. Nhưng tất nhiên thầy không bao giờ để lộ ra. Có lẽ người duy nhất trong trường không nhận ra điều đó chính là cô Hodge.

Cô Hodge là một người phụ nữ nhỏ nhắn, gọn gàng, thường mặc những chiếc váy và áo sơ mi xám tinh tươm, mái tóc cô còn được chải chuốt mượt mà hơn cả Theresa Mullett. Cô đang bận rộn xếp từng chồng sách ngay ngắn lên bàn trong phòng giáo viên, và cô vẫn tiếp tục làm việc đó suốt thời gian thầy Crossley kể lại sự việc một cách đầy kích động. Cô chỉ liếc qua tờ giấy một lần.

"Không, tôi cũng không thể đoán ai đã viết nó," cô nói.

"Nhưng tôi nên làm gì với nó bây giờ?" thầy Crossley khẩn khoản. "Ngay cả khi nó là thật thì cũng là một điều độc địa để viết ra! Và nếu nó là thật thì... giả sử một trong bọn trẻ là—" Thầy lấp bắp trong nỗi hoang mang tội nghiệp. Thầy muốn thu hút sự chú ý của cô Hodge biết bao, nhưng thầy cũng biết rằng những từ như "phù thủy" không phải là điều nên nhắc đến trước mặt một quý cô. "Tôi không muốn nói ra từ đó trước mặt cô."

"Tôi được dạy dỗ để cảm thấy thương cảm cho phù thủy," cô Hodge bình thản đáp.

"Ồ, tôi cũng vậy! Tất cả chúng ta đều vậy," thầy Crossley vội nói. "Tôi chỉ đang băn khoăn không biết xử lý ra sao—"

Cô Hodge xếp ngay ngắn thêm một chồng sách nữa. "Tôi nghĩ đó chỉ là một trò đùa ngớ ngẩn thôi," cô nói. "Bỏ qua đi. Không phải thầy đang có tiết với lớp 4C sao?"

"À... à phải. Tôi đoán là vậy," thầy Crossley đáp một cách rầu rĩ. Và thế là thầy đành phải rời đi mà không được cô Hodge nhìn lấy một lần.

Cô Hodge suy nghĩ một lát trong khi chỉnh lại một chồng sách nữa cho vuông vắn, đợi cho đến khi chắc chắn rằng thầy Crossley đã đi khỏi. Rồi cô vuốt lại mái tóc mượt mà của mình và vội vã lên lầu để tìm thầy Wentworth.

Là hiệu phó, thầy Wentworth có một phòng làm việc riêng nơi thầy thường vật lộn với lịch học và đủ loại rắc rối khác mà cô Cadwallader giao cho. Khi cô Hodge gõ cửa, thầy đang phải đối mặt với một bài toán đặc biệt hóc búa. Có bảy mươi người trong dàn nhạc của trường. Trong số đó, năm mươi người cũng tham gia dàn đồng ca, và hai mươi người trong số đó lại còn góp mặt trong vở kịch của trường. Ba mươi nam sinh trong dàn nhạc chơi cho các đội bóng đá khác nhau, và hai mươi nữ sinh chơi khúc côn cầu cho trường. Ít nhất một phần ba trong số đó còn chơi bóng rổ. Cả đội bóng chuyền thì lại đều có mặt trong vở

kịch. Bài toán đặt ra là: Làm sao sắp xếp lịch tập và biểu diễn mà không bắt phần lớn các em phải có mặt ở ba nơi cùng lúc?

Thầy Wentworth chán nản xoa vào mảng tóc thừa thốt sau đầu. "Vào đi," thầy nói. Thầy thấy khuôn mặt tươi tắn, rạng rỡ, đầy mong đợi của cô Hodge, nhưng tâm trí thầy hoàn toàn không tập trung vào cô.

"Thật là độc địa, và sẽ khủng khiếp lắm nếu đó là sự thật!" thầy nghe cô Hodge nói. Rồi cô vui vẻ tiếp lời: "Nhưng tôi nghĩ tôi đã có một kế hoạch để tìm ra người đã viết tờ giấy—chắc chắn là một ai đó trong lớp 6B. Thầy có thể cùng tôi suy nghĩ kế hoạch đó chứ, thầy Wentworth?" Cô nghiêng đầu sang một bên đầy mời gọi.

Thầy Wentworth chẳng hiểu cô đang nói về chuyện gì. Thầy gãi vào chỗ tóc đang rụng và nhìn cô đăm đăm. Dù là chuyện gì, nó có vẻ như một âm mưu cần phải bị dập tắt.

"Người ta chỉ viết thư nặc danh để cảm thấy mình quan trọng thôi," thầy nhận xét thử.

"Không thể xem nhẹ được đâu!" cô Hodge phản đối. "Kế hoạch này hoàn hảo mà! Nếu tôi có thể giải thích—"

Chưa bị dập tắt à, dù là chuyện gì đi nữa, thầy Wentworth nghĩ. "Thôi, cô chỉ cần cho tôi biết chính xác nội dung của tờ giấy," thầy nói.

Ngay lập tức, cô Hodge trở nên bối rối và choáng váng. "Nhưng thật kinh khủng!" Giọng cô hạ xuống thành một tiếng thì thầm đầy kịch tính. "Nó nói rằng có ai đó trong lớp 6B là phù thủy!"

Thầy Wentworth biết ngay linh cảm của mình là đúng. "Tôi đã nói rồi mà!" thầy nói một cách vui vẻ. "Đó là loại chuyện chỉ nên phớt lờ thôi, cô Hodge."

"Nhưng có ai đó trong lớp 6B có tâm trí thực sự bệnh hoạn!" cô Hodge thì thào.

Thầy Wentworth nghĩ đến lớp 6B, bao gồm cả con trai mình, Brian. "Tụi nó đứa nào cũng vậy cả," thầy nói. "Hoặc là lớn lên sẽ hết, hoặc là sau này chúng ta sẽ thấy tất cả tụi nó bay quanh bằng chổi khi tụi nó lên lớp Sáu."

Cô Hodge giật mình lùi lại. Cô thực sự bị sốc bởi lời nói thô thiển đó. Nhưng rồi cô vội vàng bật cười. Cô có thể nhận ra đó là một lời nói đùa.

"Đừng để tâm," thầy Wentworth nói. "Phớt lờ đi, cô Hodge." Rồi thầy quay lại với bài toán nan giải của mình, nhẹ nhõm phần nào.

Cô Hodge quay lại với những chồng sách của mình, không hề bị tổn thương như thầy Wentworth tưởng. Thầy Wentworth đã pha trò với cô. Trước đây chưa từng như vậy. Như thế là đang có tiến triển. Vì—đây là một điều mà Theresa Mullett và Estelle Green không biết—cô Hodge dự định sẽ cưới thầy Wentworth. Thầy là một người góa vợ. Khi cô Cadwallader nghỉ hưu, cô Hodge tin chắc thầy Wentworth sẽ trở thành hiệu trưởng của trường Larwood. Kế hoạch đó rất phù hợp với cô Hodge, người còn phải lo cho người cha già của mình. Vì mục tiêu ấy, cô hoàn toàn sẵn sàng chấp nhận cái đầu hói và vẻ mặt căng thẳng, khắc khổ của thầy Wentworth. Điều duy nhất khiến cô đắn đo là phải chịu đựng cả Brian. Một nếp nhăn nhỏ hiện lên trên trán cô Hodge khi nghĩ đến Brian Wentworth. Đúng là một thằng nhóc xứng đáng bị cả lớp 6B ghét bỏ như hiện nay. Nhưng không sao. Cậu ta có thể được gửi sang một trường khác.

Trong lúc đó, trong giờ học nhạc, thầy Brubeck đang yêu cầu Brian hát đơn ca.

Lớp 6B vừa rề rà hát xong bài "*Chúng ta ngồi đây như chim lạc giữa rừng hoang.*" Chúng hát nó nghe chẳng khác nào một bài tang lễ.

"Tớ thà ở nơi hoang dã còn hơn ở cái chốn này," Estelle Green thì thầm với cô bạn Karen Grigg.

Rồi tụi nó chuyển sang hát “*Cuckaburra đậu trên cây bạch đàn già.*” Lại một lần nữa, nghe chẳng khác gì nhạc đưa đám.

“Cuckaburra là gì thế?” Karen thì thầm.

“Một loài chim khác,” Estelle thì thầm lại. “Ở Úc.”

“Không, không, không!” thầy Brubeck hét lên. “Brian là người duy nhất trong các em không hát như gà trống bị viêm họng!”

“Thầy Brubeck chắc đầu óc toàn nghĩ đến chim chóc!” Estelle cười khúc khích. Còn Simon Silverson—người luôn tin tưởng mạnh mẽ và chân thành rằng chẳng ai xứng đáng được khen ngợi ngoài chính mình—liền lườm Brian với ánh mắt chế nhạo khinh miệt.

Nhưng thầy Brubeck yêu âm nhạc đến nỗi chẳng mảy may để tâm tới suy nghĩ của lớp 6B. “Bài *Con chim cúc cu xinh đẹp*,” thầy tuyên bố. “Thầy muốn Brian hát bài này một mình cho cả lớp nghe.”

Estelle khúc khích, vì lại là bài hát về chim. Theresa cũng cười khúc khích, vì bất kỳ ai nổi bật vì bất kỳ lý do gì cũng khiến cô thấy vô cùng buồn cười. Brian đứng dậy với quyển sách nhạc trong tay. Cậu chưa bao giờ biết xấu hổ. Nhưng thay vì hát, cậu đọc to lời bài hát với giọng sừng sốt:

“*Con chim cúc cu xinh đẹp, nó vừa bay vừa cất tiếng hót vang. Nó mang đến cho ta những tin lành, và chẳng bao giờ nói điều dối gian*’ Thừa thầy, tại sao tất cả bài hát này đều nói về chim chóc ạ?”

Câu hỏi của Brian được Charles đánh giá là một bước đi khôn ngoan, nhất là sau ánh nhìn mà Simon Silverson vừa ném cho cậu.

Nhưng điều đó không giúp ích gì cho Brian. Cậu vốn không được ưa thích. Phần lớn đám con gái đều thốt lên “Brian!” với giọng đầy sừng sốt. Còn Simon thì nói bằng giọng mỉa mai.

“Im lặng!” thầy Brubeck hét. “Brian, hát đi!” Thầy gõ vài nốt trên cây dương cầm.

Brian đứng đó với cuốn sách trên tay, rõ ràng đang cân nhắc nên làm gì. Ai cũng thấy rõ cậu sẽ gặp rắc rối với thầy Brubeck nếu không hát, nhưng nếu hát thì sau đó thể nào cũng bị đánh. Và trong lúc Brian còn đang do dự, phù thủy trong lớp 6B đã ra tay.

Một trong những ô cửa sổ cao của hội trường bỗng bật tung ra với một tiếng rầm, và một đàn chim ào vào. Hầu hết đều là chim thường: chim sẻ, sáo đá, bồ câu, giẻ cùi và chim hét, lượn vòng vòng khắp phòng thành một bầy đông nghịt, vừa bay vừa rụng lông và thả phân. Nhưng giữa những đôi cánh vỗ phành phạch ấy còn có hai sinh vật lông lá kì lạ với chiếc túi lớn trước bụng, không ngừng phát ra những tràng cười the thé, cùng với một vết đỏ và vàng đang bay lượn giữa một đám chim sẻ và kêu “Cúc cu!”—rõ ràng đó là một con vẹt.

May thay, thầy Brubeck cho rằng chỉ là do gió thổi tung cửa nên lũ chim mới bay vào. Suốt phần còn lại của tiết học, cả lớp phải bận rộn đuổi đám chim ra ngoài. Đến khi xong, hai con chim lạ có túi đã biến mất. Rõ ràng phù thủy đã thấy đó là sai sót và thu hồi lại bùa phép. Nhưng mọi người trong lớp 6B đều thấy rõ chúng.

Simon lên tiếng đầy nghiêm trọng: “Nếu chuyện này còn tái diễn, cả lớp nên cùng nhau...”

Nghe vậy, Nirupam Singh quay phắt lại, đứng sừng sững giữa đám chim bay toán loạn. “Cậu có bằng chứng gì cho thấy chuyện này không phải là hiện tượng tự nhiên không?”

Simon không có, nên cậu im lặng.

Đến cuối giờ, cả đàn chim đã bị đuổi ra ngoài cửa sổ, ngoại trừ con vẹt. Nó đã trốn lên một thanh rèm cao, nơi chẳng ai với tới được, và cứ ngồi đó hô to “Cúc cu!” Thầy Brubeck bèn đuổi lớp 6B ra ngoài và gọi nhân viên bảo vệ đến xử lý nó.

Charles lững thững bước đi cùng cả lớp, nghĩ rằng đây hẳn là hồi kết của những trò rắc rối mà cậu đã linh cảm trong sổ nhật ký. Nhưng cậu đã hoàn toàn sai. Đây mới chỉ là bắt đầu.

Và khi nhân viên bảo vệ cầu nhàu bước đến cùng với con chó trắng nhỏ chạy lon ton theo sau để xử lý con vẹt, thì con vẹt đã biến mất.

CHƯƠNG 2

Ngày hôm sau là ngày cô Hodge cố gắng tìm ra ai đã viết tờ giấy nhắn. Đó cũng là ngày tồi tệ nhất mà Nan Pilgrim và Charles Morgan từng trải qua ở trường Larwood. Buổi sáng hôm đó không bắt đầu quá tệ với Charles, nhưng Nan thì lại đến trễ bữa sáng.

Cô bé bị đứt dây giày. Thầy Towers la rầy cô vì tội đến muộn, rồi một giám thị cũng góp lời mắng thêm. Lúc ấy, bàn duy nhất còn chỗ trống là bàn toàn lũ con trai. Nan lặng lẽ ngồi xuống, vừa ngượng ngùng vừa khó chịu. Bọn họ đã ăn sạch bánh mì nướng, chỉ còn lại đúng một lát. Simon Silverson liền lấy lát đó ngay khi Nan vừa đến.

"Xui ghê ha, đồ béo ị."

Từ cuối bàn, Nan trông thấy Charles Morgan đang nhìn mình. Cái nhìn đó định truyền đạt sự cảm thông, nhưng như mọi ánh nhìn khác của Charles, nó chỉ như một cái trừng mắt lạnh lùng vô hồn. Nan giả vờ không thấy và cố gắng ăn chỗ trứng bác nhạt nhẽo, nhão nhẹt còn sót lại.

Trong giờ học, cô bé phát hiện Theresa và nhóm bạn đã khởi xướng một trào lưu mới. Đó là một dấu hiệu chẳng lành. Bọn họ lúc nào cũng đặc biệt hả hê khi bắt đầu một phong trào—dù trào lưu này có lẽ nhằm khiến họ khỏi phải nghĩ đến phù thủy hay chim chóc. Trào lưu lần này là đan len trắng—trắng tinh, sạch sẽ và bông bênh như mây—mà phải bọc trong khăn tắm để giữ sạch. Cả lớp vang lên tiếng lẩm bẩm: "Hai mũi xuống, một mũi lên, xoắn hai..."

Nhưng ngày hôm đó thực sự đạt đến đỉnh điểm tệ hại vào giữa buổi sáng, trong giờ Thể dục. Trường Larwood có tiết này mỗi ngày, giống như giờ viết nhật ký. Lớp 6B học chung với lớp 6C và 6D; bọn con trai ra sân chạy, còn đám con gái thì vào phòng thể dục. Mấy sợi dây thừng leo trèo đã được thả xuống.

Theresa, Estelle và những đứa khác hò reo sung sướng rồi thoăn thoắt trèo lên dây thừng bằng những cú kéo dễ dàng và nhịp nhàng. Nan cố gắng nép vào sát tường gần thanh gỗ, mong lẩn khỏi tầm mắt ai đó. Tim cô bé như rơi bộp xuống đôi giày thể dục. Điều này còn tệ hơn cả nhảy qua ngựa gỗ. Nan hoàn toàn không thể leo dây. Có lẽ cô sinh ra đã thiếu mất mấy cơ bắp cần thiết hay gì đó.

Và, đúng như cái kiểu ngày xui rủi đó, cô Phillips đã phát hiện ra Nan gần như ngay lập tức.

"Nan, em chưa leo mà. Theresa, Delia, Estelle, xuống đi để Nan leo dây."

Theresa và mấy đứa kia nhanh chóng tụt xuống. Bọn nó biết sắp được chứng kiến cảnh vui nhộn.

Nan trông thấy nét mặt của bọn chúng và nghiêng răng. Lần này, cô bé thể, cô sẽ làm được. Cô sẽ trèo tuốt lên trần nhà và xóa đi nụ cười nhếch mép của Theresa. Nhưng khoảng cách từ chỗ cô đứng đến sợi dây thừng bỗng dài như mấy trăm mét. Đôi chân Nan, trong chiếc quần thể dục lưng thụng chia hai ống, đã chuyển sang màu tím tái và to bè ra; tay cô thì mềm nhũn như hai khối bột màu hồng. Khi đến gần sợi dây, cô thấy cái nút thắt ở cuối dây cao hơn cả đầu mình. Và cô phải đứng lên cái nút đó bằng cách nào đó.

Nan nắm lấy sợi dây bằng đôi tay mềm yếu, mồm mĩm và nhẩy lên. Tất cả những gì xảy ra là nút dây đập mạnh vào ngực cô, và chân thì rơi cái bịch xuống sàn. Một tràng cười rúc rích bắt đầu vang lên từ phía Theresa và nhóm bạn. Nan gần như không tin nổi. Thật lố bịch—còn tệ hơn mọi lần trước! Cô thậm chí giờ còn không nhắc người lên khỏi mặt đất nổi nữa. Cô nắm lại dây và

nhảy tiếp. Rồi lại nhảy. Và lại nhảy. Cô cứ bật lên như một con chuột túi mềm nhũn, và lần nào nút dây cũng đập vào ngực cô, chân lại bịch xuống sàn. Những tiếng rúc rích biến thành cười khúc khích, rồi thành những trận cười sảng khoái. Cho đến cuối cùng, khi Nan gần như bỏ cuộc, thì chân cô bằng cách nào đó đã đặt được lên nút dây, mò mẫm, bấu víu và bám trụ. Và cô bám chặt lấy đó, người lộn ngược như một con lười, thở hổn hển, mồ hôi vã ra, hai cánh tay dường như đã tê liệt. Kinh khủng thật. Cô vẫn còn phải trèo lên nữa. Cô nghĩ đến chuyện buông tay ngã ngửa xuống đất chết quách cho xong.

Cô Phillips đã đứng cạnh cô. "Cố lên nào, Nan. Đứng lên trên nút dây đi."

Bằng một nỗ lực gần như phi thường, Nan gắng sức đẩy mình thẳng dậy. Cô đứng đó, chao đảo nhẹ nhàng trong những vòng tròn nhỏ, trong khi cô Phillips, mặt ngang tầm với hai đầu gối đang run rẩy của Nan, kiên nhẫn và dịu dàng giải thích lần thứ một trăm cách leo dây đúng cách.

Nan nghiêng răng. Cô sẽ làm được. Người khác làm được thì mình cũng làm được chứ. Cô nhắm tịt mắt để khỏi thấy những gương mặt đang cười nhạo kia và làm theo lời cô Phillips. Cô cẩn thận nắm chặt sợi dây phía trên đầu. Cẩn trọng luồn dây giữa mu bàn chân này và lòng bàn chân kia. Vẫn nhắm mắt. Cô kéo bằng tay thật chắc. Rồi nhanh chóng co chân lên. Lại nắm chặt. Lại với lên, đẩy tập trung. Đứng rồi, chính là thế này! Cuối cùng cô cũng làm được! Bí quyết chắc chắn là phải nhắm mắt lại. Cô nắm, cô kéo. Cô có thể cảm nhận cơ thể mình đang dễ dàng đu lên cao về phía trần nhà, y hệt như bọn kia đã làm.

Nhưng xung quanh cô, tiếng khúc khích chuyển thành tiếng cười, rồi thành tiếng ré lên, rồi thành tiếng hét lớn, biến thành một cơn bão cuồng nhiệt của tiếng cười. Nan mở mắt, bối rối. Xung quanh cô, ở ngang đầu gối, là những khuôn mặt đỏ au đang cười nắc nẻ, nước mắt trào ra khóe mắt, người gập lại vì cười. Ngay cả cô Phillips cũng đang cắn môi và phì cười khẽ. Và không có gì lạ. Nan cúi xuống nhìn thì thấy đôi giày thể dục của

mình vẫn còn đang đặt trên nút dây ở cuối sợi dây. Sau tất cả những cú trèo hi hục đó, cô vẫn chỉ đứng ở đúng cái nút.

Nan cố gắng cười theo. Cô cũng chắc là cảnh tượng đó buồn cười lắm. Nhưng thật khó để thấy buồn cười lúc đó. Điều an ủi duy nhất của cô là sau đó, chẳng đứa con gái nào còn trèo dây được nữa—tất cả đều quá mệt vì cười.

Trong khi đó, đám con trai đang chạy vòng vòng quanh sân. Bọn chúng chỉ mặc quần đùi thể thao màu xanh nhạt, lội qua lớp sương buổi sớm với đôi giày đinh lớn. Theo quy định, chỉ được chạy bằng giày đinh. Bọn chúng chia thành từng tốp chân chạy. Tốp chân nhanh nhất phía trước—những cặp chân rắn chắc—thuộc về Simon Silverson và nhóm bạn, cùng với Brian Wentworth. Dù chân ngắn, Brian vẫn chạy rất giỏi. Cậu khôn ngoan cố giữ khoảng cách sau Simon, nhưng thỉnh thoảng niềm vui chạy bộ khiến cậu vượt lên. Khi ấy, cậu sẽ bị nhóm bạn của Simon hích và chen lấn, vì ai cũng biết vị trí dẫn đầu là quyền của Simon.

Tốp chân phía sau bọn chúng thì nhợt nhạt hơn và chạy thiếu nhiệt tình. Đó là Dan Smith và nhóm bạn. Tất cả chúng đều có thể chạy nhanh ngang với Simon Silverson, nhưng chúng đang giữ sức cho những chuyện quan trọng hơn. Bọn chúng lững thững chạy, vừa chạy vừa trò chuyện. Hôm nay, chúng cứ phá ra cười suốt.

Phía sau nữa là một nhóm chân đủ loại: chân màu tím, chân mập, chân trắng bóc, chân chẳng có tí cơ nào, và cả đôi chân nâu to kèn của Nirupam Singh, dường như quá nặng so với thân hình còm nhom của cậu ta. Cả nhóm đều thở hổn hển đến mức không nói nổi. Gương mặt đứa nào cũng mang vẻ khổ sở đủ kiểu.

Cặp chân cuối cùng, tuốt đằng sau, thuộc về Charles Morgan. Không có gì đặc biệt sai sót ở chân Charles, ngoài việc cậu đi giày học bình thường và giờ đã ướt sũng. Cậu lúc nào cũng chạy sau cùng. Đó là do cậu chọn như vậy. Đây là một trong số ít thời

điểm trong ngày mà cậu có thể ở một mình để suy nghĩ. Cậu đã phát hiện rằng, miễn là đầu óc đang nghĩ đến chuyện khác, cậu có thể chạy chậm đều như thế hàng giờ. Và suy nghĩ. Thứ duy nhất khiến cậu bị gián đoạn là lúc các nhóm khác chạy vụt qua và cậu bị vướng vào chúng trong vài giây. Hoặc khi thầy Towers, mặc bộ đồ thể thao ấm áp dễ chịu, lướt tới bên cạnh và buông ra những lời cổ vũ thiếu suy nghĩ.

Vì thế Charles cứ chậm rãi chạy đều, mãi nghĩ. Cậu dốc toàn tâm trí để ghét trường Larwood. Cậu ghét cánh đồng dưới chân mình, những hàng cây mùa thu run rẩy nhỏ giọt lên người cậu, cột gôn trắng toát, và dãy thông trông thẳng hàng trước bức tường có rào nhọn giữ tất cả mọi người ở bên trong. Rồi, khi rẽ góc và nhìn thấy các tòa nhà của trường học, cậu càng ghét chúng hơn. Chúng được xây bằng loại gạch có sắc tím sẫm. Charles nghĩ đó là màu da mặt của một người đang nghẹt thở. Cậu hình dung ra những hành lang dài bên trong, sơn màu xanh sâu bọ, những chiếc lò sưởi to lúc nào cũng lạnh tanh, những lớp học màu nâu, những phòng ngủ trắng giá buốt, và mùi thức ăn trường học, và cậu gần như đạt đến trạng thái xuất thần vì thù ghét. Sau đó, cậu nhìn vào những nhóm chân lơ thơ trước mặt đang chạy lòng vòng trên sân, và cậu càng ghét tất cả những người trong trường hơn bất kỳ thứ gì khác.

Ngay lúc ấy, ký ức về cảnh phù thủy bị thiêu sống lại ập đến. Nó chọt ủa vào đầu cậu, như vẫn thường xảy ra. Chỉ có điều hôm nay, nó dường như khủng khiếp hơn mọi lần. Charles thấy mình nhớ lại những chi tiết mà lúc đó cậu không để ý: hình dạng chính xác của ngọn lửa, từ nhỏ bùng lên lớn, và cách người đàn ông béo—người bị cho là phù thủy—nghiêng người né tránh ngọn lửa. Cậu thấy rõ mặt ông ta, cái mũi to bè với một cái mụn ruồi, mồ hôi trên mặt, và ánh lửa phản chiếu trong mắt ông ta lẫn những giọt mồ hôi. Trên hết, cậu thấy được vẻ mặt của ông ấy. Đó là sự sống sờ. Người đàn ông béo đó đã không tin mình sẽ chết cho đến đúng khoảnh khắc Charles nhìn thấy ông ta. Chắc hẳn ông ta đã nghĩ phép thuật có thể cứu mình. Nhưng giờ thì ông ta biết là không thể. Và ông ta hoảng sợ tột độ. Charles cũng

thấy kinh hoàng. Cậu tiếp tục chạy, như thể đang chìm trong một cơn mê khiếp đảm.

Nhưng rồi, bộ đồ thể thao đồ chơi của thầy Towers hiện ra, lướt bên cạnh cậu. "Charles, em làm gì mà chạy bằng giày thường thế này?"

Cảnh ông phù thủy béo biến mất. Lẽ ra Charles nên thấy nhẹ nhõm, nhưng không. Dòng suy nghĩ của cậu đã bị cắt ngang, và giờ thì cậu không còn được ở riêng nữa.

"Thầy hỏi tại sao em không mang giày đinh?"

Charles chạy chậm lại một chút, đắn đo xem nên trả lời thế nào. Thầy Towers lướt chạy nhịp nhàng bên cạnh, chờ đợi một câu trả lời. Vì không còn đang nghĩ ngợi nữa, Charles mới cảm thấy chân mình đau nhức và lồng ngực rất bồng. Điều đó khiến cậu bực mình. Cậu còn bực hơn vì chuyện giày đinh. Cậu biết Dan Smith đã giấu chúng đi. Đó là lý do bọn kia đang cười. Charles có thể thấy chúng ngoái đầu lại khi chạy, để xem cậu đang nói gì với thầy Towers. Điều đó càng khiến cậu tức tối. Charles vốn không thường gặp rắc rối kiểu này như Brian Wentworth. Ánh mắt lạnh tanh như hai nòng súng của cậu trước nay vẫn bảo vệ cậu khỏi rắc rối, dù khiến cậu bị cô lập. Nhưng giờ thì cậu nhận ra mình phải nghĩ ra cách gì đó hơn là chỉ trừng mắt. Cậu thấy cay đắng vô cùng.

"Em không tìm thấy giày đinh, thưa thầy."

"Em đã tìm kỹ chưa?"

"Khắp nơi rồi ạ," Charles trả lời, giọng đầy cay đắng. *Sao mình không nói thẳng là bọn nó giấu nhỉ?* cậu nghĩ. Và biết ngay câu trả lời: nếu làm vậy thì phần còn lại của học kỳ này sẽ không đáng sống.

"Theo kinh nghiệm của tôi," thầy Towers vừa chạy vừa nói một cách dễ dàng như thể đang ngồi, "khi một cậu học trò lười như em bảo 'khắp nơi', thì thường có nghĩa là chưa tìm đâu cả. Tan

học, đến gặp tôi trong phòng thay đồ và tìm lại đôi giày đinh đỏ. Tìm cho ra rồi hãy về. Rõ chưa?"

"Vâng ạ," Charles đáp. Cay đắng, cậu dõi mắt theo bóng thầy Towers đang chạy lên để quấy rầy Nirupam Singh.

Giờ giải lao, Charles lại đi lục tìm đôi giày. Nhưng vô vọng. Dan đã giấu chúng quá kỹ. Ít nhất thì sau giờ ra chơi, Dan Smith đã có cái gì khác để cười ngoài Charles. Và Nan Pilgrim nhanh chóng biết được đó là chuyện gì. Khi Nan bước vào lớp để học tiết tiếp theo, Nirupam chào cô bé:

"Chào cậu," Nirupam nói. "Cậu làm lại trò leo dây cho tớ coi được không?"

Nan trừng mắt nhìn cậu ta, phần lớn là vì sự sống, rồi đi thẳng qua không nói gì. *Sao cậu ta lại biết vụ dây thừng? cô nghĩ. Mấy đứa con gái bọn mình có bao giờ nói chuyện với tụi con trai đâu! Sao cậu ta lại biết được?*

Nhưng ngay sau đó, Simon Silverson bước tới gần Nan, cười đến không nín nổi.

"Cô nàng Dulcinea yêu dấu!" cậu ta nói. "Thật là một cái tên duyên dáng! Cậu được đặt tên theo tên của Phù Thủy Tối Cao à?" Nói xong, cậu ta gặp người cười ngặt nghẽo, và hầu hết những người đứng gần đó cũng bật cười theo.

"Thật ra tên cậu ấy đúng là Dulcinea đấy," Nirupam nói với Charles.

Chuyện đó là thật. Nan cảm thấy mặt mình như một quả bóng đang cháy. Không còn gì khác có thể khiến mặt cô vừa nóng vừa to như vậy. Dulcinea Wilkes từng là phù thủy nổi tiếng nhất mọi thời đại. Không ai được biết tên thật của Nan là Dulcinea. Cô không hiểu sao thông tin đó lại bị lộ ra. Cô cố bước đi một cách kiêu hãnh về chỗ ngồi, nhưng liên tục bị chặn lại bởi người này đến người khác, vừa cười vừa gọi:

"Này, Dulcinea!"

Cô mãi mới ngồi được xuống ghế, thì thầy Wentworth đã vào lớp.

Lớp 6B thường khá tập trung trong giờ của thầy Wentworth. Thầy nổi tiếng là không khoan nhượng. Ngoài ra, thầy có cách giảng rất cuốn hút, khiến tiết học của thầy luôn có vẻ ngắn hơn tiết của giáo viên khác. Nhưng hôm nay, chẳng ai tập trung nổi. Nan cố không bật khóc.

Một năm trước, khi các dì đưa Nan tới trường Larwood—khi đó Nan còn mềm yếu, tròn trịa và rụt rè hơn bây giờ—cô Cadwallader đã hứa sẽ không ai biết tên thật của cô là Dulcinea. Cô Cadwallader đã hứa! Thế mà giờ ai đó đã biết rồi. Cả lớp 6B cứ cười phá lên rồi xì xào bàn tán. *Không chừng Nan Pilgrim là phù thủy thật? Có ai lại mang tên Dulcinea bao giờ?* Cái tên đó tệ ngang với tên Guy Fawkes ấy! Giữa tiết học, Theresa Mullett buộc phải úp mặt vào đồng len đang đan để cười.

Thầy Wentworth lập tức tịch thu đồng len đó. Thầy đặt bó len trắng sạch sẽ lên bàn phía trước, nhìn nó đầy nghi hoặc.

"Có chuyện gì về thứ này khiến em buồn cười đến vậy?"

Thầy mở khăn ra—khiến Theresa hét lên khe khẽ trong tuyệt vọng—và giờ lên một vật nhỏ xíu, mềm mại, đầy lỗ thủng.

"Thứ này là gì vậy?"

Cả lớp bật cười.

"Là một chiếc tất em bé!" Theresa tức tối đáp.

"Cho ai dùng?" thầy Wentworth hỏi lại ngay.

Cả lớp lại cười. Nhưng tiếng cười ngắn ngủi và đầy tội lỗi, bởi ai cũng biết rằng không ai được phép cười Theresa.

Thầy Wentworth dường như không nhận ra rằng mình vừa làm nên một phép màu: khiến mọi người bật cười vào Theresa, thay vì ngược lại. Thầy khiến tiếng cười ngắn ngủi kia tắt lịm hẳn bằng cách gọi Dan Smith lên bảng để chỉ ra hai tam giác đồng dạng. Tiết học tiếp tục. Theresa cứ lăm bầm, "Không buồn cười

chút nào! Không buồn cười tẹo nào!” Mỗi lần cô nói vậy, đám bạn lại gật đầu cảm thông, trong khi phần còn lại của cả lớp thì cứ nhìn Nan rồi lại phì cười rúc rích.

Cuối giờ học, thầy Wentworth buông vài lời cảnh cáo khó nghe về việc sẽ áp dụng hình phạt tập thể nếu còn ai dám cư xử như thế nữa. Rồi khi quay người rời đi, thầy nói thêm:

“Nhân tiện, nếu Charles Morgan, Nan Pilgrim và Nirupam Singh chưa xem bảng thông báo chính thì nên đi xem ngay. Họ sẽ thấy mình được chọn ngồi bàn danh dự trong bữa trưa hôm nay.”

Nan và Charles lập tức biết đây không còn là một ngày tồi tệ nữa—mà là ngày tồi tệ nhất từng có. Cô Cadwallader thường ngồi ở bàn danh dự cùng các vị khách quan trọng của trường. Thông lệ của bà là mỗi ngày chọn ba học sinh ngồi cùng bàn để rèn luyện cách cư xử khi dùng bữa, đồng thời giúp bà hiểu thêm về học sinh. Việc này từ lâu đã được xem là một thử thách khủng khiếp. Trước giờ cả Nan và Charles chưa từng bị chọn. Gần như không thể tin nổi, chúng vội chạy tới bảng thông báo để kiểm tra. Và quả thật, dòng chữ ghi: Charles Morgan 6B, Dulcinea Pilgrim 6B, Nirupam Singh 6B.

Nan sững người nhìn chằm chằm vào đó. Thì ra đó là cách mọi người biết tên thật của cô! Cô Cadwallader đã quên mất. Bà đã quên cô là ai và quên sạch mọi lời hứa. Và khi bà đến để ghim chọn ai đó từ sổ danh sách—hay bất cứ cách gì mà bà dùng để chọn người ngồi bàn danh dự—thì bà chỉ đơn giản ghi lại cái tên mà cây ghim trở vào.

Nirupam cũng đang nhìn bảng thông báo. Cậu từng được chọn trước đó rồi, nhưng cậu cũng chẳng kém ừ ừ hơn Charles hay Nan bao nhiêu. “Các cậu phải chải tóc cho gọn và làm sạch áo blazer đấy,” cậu nói. “Và các cậu phải dùng đúng loại dao nĩa như cô Cadwallader. Phải nhìn thật kỹ xem cô ấy dùng cái gì.”

Nan đứng đó, mặc cho những người khác đến xem thông báo xô đẩy mình. Cô thấy kinh hãi. Đột nhiên cô biết chắc rằng mình sẽ cư xử cực kỳ tệ hại ở bàn danh dự. Cô sẽ làm đổ bữa trưa, hoặc

hét toáng lên, hoặc có khi là cởi hết quần áo ra nhảy múa giữa bàn ăn. Và cô thấy sợ hãi vì biết rằng mình sẽ không thể ngăn bản thân lại.

Khi tới bàn danh dự cùng Charles và Nirupam, Nan vẫn còn run rẩy. Cả ba đều đã chải đầu đến rất da đầu và cố kìm cọ phần trước áo blazer, nơi lúc nào cũng xuất hiện vết bẩn bí ẩn, nhưng chúng vẫn cảm thấy nhếch nhác và nhỏ bé bên cạnh những nhân vật tề tựu quanh bàn danh dự. Ở đó có vài thầy cô giáo, viên quản lý tài chính của trường, một người đàn ông có vẻ quan trọng tên là bá tước gì đó, và cô Cadwallader cao kều, gầy gò. Cô Cadwallader mỉm cười với chúng một cách nhã nhặn và chỉ vào ba chiếc ghế trống bên trái bà. Cả ba lập tức lao về chiếc ghế ở xa cô Cadwallader nhất. Nan, thật bất ngờ, đã giành được nó, Charles ngồi vào ghế giữa, để lại Nirupam ngồi ngay cạnh cô Cadwallader.

“Không được rồi, phải không?” cô Cadwallader nói. “Chúng ta luôn sắp xếp sao cho luôn có một quý ông ngồi ở mỗi bên của một quý cô, đúng không nào? Dulcimer phải ngồi giữa, và ta sẽ ngồi cạnh quý ông mà ta chưa gặp qua. Clive Morgan, phải không? Đúng rồi.”

Tức thì, Charles, Nan và Nirupam phải đổi chỗ. Chúng còn đang đứng đấy thì cô Cadwallader đã bắt đầu đọc lời cầu nguyện trước bữa ăn, mắt nhìn bao quát cả đám học sinh đang ngồi bên dưới—không hẳn là quá xa, nhưng vẫn đủ cao để tạo khác biệt lớn. *Chắc mình sắp ngất rồi*, Nan nghĩ đầy hy vọng. Cô vẫn chắc chắn rằng mình sẽ cư xử tệ, nhưng lúc này cô cảm thấy vô cùng kỳ lạ—và ngất xỉu thì vẫn còn là cách cư xử có phần... chấp nhận được.

Cô vẫn còn tỉnh khi bài cầu nguyện kết thúc. Cô ngồi xuống cùng mọi người, giữa Charles đang lờm nguýt và Nirupam. Mặt Nirupam tái mét như nghệ vì sợ. Thật may mắn, cô Cadwallader lập tức quay sang vị quý ngài quan trọng kia và trò chuyện một cách tao nhã. Các cô bếp mang ra một khay đầy những chiếc bát nhỏ, và phát cho mỗi người một chiếc. *Gì thế*

này? Rõ ràng đây không phải món thường thấy trong bữa trưa ở trường. Chúng nhìn các chiếc bát với vẻ nghi ngờ. Trong đó là chất lỏng vàng nhạt, không đủ ngập mấy cục màu hồng bên dưới.

“Chắc là tôm đấy,” Nirupam nói với vẻ nghi ngại. “Món khai vị.”

Lúc này, cô Cadwallader nhẹ nhàng đưa tay ra. Ba cái đầu lập tức nghiêng lại nhìn xem bà sẽ dùng dụng cụ nào để ăn món đó. Bà cầm lấy một cái nĩa. Chúng cũng cầm nĩa. Nan rón rén chọc nĩa vào bát. Và ngay lập tức cô bắt đầu cư xử thật tệ.

Cô không thể ngăn mình lại.

“Tớ nghĩ là kem trứng,” cô nói to. “Tôm với kem trứng có hợp không nhỉ?” Cô cho một cục màu hồng vào miệng. Cảm giác dai dai. “Kẹo cao su à?” cô hỏi. “Không, tớ nghĩ là sâu khớp. Sâu trong kem trứng.”

“Im đi!” Nirupam rít khế.

“Nhưng mà không phải kem trứng đâu,” Nan vẫn tiếp tục. Cô nghe rõ tiếng mình nói, nhưng dường như không thể nào ngưng lại được. “Thử bằng lưỡi thì thấy rõ mùi nách chua nồng, pha với—ừm—một chút vị ống cống cũ. Chắc được vét từ đáy thùng rác ra.”

Charles trừng mắt nhìn cô. Cậu thấy buồn nôn. Nếu dám, cậu đã ngừng ăn ngay. Nhưng cô Cadwallader vẫn thanh thoát xúc từng miếng tôm—hoặc là sâu khớp thật—và Charles không dám làm khác. Cậu nghĩ không biết phải ghi chuyện này vào nhật ký thế nào. Trước giờ cậu chưa từng ghét Nan Pilgrim đến mức phải đặt biệt danh cho cô. *Tôm*? Cậu có thể gọi cô là “*tôm*” được không? Cậu cố nuốt thêm một con sâu—ờ, tôm—và chỉ ước sao có thể úp cả cái bát vào mặt Nan.

“Một cái thùng rác vàng sạch sẽ,” Nan tuyên bố. “Loại họ dùng để đựng cá chết cho giờ sinh học ấy.”

“Ở Ấn Độ, người ta ăn cà ri tôm đấy,” Nirupam nói lớn.

Nan biết cậu đang cố khiến cô ngưng nói. Với nỗ lực phi thường, bằng cách nhồi một lúc vài miếng sâu—tôm—vào miệng, cô cũng tự ngăn được mình lại. Cô suýt không nuốt nổi chỗ đó, nhưng ít ra thì nó cũng khiến cô cảm lạnh. Cô chỉ tha thiết mong rằng món tiếp theo sẽ là món gì đó bình thường, không khiến cô phải thốt ra lời nào. Và cả Nirupam lẫn Charles cũng đều cầu nguyện như vậy.

Nhưng than ôi! Món tiếp theo được bung ra trước mặt chúng trong những chiếc đĩa đầy là một trong những món kì dị nhất của bếp trường. Món này được làm mỗi tháng một lần và tên chính thức của nó là thịt hầm. Ăn kèm là đậu Hà Lan đóng hộp và cà chua đóng hộp.

Đầu Charles và Nirupam cùng lúc ngoái sang nhìn cô Cadwallader để xem nên ăn bằng gì. Cô Cadwallader cầm lấy nĩa. Chúng cũng cầm nĩa. Rồi chúng lại ngoái đầu lần thứ hai, để chắc chắn rằng bà không định cầm thêm dao để mọi chuyện dễ dàng hơn cho tất cả. Nhưng không. Chiếc nĩa của bà từ tốn lách xuống dưới đồng đậu đóng hộp. Cả hai cùng thở dài, và rồi cả hai cái đầu cùng từ từ quay sang phía Nan, như thể đang chờ đợi một cơn thảm họa sắp sửa xảy ra.

Chúng đã không phải thất vọng. Khi Nan lật lên miếng khoai tây chiên đầy mỡ đầu tiên, cơn thôi thúc muốn mô tả lại bùng lên trong cô. Cứ như thể cô bị ma nhập. “Món ăn này,” cô nói, “nhằm mục đích tận dụng đồ thừa. Trước tiên, bạn lấy khoai tây cũ và ngâm vào nước rửa bát đã được dùng ít nhất hai lần. Nước phải đủ độ nhớt và dơ.”

Cứ như mình có năng khiếu nói tiếng lạ! cô nghĩ. *Chỉ khác là trong trường hợp của mình thì đó là năng khiếu... miệng thôi.* “Sau đó bạn lấy một cái hộp thiếc cũ bẩn và chà nó bằng những đôi tất đã mang suốt hai tuần. Rồi bạn đổ vào hộp ấy từng lớp khoai nhột xen kẽ với thức ăn cho mèo, trộn thêm bất cứ thứ gì còn lại. Trong trường hợp này, họ đã dùng bánh vòng thừa và ruồi chết”

Liệu mình có thể lấy ‘thịt hầm’ làm mật danh cho Nan không nhỉ? Charles nghĩ. Cũng hợp với cô ta đấy. Nhưng không được, vì món thịt hầm này chỉ xuất hiện mỗi tháng một lần—ơn trời—mà với tốc độ này thì Charles sẽ cần phải ghét Nan gần như hằng ngày. Sao không ai ngăn cô ta lại? Chẳng lẽ cô Cadwallader không nghe thấy gì à?

“Còn mấy thứ này,” Nan tiếp tục, đâm nĩa vào một quả cà chua đóng hộp, “là những sinh vật nhỏ xíu đã bị giết rồi khéo léo lột da. Hãy chú ý, khi nếm thử, bạn sẽ cảm nhận được vị giòn ngọt nhẹ của máu chúng—”

Nirupam khẽ rên lên một tiếng rồi tái xanh hơn bao giờ hết.

Âm thanh đó khiến Nan ngẩng đầu lên. Từ đầu đến giờ cô vẫn chỉ nhìn chăm chăm vào cái đĩa trước mặt, như trong cơn mê hoảng loạn. Giờ thì cô nhìn thấy thầy Wentworth đang ngồi đối diện, bên kia bàn. Thầy có thể nghe rõ mồn một những gì cô nói. Cô biết điều đó qua nét mặt thầy.

Sao thầy không ngăn mình lại nhỉ? cô nghĩ. Sao ai cũng để mình tiếp tục thế này? Sao chẳng có ai làm gì đi, như gọi sét đánh mình, hay phạt biệt giam vĩnh viễn? Sao mình không chui ngay xuống gầm bàn mà bò đi chứ?

Và suốt lúc đó, cô vẫn nghe tiếng mình đang tiếp tục. “Mấy thứ này thực ra từng là đậu Hà Lan. Nhưng chúng đã trải qua một quá trình dài lâu và chết chóc. Chúng nằm sáu tháng dưới cống, thấm đẫm các chất lỏng và hương vị đặc trưng, và đó là lý do vì sao chúng được gọi là đậu chế biến sẵn. Sau đó—”

Ngay lúc đó, cô Cadwallader quay sang chúng một cách duyên dáng. Nan, vô cùng nhẹ nhõm, lập tức ngừng giữa câu.

“Các em đều đã học ở trường đủ lâu để biết rõ thị trấn rồi,” cô Cadwallader nói. “Các em có biết ngôi nhà cổ tuyệt đẹp trên phố High không?”

Cả ba đứa nhìn bà chăm chăm. Charles nuốt vội một lát khoai tây. “Ngôi nhà cổ ọ?”

“Nó tên là Nhà Gác Cổng Cũ,” cô Cadwallader nói. “Trước kia nó từng là một phần của cổng thành cổ. Một công trình gạch rất đẹp.”

“Ý cô là ngôi nhà có tháp ở trên và cửa sổ giống cửa nhà thờ ạ?” Charles hỏi, dù cậu không hiểu sao cô Cadwallader lại nói đến cái nhà ấy thay vì đậu đóng hộp.

“Đúng rồi,” cô Cadwallader đáp. “Và thật đáng tiếc. Nó sắp bị phá để nhường chỗ cho siêu thị. Các em biết nó có mái kiểu cột cái giữa chứ?”

“Ồ,” Charles nói. “Có ạ?”

“Và cả kiểu mái có hai cột đứng song song nữa,” cô Cadwallader thêm vào.

Charles bị kẹt trong cuộc đối thoại này rồi. Nirupam thì hài lòng khi không phải nói gì, còn Nan thì chỉ dám gật đầu ra vẻ thông minh, vì sợ rằng nếu nói gì, cô sẽ lại bắt đầu mô tả đồ ăn tiếp. Khi cô Cadwallader tiếp tục nói chuyện, và Charles buộc phải đáp lại trong khi vẫn cố gắng ăn cà chua đóng hộp—*không, chúng không phải là chuột bị lột da!*—bằng mỗi cái nĩa, cậu bắt đầu cảm thấy mình đang chịu một hình thức tra tấn tinh vi nào đó.

Cậu chợt nhận ra mình cũng cần một từ mật danh để ghét cô Cadwallader nữa. “Thịt hầm” sẽ hợp. Chắc chắn không có gì tồi tệ như thế này xảy ra nhiều hơn một lần mỗi tháng được. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa là cậu vẫn chưa có mật danh cho Nan.

Món thịt hầm được dọn đi. Charles chẳng ăn được bao nhiêu. Cô Cadwallader tiếp tục nói chuyện với cậu về các ngôi nhà trong thị trấn, rồi đến những biệt thự cổ ở vùng quê, cho đến khi món tráng miệng được bung ra. Món đó đặt trước mặt Charles, trắng bệch và lỏng bông, với những hạt trắng nhỏ như xác kiến—trời đất, cậu bắt đầu trở nên tệ như Nan Pilgrim rồi!

Và rồi cậu chợt nhận ra: đó chính là từ hoàn hảo cho Nan.

“Bánh pudding gạo!” cậu thốt lên.

“Nó cũng dễ ăn,” cô Cadwallader mỉm cười. “Và bổ dưỡng nữa.”

Rồi, không thể tin nổi, bà với tay lên đĩa và cầm lấy... một cái nĩa.

Charles trợn mắt nhìn. Cậu chờ đợi. Chẳng lẽ cô Cadwallader lại ăn pudding gạo lỏng lẻo bằng mỗi cái nĩa? Nhưng đúng là bà đang làm thế thật. Bà nhúng nĩa vào và nhấc lên, làm sữa trắng loảng nhỏ tong tong xuống.

Chậm rãi, Charles cũng cầm lấy nĩa và quay sang nhìn Nan và Nirupam, mặt hai đứa không thể nào tin nổi.

Không thể nào.

Nirupam khốn khổ nhìn xuống cái đĩa đầy tràn của mình. “Có một câu chuyện trong *Nghìn lẻ một đêm*,” cậu nói, “về một người phụ nữ ăn cơm bằng cái ghim, từng hạt một.”

Charles lập tức nhìn sang cô Cadwallader với vẻ kinh hoàng, nhưng bà đang nói chuyện với quý ngài kia.

“Sau đó người ta phát hiện ra cô ta là một con quỷ ăn xác người,” Nirupam nói. “Ban đêm cô ta ăn xác chết đến no nê.”

Charles lập tức chuyển ánh mắt hoảng hốt sang Nan. “Im đi, đồ ngốc! Cậu lại làm cô ấy lên cơn nữa bây giờ!”

Nhưng có vẻ như lần này cơn nhập đã rời khỏi Nan. Cô cúi đầu trên đĩa, thì thầm đủ để hai cậu nghe thấy: “Thầy Wentworth đang dùng thìa. Nhìn kia.”

“Cậu nghĩ bọn mình dám không?” Nirupam hỏi.

“Mình sẽ dùng,” Charles nói. “Mình đói rồi.”

Thế là cả ba cùng dùng thìa. Khi bữa ăn cuối cùng cũng kết thúc, cả ba đều hoảng hốt khi thấy thầy Wentworth ra hiệu. Nhưng hóa ra, thầy chỉ gọi Nan. Khi cô miễn cưỡng bước lại, thầy nói: “Gặp tôi lúc bốn giờ, ở phòng làm việc.”

Mà đúng thật, đó là tất cả những gì Nan cần cho ngày hôm nay. Và ngày mới chỉ mới trôi qua được một nửa.

CHƯƠNG 3

Chiều hôm đó, Nan bước vào lớp và thấy một cây chổi được đặt ngang trên bàn của mình. Đó là một cây chổi cũ kỹ, tơ tã, chỉ còn lại vài cọng nhánh lúa thừa ở đầu chổi, thỉnh thoảng bác lao công dùng để quét đường đi. Ai đó đã lén lấy nó từ nhà kho của bác. Ai đó đã buộc một mảnh giấy vào cán chổi: *Ngựa con của Dulcinea*. Nan nhận ra nét chữ tròn trịa như thiên thần đó là của Theresa.

Giữa những tiếng khúc khích và cười rúc rích, cô đảo mắt nhìn quanh những gương mặt đang tụ họp. Theresa sẽ không bao giờ nghĩ ra trò ăn trộm chổi này một mình. Estelle? Không. Cả Estelle lẫn Karen Grigg đều không có mặt. Không, chắc là Dan Smith, nhìn nét mặt cậu ta thì biết. Rồi cô liếc sang Simon Silverson và bắt đầu thấy phân vân. Không thể là cả hai cùng làm vì hai đứa đó chưa bao giờ làm việc chung với nhau.

Simon nhìn cô, cười toe toét và nói bằng giọng lịch sự nhất của mình, “Sao cậu không cười thử đi, Dulcinea?”

“Phải đó, cười đi, Dulcinea,” Dan hưởng ứng.

Ngay lập tức, cả lớp gào lên cười, hò reo bắt cô cười chổi. Và Brian Wentworth—đứa chỉ thích hành hạ người khác khi không bị làm nạn nhân—bắt đầu nhảy nhót giữa lối đi, vừa làm mặt hề vừa la hét, “Cười đi, Dulcinea! Cười đi!”

Nan chậm rãi nhấc cây chổi lên. Cô vốn là người hiền hòa, ít khi nổi giận—có lẽ đó là vấn đề của cô—nhưng khi đã nổi giận, thì không ai biết cô sẽ làm gì. Khi cô nhấc cây chổi lên, cô chỉ định dựng nó lên tường một cách khinh bỉ. Nhưng khi hai tay cô siết chặt lấy cán chổi sần sùi ấy, cơn giận dữ hoàn toàn lấn át cô.

Cô quay lại đối diện đám đông đang cười nhạo và la ó, mặt đầy giận dữ, môi nhe răng ra. Ai nấy đều tưởng thế càng buồn cười hơn nữa.

Nan định đập cây chổi thẳng vào mặt Simon Silverson. Cô muốn đập vỡ đầu Dan Smith. Nhưng vì Brian Wentworth đang nhảy nhót, gào thét và làm mặt xấu ngay trước mặt cô, nên Nan nhắm vào Brian. May cho cậu ta là cậu đã kịp thấy cây chổi giáng xuống và nhảy tránh.

Sau đó, cậu buộc phải vừa lùi vừa che đầu bằng tay, miệng la thất thanh cầu xin tha mạng, lùi mãi về phía cửa, trong khi Nan đuổi theo, vung chổi như người mất trí.

“Cứu! Dừng cô ta lại!” Brian gào lên, và đúng lúc đó cậu lùi trúng cánh cửa ngay khi cô Hodge bước vào, tay ôm một chồng sách Ngũ Văn dày cộm. Brian đụng phải cô, ngã ngồi ngay dưới chân, kéo theo một trận mưa sách. “Oái!” cậu hét lên.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế?” cô Hodge hỏi.

Âm thanh huyền não trong phòng lập tức bị cắt đứt như thể ai đó bấm công tắc. “Đứng dậy đi, Brian,” Simon Silverson nghiêm trang nói. “Chính cậu trêu chọc Nan Pilgrim mà.”

“Thật là! Nan à!” Theresa nói, giọng đầy sùng sốt. Cô thật sự bị sốc. “Tính khí, tính khí!”

Nghe vậy, Nan suýt nữa lại lao vào Theresa với cây chổi. Theresa chỉ được cứu thoát nhờ sự xuất hiện đúng lúc của Estelle Green và Karen Grigg. Hai đứa lao vào lớp, đầu cúi gằm đầy vẻ tội lỗi, tay ôm những túi len đan to đùng. “Xin lỗi cô, tụi em đến trễ,” Estelle thở hổn hển. “Tụi em được cho phép đi mua sắm.”

Nan bị phân tâm. Mớ len trong túi trông xù xì, trắng như len của Theresa. Nan khinh khỉnh tự hỏi vì sao ai cũng phải bắt chước Theresa thế?

Cô Hodge lấy cây chổi ra khỏi tay Nan, cô không hề kháng cự, rồi gác nó ngay ngắn sau cửa. “Ngồi xuống đi, tất cả,” cô nói. Cô khá bức mình. Cô đã định bước vào một lớp học yên tĩnh và khiến mấy đứa 6B phải bình tĩnh bằng kế hoạch của mình. Nhưng rõ ràng là cả lớp đã bình tĩnh rồi—và bằng một cây chổi phù thủy. Không thể nào bắt được thủ phạm viết thư hay tìm ra phù thủy

trong hoàn cảnh này. Dù vậy, cô không muốn phí phạm một kế hoạch hay ho.

“Hôm nay cô nghĩ chúng ta sẽ thay đổi không khí một chút,” cô nói sau khi mọi người đã ổn định. “Có vẻ như các em không hào hứng với sách thơ lắm, đúng không?”

Cô nhìn quanh lớp tươi cười; lớp 6B đáp lại bằng ánh mắt dè chừng. Một số đứa nghĩ bất cứ điều gì cũng tốt hơn việc phải tìm thơ hay. Một số khác nghĩ còn tùy xem cô Hodge định thay bằng gì. Những đứa còn lại thì Nan đang cố không bật khóc, Brian đang liếm vết xước trên tay, còn Charles thì cau có. Charles thích thơ vì câu ngắn. Cậu có thể nghĩ vắn vơ giữa những khoảng trống trên trang.

“Hôm nay,” cô Hodge nói tiếp, “cô muốn các em tự làm điều gì đó.”

Cả lớp rụt lại. Estelle giơ tay. “Thưa cô Hodge, em không biết làm thơ.”

“Ồ, cô không định bắt các em làm thơ,” cô Hodge nói. Cả lớp thở phào. “Cô muốn các em diễn kịch nho nhỏ cho cô xem.” Cả lớp rụt lại lần nữa. Cô Hodge chẳng mảy may để ý, giải thích rằng cô sẽ gọi từng cặp nam nữ lên trình diễn cùng một cảnh ngắn. “Như vậy,” cô nói, “chúng ta sẽ có mười lăm vở kịch túi khác nhau.” Lúc này thì hầu hết lớp 6B đều nhìn cô với ánh mắt tuyệt vọng không lời. Cô Hodge vẫn mỉm cười nhìn quanh. Thật ra, cô nghĩ, kế hoạch của cô có khi lại diễn ra suôn sẻ. “Bây giờ chúng ta phải chọn đề tài cho tiểu phẩm. Nó phải mạnh mẽ, ấn tượng, đầy cảm xúc. Giả sử là một cặp tình nhân chia tay nhé?” Ai đó rên lên, đúng như cô Hodge đã đoán trước.

“Được rồi. Có ai có đề xuất nào không?”

Theresa giơ tay, và Dan Smith cũng vậy.

“Một ngôi sao truyền hình và người ái mộ cô ấy,” Theresa nói.

“Một tên sát nhân và cảnh sát đang tra khảo bắt thú tội,” Dan nói. “Có được tra tấn không cô?”

“Không, không được,” cô Hodge đáp, khiến Dan lập tức mất hứng.

“Còn ai nữa không?”

Nirupam giơ cánh tay gầy dài lên. “Một nhân viên bán hàng lừa gạt một quý bà mua xe.”

Ừ thì, cô Hodge nghĩ, cô cũng chẳng trông mong gì ai đó sẽ đưa ra một gợi ý khiến thủ phạm bị lộ. Cô giả vờ cân nhắc. “Ừm, đến giờ thì đề xuất kịch tính nhất là của Dan. Nhưng cô đang nghĩ đến điều gì đó thật sự căng thẳng, mà tất cả chúng ta đều quen thuộc...”

“*Ai cũng biết đến án mạng mà,*” Dan phản đối.

“Đúng thế,” cô Hodge nói. Giờ thì cô đang nhìn mọi người như chim ưng rình mồi. “Nhưng chúng ta còn biết rõ hơn về trộm cắp, chẳng hạn, hay nói dối, hoặc phù thủy, hoặc—”

Cô sực nhớ đến cây chổi một lần nữa, đầy bất ngờ. Nó hóa ra lại rất hữu dụng. “Cô biết rồi! Giả sử một người trong tiểu phẩm là người bị nghi là phù thủy, và người kia là thẩm vấn viên. Thế nào?”

Im lặng. Không một ai trong lớp 6B phản ứng, trừ Dan. “Thế thì giống y hệt ý của em,” cậu cầu nhàu. “Và sẽ chẳng vui chút nào nếu không được tra tấn.”

Cô Hodge lập tức chọn Dan làm nghi phạm số một. “Vậy thì em diễn trước, Dan,” cô nói, “với Theresa. Em chọn vai gì, Theresa—phù thủy hay thẩm vấn?”

“Thẩm vấn, thưa cô Hodge,” Theresa đáp ngay.

“Không công bằng!” Dan nói. “Em đâu biết phù thủy làm gì đâu!”

Quả thật là cậu không biết. Và Theresa cũng rõ ràng là chẳng biết thẩm vấn viên phải làm gì. Hai đứa đứng cứng đờ bên bảng đen. Dan ngược nhìn trần nhà, còn Theresa tuyên bố: “Cậu là phù thủy.” Ngay sau đó Dan trả lời trần nhà: “Không, tôi không

phải.” Và cứ thế chúng tiếp tục cho đến khi cô Hodge bảo dừng lại. Tiệc nuôi, cô giảng Dan từ nghi phạm số một xuống cuối danh sách, ghi tên Theresa cùng với cậu ta, rồi gọi cặp kế tiếp.

Không ai cư xử đáng ngờ cả. Hầu hết đều chỉ muốn diễn cho xong càng nhanh càng tốt. Có vài bạn tranh cãi một chút, cho có vẻ kịch tính. Một số khác cố chạy qua chạy lại cho thêm phần sinh động. Giải nhất cho phần ngắn gọn nhất chắc chắn thuộc về Simon Silverson và Karen Grigg. Simon nói: “Tôi biết cô là phù thủy, khỏi chối.” Và Karen đáp: “Đúng, tôi là phù thủy. Tôi đầu hàng. Dừng lại được rồi chứ?”

Khi đến lượt Nirupam, danh sách nghi phạm của cô Hodge đã toàn những cái tên ở cuối. Nhưng Nirupam lại trình diễn một màn khiến ai nấy khiếp đảm trong vai kẻ thẩm vấn. Đôi mắt cậu cháy rực. Giọng nói khi thì gầm lên, khi thì hạ thấp rợn người. Cậu chỉ thẳng mặt Estelle: “Nhìn đôi mắt xấu xa của cô đi!” cậu hét lên. Rồi cậu thì thầm, “Tôi thấy cô, tôi cảm nhận được cô, tôi biết cô—cô là phù thủy!” Estelle sợ đến mức diễn được một màn vô tội đầy thuyết phục. Nhưng màn trình diễn của Brian Wentworth trong vai phù thủy còn lấn át cả Nirupam. Brian khóc, cậu co rúm lại, đưa ra những lời bào chữa rõ ràng dối trá, và cuối cùng quỳ dưới chân Delia Martin, nức nở xin tha và khóc thật sự.

Ai nấy đều sửng sốt, kể cả cô Hodge. Cô rất muốn đặt Brian lên đầu danh sách nghi phạm—dù là phù thủy hay kẻ viết thư nặc danh. Nhưng thật phiền phức nếu phải đến gặp thầy Wentworth và bảo rằng đó là Brian. Không, cô quyết định. Trong màn trình diễn của Brian không có cảm xúc thật, và Nirupam cũng vậy. Cả hai chỉ là những diễn viên giỏi.

Rồi đến lượt Charles và Nan. Charles đã đoán trước từ lâu là mình sẽ bị ghép cặp với Nan. Cậu rất bức bối. Hôm nay cậu cứ như bị cô ám. Nhưng cậu không định để chuyện đó cản trở một màn diễn xuất hài hước xuất sắc của mình. Cậu chán nản với sự thiếu sáng tạo mà mọi người—trừ Nirupam—thể hiện. Không ai

nghĩ đến việc biến thẩm vấn viên thành nhân vật hài cả. “Tớ sẽ làm thẩm vấn viên,” cậu nhanh nhẩu nói.

Nhưng Nan vẫn chưa nguôi chuyện cây chổi. Cô tưởng Charles cố tình chọc tức mình nên lườm cậu. Charles, nguyên tắc của cậu là không bao giờ để ai lườm mà không đáp trả bằng cái nhìn ác độc gấp đôi. Thế là cả hai cùng lê bước lên phía trước lớp, ánh mắt như muốn bắn dao vào nhau.

Tại đó, Charles vỗ vào trán mình, nói: “Tình huống khẩn cấp! Không còn phù thủy nào cho lễ đốt lửa mùa thu. Mình sẽ phải chọn một người bình thường vậy.” Cậu chỉ vào Nan. “Cậu được đấy,” cậu nói. “Từ giờ trở đi, cậu là phù thủy.”

Nan chưa nhận ra là màn diễn đã bắt đầu. Hơn nữa, cô đang quá tổn thương và tức giận để mà quan tâm. “Ồ không, tôi không phải!” cô gắt. “Tại sao không phải cậu là phù thủy?”

“Vì tôi có thể chứng minh cậu là phù thủy,” Charles nói, cố bám vào vai diễn. “Vì tôi là thẩm vấn viên, tôi có thể chứng minh bất cứ điều gì.”

“Trong trường hợp đó,” Nan nói, phớt lờ lối diễn xuất tài tình, “chúng ta sẽ cùng là thẩm vấn viên, và tôi sẽ chứng minh cậu cũng là phù thủy! Tại sao không chứ? Cậu có bốn con mắt độc ác nhất mà tôi từng thấy. Và chân cậu bốc mùi.”

Mọi ánh mắt đổ dồn xuống chân Charles. Vì cậu từng phải chạy quanh sân trong đôi giày hiện tại, chúng vẫn còn hơi ẩm. Và khi được sưởi ấm, chúng quả thật đang tỏa ra một mùi nhỏ nhưng rõ rệt.

“Phô mai,” Simon Silverson lẩm bẩm.

Charles giận dữ nhìn xuống đôi giày. Nan đã nhắc cậu nhớ rằng cậu đang gặp rắc rối vì mất giày chạy. Và cô ta đã phá hỏng màn biểu diễn của cậu. Cậu căm ghét cô. Cậu lại chìm trong cơn cực điểm của thù ghét. “Giòi, kem trứng và chuột chết!” cậu gào lên. Cả lớp nhìn cậu chằm chằm, khó hiểu. “Đậu hộp ngâm cống rãnh!” Charles nói, mất kiểm soát vì căm giận. “Khoai tây trong

nước rửa bát! Không ngạc nhiên gì khi cậu tên là Dulcinea. Hợp lắm. Cậu đúng là kinh tởm!”

“Cậu cũng vậy!” Nan hét trả. “Tôi cá chính cậu là người đã gọi mấy con chim trong giờ nhạc hôm qua!”

Lời buộc tội này khiến cả lớp 6B sửng sốt, nhiều tiếng thở hắt đầy kinh ngạc vang lên.

Cô Hodge lắng nghe say mê. Đây là cảm xúc thật sự. Và Charles đã nói gì kia? Giờ thì cô hiểu tại sao phần còn lại của lớp lại tụt hạng trong danh sách nghi phạm của cô. Nan và Charles đứng đầu. Rõ ràng là vậy. Chúng luôn là những kẻ lạc lõng trong lớp 6B. Nan hẳn là người viết thư, và Charles chắc chắn là phù thủy. Giờ thì để xem thầy Wentworth còn dám cười nhạo kế hoạch của cô không!

“Thưa cô Hodge, chuông reo rồi ạ,” một loạt giọng nói vang lên.

Cửa mở ra và thầy Crossley bước vào. Khi thấy cô Hodge—điều mà thầy đã đến sớm để làm—mặt thầy đỏ bừng, điều này khiến Estelle và Theresa vô cùng thích thú. “Tôi có làm gián đoạn tiết học của cô không, cô Hodge?”

“Không hề,” cô Hodge đáp. “Chúng tôi vừa kết thúc. Nan và Charles, về chỗ.” Và cô rời khỏi lớp, hoàn toàn không tỏ ra để ý đến việc thầy Crossley vừa vội vã mở cửa cho cô.

Cô Hodge vội vã đi thẳng lên phòng làm việc của thầy Wentworth. Cô biết tin này sẽ khiến thầy ấy ấn tượng. Nhưng kìa, thật bực bội làm sao, thầy Wentworth lại đang hối hả đi xuống cầu thang, tay ôm một hộp phấn, rất trễ cho tiết học với lớp 3A.

“Ôi, thầy Wentworth,” cô Hodge thở hổn hển. “Thầy có thể dành cho tôi một phút không?”

“Không thể. Nếu quan trọng thì viết giấy cho tôi,” thầy Wentworth đáp, rồi hấp tấp chạy tiếp.

Cô Hodge vội đưa tay nắm lấy tay áo thầy. “Nhưng thầy *phải* nghe! Thầy biết lớp 6B và kế hoạch của tôi về bức thư nặc danh —”

Thầy Wentworth quay ngoắt lại khi cô đang bám chặt tay áo thầy và ngẩng lên nhìn cô đầy bức dọc. “Về cái gì? Cái thư nặc danh nào cơ?”

“Kế hoạch của tôi đã thành công!” cô Hodge nói. “Chính Nan Pilgrim đã viết nó, tôi chắc chắn. Thầy phải gặp con bé—”

“Tôi sẽ gặp nó lúc bốn giờ,” thầy Wentworth nói. “Nếu cô nghĩ tôi cần biết gì, thì viết giấy cho tôi, cô Hodge.”

“Eileen,” cô Hodge nói.

“Eileen nào?” thầy Wentworth hỏi, cố gỡ tay mình ra. “Cô định nói là có hai cô gái viết thư sao?”

“Tôi tên là Eileen,” cô Hodge nói, vẫn chưa buông tay.

“Cô Hodge,” thầy Wentworth nói, “bây giờ lớp 3A chắc đang đập vỡ cửa kính mất!”

“Nhưng còn Charles Morgan nữa!” cô Hodge kêu lên, cảm thấy tay thầy sắp tuột khỏi tay mình. “Thầy Wentworth, tôi thề cậu ta đã đọc thần chú! Cậu ta nói nào là giò, kem trứng, khoai tây nhộp nhúa. Đủ thứ kinh tởm.”

Thầy Wentworth rút tay ra được và tiếp tục chạy xuống cầu thang. Giọng thầy vọng lại: “Giò, ốc sên, và đuôi chó con! Ghi hết vào giấy đi, cô Hodge.”

“Chết tiệt!” cô Hodge nói. “Nhưng tôi sẽ viết ra. Rồi thầy sẽ phải để ý thôi!”

Cô lập tức tới phòng giáo viên, nơi cô dành hết tiết học còn lại để chấp bút viết báo cáo về “thí nghiệm” của mình, nét chữ tròn trịa và thánh thiện gần như của Theresa.

Trong khi đó, tại lớp 6B, thầy Crossley khép cửa sau khi cô Hodge ra ngoài với một tiếng thở dài. “Lấy nhật ký ra,” thầy nói.

Thầy đã có quyết định về bức thư, và không định để cảm xúc của mình với cô Hodge ảnh hưởng đến trách nhiệm của bản thân. Thế nên, trước khi học sinh kịp viết gì vào nhật ký khiến thầy khó chen lời, thầy đọc cho lớp 6B nghe một bài diễn văn dài và nghiêm túc.

Thầy nói với chúng rằng việc viết những lời buộc tội nặc danh là độc ác, lén lút và tàn nhẫn ra sao. Thầy bảo chúng hãy thử tưởng tượng xem cảm giác thế nào nếu ai đó viết một lá thư như thế về chính chúng. Rồi thầy bảo có người trong lớp 6B đã viết một bức thư như vậy.

“Thầy sẽ không nói bức thư đó viết gì,” thầy nói. “Thầy chỉ có thể nói nó đã buộc tội một người nào đó về một tội trạng rất nghiêm trọng. Thầy muốn các em suy nghĩ về điều đó trong lúc viết nhật ký. Và sau khi xong, thầy muốn người đã viết bức thư đó viết thêm cho thầy một tờ giấy khác, thú nhận mình là ai và tại sao lại viết lá thư đó. Chỉ vậy thôi. Thầy sẽ không phạt người đó. Thầy chỉ muốn người đó hiểu đây là việc nghiêm trọng đến mức nào.”

Nói rồi, thầy Crossley ngồi lại để chấm bài, cảm thấy mình đã xử lý vụ việc một cách đầy thấu hiểu. Trước mặt thầy, lớp 6B bắt đầu cầm bút lên. Nhờ có cô Hodge, ai nấy đều nghĩ rằng chúng biết rõ thầy Crossley đang nói đến chuyện gì.

Ngày 29 tháng Mười, Theresa viết. Có một phù thủy trong lớp. Thầy Crossley vừa nói thế. Thầy muốn phù thủy đó thú tội. Sáng nay thầy Wentworth tịch thu len của em và còn cười cợt nữa. Đến tận giờ trưa em mới lấy lại được. Estelle Green giờ cũng bắt đầu đan len. Con bé đó đúng là đồ bắt chước. Nan Pilgrim sáng nay không leo được dây, và tên của bạn ấy là Dulcinea. Bọn em đã cười quá trời.

29.10.81. Simon Silverson viết. Thầy Crossley vừa nói chuyện với bọn em rất nghiêm túc, rất nghiêm túc, về một kẻ có tội trong lớp. Em sẽ cố hết sức để đưa kẻ đó ra ánh sáng. Nếu không bắt được kẻ

đó, có thể tất cả chúng ta sẽ bị buộc tội. Tất nhiên, đây là thông tin ngoài lề thôi.

Nan Pilgrim là phù thủy, Dan Smith viết. Đây không phải là suy nghĩ riêng tư vì thầy Crossley vừa mới nói vậy. Em cũng nghĩ bạn ấy là phù thủy. Tên bạn ấy đặt theo một phù thủy nổi tiếng, nhưng em không biết đánh vần. Em hy vọng người ta sẽ thiêu bạn ấy ở chỗ chúng em có thể xem.

Thầy Crossley vừa nói chuyện về những lời buộc tội nghiêm trọng, Estelle viết. Và cô Hodge thì khiến tất cả chúng em buộc tội lẫn nhau. Chuyện đó thật đáng sợ. Em hy vọng không điều gì trong số đó là thật. Tội nghiệp gấu Teddy, mặt thầy ấy đỏ lựng lên khi thấy cô Hodge, nhưng lại bị cô phớt lờ lần nữa.

Trong khi cả lớp đang viết những điều tương tự nhau, có bốn người đang viết điều hoàn toàn khác.

Nirupam viết: Hôm nay, không có gì để bình luận. Em thậm chí sẽ không nghĩ đến bàn tiệc chính.

Brian Wentworth, chẳng để ý gì, đang hí hoáy ghi chép cách đi từ Timbuktu đến Uttar Pradesh bằng xe buýt, tính cả thời gian chờ khi có công trình đường bộ vào Chủ Nhật.

Nan ngồi một lúc lâu, trăn trở không biết nên viết gì. Cô rất muốn trút bớt nỗi lòng về ngày hôm nay, nhưng lúc đầu không nghĩ ra cách nào để làm mà không nói điều gì quá riêng tư. Cuối cùng cô viết, đầy giận dữ:

Tôi không biết lớp 6B có phải là lớp trung bình hay không, nhưng tui nó là như vậy đấy. Cả lớp chia làm hai phe: con trai và con gái, với một đường ranh vô hình ở giữa lớp, và chỉ khi nào thầy cô ép thì mới có đứa bước qua. Bọn con gái chia làm hai loại: con gái thật (Theresa Mullett) và con gái bắt chước (Estelle Green). Và tôi. Con trai chia làm con trai thật (Simon Silverson), đồ thô lỗ (Daniel Smith), và con trai không thật (Nirupam Singh). Và Charles Morgan. Và Brian Wentworth. Điều khiến bạn thành con trai hay con gái "thật" là không ai cười nhạo bạn. Nếu bạn là đồ bắt chước

hay không thật, thì bạn vẫn có quyền tồn tại miễn là bạn làm theo lời của những đứa thật hoặc đồ thô lỗ. Điều khiến bạn thành tôi hoặc Charles Morgan là các qui tắc cho phép tất cả đám con gái vượt trội hơn tôi và tất cả lũ con trai vượt trội hơn Charles Morgan. Mọi người được phép bước qua ranh giới vô hình đó để chứng minh điều đấy. Ai cũng được phép bước qua để bắt nạt Brian Wentworth.

Nan dừng lại ở đây. Tới đoạn này, cô đã viết gần như trong trạng thái bị nhập giống như lúc ăn trưa. Giờ thì cô phải nghĩ về Brian Wentworth. Điều gì khiến Brian còn thấp kém hơn cả cô?

Một phần vấn đề của Brian, cô viết, là thầy Wentworth là bố cậu ấy, và cậu ấy nhỏ con, lạnh chanh và rất đáng ghét. Một phần nữa là Brian thật sự giỏi và luôn đứng đầu hầu hết mọi môn, và lẽ ra cậu ấy phải là "con trai thật", chứ không phải Simon. Nhưng SS lại tin chắc cậu ta là con trai thật đến mức khiến cả Brian cũng bị thuyết phục.

Đó vẫn chưa hoàn toàn là vấn đề, Nan nghĩ, nhưng đó là điều gần nhất cô có thể nắm bắt được. Phần còn lại trong bài mô tả lớp 6B khiến cô thấy mình thật tài tình. Cô hài lòng đến mức suýt nữa quên mất là mình đang khổ sở.

Charles viết: *Tôi đã dậy rồi, tôi đã dậy rồi, TÔI ĐÃ DẬY RỒI.* Trông thì như cậu rất háo hức ra khỏi giường, điều mà chắc chắn là không đúng, nhưng cậu ghét ngày hôm nay đến mức cần giải tỏa bằng cách nào đó.

Giày chạy của tôi bị chôn trong ngũ cốc. Tôi thấy rất nóng khi phải chạy quanh sân và sau đó tôi còn phải ăn trưa ở bàn giáo viên. Tôi không thích bánh pudding gạo. Hôm nay chúng tôi có trò chơi với cô Hodge và bánh pudding gạo và vẫn còn khoảng một trăm năm nữa mới hết ngày hôm nay.

Và, cậu nghĩ, như vậy là đủ tóm tắt rồi.

Khi chuông reo, thầy Crossley vội vàng thu các quyển vở đã chấm xong để kịp đến phòng giáo viên trước khi cô Hodge rời khỏi đó. Và rồi thầy sững người. Có một mảnh giấy khác dưới

đồng vở. Nó được viết bằng cùng loại chữ in hoa và cùng cây bút bi xanh như bức thư đầu tiên. Trên đó viết:

HA HA. TƯƠNG TÔI SẼ NÓI CHO THẦY BIẾT À. KHÔNG ĐÂU.

Giờ mình phải làm gì đây? thầy Crossley tự hỏi.

CHƯƠNG 4

Vào cuối buổi học, như thường lệ, mọi người ùa ra như ong vỡ tổ. Theresa cùng nhóm bạn—Delia, Heather, Deborah, Julia và những đứa con gái còn lại—chạy như bay đến phòng sinh hoạt của khối dưới dành cho nữ sinh để giành chỗ ngồi trên các lò sưởi, vừa ngồi vừa đan len. Estelle và Karen thì vội vã đến hành lang để chiếm được mấy cái lò sưởi lạnh hơn, rồi ngồi lên đó bắt đầu móc mũi len. Simon dẫn nhóm bạn đến phòng thí nghiệm, vừa giúp dọn dẹp vừa góp thêm điểm hạnh kiểm vào bộ sưu tập của mình. Dan Smith thì rời nhóm bạn đang đá bóng vì cậu còn bạn “công chuyện” trong bụi cây—cụ thể là theo dõi mấy nam sinh lớp trên đang hẹn hò với các bạn gái lớn tuổi hơn ở đó. Charles miễn cưỡng mò về phòng đựng đồ thể thao để tìm lại đôi giày chạy của mình. Nan cũng đi, với tâm trạng chẳng kém gì Charles, lên phòng thầy Wentworth.

Lúc cô đến nơi, đã có người đang ở cùng thầy Wentworth. Cô nghe thấy tiếng nói và nhìn thấy hai bóng người mờ mờ qua lớp kính lượn sóng trên cửa. Nan chẳng bận tâm lắm. Càng hoãn cuộc gặp lại được bao lâu thì càng tốt bấy nhiêu. Thế là cô cứ lảng vảng ngoài hành lang gần hai mươi phút, cho đến khi một giám thị đi ngang hỏi cô đang làm gì ở đó.

"Em đang đợi gặp thầy Wentworth ạ," Nan đáp. Rồi, tất nhiên, để chứng minh điều đó với giám thị, cô buộc phải gõ cửa.

"Vào đi!" thầy Wentworth quát vọng ra.

Giám thị yên tâm rồi mới đi tiếp xuống hành lang. Nan vừa đưa tay định mở cửa thì nó bị kéo bật ra từ phía trong bởi chính thầy Wentworth, và thầy Crossley bước ra, mặt đỏ gay, cười ngượng ngịu.

"Tôi vẫn thế là lúc đặt sách xuống, nó không có ở đó," thầy nói.

"Ồ, nhưng anh biết là anh đâu có nhìn kĩ, Harold," thầy Wentworth nói. "Kể bày trò chơi khăm này đã dựa vào việc anh không thèm nhìn đấy. Thôi, quên chuyện đó đi, Harold. Vào đi, Nan. Em bị lạc đường à? Vào đi. Thầy Crossley đang chuẩn bị rời đi."

Thầy quay lại bàn và ngồi xuống. Thầy Crossley đứng lưỡng lự một lúc, vẫn còn hơi ngượng, rồi vội vã đi xuống cầu thang, để Nan đóng cửa lại. Khi làm vậy, cô để ý thấy thầy Wentworth đang nhìn chăm chăm vào ba tờ giấy trên bàn như thể chúng sắp nhảy bổ vào thầy. Cô thấy một trong số đó là chữ viết tay của cô Hodge, còn hai tờ kia là những mẫu giấy với chữ in hoa màu xanh, nhưng Nan đang quá lo lắng về chuyện của bản thân nên chẳng buồn bận tâm đến mấy tờ giấy đó.

"Giải thích hành vi của em ở bàn ăn trưa đi," thầy Wentworth nói.

Vì thật sự Nan chẳng nghĩ ra được lời giải thích nào, cô buồn bã thì thầm, "Em không thể, thưa thầy," và cúi nhìn xuống mặt sàn lát gỗ.

"Không thể à?" thầy Wentworth nói. "Em khiến bá tước Mulke phải bỏ bữa trưa chỉ vì lý do không ra gì! Thầy không tin đâu. Nói rõ ra xem nào."

Nan khỏ sở dịch chân sao cho vừa khít một ô gỗ hình chữ nhật trên sàn. "Em không biết nữa, thưa thầy. Em chỉ... nói ra thôi."

"Em không biết, em chỉ nói ra thôi," thầy Wentworth nhắc lại. "Ý em là gì? Rằng em nói mà không hề biết mình đang nói gì sao?"

Thầy nói vậy rõ ràng là mỉa mai. Nan biết điều đó. Nhưng điều trớ trêu là... nó cũng đúng thật. Cẩn thận, cô đặt chân còn lại vào ô gỗ kế bên, đứng loạng choạng, mũi chân chạm nhau, trong khi cố nghĩ cách giải thích. "Lúc đó em không biết mình sắp nói gì tiếp theo, thưa thầy."

"Sao lại không?" thầy Wentworth gặng hỏi.

"Em không biết nữa," Nan nói. "Nó cứ như... như thể bị ma nhập vậy."

"Ma nhập!" thầy Wentworth hét lên. Đó là kiểu hét mà thầy hay dùng trước khi bất ngờ ném phấn vào ai đó. Nan giật lùi lại để né viên phấn mà cô nghĩ sẽ bay tới. Nhưng cô quên rằng hai bàn chân đang chĩa vào nhau, thế là cô ngã phịch xuống đất. Từ dưới đó, cô thấy khuôn mặt ngạc nhiên của thầy Wentworth lộ ra sau bàn, nhìn cô chăm chăm.

"Cái gì làm em ngã thế kia?" thầy hỏi.

"Xin thầy đừng ném phấn vào em!" Nan nói.

Đúng lúc đó, có tiếng gõ cửa và Brian Wentworth thò đầu vào. "Bố rảnh chưa?"

"Chưa," thầy Wentworth đáp.

Cả hai cùng nhìn Nan đang ngồi dưới sàn. "Cậu ấy đang làm gì thế ạ?" Brian hỏi.

"Cô ấy bảo mình bị ma nhập. Ra ngoài đi, mười phút nữa hãy quay lại," thầy Wentworth nói. "Đứng dậy đi, Nan."

Brian ngoan ngoãn đóng cửa lại và đi mất. Nan lồm cồm đứng dậy. Cứ như đang trèo dây vậy. Cô thoáng tự hỏi làm con trai của một thầy giáo thì sẽ thế nào, nhưng phần lớn tâm trí cô vẫn chỉ nghĩ đến việc thầy Wentworth sẽ làm gì với mình. Gương mặt thầy hiện rõ vẻ dằn vặt và lo lắng, ánh mắt lại quay về ba tờ giấy trên bàn.

"Vậy em nghĩ là mình bị ma nhập à?" thầy hỏi.

"Ồ không," Nan vội nói. "Em chỉ muốn nói là *giống như thế*. Em biết mình sắp làm điều gì tồi tệ trước cả khi bắt đầu, nhưng lại không biết chính xác điều đó là gì... cho đến khi bắt đầu tả về món ăn. Sau đó em cố dừng lại nhưng không sao dừng được."

"Chuyện đó thường xuyên xảy ra à?" thầy Wentworth hỏi.

Nan sắp phản đối dứt khoát là không, thì nhận ra ngay sau bữa trưa, mình đã lao vào Brian với cây chổi của phù thủy đúng kiểu như vậy. Và không biết bao nhiêu lần, cô đã bốc đồng viết linh tinh vào cuốn nhật ký của mình. Cô đặt lại chân vào một ô gỗ trên sàn rồi vội rút ra. "Thỉnh thoảng," cô lẩm bẩm, giọng đầy tội lỗi. "Thỉnh thoảng em bị vậy... khi em tức ai đó... em hay viết ra những gì mình nghĩ vào nhật ký."

"Và em có viết giấy gửi giáo viên không?" thầy Wentworth hỏi tiếp.

"Tất nhiên là không rồi ạ," Nan đáp. "Làm vậy có ích gì chứ?"

"Nhưng có người trong lớp 6B đã viết giấy gửi thầy Crossley," thầy Wentworth nói. "Tờ giấy đó buộc tội một học sinh trong lớp là phù thủy."

Cách thầy nói—nghiêm túc và lo lắng—khiến Nan cuối cùng cũng hiểu ra. Thì ra đó là lý do thầy Crossley nói năng kỳ lạ như vậy, rồi sau đó lên gặp thầy Wentworth. Và họ nghĩ chính Nan đã viết mảnh giấy đó.

"Thật bất công!" cô bật thốt lên. "Sao mọi người có thể nghĩ em viết tờ giấy đó, rồi lại còn gọi em là phù thủy nữa! Chỉ vì tên em là Dulcinea thôi!"

"Rất có thể em đang đánh lạc hướng sự nghi ngờ khỏi bản thân mình," thầy Wentworth chỉ ra. "Nếu thầy hỏi thẳng—"

"Em không phải là phù thủy!" Nan nói. "Và em không viết tờ giấy đó. Em cá là Theresa Mullett hoặc Simon Silverson viết. Hai người đó sinh ra là để buộc tội người khác! Hoặc Daniel Smith," cô thêm vào.

"Thầy thì không nghĩ đến Dan đâu," thầy Wentworth nói. "Thầy còn chẳng biết là nó biết viết chữ."

Cách thầy nói châm biếm như vậy khiến Nan nhận ra lẽ ra cô không nên nhắc đến Theresa hay Simon. Cũng như tất cả mọi người khác, thầy Wentworth xem hai người đó là kiểu mẫu

chuẩn mực: nữ sinh thật sự và nam sinh thật sự. "Có người đã buộc tội em," cô cay đắng nói.

"Thầy tin lời em là em không viết tờ giấy đó," thầy Wentworth nói. "Và lần sau nếu em lại cảm thấy như bị ma nhập, thì hãy hít sâu và đếm đến mười, kéo gập rắc rối to. Em có cái tên thật không may, hiểu không. Từ giờ em phải thật cẩn thận. Mà sao em lại tên là Dulcinea? Có phải đặt theo tên Phù Thủy Tối Cao không?"

"Vâng," Nan thừa nhận. "Em là hậu duệ của cô ấy."

Thầy Wentworth huýt sáo. "Và em còn là trẻ mồ côi phù thủy nữa, đúng không? Nếu là em thì thầy sẽ không để ai biết điều đó đâu. Thầy tình cờ rất ngưỡng mộ Dulcinea Wilkes vì đã cố gắng chấm dứt sự ngược đãi phù thủy, nhưng rất ít người khác có cùng quan điểm. Im lặng là vàng, Nan—và đừng bao giờ mô tả món ăn trước mặt bá tước Mulke nữa. Giờ thì đi đi."

Nan loạng choạng bước ra khỏi phòng làm việc và lao xuống cầu thang. Mắt cô mờ đi vì phấn uất đến nỗi gần như không nhìn thấy đường. "Thầy nghĩ em là ai cơ chứ?" cô lầm bầm khi bước đi. "Thà em nhận mình là hậu duệ của—của Attila người Hung hay—hay Guy Fawkes còn hơn. Ai cũng được."

Cũng vào lúc ấy, thầy Towers, người đã đứng kè kè giám sát Charles trong khi cậu lục lọi tìm đôi giày chạy mãi không ra trong phòng thay đồ nam, cuối cùng ngáp dài một cái rồi bỏ đi, để mặc Charles tiếp tục tìm một mình.

"Khi nào tìm được thì mang lên phòng giáo viên cho tôi," thầy nói.

Charles ngồi phịch xuống một băng ghế, lạc lõng giữa những tủ khóa màu xám và các bức tường màu xanh lục. Cậu trừng mắt nhìn sàn nhà xám xịt, trơn trượt và đôi ba chiếc giày đá bóng cũ kỹ luôn nằm ở góc phòng. Cậu ngó mấy bộ đồ không tên đang treo tả tơi trên móc. Mùi mồ hôi và tất cũ xộc lên mũi.

"Mình ghét tất cả mọi thứ," cậu lầu bàu.

Cậu đã lục tung cả phòng. Dan Smith đúng là đã tìm ra được một chỗ giấu cực kỳ hiểm hóc. Cách duy nhất để Charles tìm ra chúng là bắt Dan nói cho cậu biết.

Charles nghiêng rằng, đứng bật dậy. "Được rồi. Vậy thì mình sẽ đi hỏi nó," cậu nói.

Như mọi người khác, cậu biết Dan đang ở trong lùm cây theo dõi các anh chị lớn. Dan chẳng thêm giấu giếm chuyện đó. Cậu ta còn nhờ chú gửi cho một cặp ống nhòm để có thể quan sát kỹ hơn. Và khu lùm cây thì chỉ ở ngay góc rẽ từ phòng thay đồ mà thôi. Charles nghĩ rằng cậu có thể liều đến đó, dù thầy Towers có đột ngột quay lại. Nguy hiểm thật sự là từ chính mấy anh chị lớn trong bụi cây kia.

Có một ranh giới vô hình bao quanh lùm cây, giống hệt như cái ranh giới Nan đã mô tả giữa các bạn nam và nữ trong lớp 6B. Bất cứ ai chưa phải là học sinh cuối cấp mà bị bắt gặp trong đó đều sẽ bị mấy anh chị lớn "dẫn cho một trận nên thân". Dù vậy, Charles nghĩ, Dan cũng không phải là học sinh cuối cấp. Thế là cậu yên tâm phần nào.

Khu lùm cây là một mớ rối rắm của những bụi cây thường xanh khổng lồ, với bãi cỏ ướt đầm ở giữa. Đôi giày gân khô của Charles lại ướt sũng lần nữa trước khi cậu tìm thấy Dan. May là trời lạnh và cỏ thì ướt, nên chỉ có hai cặp học sinh cuối cấp đang ở đó, và họ đều tụ tập ở chỗ bị giẫm nát nhiều nhất, hai bên một bụi nguyệt quế to đùng.

A! Charles nghĩ thầm.

Cậu rón rén tiến đến bụi nguyệt quế và cúi mặt vào giữa đám lá ướt át, bóng loáng. Dan đang ở đó, giữa những cành khô bên trong.

"Dan!" Charles thì thầm.

Dan giật phắt ống nhòm khỏi mắt, quay ngoắt lại. Khi thấy khuôn mặt Charles đang thò vào giữa tán lá, ánh mắt lóe lên tia

hần học đặc trưng của cậu, Dan trông có vẻ... gần như là nhẹ nhõm.

"Biến đi!" Dan thì thầm. "Mau biến phép khỏi đây!"

"Giày đinh của tớ đâu?" Charles hỏi.

"Thì thầm đi, không được à?" Dan đáp lại bằng giọng thì thào. Cậu ta nhòai người nhìn qua mấy tán lá để kiểm tra cặp anh chị gần nhất. Charles cũng nhìn thấy họ. Là một cậu cao lêu nghêu và một cô béo ụ, còn béo hơn cả Nan Pilgrim, và họ dường như chưa nghe thấy gì. Charles thấy ngón tay của cậu kia bấu chặt vào mỡ bên hông cô gái, chỗ cậu ta đang khoác tay qua người cô. Charles tự hỏi sao lại có người thấy hứng thú với việc ôm... hay nhìn... cái đồng mỡ ấy.

"Giày đinh tớ để đâu?" cậu thì thầm.

Nhưng Dan chẳng quan tâm, miễn là mấy anh chị lớp trên chưa nghe thấy gì. "Tớ quên rồi," Dan thì thào.

Đằng sau bụi cây, cậu trai cao ghé đầu vào đầu cô gái mập. Dan cười toe. "Thấy chưa? Lai giống kìa." Cậu ta lại đưa ống nhòm lên mắt.

Charles nói to hơn một chút. "Nói chỗ này giấu giày, không tao hét lên là có người ở đây."

"Thì tụi nó cũng sẽ biết mày ở đây luôn, đúng không?" Dan thì thầm. "Tao bảo rồi, biến khỏi đây!"

"Không đi đâu hết cho tới khi mày nói," Charles đáp.

Charles hiểu rằng không còn cách nào khác ngoài việc hét lên để lôi mấy anh chị kia vào bụi cây. Trong lúc cậu đang phân vân không biết có nên làm vậy không thì cặp anh chị thứ hai vòng qua bụi nguyệt quế.

"Này!" cậu trai kêu. "Có đứa lớp dưới trong bụi kia. Sue nghe thấy tiếng thì thầm."

"Được rồi!" cậu trai cao và cô gái mập đáp, rồi cả bốn học sinh cuối cấp lao thẳng vào bụi cây.

Charles hét lên một tiếng thất thanh và cầm đầu chạy. Đằng sau, cậu nghe tiếng cành cây gãy rãng rắc, lá xào xạc, tiếng gầm gừ, va chạm chan chát, và những câu chửi rủa không hề quý phái chút nào từ hai chị nữ sinh. Cậu thậm chí mong Dan bị tóm cổ. Nhưng ngay cả trong lúc đang hy vọng, cậu cũng biết Dan đã thoát được rồi. Charles thì ở ngoài trống trải. Mấy anh chị đó đã thấy cậu, và chính cậu mới là mục tiêu của họ.

Cậu lao ra khỏi khu lùm cây, bốn người đuổi sát gót. Một tay bịt mũi để giữ cặp kính khỏi rơi, Charles cầm đầu chạy quanh góc trường như thể chạy thoát thân.

Phía trước chẳng có gì ngoài bức tường dài và một khoảng sân trống. Cửa vào khu tiểu học cách đó cả trăm mét. Chỗ duy nhất gần hơn là cánh cửa mở toang của phòng thay đồ nam. Charles phóng thẳng vào đó mà không kịp suy nghĩ.

Rồi cậu trượt khựng lại, nhận ra mình vừa ngu đến mức nào. Tiếng bước chân của bốn người kia đập rầm rập vòng qua góc tường, và lối ra duy nhất khỏi phòng thay đồ là cái cửa cậu vừa lao vào.

Điều duy nhất Charles có thể làm là lách người núp sau cánh cửa ấy và ép sát vào tường, hy vọng mong manh. Ở đó, cậu đứng, phẳng lì và tuyệt vọng, hít đầy mùi tất cũ và mùi ẩm mốc, cố nín thở, trong khi bốn cặp chân trượt đến trước cửa và dừng lại.

"Nó trốn trong đó," giọng cô gái béo vang lên.

"Chúng ta không thể vào. Đó là phòng của con trai," cô gái còn lại nói. "Hai cậu vào thôi nó ra đi."

Có tiếng thở hồng hộc từ hai cậu con trai, rồi hai cặp chân nặng nề bước ầm ầm qua ngưỡng cửa. Cậu trai cao, dựa vào tiếng bước chân, tiến thẳng vào giữa phòng. Giọng cậu ta vang vọng khắp gian phòng xi măng.

"Nó chạy đi đâu rồi?"

"Chắc đang nấp sau cửa," cậu kia âm ừ. Cánh cửa bị kéo bật ra.

Charles đứng chết trân khi thấy gương mặt của anh học sinh lớp trên lộ ra sau cánh cửa. Người đó to lớn một cách khủng khiếp. Anh ta cao lêu nghêu vượt hẳn Charles. Còn có cả ria mép nữa. Charles run lấy bầy vì sợ.

Nhưng đôi mắt bé xíu giận dữ, nằm cao tí trên ria mép, lại nhìn xuyên qua Charles, dường như nhìn thẳng xuống sàn và tường phía sau. Gương mặt to bè khẽ nhăn lại vì bức dọc.

"Không thấy gì cả," cậu học sinh lớp trên nói.

"Chắc nó chạy ra cửa khu tiểu học rồi," cậu cao lêu nghêu đáp.

"Thằng oắt phù thủy con!" cậu kia lầm bầm.

Và, trước sự kinh ngạc tột độ của Charles, cả hai quay bước rời khỏi phòng thay đồ. Bên ngoài có tiếng càu nhàu khó chịu của hai cô gái, rồi cả bốn người dường như đều bỏ đi. Charles vẫn đứng nguyên tại chỗ, run rẩy, khá lâu sau khi bọn họ có vẻ như đã rời đi. Cậu chắc đó chỉ là trò đánh lừa. Nhưng năm phút trôi qua, họ vẫn không quay lại. Phép màu chăng?

Charles lảo đảo bước ra giữa phòng, vừa đi vừa tự hỏi rốt cuộc là loại phép màu gì có thể khiến một học sinh lớp trên to lớn nhìn xuyên qua mình như vậy. Giờ khi sự việc đã xảy ra, Charles chắc chắn rằng người đó không hề giả vờ. Anh ta thật sự không thấy Charles đứng ở đó.

"Vậy là cái gì đã làm chuyện đó?" Charles hỏi mấy bộ quần áo không tên đang treo lủng lẳng. "Phép thuật sao?"

Cậu định nói điều đó với giọng mỉa mai, kiểu như khi bạn buông xuôi mọi thứ. Nhưng, kỳ lạ thay, không phải vậy. Khi thốt ra câu đó, một nỗi nghi ngờ khủng khiếp—thứ cảm giác âm ỉ như cơn đau đầu vừa bắt đầu—giờ đột ngột trôi lên, rõ ràng, như cơn đau đã bùng phát. Charles bắt đầu run lên lần nữa.

"Không," cậu nói. "Không phải thế. Là cái gì khác!"

Nhưng giờ khi nghi ngờ đã hiện diện, nó đòi hỏi phải được loại bỏ ngay lập tức, triệt để.

"Được rồi," Charles nói. "Mình sẽ chứng minh. Mình biết cách. Mà mình cũng ghét Dan Smith sẵn rồi."

Cậu tiến đến tủ đồ của Dan và mở ra. Cậu nhìn vào đồng quần áo và giày dép bừa bộn bên trong. Cậu đã lục cái tủ này hai lần rồi. Cậu đã lục tất cả các tủ hai lần. Cậu phát ngán với việc lục tủ. Cậu cầm lấy đôi giày chạy có đinh của Dan, mỗi tay một chiếc, rồi lùi lại giữa phòng.

"Giờ thì," cậu nói với đôi giày, "biến đi." Cậu gõ đế vào nhau, để chạm đinh, để làm rõ ý định. "Biến đi," cậu nói. "Abracadabra."

Và khi không có gì xảy ra, cậu ném cả hai chiếc giày lên không trung, cho chúng mọi cơ hội. "Hô biến," cậu nói.

Cả hai chiếc giày biến mất giữa không trung, trước khi kịp chạm xuống sàn trơn trượt.

Charles nhìn trần trời chỗ vừa thấy đôi giày lần cuối.

"Mình không cố ý," cậu nói yếu ớt. "Quay lại đi."

Không có gì xảy ra. Không có chiếc giày nào hiện ra.

"Thôi thì," Charles nói. "Có khi là mình cố ý thật."

Rồi, rất nhẹ nhàng, gần như kính cẩn, cậu bước tới đóng tủ đồ của Dan lại.

Sự nghi ngờ đã biến mất. Nhưng điều chắc chắn đang bao phủ Charles thay thế cho nó thì nặng nề và kinh hoàng đến mức khiến cậu muốn khụy gối xuống sàn. Cậu là một phù thủy. Cậu sẽ bị săn lùng như cô phù thủy mà cậu từng giúp, và bị thiêu cháy như ông béo nọ. Sẽ rất đau. Sẽ rất khủng khiếp. Cậu rất, rất sợ—nỗi sợ giống như đã chết rồi, lạnh lẽo, nặng trĩu và gần như không thể thở nổi.

Cố gắng lấy lại bình tĩnh, cậu tháo kính ra để lau. Lúc đó, cậu mới nhận ra mình thực sự đang ngồi thụp xuống bên cạnh tủ đồ

của Dan. Cậu gương dậy đứng lên. Giờ thì phải làm gì đây? Có nên kết thúc tất cả ngay bây giờ bằng cách đến gặp cô Cadwallader và thú nhận?

Nghe thật uổng phí, nhưng Charles không thể nghĩ ra việc gì khác để làm. Cậu lê bước ra khỏi phòng, hòa vào buổi chiều se lạnh.

Cậu vẫn luôn biết mình là một đứa hư đốn, cậu nghĩ. Giờ thì điều đó đã được chứng minh. Cô phù thủy đã hôn cậu vì biết cậu cũng tà ác như cô. Giờ thì cậu đã trở nên quá tà ác, đến mức cần bị xóa sổ. Cậu sẽ không gây rắc rối cho đám tra khảo đâu, không như mấy phù thủy khác. Phép thuật chắc chắn đã hiện rõ khắp người cậu rồi. Ai đó đã nhận ra và viết tờ giấy buộc tội đó.

Nan Pilgrim hôm qua đã buộc tội cậu là người đã gọi lũ chim kéo đến trong tiết nhạc. Charles nghĩ chắc hẳn cậu đã làm chuyện đó mà không hay biết, cũng giống như cách cậu vừa biến mất khỏi mắt mấy anh chị lớp trên. Cậu tự hỏi mình mạnh đến mức nào. Phù thủy càng mạnh thì càng tà ác hơn sao? Có lẽ vậy. Nhưng dù mạnh hay yếu, thì kết cục vẫn là bị thiêu sống. Và giờ đúng là mùa cho mấy đồng lửa đốt người. Gần tới Halloween rồi. Khi họ chính thức chứng minh được cậu là phù thủy, thì đã là ngày 5 tháng Mười Một, và thế là xong.

Cậu chưa từng biết có thể cảm thấy sợ hãi và tuyệt vọng đến thế.

Nghĩ tới nghĩ lui, trong làn sương mù của khiếp đảm, Charles lê bước đến phòng cô Cadwallader. Cậu đứng ngoài cửa, không còn lòng dạ nào mà gõ cửa nữa. Thời gian trôi qua. Cánh cửa bật mở. Thấy ô sáng mờ mờ lộ ra, Charles chuẩn bị tinh thần.

"Vậy là em vẫn chưa tìm thấy giày?" thầy Towers lên tiếng.

Charles giật bắn. Dù không hiểu sao thầy Towers lại ở đây, cậu vẫn nói, "Dạ không, thưa thầy."

"Thầy cũng không ngạc nhiên, nếu em bỏ kính ra để tìm," thầy Towers nói.

Charles run rẩy móc kính đeo lên tai. Kính lạnh cứng. Chắc cậu đã cầm chúng suốt từ lúc tháo ra để lau. Giờ khi nhìn rõ, cậu mới nhận ra mình đang đứng trước cửa phòng giáo viên, chứ không phải phòng cô Cadwallader. Sao lại như vậy nhỉ? Dù thế, cậu cũng có thể thú tội với thầy Towers.

"Thưa thầy, em đáng bị phạt. Em..."

"Em sẽ bị ghi một dấu đen vì chuyện đó," thầy Towers lạnh lùng nói. "Thầy không ưa những đứa biết luồn cúi. Giờ thì, hoặc là em phải đền tiền mua một đôi giày mới, hoặc là viết năm trăm dòng mỗi tối từ nay đến hết học kỳ. Sáng mai đến gặp thầy và nói em chọn cách nào. Còn giờ thì biến đi."

Ông đóng sầm cửa phòng giáo viên ngay trước mặt Charles. Charles đứng đó nhìn cánh cửa. Đúng là thầy Towers đã đưa ra một lựa chọn khắc nghiệt. Lại còn bị đánh dấu đen nữa. Nhưng điều đó bằng cách nào đấy đã khiến nỗi kinh hoàng trong lòng cậu lệch đi. Cậu cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Mình đúng là đồ ngốc! Không ai biết cậu là phù thủy cả. Bản năng đã mách bảo cậu điều đó, và dẫn bước cậu đến phòng giáo viên thay vì đến gặp cô Cadwallader. Nhưng chỉ nhờ may mắn mà cậu mới không lỡ lời thú tội với thầy Towers. Cậu không nên ngu ngốc như thế lần nữa. Miễn là cậu giữ mồm giữ miệng và không dùng thêm phép thuật, cậu sẽ hoàn toàn an toàn. Cậu gần như mỉm cười khi lê bước tới phòng ăn tối.

Nhưng cậu không thể ngừng suy nghĩ về chuyện đó. Cứ vòng quanh, vòng quanh, suốt cả bữa tối. Mình tà ác đến mức nào? Liệu có thể làm gì để khắc phục không? Chỉ cần không dùng phép nữa là đủ sao? Có nơi nào người ta khử phép cho mình không, giống như quần áo được giặt khô? Nếu không, và nếu bị phát hiện, thì chạy trốn có ích gì không? Phù thủy sẽ chạy đi đâu, sau khi đã băng qua vườn nhà người ta? Có cách nào chắc chắn để được an toàn không?

"Ôi phép thuật ời!" ai đó kêu lên ngay bên cạnh cậu. "Tớ để quên sách trong phòng chơi mất rồi!"

Charles giật mình, cả người rung lên như tiếng cồng khi bị gõ, chỉ vì một từ đó.

“Đừng chửi thề,” giám thị trực nhắc.

Rồi Theresa Mullett, từ cuối bàn, cất giọng gọi, không hẳn là chế giễu: “Nan, cậu làm gì thú vị và kỳ diệu cho tội tớ xem đi? Ai cũng biết cậu làm được mà.”

Charles lại giật mình, rung lên lần nữa.

“Không, tớ không làm được,” Nan đáp.

Nhưng Theresa, và cả Delia Martin nữa, cứ tiếp tục chọc: “Nan, bàn giáo viên có chuối ngon lắm. Sao cậu không niệm chú gọi chúng bay qua đây?”

“Nan, tớ thèm kem quá. Biến cho tớ chút kem đi.”

“Nan, cậu có thật sự thờ quỷ không?”

Mỗi lần chúng nói những câu như thế, Charles lại giật mình và rung bần bật. Dù cậu biết việc mọi người tưởng Nan Pilgrim là phù thủy thì rất có lợi cho mình, cậu vẫn muốn hét vào mặt bọn con gái bảo chúng dừng lại. Cậu nhẹ nhõm biết bao khi tới giữa bữa ăn, Nan vùng đứng dậy rồi giận dữ bỏ khỏi phòng ăn.

Nan đi thẳng đến thư viện vắng tanh. Được thôi, cô nghĩ. Nếu ai cũng chắc chắn cô có tội, thì ít nhất cô cũng có thể tận dụng điều đó để làm một việc mình luôn muốn làm mà chưa bao giờ dám. Cô lấy quyển bách khoa toàn thư và tra mục “Dulcinea Wilkes”. Thật kỳ lạ, cuốn sách dày cộp mở thẳng ra đúng trang đó. Có vẻ rất nhiều người ở trường Larwood từng quan tâm đến Phù Thủy Tối Cao. Nếu đúng thế thì ai cũng đã thất vọng như Nan. Luật pháp chống phù thủy quá nghiêm khắc nên phần lớn thông tin về tổ tiên nổi tiếng của Nan đều bị cấm. Mục từ rất ngắn:

WILKES, DULCINEA. 1760–1790. Phù thủy khét tiếng, còn được gọi là Phù Thủy Tối Cao. Sinh tại Steeple Bumpstead, Essex, cô chuyển đến London năm 1781, nhanh chóng nổi danh với những

chuyến bay chổi ban đêm quanh nhà thờ thánh Phaolo và Tòa nhà Quốc hội. Những cây chổi này đôi khi vẫn được gọi là “Ngựa Con của Dulcinea.” Dulcinea giữ vai trò chủ chốt trong Cuộc Khởi Nghĩa của Phù Thủy năm 1789. Cô bị bắt và thiêu cùng với các thủ lĩnh khác. Người ta kể rằng khi cô bị thiêu, lớp chì trên mái vòm nhà thờ thánh Phaolo tan chảy và trôi tuột khỏi mái. Từ đó, hình nộm cô vẫn tiếp tục bị thiêu vào mỗi ngày hội đốt lửa cho đến năm 1845, khi tập tục này bị hủy bỏ vì giá chì quá đắt.

Nan thở dài, đặt cuốn bách khoa toàn thư trở lại kệ. Khi chuông reo, cô chậm rãi bước về lớp để làm bài tập được giao trong ngày. Ở trường Larwood, việc đó gọi là *devvy*, chẳng ai biết vì sao lại gọi thế. Khi Nan đến nơi thì mọi người đã có mặt. Phòng học vang lên tiếng vở bài tập bị quăng vào đầu Brian Wentworth và tiếng Brian la oai oái. Nhưng tiếng ồn lập tức tắt khi Nan bước vào, cho thấy thầy Crossley đã đi ngay phía sau cô.

“Charles Morgan,” thầy Crossley nói. “Thầy Wentworth muốn gặp em.”

Charles giật tâm trí khỏi cảnh tượng lửa hùng hực thiêu mình trong tưởng tượng. Cậu đứng dậy lê bước đi, như người mộng du, băng qua hành lang và những cánh cửa mở hai chiều, đến khu giáo viên nội trú trong trường. Cậu chỉ từng đến phòng thầy Wentworth một lần trước đó. Cậu phải cố kéo tâm trí ra khỏi hình ảnh bị thiêu cháy để nhìn tên trên các cánh cửa. Cậu đoán thầy Wentworth gọi mình vì vụ đôi giày đáng ghét. Đồ Dan Smith chết tiệt và phép thuật của nó! Cậu gõ cửa.

“Mời vào!” thầy Wentworth nói.

Thầy đang ngồi trong ghế bành, hút tẩu. Căn phòng đầy khói thuốc nồng nặc. Charles ngạc nhiên khi thấy phòng của thầy Wentworth xập xệ đến thế. Chiếc ghế bành sờn rách tả tơi. Đế dép của thầy có lỗ. Tấm thảm dưới chân ghế cũng thủng lỗ chỗ. Nhưng lò sưởi gas đang kêu rè rè ấm áp và căn phòng thì dễ chịu hơn nhiều so với phần còn lại của ngôi trường lạnh lẽo.

“A, Charles.” Thầy Wentworth đặt tẩu vào chiếc gạt tàn trông như là sản phẩm gốm đầu tay của Brian. “Charles, chiều nay thầy được báo rằng em có thể là một phù thủy.”

CHƯƠNG 5

Charles đã nghĩ, trong phòng thay đồ, rằng cậu đã sợ đến mức không thể sợ hơn được nữa. Giờ cậu mới nhận ra không phải vậy. Những lời của thầy Wentworth như những cú đánh nặng nề giáng từng phát một. Dưới những cú đánh ấy, Charles có cảm giác như mình đang tan rã và rơi xuống một nơi nào đó xa, rất xa phía dưới.

Ban đầu, cậu tưởng mình đang rơi vào một vực sâu khủng khiếp đến mức cả tâm trí cậu biến thành một tiếng thét dài kinh hoàng. Rồi cậu thấy mình đang bay lên trong tiếng thét đó. Căn phòng xập xệ mờ nhòe và chao đảo, nhưng Charles có thể thề rằng lúc này cậu đang nhìn xuống căn phòng từ đâu đó gần trần nhà. Cậu dường như đang lơ lửng ở đó, gào thét, nhìn xuống đỉnh đầu mình, và cái đầu hơi hói của thầy Wentworth, cùng làn khói uốn lượn bốc lên từ tẩu thuốc trong gạt tàn. Và điều đó cũng khiến cậu sợ hãi. Cậu hẳn đã tách ra thành hai phần. Thầy Wentworth chắc chắn sẽ nhận ra.

Thật bất ngờ, phần còn lại của cậu vẫn đứng trên tấm thảm sờn rách và trả lời thầy Wentworth một cách hoàn toàn bình thường. Cậu nghe thấy giọng mình, mang đúng mức độ ngạc nhiên và vô tội cần thiết, nói:

“Em ạ? Em không phải là phù thủy, thưa thầy.”

“Thầy đâu có nói em là phù thủy, Charles,” thầy Wentworth đáp. “Thầy chỉ nói có người nói vậy thôi. Theo như lời kể thầy nhận được, em đã có một cuộc tranh cãi công khai với Nan Pilgrim, trong đó em nhắc tới giun đất, chuột chết và nhiều thứ ghê tởm khác.”

Phần Charles đang đứng trên tấm thảm đáp lại đầy phần nộ: “Dạ đúng. Nhưng em chỉ nói lại mấy thứ cậu ấy nói lúc ăn trưa thôi

a. Thầy cũng có mặt mà, thầy có nghe cậu ấy nói không ạ?”

Cùng lúc đó, phần Charles đang lơ lửng gần trần nhà âm thầm cảm ơn những vì sao hộ mệnh nào đó vẫn dõi theo các phù thủy, vì thầy Wentworth tình cờ ngồi đối diện Nan Pilgrim ở bàn giáo viên.

“Có,” thầy Wentworth nói. “Thầy đã lập tức nhận ra em đang nói tới chuyện đó. Nhưng người tố cáo lại nghĩ em đang niệm thần chú.”

“Nhưng em không hề, thưa thầy,” phần Charles dưới sàn tiếp tục phản đối.

“Nhưng nghe cứ như là em đang niệm vậy,” thầy Wentworth nói. “Trong thời buổi rối ren như bây giờ, không thể không cẩn thận, Charles. Có vẻ như thầy cần phải giải thích tình hình cho em rồi.”

Thầy cầm đầu thuốc lên để trợ giúp cho phần giải thích. Như thường lệ, đầu đã tắt lửa từ lúc nào. Thầy phải quẹt diêm hút lại, hết que này đến que khác. Khói bay mù mịt nhưng không có lửa — đầu thuốc là vậy. Thầy Wentworth phải dùng đến mười que diêm mới đốt lại được đầu. Trong lúc Charles nhìn, cậu dần nhận ra thầy Wentworth không thực sự nghĩ cậu là phù thủy. Và thầy cũng không hề nhận thấy chuyện cậu vừa tách làm hai phần. Có lẽ phần đang lơ lửng trên trần nhà chỉ là ảo giác do hoảng loạn.

Khi Charles nghĩ vậy, phần trên cao ấy dần dần hạ xuống, nhập lại vào phần đang đứng trên tấm thảm. Khi thầy Wentworth lại có nguy cơ làm tắt đầu bằng cách ấn hộp diêm lên trên, Charles thấy mình đã liên một khối. Cậu vẫn run rẩy vì sợ, đúng thế, nhưng không còn cảm thấy kỳ quái như lúc nãy nữa.

“Giờ thì, Charles,” thầy Wentworth nói. “Em biết phù thủy từ trước đến nay luôn bị coi là phạm pháp. Nhưng thầy phải nói rằng chưa bao giờ luật lệ lại hà khắc như bây giờ. Em từng nghe nói về Cuộc Khởi Nghĩa của Phù Thủy năm 1789, dưới sự dẫn dắt của Phù Thủy Tối Cao Dulcinea Wilkes, đúng không?”

Charles gật đầu. Ai mà chẳng biết chuyện về Dulcinea. Cũng giống như bị hỏi có biết Guy Fawkes là ai không vậy.

“Cuộc khởi nghĩa đó,” thầy Wentworth nói tiếp, “thực ra là một cuộc nổi dậy chính nghĩa theo cách của nó. Các phù thủy phản đối việc bị đàn áp và thiêu sống. Dulcinea lập luận rất hợp lý rằng họ không thể chọn cách mình được sinh ra, và họ không muốn bị giết chỉ vì điều không thể thay đổi đó. Cô ta luôn hứa rằng nếu người ta ngừng thiêu sống phù thủy, thì họ sẽ chỉ dùng phép thuật cho mục đích tốt đẹp. Dulcinea không phải là sinh vật khủng khiếp như mọi người nói đâu, em biết không. Cô ấy trẻ trung, xinh đẹp và thông minh — nhưng lại có tính khí cực kỳ nóng nảy. Khi mọi người từ chối không thiêu sống phù thủy nữa, cô ấy nổi giận và thi triển hàng loạt phép thuật dữ dội. Đó là sai lầm. Nó khiến dân chúng sợ hãi tột độ trước phù thủy, và khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, đã có rất nhiều giàn hỏa thiêu và những đạo luật cực kỳ nghiêm ngặt được ban hành. Nhưng chắc em biết hết rồi.”

Charles lại gật đầu. Ngoại trừ việc cậu luôn được dạy rằng Dulcinea là một mục giả xấu xa và ngu ngốc, thì đây là những điều ai cũng biết.

“Nhưng,” thầy Wentworth nói, chĩa tay vào Charles, “có thể em chưa biết là còn có một cuộc khởi nghĩa khác, đáng sợ hơn nhiều, xảy ra ngay trước khi em ra đời. Ngạc nhiên chưa? Ừ, thầy đoán vậy mà. Chuyện đó bị bưng bít gần như hoàn toàn. Những phù thủy dẫn đầu đều là kẻ xấu, và mục tiêu của họ là kiểm soát cả đất nước. Các tên chớp bu chính là những công chức cao cấp và tướng lĩnh quân đội, và người cầm đầu là một bộ trưởng trong nội các. Em có thể tưởng tượng được người ta sợ hãi và kinh hoàng đến mức nào rồi đấy.”

“Vâng, thưa thầy,” Charles đáp. Giờ thì cậu gần như không còn sợ nữa. Cậu còn đang tưởng tượng cảnh thủ tướng chính phủ là phù thủy. Quả là một ý tưởng thú vị.

Thầy Wentworth ngậm tẩu thuốc và phả ra một làn khói dày đặc, đầy ẩn ý. “Bộ trưởng đó đã bị thiêu ở Quảng trường Trafalgar,” thầy nói. “Và Quốc hội đã thông qua Đạo luật Khẩn cấp về Phù Thủy nhằm tiêu diệt hoàn toàn phù thủy. Đạo luật đó, Charles, vẫn còn hiệu lực tới tận hôm nay. Nó trao cho các điều tra viên quyền lực vô cùng lớn. Họ có thể bắt ai đó chỉ dựa trên sự nghi ngờ về phù thủy — kể cả khi người đó mới bằng tuổi em, Charles.”

“Bằng tuổi em ạ?” Charles khẽ thốt lên.

“Đúng vậy. Phù thủy vẫn tiếp tục được sinh ra,” thầy Wentworth nói. “Và người ta phát hiện ra rằng gia đình của vị bộ trưởng kia đã biết ông ta là phù thủy từ khi mới mười một tuổi. Từ đó đến nay đã có rất nhiều nghiên cứu về phù thủy. Có tới hàng trăm loại thiết bị dò tìm phù thủy khác nhau. Nhưng phần lớn nghiên cứu tập trung vào việc phát hiện thời điểm phù thủy lần đầu bộc lộ năng lực, và dường như hầu hết phù thủy bắt đầu thể hiện khả năng vào độ tuổi của em, Charles. Vì vậy, ngày nay, các điều tra viên đặc biệt theo dõi các trường học. Và một ngôi trường như trường mình, nơi ít nhất một nửa học sinh là trẻ mồ côi vì phù thủy, sẽ lập tức thu hút sự chú ý của họ. Em hiểu chưa?”

“Dạ... không ạ,” Charles nói. “Vì sao thầy lại nói với em chuyện này?”

“Vì có người cho rằng em đã niệm thần chú,” thầy Wentworth nói. “Nghĩ đi, con trai! Nếu thầy không tình cờ biết em thực sự đang nói về điều gì, thì giờ này em đã bị bắt rồi đấy. Vậy nên từ giờ em sẽ phải đặc biệt cẩn thận. Giờ thì em hiểu chưa?”

“Dạ vâng, thưa thầy,” Charles nói. Cậu gần như lại thấy sợ trở lại.

“Vậy thì quay lại làm devvy đi,” thầy Wentworth nói. Charles quay người, lê bước qua tấm thảm sờn rách đến cánh cửa.

“À, Charles,” thầy Wentworth gọi với. Charles quay lại.

“Lấy thêm một dấu đen nữa để nhắc em phải cẩn thận đấy,” thầy Wentworth nói.

Charles mở cửa. Hai dấu đen chỉ trong một buổi tối! Nếu bị ba dấu đen trong một tuần, cậu sẽ phải gặp cô Cadwallader và rắc rối thật sự sẽ bắt đầu. Hai dấu đen! Cả hai đều không phải lỗi của cậu! Khi khép cửa lại, Charles quay người, dồn hết sức vào cái nhìn gườm gườm độc địa nhất mà cậu có thể ném về phía thầy Wentworth. Cậu sôi máu.

Cậu hăm hăm bước dọc hành lang đến cánh cửa hai chiều, vẫn sôi máu. Cánh cửa bật mở đúng lúc cậu tới, và, ngạc nhiên thay, cô Hodge bước ra. Cô Hodge không sống trong trường. Như Estelle đã nhanh chóng tìm hiểu và kể cho cả trường, cô sống với người cha già ở trong thị trấn. Thường thì buổi tối cô không có mặt ở đây.

“Charles!” cô Hodge nói. “Thật tiện quá! Em vừa từ chỗ thầy Wentworth à?”

Charles không mấy may mắn vì sao cô biết điều đó. Theo kinh nghiệm của cậu, giáo viên lúc nào cũng biết quá nhiều. “Vâng,” cậu nói.

“VẬY thì em chỉ cho cô phòng của thầy ấy ở đâu nhé,” cô Hodge nói.

Charles chỉ ra căn phòng và dồn vai đẩy qua cánh cửa hai chiều. Cậu vừa mới bước ra hành lang bên ngoài thì cánh cửa bật mở lần nữa để cô Hodge đi theo.

“Charles, em chắc là thầy Wentworth có ở đó chứ? Cô gõ cửa mà không thấy thầy ấy trả lời.”

“Lúc này thầy ấy đang ngồi cạnh lò sưởi,” Charles nói.

“VẬY có lẽ cô đã gõ nhầm cửa,” cô Hodge nói. “Em có thể quay lại chỉ giúp cô được không? Không phiền lắm chứ?”

Phiền lắm chứ còn gì, Charles nghĩ. Nhưng cậu thở dài và quay lại qua cửa hai chiều cùng cô Hodge. Cô Hodge có vẻ hài lòng khi

có Charles đi cùng, điều này khiến cậu hơi ngạc nhiên.

Cô Hodge thì đang nghĩ mình thật may mắn khi gặp được Charles. Từ chiều đến giờ, cô đã suy nghĩ rất cẩn thận. Và cô nhận ra bước tiếp theo, cũng là bước chắc chắn nhất để tiến tới hôn nhân với thầy Wentworth, là tới gặp thầy ấy và rút lại lời buộc tội bốc đồng về Charles. Nghĩ đến chuyện có ai đó bị thiêu sống thì quả là không vui vẻ gì, dù Charles có là cậu nhóc có ánh mắt độc địa nhất cô từng gặp đi chăng nữa. Việc cô tỏ ra rộng lượng như vậy sẽ thật đẹp đẽ. Và giờ thì cô lại đang đi cùng chính Charles, đủ để chứng minh cô không hề thù oán gì với cậu bé.

Charles nhìn tên thầy Wentworth trên cửa phòng mà tự hỏi sao cô Hodge lại có thể nhầm phòng được.

“Ồ,” cô Hodge nói. “Cửa đúng rồi mà. Đúng tên đây.”

Cô gõ cửa, rồi gõ thêm lần nữa, trong lúc đầu óc đang vẽ ra những viễn cảnh lãng mạn tuyệt đẹp giữa cô và thầy Wentworth khi cùng nhau tìm cách bảo vệ Charles khỏi móng vuốt của các điều tra viên. Nhưng không có tiếng đáp lại từ căn phòng. Cô quay sang Charles, vẻ bối rối.

“Có khi thầy ấy ngủ rồi,” Charles nói. “Trong phòng đó ấm lắm.”

“Hay mình mở cửa nhìn thử nhé?” cô Hodge nói, hơi rối rít.

“Cô làm đi,” Charles nói.

“Không, em làm đi,” cô Hodge nói. “Cô chịu hoàn toàn trách nhiệm.”

Charles thở dài, và mở cửa phòng thầy Wentworth lần thứ hai trong buổi tối hôm đó. Một luồng không khí lạnh ngắt và nồng mùi khói tẩu phả vào mặt hai người. Căn phòng tối om, chỉ còn ánh hồng mờ mờ từ lò gas đang ngуй dần. Ngay cả ánh sáng đó cũng biến mất khi cô Hodge bấm công tắc đèn với vẻ ra lệnh rồi đứng phẩy tay đuổi khói.

“Ôi trời ơi,” cô nói, nhìn quanh. “Người đàn ông này thật cần có bàn tay phụ nữ chăm sóc. Em chắc là thầy ấy vừa ở đây đây chứ, Charles?”

“Vừa mới lúc này thôi ạ,” Charles nói cứng, nhưng một cảm giác kinh hãi đang dần kéo xuống cậu. Cứ như thể thầy Wentworth chưa từng ở đây. Cậu bước tới máng tắm bạc màu trước lò sưởi và đưa tay chạm thử. Nó vẫn còn khá nóng. Tẩu thuốc của thầy vẫn nằm trong chiếc gạt tàn bằng gốm, và nó cũng còn ấm, dù đang nguội dần trong làn gió lạnh phả vào từ cửa sổ mở.

Có thể, Charles nghĩ đây hy vọng, thầy Wentworth chỉ đơn giản là thấm mệt và đã đi ngủ. Có một cánh cửa ở bức tường đối diện, phía sau tấm rèm cửa đang bay phấp phật trong gió, hẳn là cửa vào phòng ngủ của thầy.

Nhưng cô Hodge lại thản nhiên bước tới và mở cánh cửa đó. Đó là một cái tủ, nhét đầy sách vở của trường.

“Không phải lối này,” cô nói. “Thầy ấy có phòng ngủ nào khác ở hành lang này không, em có biết không?”

“Chắc là có,” Charles nói. Nhưng cậu biết thầy Wentworth không hề đi ra hành lang. Thầy không thể nào rời khỏi căn phòng này mà không bị Charles nhìn thấy khi cậu đi tới chỗ cửa hai chiều, hoặc bị cô Hodge bắt gặp khi cô đẩy cửa đi vào từ hướng ngược lại. Chỉ còn một khả năng duy nhất.

Charles đã trừng trừng nhìn thầy Wentworth. Cậu đã dành cho thầy ánh nhìn độc địa nhất. Và chính ánh nhìn đó đã khiến thầy Wentworth biến mất, y như đôi giày chạy của Dan. Đó là thứ người ta gọi là “Ánh Mắt Quỷ Dữ”.

“Cô nghĩ không cần đợi nữa đâu,” cô Hodge nói, vẻ không hài lòng. “Thôi vậy. Mai cô sẽ nói chuyện với thầy ấy sau.”

Charles chỉ mong có vậy. Cậu sẵn lòng đi cùng cô Hodge ra tận cửa nơi cô để xe đạp. Trên đường, cậu trò chuyện rất lễ phép với cô. Điều đó giúp cậu bớt nghĩ đến việc mình vừa làm. Và cậu nghĩ rằng nếu mình nói chuyện thật khéo, thật dễ mến, thì cô

Hodge có thể sẽ không nhận ra rằng người cuối cùng nhìn thấy thầy Wentworth chính là Charles.

Cả hai nói chuyện về thơ ca, bóng đá, xe đạp, con chó của bác lao công và khu vườn của ông Hodge. Kết quả là, khi cô Hodge leo lên xe và đạp đi, cô nghĩ rằng Charles Morgan là một đứa trẻ rất đáng mến nếu chịu tìm hiểu kỹ. Điều đó càng khiến cô thêm hài lòng khi quyết định sẽ rút lại lời buộc tội cậu. Một giáo viên, cô tự nhủ, thì nên cố gắng hiểu học sinh của mình.

Charles thở phào nhẹ nhõm một hơi thật dài rồi lại lê bước quay về, nặng trĩu vì mặc cảm tội lỗi mới. Khi cậu trở lại lớp học, hầu hết các bạn khác đã làm xong bài và đang lục tục kéo nhau đi tập hợp dàn đồng ca. Charles có cả căn phòng cho riêng mình, trừ Nan Pilgrim, người dường như cũng bị chậm bài.

Dĩ nhiên là chúng không nói chuyện với nhau, nhưng khó mà tin rằng ai trong số cả hai làm được bao nhiêu việc. Nan thì đang buồn bã nghĩ rằng giá mà cô là phù thủy như Dulcinea Wilkes thì ai nói gì cũng mặc. Còn Charles thì chỉ nghĩ đến thầy Wentworth.

Trước là mấy con chim trong tiết nhạc, giờ lại đến thầy Wentworth. Việc trở nên vô hình trước thầy ấy thì không tính, vì chẳng ai biết chuyện đó cả. Điều khiến Charles hoảng sợ là cậu cứ như thể vô tình dùng ma thuật — mà toàn vào những lúc bị người ta trông thấy. Giá như cậu có thể ngăn bản thân không làm thế nữa thì vẫn còn cơ hội. Cô Hodge có thể sẽ đứng ra làm chứng rằng cậu vô can trong vụ thầy Wentworth, nếu cậu cứ tiếp tục tỏ ra tử tế với cô ấy. Nhưng làm sao để ngăn bản thân sử dụng phép thuật?

“Hôm nay thật là kinh khủng,” Nan nói khi đang thu dọn đồ ra về. “Tớ mừng vì nó sắp kết thúc.”

Charles nhìn cô trừng trừng, tự hỏi sao cô biết. Rồi cậu cũng thu dọn đồ và rời đi. Nhưng cậu linh cảm rằng với cậu thì hôm nay vẫn chưa kết thúc đâu, còn lâu mới xong. Cậu từng nghe nói đám điều tra viên thường đến bắt người vào ban đêm. Vậy nên

họ sẽ đến bắt cậu, ngay khi có ai đó phát hiện ra thầy Wentworth đã biến mất. Suốt lúc rửa mặt, Charles không thể ngừng nghĩ về thầy Wentworth. Nói cho cùng thì cậu cũng khá quý thầy ấy. Cậu cảm thấy rất tệ vì chuyện này. Có lẽ cách duy nhất để không tái phạm — với thầy Crossley hay ai đó khác — là nghĩ thật kỹ xem bị thiêu sống sẽ đau đớn đến mức nào. Chắc hẳn sẽ rất đau.

Bị thiêu thì đau lắm, cậu tự nhủ trong lúc thay đồ đi ngủ. Bị thiêu thì đau lắm. Cậu run lên khi chui vào chăn — không chỉ vì không khí lạnh trong căn phòng ngủ dài, ẩm đăm và trống trải.

Brian Wentworth lại đang bị đánh đòn cách đó mấy giường không xa. Brian co rúm người trên giường, hai tay ôm đầu, trong khi Simon Silversen và đám bạn vung gối đập tới tấp. Bọn chúng cười phá lên, nhưng cũng đánh thật chứ không đùa. “Đồ khoe mẽ!” chúng hét. “Nịnh bợ! Đồ khoe mẽ!”

Cho tới lúc đó, Charles vẫn gần như thấy may vì được xếp vào ký túc xá này, chứ không phải phòng bên như Nirupam, nơi Dan Smith cùng đám bạn ở 6C và 6D nắm quyền. Giờ thì cậu đang nghĩ đến chuyện chuẩn sang ngủ trong phòng chơi của bọn con trai khối dưới. Những tiếng la oai oái của Brian — vì Brian chưa bao giờ chịu bị đánh trong im lặng — cứ chen ngang dòng suy nghĩ thâm trầm của Charles, nhắc cậu nhớ tới việc mình đã làm với bố của Brian. Mãi rồi nó trở nên phiền đến mức Charles suýt nữa vùng dậy nhập hội đập Brian luôn, chỉ để trút nỗi bức bối. Nhưng đến lúc đó, cậu đã hiểu lý do của trận đánh gối. Thầy Brubeck đã chọn Brian hát đơn ca trong buổi hòa nhạc của trường, và Brian đã đại dốt nhận lời. Ai cũng biết quyền hát đơn ca là của Simon. Điều đó đồng nghĩa với việc đánh Brian lúc này là đồng tình với Simon — mà điều đó thì Charles nhất quyết không làm. Cậu quay lại với những suy nghĩ tuyệt vọng của mình. Cậu không thấy cách nào để che giấu chuyện thầy Wentworth biến mất. Nhưng cũng có kha khá khả năng là không ai phát hiện ra chính Charles đã gây ra chuyện ấy. Thế nên, nếu cậu có thể nghĩ ra một cách chắc chắn để ngăn bản

thân vô tình dùng phép — đúng rồi! “Chắc chắn.” *Bị thiêu thì đau lắm.*

Charles ra khỏi giường. Cậu lấy chiếc kính khỏi thanh chắn giường, đeo lên tai, rồi bước phành phạch tới chỗ đám gối đang bay loạn.

“Tớ mượn cây nến khẩn cấp năm phút được không?” cậu nói to với Simon.

Simon dĩ nhiên là lớp trưởng của ký túc xá. Cậu ta ngưng đánh Brian để chuyển sang chế độ chính thức. “Nến chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp thôi. Cậu mượn để làm gì?”

“Cho thì cậu sẽ biết,” Charles đáp.

Simon lưỡng lự, giằng co giữa trí tò mò và thói quen không bao giờ cho ai cái gì. “Cậu phải nói lý do trước. Tớ không thể đưa cho cậu nếu không có lý do gì.”

“Tớ không định nói,” Charles nói. “Cứ đưa cho tớ đi.”

Simon suy nghĩ. Với kinh nghiệm lâu năm, cậu ta biết rằng một khi Charles Morgan đã nói sẽ không nói thì có tra khảo bằng gối hay cả ngựa hoang cũng không moi ra được gì. Trí tò mò của Simon, như Charles mong đợi, đang bị khơi dậy cực độ. “Nếu tớ đưa,” Simon nói với vẻ đạo mạo, “thì tức là tớ đang vi phạm nội quy. Cậu phải bồi thường vì khiến tớ có nguy cơ gặp rắc rối, hiểu chưa.”

Chuyện này thì Charles đoán trước rồi. “Cậu muốn gì?” cậu hỏi.

Simon mỉm cười một cách rộng lượng, cân nhắc mức độ cần thiết của Charles. “Tiền tiêu vặt hàng tuần của cậu cho đến hết học kỳ. Thế nào?”

“Nhiều quá,” Charles nói.

Simon quay đi và nhắc gối lên lần nữa. “Chấp nhận hay không thì tùy,” cậu ta nói. “Tớ không mặc cả nữa đâu.”

“Tớ đồng ý,” Charles nói, căm ghét Simon đến tận xương tủy.

Simon quay lại nhìn cậu, sững sờ. Cậu ta đã mong Charles hoặc phản đối, hoặc từ bỏ. Đám bạn của Simon cũng tròn mắt nhìn Charles, kinh ngạc không kém. Thật ra thì lúc này chẳng còn ai đánh Brian nữa. Có điều gì đó rất lạ đang diễn ra. Ngay cả Brian cũng đang nhìn Charles chăm chăm. Ai mà cần nấn đến mức ấy chứ?

“Rất tốt,” Simon nói. “Tớ chấp nhận thỏa thuận, Charles. Nhưng nhớ là cậu đã hứa trước nhân chứng đấy nhé. Nhớ trả đảng hoàng.”

“Tớ sẽ trả,” Charles nói. “Tuần nào thầy Crossley phát tiền tiêu vật, tớ sẽ đưa. Giờ thì đưa tớ cây nến.”

Simon, với vẻ siêng năng như mọi khi, lấy chùm chìa khóa từ áo khoác rồi mở chiếc tủ trên tường — nơi cất bộ sơ cứu và cây nến. Nếu có phép màu nào xảy ra, Charles nghĩ, và đám điều tra viên không đến bắt mình, thì mình cũng đã tự đưa mình vào chỗ rắc rối thật rồi. Không còn đồng tiêu vật nào cho đến Giáng sinh. Nghĩa là không thể mua giày chạy mới. Cậu sẽ phải chép phạt năm trăm dòng mỗi ngày cho thầy Towers. Nhưng cậu cũng chẳng tin mình còn được ở đây lâu đến vậy. Ai cũng nói điều tra viên sẽ tìm ra phù thủy dù có làm gì đi chăng nữa.

Simon đưa cây nến cho cậu. Nến chưa thắp, đặt trong một đế men trắng. Charles nhìn nó. Cậu ngẩng lên thấy Simon và tất cả lũ con trai khác, kể cả Brian, đang cười toe toét.

“Cậu quên xin hộp diêm rồi,” Simon nhắc.

Charles nhìn cậu ta. Cậu nhìn trừng trừng. Cậu làm hơn cả thế — cậu ném cho Simon ánh nhìn độc địa nhất từ trước đến nay. Cậu hy vọng ánh nhìn đó sẽ khiến Simon khô héo tại chỗ.

Tất cả những gì xảy ra là Simon lùi lại một bước. Nhưng cậu ta vẫn giữ vẻ bề trên như mọi khi. “Tớ sẽ cho cậu hộp diêm luôn,” cậu ta nói. “Tính như một phần của dịch vụ.” Cậu ta quăng cho Charles một hộp diêm.

Charles đặt cây nến xuống sàn. Giữa ánh nhìn của cả đám, cậu quẹt diêm và thắp nến lên. Cậu quỳ xuống bên cạnh.

Bị thiêu thì đau lắm, cậu nghĩ. *Bị thiêu thì đau lắm*. Rồi cậu đưa ngón tay vào ngọn lửa nhỏ màu vàng.

“Sao cậu lại làm vậy?” Ronald West hỏi.

Charles không trả lời. Trong một thoáng, cậu nghĩ ngọn lửa sẽ không làm mình bị bỏng. Cảm giác chỉ hơi ấm và ẩm ướt. Nhưng rồi, đột ngột, nó nóng rát và đau kinh khủng. Đúng như Charles đã dự đoán, cơn đau này rất khác với cảm giác khi bị đứt tay hay vấp ngón chân. Nó đau kiểu khác hẳn — vừa sắc, vừa âm ỉ — khiến sống lưng Charles nổi gai ốc và các dây thần kinh trong người rung lên như bị điện giật. *Hãy tưởng tượng bị thế này khắp người xem*. Bị thiêu thì đau lắm. Cậu đưa tay kia nắm lấy cổ tay mình và siết chặt, để không rút ngón tay ra khỏi nỗi đau. *Bị thiêu thì đau lắm*. Đau thật. Cơn đau khiến mồ hôi rịn ra ngay dưới hốc mắt.

“Chắc là cá cược hay bị thách làm trò gì đó,” Simon nói vọng lại. “Là cái nào? Nói đi, không thì tớ sẽ cất nến lại.”

“Cá cược,” Charles buột miệng. *Bị thiêu thì đau lắm*. *Bị thiêu thì đau lắm*. Cậu cứ lặp đi lặp lại câu đó trong đầu, cố khắc ghi nó vào não — hoặc vào bất cứ phần nào trong người đã gây ra ma thuật. *Bị thiêu thì—Ôi, đau quá! — Đau khi bị thiêu*.

“Có đứa,” Simon nhận xét, “đi cá mấy trò ngốc hết biết.”

Charles phớt lờ cậu ta và cố giữ ngón tay đang giật liên hồi được ổn định. Ngón tay như muốn nhảy bật khỏi ngọn lửa theo ý riêng của nó. Giờ thì ngón tay đã đỏ lên, với một vết trắng băng ngang qua phần đỏ. Cậu nghe thấy một âm thanh kỳ lạ — như tiếng xèo xèo tí hon — tựa da mình đang bị chiêm rán. Rồi đột nhiên, cậu không chịu đựng nổi nữa. Cậu giật ngón tay ra và thổi tắt cây nến. Đám con trai đang quan sát cậu đồng loạt thở phào, như thể này giờ chúng đã nín thở.

“Tớ đoán,” Simon lầu bầu khi Charles đưa lại cây nến, “cậu sẽ kiếm được nhiều hơn số tiền nợ tớ từ vụ cá cược này.”

“Không, tớ không có,” Charles vội nói. Cậu sợ Simon sẽ đòi luôn số tiền đó. Simon hoàn toàn có thể mách thầy Crossley về vụ cây nến nếu Charles không chịu trả. “Tớ chẳng được gì hết. Vụ cá cược là đốt cháy luôn ngón tay tớ.”

Giám thị trực hôm đó xuất hiện ở cửa, quát: “Tắt đèn! Không được nói chuyện nữa!”

Charles leo lên giường, mút ngón tay bị bỏng, cầu trời khấn phật rằng mình đã dạy được bản thân không sử dụng phép thuật một cách vô ý nữa. Lưỡi cậu cảm nhận rõ cái mụn nước căng mọng đang phồng lên giữa hai đốt ngón tay. Đau hơn bao giờ hết.

Simon nói từ trong bóng tối: “Tớ biết ngay Charles Morgan bị điên mà. Làm chuyện ngu xuẩn hết sức!”

Ronald West nói, “Cậu không thể trông mong loài vật có trí khôn được.”

“Động vật còn biết điều hơn,” Geoffrey Baines nói.

“Charles Morgan,” Simon tuyên bố, “là một dạng sinh vật cấp thấp.”

Mấy câu kiểu này cứ nối tiếp nhau một lúc. Nói chuyện lúc này thì an toàn tuyệt đối, vì ký túc xá bên cạnh lúc nào cũng ồn ào như cái chợ. Charles nằm đó chờ cho bọn chúng ngừng lại. Cậu biết chắc mình sẽ không thể ngủ. Và đúng là không ngủ được. Lâu sau khi Simon và đám bạn im bật, lâu sau nữa khi hai giám thị và thầy phụ trách đã đến dẹp yên bọn con trai phòng bên, Charles vẫn nằm cứng đờ như khúc gỗ, mắt mở trừng trừng nhìn lên trần nhà chìm trong bóng tối.

Cậu đang sợ — khiếp đảm. Nhưng nỗi sợ lúc này là một thứ kinh hoàng uể oải, kiểu kéo dài dai dẳng, mà Charles chắc rằng từ giờ trở đi mình sẽ phải mang theo suốt đời. Giả sử có phép màu nào đó khiến đám điều tra viên không đến bắt cậu, thì cậu vẫn sẽ phải sống trong sợ hãi rằng họ có thể đến bất kỳ phút nào, từng

ngày, từng giờ, suốt bao năm trời. Cậu tự hỏi liệu người ta có thể quen với điều đó không. Cậu hy vọng là có, vì ngay lúc này đây, cậu có cảm giác muốn bật dậy và thú nhận tất cả, chỉ để giải thoát cho rồi. Không biết Simon sẽ nói gì nếu Charles đột nhiên bật dậy gào lên, “Tớ là phù thủy!” Có lẽ cậu ta sẽ nghĩ Charles bị điên thật. Mà lạ thật, sao Simon chưa biến mất luôn nhỉ? Charles mút ngón tay và ngẫm nghĩ. Rõ ràng là cậu ghét Simon đủ nhiều. Trong khi cậu chẳng thật sự ghét thầy Wentworth tí nào — hoặc chỉ ghét theo cái kiểu học sinh nào cũng ghét thầy giáo phê mình oan thôi. Có lẽ để phép thuật hiệu nghiệm thì phải mang tính chất “lâm sàng” chẳng.

Rồi Charles nghĩ tới những rắc rối khác của mình. Hai dấu đen trong một ngày. Không có giày chạy. Không có tiền. Phải chép phạt năm trăm dòng mỗi ngày. Và tất cả đều phải lỗi của cậu! Cậu có chọn làm phù thủy đâu! Thật là bất công! Cậu ước gì mình không phải mang thêm cảm giác tội lỗi vì chuyện của thầy Wentworth. *Bị thiếu thì đau lắm.*

Sau đó, những suy nghĩ của Charles dần trở nên rời rạc. Sau này cậu mới nhận ra là mình đã ngủ. Nhưng nếu đó là ngủ thì cũng chỉ là một giấc ngủ chập chờn đầy kinh hoàng, trong đó ý nghĩ vẫn cứ lạch cạch trong đầu như một bộ máy bị kẹt công tắc ở chế độ BẬT. Nhưng tại thời điểm ấy, Charles không nghĩ mình đã ngủ. Cậu có cảm giác mình vừa ngồi dậy trên giường sau khi suy nghĩ mọi thứ một cách hoàn toàn mạch lạc. Mọi chuyện quá rõ ràng. Cậu là phù thủy. Cậu không dám để bị phát hiện. Vậy nên cậu cần dùng thêm một chút phép thuật nữa để tránh bị phát hiện. Nói cách khác, cậu nên đến chỗ nào đó kín đáo, như nhà vệ sinh tầng dưới chẳng hạn, rồi triệu hồi thầy Wentworth và cả đôi giày chạy của mình.

CHƯƠNG 6

Charles ngồi dậy. Cậu nhớ đeo kính vô. Cậu thậm chí còn nghĩ đến việc sắp xếp chăn gối thành từng đống để trông như thể mình vẫn còn nằm trên giường. Nhờ ánh sáng mờ mờ hắt ra từ hành lang, cậu có thể nhìn thấy vừa đủ để lách qua những khối

lù lù của mấy đứa con trai đang ngủ. Cậu lẻn ra hành lang—so với bên ngoài, nơi đây sáng như ban ngày.

Có rất nhiều tiếng động phát ra từ phòng ngủ bên cạnh. Có tiếng sột soạt, rồi vài cú thình thịch nặng nề, sau đó là tiếng cười khúc khích bị bóp nghẹn. Charles dừng lại. Có vẻ bọn chúng đang mở tiệc nửa đêm. Những cú thình thịch chắc là tiếng gõ ván sàn để lấy đồ ăn giấu bên dưới. Không phải thời điểm tốt để lảng vảng quanh trường. Nếu thầy giám thị nghe thấy tiếng động đó, Charles cũng sẽ bị tóm luôn.

Nhưng hành lang vẫn vắng vẻ. Một lúc sau, Charles đánh bạo bước tiếp. Cậu men theo hành lang rồi xuống cầu thang bê tông tối om ở cuối dãy. Lạnh quá. Hệ thống sưởi vốn đã không đủ ấm, giờ lại còn bị hạ xuống vào ban đêm. Cái lạnh tấp lên chân trần và xuyên qua lớp đồ ngủ mỏng khiến Charles tỉnh táo hơn chút ít. Cậu tự hỏi có phải chính cơn đau ở ngón tay đã đánh thức mình dậy không. Nó đang đau nhói liên hồi. Charles áp ngón tay vào bức tường lạnh buốt để làm dịu cơn đau và, trong lúc đôi chân dò dẫm từng bậc cầu thang lạnh lẽo, cậu cố gắng lên kế hoạch phải làm gì. Thầy Wentworth rõ ràng là người quan trọng nhất cần đem trở lại—if cậu có thể. Nhưng đôi giày chạy kia cũng cần nữa.

“Mình sẽ luyện tập với đôi giày trước,” Charles lẩm bẩm. “Nếu gọi được giày về, mình sẽ thử đến thầy Wentworth.”

Cậu lê bước ra khỏi cầu thang và rẽ trái về phía nhà vệ sinh. Chúng nằm ở hành lang cắt ngang cuối dãy. Charles đi được nửa đường thì hành lang bỗng ngập trong một luồng sáng mờ mờ di động. Một hình bóng lơ mơ xuất hiện, tay cầm đèn pin khổng lồ. Ánh sáng di chuyển hắt lên sinh vật trắng nhỏ lạch bạch đi sát gót. Bác gác trường và con chó của ông ấy đang trên đường kiểm tra nhà vệ sinh để phòng bị phá hoại.

Charles quay đầu, rón rén đi ngược lại. Lập tức có một tiếng sủa chói tai vang lên phía sau—như thể một tia sét cỡ nhỏ. Con chó đã phát hiện ra cậu. Charles bỏ chạy. Phía sau, cậu nghe tiếng

bác gác trường quát “Ai đấy?” rồi tiếng bước chân lộc cộc đuổi theo.

Charles chạy. Cậu lao vút qua đầu cầu thang, hy vọng bác gác trường sẽ nghĩ cậu đã leo lên cầu thang, rồi tiếp tục chạy trong hành lang tối om, hai tay giơ phía trước dò đường, cho đến khi va vào cánh cửa hai chiều phía xa. Nhẹ nhàng, cậu hé cửa ra một khe nhỏ. Rón rén, cậu luồn mình qua khe cửa, giữ lấy mép cửa để nó không đập vào và tố cáo cậu. Rồi cậu đứng đó, nín thở chờ đợi.

Vô ích thôi. Bác gác trường không bị lừa. Một vệt sáng mờ hiện lên trong ô kính cửa. Cái bóng cầu thang hiện ra rồi biến mất, và ánh sáng tiếp tục sáng rực lên khi ông ấy tiến đến gần.

Charles buông cửa và tiếp tục chạy, bước chân vang dội khắp hành lang tối tăm cho đến khi cậu hoàn toàn mất phương hướng và gần như không thở nổi nữa. Cậu thoát khỏi bác gác trường, nhưng lại lạc đường. Rồi cậu rẽ một khúc và nheo mắt dưới ánh đèn đường màu cam từ xa chiếu vào qua cửa sổ. Phía sau cửa sổ là cánh cửa quen thuộc của phòng chơi dành cho nam sinh cấp dưới. Dù ánh sáng mờ mờ, Charles vẫn nhận ra dấu giày đá ở chân cửa, và ô kính vỡ trên tấm gỗ phía trên—dấu tích của cú đánh hụt mà Nirupam Singh nhắm vào Dan Smith. Nơi đó lúc này bỗng trở nên thân thuộc lạ kỳ. Có lẽ luyện tập phép thuật ở đó là lựa chọn không tệ, Charles nghĩ. Cậu mở cửa và rón rén bước vào.

Trong ánh sáng mờ nhạt, có người quay phắt lại đối mặt với cậu.

Charles giật mình ngã lưng vào cánh cửa. Cậu hét khẽ. Người kia cũng hét khẽ. “Ai đấy?” cả hai đồng thanh. Rồi Charles tìm thấy công tắc đèn. Cậu bật tắt thật nhanh, làm cả hai bị lóa mắt. Cảnh tượng hiện ra khiến Charles sửng sốt đến độ đứng sững người, chớp mắt trong làn sáng xanh nhức nhối. Người kia là Brian Wentworth.

Thế là quá đủ kỳ lạ rồi. Nhưng điều kỳ lạ nhất là, trong khoảnh khắc ánh sáng chớp lên đó, Charles thấy rõ ràng Brian đang

khóc. Charles bàng hoàng. Ai cũng biết Brian không bao giờ khóc. Cậu ta gào rú, tru tréo và van xin tha mạng khi bị đánh, nhưng chưa từng rơi nước mắt. Charles nhanh chóng chuyển từ kinh ngạc sang hoảng hốt. Hẳn phải có chuyện cực kỳ nghiêm trọng mới khiến Brian khóc—và chuyện đó chắc chắn là việc Brian phát hiện ra bố mình đã biến mất một cách bí ẩn.

“Tớ xuống đây để sửa lại mọi thứ cho ổn thoả,” Charles nói, giọng đầy tội lỗi.

“Cậu thì làm được gì?” Brian lên tiếng trong bóng tối, giọng nghèn nghẹt vì khóc. “Cậu hơn tớ ở chỗ cậu trừng mắt lên thì ai cũng tránh xa. Tớ ước gì tớ cũng có cái nhìn dữ tợn như cậu. Như thế thì bọn nó không dám đụng vào tớ nữa!”

Brian lại bật khóc, lần này là tiếng nấc cục. Charles nghe tiếng khóc di chuyển vào giữa phòng chơi, nhưng cậu không thể nhìn rõ Brian vì mắt vẫn còn bị lóa. Cậu thật sự không tin Brian lại khó chịu vì bị đánh đến mức ấy. Chuyện đó xảy ra thường xuyên đến độ Brian phải quen rồi mới đúng. Giờ cậu mới thấy rõ Brian đang ngồi chồm hổm giữa nền xi măng. Charles bước lại gần và ngồi xuống đối diện.

“Vậy đó là điều duy nhất làm cậu buồn à?” cậu dè dặt hỏi.

“Duy nhất à!” Brian kêu lên. “Duy nhất thôi! Vậy cậu còn muốn bọn nó làm gì nữa? Xé xác tớ ra từng mảnh chắc? Đôi khi tớ ước gì bọn nó làm vậy thật. Tớ sẽ chết, và không phải chịu cảnh bị hành hạ hết giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác nữa! Tớ ghét cái trường này!”

“Ừ,” Charles đồng cảm. “Tớ cũng thế.” Nói ra câu ấy khiến cậu thấy nhẹ nhõm lạ kỳ, nhưng chẳng giúp gì trong việc đưa cuộc trò chuyện trở lại việc thầy Wentworth đã biến mất. Cậu hít một hơi thật sâu để lấy can đảm. “Ồ—cậu có gặp bố cậu—?”

Brian ngắt lời, gần như hét lên. “Tất nhiên là tớ có gặp ông bố làm phép của tớ rồi! Tớ đến gặp ông gần như mỗi ngày để xin cho tớ rời khỏi chốn này. Chiều nay tớ cũng gặp ông. Tớ hỏi sao

tớ không thể chuyển sang trường Forest Road, như Stephen Towers ấy, và cậu biết ông ấy nói gì không? Ông nói Forest Road là trường tư và ông không đủ khả năng cho tớ học. Không đủ khả năng!” Brian nói đầy chua chát. “Cậu nghĩ đi! Tại sao ông không đủ khả năng, nếu thầy Towers lo được? Ông chắc chắn được trả gấp đôi thầy Towers! Tớ cá là ông kiếm gần bằng cô Cadwallader luôn ấy. Vậy mà ông nói không đủ khả năng!”

Charles dăm chiêu. Cậu nhớ đến tấm thảm rách trước lò sưởi và cái lỗ trên dép lê của thầy Wentworth. Trông như nghèo thật. Nhưng cũng có thể là keo kiệt. Mà chuyện đó lại kéo cậu quay về nỗi dằn vặt. Nếu thầy Wentworth biến mất thật, Brian sẽ phải ở lại trường Larwood suốt đời mất.

“Nhưng cậu có gặp bố cậu sau đó không?” cậu hỏi.

“Chưa,” Brian đáp. “Ông ấy bảo tớ đừng có lẻo nhẹo tới gặp ông nữa.” Rồi cậu lại khóc tiếp.

Vậy là Brian vẫn chưa phát hiện ra. Charles cảm thấy nhẹ nhõm khôn tả. Vẫn còn thời gian để đưa thầy Wentworth trở lại. Nhưng điều đó có nghĩa là chính chuyện bị bắt nạt mới là thứ khiến Brian buồn bã đến thế. Dù có bằng chứng rõ ràng, điều này vẫn làm Charles ngạc nhiên. Brian lúc nào cũng tỏ ra vui tươi, chẳng mấy bận tâm đến mọi chuyện.

Brian lại tiếp tục nói xen lẫn tiếng nức nở. “Dù tớ có làm gì,” cậu nói, “bọn nó cũng kiếm cớ hành hạ tớ. Tớ đâu có muốn bố tớ làm giáo viên ở đây! Tớ đâu có cố ý giỏi hơn bọn nó! Tớ có xin thầy Brubeck cho tớ hát đơn ca bao giờ đâu. Thầy ấy tự chọn tớ thôi. Nhưng tất nhiên là tên Simon Silverson phù phép ấy lại nghĩ cậu ta là người nên hát mới phải. Điều tớ ghét nhất,” Brian nói đầy tức tối, “là cái kiểu ai cũng nghe lời Simon Silverson!”

“Tớ cũng ghét nó,” Charles nói. “Kinh khủng.”

“Ồ, cảm giác của bọn mình có nghĩa lý gì đâu,” Brian nói. “Lời Simon là luật. Nó như cái trò chơi—cậu biết đấy, Simon bảo—nơi

cậu phải làm theo nếu người ta nói từ ‘Simon bảo’ trước ấy. Mà nó là cái thá gì cơ chứ? Một tên kiêu ngạo—”

“Ngốc xít,” Charles tiếp lời, “chuyên nịnh nọt giáo viên—”

“Vớ má tóc vàng và vẻ mặt thánh thiện. Đừng quên cái vẻ tự mãn ấy nhé,” Brian nói.

“Sao mà quên được?” Charles nói. “Nó đá vào mông cậu, rồi nhìn cậu như thể chính cậu làm chân nó ngóc lên.”

Cậu đang rất hả hê. Nhưng niềm vui đó tan biến khi Brian nói, “Cảm ơn cậu vì đã ngăn bọn nó không đánh tớ tối nay. Làm sao cậu lại nghĩ đến chuyện đốt ngón tay vậy? Mà đúng là Simon Silverson, nó moi sạch tiền của cậu chỉ vì một cây nến!” Brian ngập ngừng một lúc rồi nói thêm, “Tớ nghĩ chắc tớ nên trả cho cậu một nửa.”

Charles cố ngăn mình không lùi lại. Làm vậy thì thật độc ác. Nhưng giờ thì cậu phải làm gì đây? Brian rõ ràng nghĩ rằng Charles xuống đây để an ủi cậu ta. Có lẽ từ giờ Brian sẽ mong Charles làm bạn với mình. Mà Charles cho là mình cũng đáng bị vậy thôi. Đó là cái giá phải trả khi yểm Ánh Mắt Quỷ Dữ lên bố cậu ấy. Nhưng không tính chuyện thầy Wentworth, không tính chuyện Brian thuộc loại thấp kém nhất lớp 6B, và cũng không tính chuyện Charles không thích Brian cho lắm, thì Charles vẫn biết cậu không thể làm bạn với ai được nữa. Cậu là phù thủy. Cậu có thể khiến bất kỳ ai làm bạn với mình bị bắt theo.

“Cậu đừng trả tớ gì hết,” cậu nói. “Cậu không nợ tớ gì cả.”

Brian có vẻ nhẹ nhõm thấy rõ. “Vậy tớ sẽ kể cho cậu nghe một chuyện,” cậu ta nói. “Tớ chịu đủ cái nơi này rồi. Nếu bố tớ không đưa tớ đi, tớ sẽ bỏ trốn.”

“Trốn đi đâu?” Charles hỏi. Trước đây cậu cũng từng nghĩ đến chuyện bỏ trốn, nhưng sau phải bỏ cuộc vì chẳng biết trốn đi đâu cả.

“Không biết,” Brian đáp. “Tớ sẽ cứ thế mà đi thôi.”

“Đừng có dại,” Charles nói. Ít nhất thì đây là một điều tử tế cậu có thể nói. “Cậu phải lên kế hoạch cẩn thận. Nếu cứ thế mà đi, họ sẽ gọi chó đánh hơi đến bắt cậu quay lại ngay. Khi đó cậu sẽ bị phạt.”

“Nhưng tớ sẽ phát điên nếu còn phải ở đây thêm nữa!” Brian nói, giọng gần như hoảng loạn. Rồi cậu ta có vẻ dừng lại suy nghĩ, rằng va vào nhau lập cập. “Tớ nghĩ ra một cách rồi,” cậu ta nói.

Lúc này, cả hai đứa đều đang run lên. Trong phòng chơi lạnh buốt. Charles băn khoăn không biết làm cách nào để khiến Brian quay về giường mà không phải đi cùng cậu ta. Nhưng cậu không nghĩ ra được cách nào cả. Thế là hai đứa cứ ngồi chồm hổm đối diện nhau giữa sàn xi măng, cho đến khi có tiếng lộp cộp nhỏ ngoài cánh cửa nứt vỡ. Cả hai giật bắn người.

“Con chó của bác gác trường,” Charles thì thầm.

Brian cười khúc khích. “Con chó ngốc đó. Trông cứ như đồng len đan của Theresa Mullett ấy.”

Charles chưa kịp ngăn mình thì đã bật cười khanh khách. “Đúng thật! Đúng là thế thật!”

“Im lặng nào!” Brian rít lên. “Bác gác trường tới rồi đấy!”

Quả nhiên, ô kính nứt trên cửa hiện lên ánh đèn pin mờ mịt. Con chó bắt đầu sủa điên cuồng ở bên kia cánh cửa. Nó biết chúng ở đó.

Brian và Charles bật dậy bỏ chạy, băng qua phòng chơi rồi phóng qua cánh cửa phía bên kia. Cánh cửa sau lưng chúng đóng lại, vừa đúng lúc cánh cửa nứt bị đẩy tung ra và căn phòng chơi trống rỗng vang vọng tiếng sủa như tiếng sấm nhỏ của con chó. Không nói một lời, Charles chạy theo một hướng, còn Brian theo hướng khác. Charles không bao giờ biết Brian đã chạy về đâu. Cậu chỉ nghe thấy tiếng cánh cửa thứ hai bật mở ra khi cậu đang chạy, và tiếng chân chó lộp cộp phía sau. Charles giữ chặt kính và chạy bán sống bán chết. Cảm giác chẳng khác gì vụ với mấy

anh chị lớp trên trong bụi cây. Sao ai cũng cứ phải rượt đuổi cậu thế? Chẳng lẽ cậu có mùi phù thủy sao?

Cậu tìm thấy một cửa dẫn ra bên ngoài, nhưng nó đã bị khóa. Cậu tiếp tục lao đi. Đằng sau, từ xa, cậu nghe tiếng bác gác trường quát con chó quay lại. Điều đó khiến con chó lưỡng lự. Charles, giờ đã hoảng loạn tột độ, dồn hết sức tăng tốc và lao qua cánh cửa gần nhất.

Bên trong cánh cửa là một không gian rộng lớn lạnh lẽo. Charles dè dặt bước lên vài bước thì va chân vào hàng ghế sắt, kêu *keng* một tiếng. Cậu đứng im, nín thở chờ bị phát hiện. Lúc đầu cậu gần như không nghe thấy gì vì máu đang đập thành thạch trong tai. Rồi cậu phát hiện ra mình có thể nghe tiếng chó sủa trở lại, từ khá xa. Có vẻ nó đã mất dấu cậu. Đồng thời, cậu cũng bắt đầu nhìn thấy những hình dạng mờ mờ của mấy ô cửa sổ to tướng, cao vút, bên kia hàng ghế. Cậu đang ở trong hội trường của trường.

Lúc đó Charles chợt nghĩ ra rằng cậu sẽ không bao giờ có được cơ hội tốt hơn lúc này. Tốt nhất là gọi đôi giày về ngay. Không—quên giày đi. Thầy Wentworth quan trọng hơn nhiều. Gọi thầy Wentworth về, rồi khi thầy ấy hiện ra, có lẽ Charles sẽ có cơ hội nói giúp cho Brian.

Chính lúc đó Charles nhận ra rằng cậu không dám gọi thầy Wentworth trở lại. Nếu thầy ấy chưa biết ai đã khiến mình biến mất, thì thầy ấy chắc chắn sẽ biết ngay khi nhìn thấy Charles.

“Phù thủy chết tiệt!” Charles rên rỉ. “Sao mình không nghĩ ra chứ?”

Con chó, giờ không còn xa lắm nữa, lại sủa một tiếng. Vừa bị truy đuổi vừa do dự, Charles lần mò về phía trước thì vấp phải thêm một hàng ghế nữa. Cậu đang ở trong một mê cung ghế ngồi. Cậu đứng yên tại chỗ và cố gắng suy nghĩ.

Cậu vẫn có thể gọi đôi giày về, cậu nghĩ. Cậu có thể nói mình bị mộng du vì lo lắng quá. Khi bác gác trường tìm thấy cậu, cậu sẽ

nói vậy. Do dự, cậu giơ cả hai tay lên. Con chó kia rõ ràng đang đến gần trở lại.

“Giày,” Charles nói vội, giọng cậu vỡ ra vì sợ hãi, vì lạnh, vì hụt hơi. “Giày. Đến đây với tôi. Hô biến. Úm ba la. Giày, tôi bảo!” Con chó nghe như đã gần sát cửa hội trường. Charles vung tay làm động tác kéo vật gì đó, rồi khoanh tay trước ngực. “Giày!”

Một vật gì đó, nghe như giày, rơi đánh “cộp” xuống cái ghế cạnh cậu. Bất chấp con chó đang sủa loạn lên, Charles vẫn tươi cười khoái chí. Chiếc giày thứ hai rơi xuống phía bên kia. Charles đưa tay quờ quạng tìm. Rồi hai chiếc nữa rơi trúng đầu cậu. Thêm nhiều chiếc nữa rơi phịch bên chân. Giờ đây cậu nghe thấy giày rơi đầy xung quanh. Cậu như đang ở giữa cơn mưa giày. Và con chó thì đang cào loạn lên ở cửa, sủa không ngớt. Một chiếc ủng cao su, đoán theo cảm giác, đập vào vai Charles khi cậu quay người, dò dẫm theo hàng ghế, vấp phải đủ loại giày thể thao, giày đá bóng, giày buộc dây, trong khi càng lúc càng có thêm nhiều giày rơi quanh cậu.

Bác gác trường gần như đã tới cửa. Charles thấy ánh đèn pin lóe sáng xuyên qua lớp kính. Điều đó giúp cậu tìm được đường đi. Vì giờ không thể viện cớ mộng du gì được nữa. Cậu phải chuồn khỏi đây—ngay lập tức. Cậu lách qua đám giày rơi lộn độn quanh mình, len giữa hàng ghế chạy về phía bên hông hội trường, rồi lao qua cánh cửa dành cho giáo viên. Phía bên kia cửa tối om. Charles đoán mình đang ở phòng giáo viên, nhưng cậu không bao giờ chắc được.

Cậu khựng lại, tay đưa ra phía trước dò đường, hoảng loạn như đang mộng du, rồi vấp phải một cái ghế đầu. Vừa đứng dậy, cậu chợt nhớ đến cô phù thủy thứ hai—cô đã đi xuyên qua vườn. Cậu nhận ra lẽ ra mình nên nghĩ đến cô sớm hơn, lúc va vào một chồng sách. Cô đã nói không thể làm phép khi đang sợ hãi. Cổ nói đúng. Có điều gì đó rất sai vừa xảy ra trong hội trường. Rõ ràng, Charles nghĩ, vật lộn với một cái áo khoác gì đó, là cậu cần phải bình tĩnh và sáng suốt thì mới chắc chắn làm phép đúng được. Ôi tạ ơn Trời! Đây rồi, một cánh cửa.

Charles lao ra khỏi cửa và thấy mình đang ở gần cầu thang chính. Cậu phóng lên. Vừa chạy, cậu vừa cọ ngón tay bị phồng rộp vào ngón cái. Một vết phồng to, đau nhức. Thật phí phạm! Phí cả tiền bạc lẫn công sức! Đốt ngón tay chẳng dạy cậu được điều gì cả.

Và kia rồi, ánh sáng đêm xanh dịu của hành lang ký túc xá hiện ra như vậy gọi. Gần đến nơi rồi.

Charles không nhớ mình đã chui vào giường bằng cách nào. Suy nghĩ cuối cùng còn rõ ràng trong đầu là tự hỏi không biết Brian đã quay lại chưa hay đã bỏ trốn thật rồi. Khi tiếng chuông lanh lảnh kéo cậu tỉnh dậy vào buổi sáng, cậu lơ mơ nhớ là mình đã ngủ lăn ra sàn ký túc xá, đầu đó gần cuối giường của Brian. Nhưng không. Cậu đang nằm trên giường của mình. Cặp kính vẫn móc ngay trên thanh chắn đầu giường. Cậu bắt đầu hy vọng rằng tất cả chỉ là mơ. Nhưng cậu chưa kịp ngáp hay ngồi dậy hẳn thì cả căn phòng đã vang lên những tiếng la ó giận dữ.

“Tớ không tìm thấy giày đâu cả!”

“Này, giày tụi mình bị làm sao thế?”

“Cả dép đi trong phòng cũng biến mất rồi!”

Khi Charles cố gắng ngồi dậy, Simon nói, “Giờ thì Brian lại đi ăn trộm giày hả?” rồi vỗ bóp vào đầu Brian một cách vui vẻ và khinh khỉnh, như thể muốn cho thấy cậu ta không tin Brian đủ gan làm chuyện gì táo bạo như vậy. Brian thì đang quỳ trên giường, trông ngái ngủ y như Charles. Cậu ta không trả lời Simon cũng chẳng nhìn sang Charles.

Ký túc xá bên cạnh cũng chẳng có đôi giày nào. Và có thể nghe thấy một anh lớp trên đang gào lên ngoài hành lang, “Này! Tụi bay có ăn trộm giày của bọn anh không đấy?”

Ai cũng phát cáu. Ai cũng nghĩ đây là một trò đùa ác ý. Charles chỉ cầu mong mọi người cứ nghĩ vậy mãi. Mọi người buộc phải mang tất mà trượt đi trượt lại khắp nơi. Giày của Charles cũng biến mất—cậu cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận ra mình đã làm tới

nơi tới chốn—và khi cậu đang lôi thêm một đôi tất nữa ra thì có tin đồn lan khắp hành lang. Như mọi tin đồn khác, nó xuất hiện rất bí ẩn. Không thể biết ai là người bắt đầu.

“Mọi người xuống hội trường ngay. Tất cả giày ở đó hết.”

Charles nhập vào dòng người đang ùa xuống hội trường. Ở hành lang tầng dưới, dòng người đó nhập vào với đám con gái, cũng đi tất, cũng đổ dồn về hội trường. Đám học sinh lớn tất nhiên chiếm ngay cửa vào. Mọi học sinh cấp dưới phải ùa ra sân giữa trường để nhìn vào qua cửa sổ hội trường. Lúc ấy, phản ứng đầu tiên của tất cả mọi người chỉ có một: kinh ngạc.

Một ngôi trường với sáu trăm học sinh thì có vô số giày. Cứ cho mỗi người chỉ có một đôi thì cũng đã là một ngàn hai trăm chiếc. Nhưng ở trường Larwood, ai cũng phải có giày riêng cho từng hoạt động. Vậy nên còn phải cộng thêm vào đó giày thể dục, giày chạy, giày quần vợt, giày tập, giày nhảy, giày để thay, giày đẹp, xăng-đan, giày đá bóng, giày đánh khúc côn cầu, ủng cao su và cả giày đi mưa. Số lượng giày nhanh chóng lên tới hàng ngàn. Cộng thêm cả giày của giáo viên nữa: giày cao gót đặc trưng của cô Cadwallader như hai ống chỉ khâu; giày bản cực rộng của bà bếp; giày đế sắt của bác làm vườn; giày da lộn thủ công của thầy Crossley; giày tây đục lỗ của thầy Brubeck; mười sáu đôi giày gót nhọn của cô y tá; một đôi bột lông tím của ai đó; thậm chí có cả một đôi bột cưỡi ngựa lạc lõng—chưa kể còn nhiều đôi nữa. Và bạn sẽ có một con số khủng khiếp. Những hàng ghế trong hội trường giờ bị vùi dưới một núi giày khổng lồ.

Giữa lúc mọi người đang trầm trồ, giọng Theresa vang lên: “Nếu ai đó nghĩ đây là trò đùa thì xin lỗi, tớ chẳng thấy buồn cười chút nào. Tất ngủ của tớ dính đầy bùn!” Cô bé đang mang đôi tất ngủ bông xù màu xanh ra ngoài tất đồng phục.

Sau đó là một màn tranh cướp lộn xộn. Người ta ùa vào từ cửa, từ cửa sổ, trượt lê lên đóng giày, bối tìm đôi giày của mình—hoặc nếu không thì chỉ cần một đôi vừa chân. Cho đến khi có

tiếng hét vang lên: “RA NGOÀI! RA NGOÀI HẾT! BỎ TẤT CẢ GIÀY Ở LẠI!”

Charles bị đẩy lùi về phía cửa trong đợt ủa ra chậm hơn, và phải rướn người mới nhìn được ai đang hét. Là thầy Wentworth. Charles sững sờ đến nỗi đứng chôn tại chỗ, bị một dòng người lộn xộn đẩy dạt vào phía trong hội trường, ngay gần cửa. Từ đó, cậu thấy rõ thầy Wentworth đang đi dọc theo mép đồng giày. Thầy vẫn mặc bộ vest cũ kỹ quen thuộc, nhưng đi chân đất hoàn toàn. Ngoài ra thì thầy chẳng có vẻ gì là bị sao cả. Theo sau là thầy Crossley với đôi tất vàng rực và thầy Brubeck với một lỗ thủng to tướng nơi gót tất bên trái. Sau đó là bác gác trường. Và tất nhiên sau bác là con chó gác trường, trông rõ ràng là đang muốn giơ chân tè vào đồng giày.

“Tôi không biết ai làm chuyện này đâu!” bác gác trường đang phân bua. “Nhưng tôi biết có người lén lút quanh tòa nhà cả đêm qua. Con chó suýt bắt được một đứa, ngay trong chính hội trường này.”

“Bác có vào đây kiểm tra không?” thầy Wentworth hỏi.

“Cửa đóng mà,” bác gác trường nói. “Tôi tưởng bị khóa rồi.”

Thầy Wentworth quay đi, đẩy vể bực bội. “Có kẻ đã rất bận rộn trong này suốt cả đêm qua,” thầy nói với thầy Crossley, “vậy mà ông ấy thậm chí còn không thèm nhìn vào!”

“Tôi tưởng là khóa rồi,” bác gác trường lặp lại.

“Ồ, bác im đi cho tôi nhờ!” thầy Wentworth gắt. “Và bảo con chó của bác đừng có tè lên cái giày đó. Giày của cô Cadwallader đấy.”

Charles lĩnh ra ngoài hành lang, cố gắng ghìm nụ cười sung sướng trên mặt xuống mức vừa phải. Thầy Wentworth không sao cả. Hắn là tối qua thầy đã lẳng lặng đi ngủ, đúng lúc cô Hodge đang hỏi Charles đường đi. Và tuyệt hơn nữa là mọi người đều nghĩ mấy đôi giày tự nhiên xuất hiện trong hội trường. Charles thấy muốn nhẩy múa và ca hát vì sung sướng.

Nhưng rồi Dan Smith bước đến bên cạnh, khiến Charles bớt há hê phần nào.

“Này,” Dan nói. “Đám anh lớn đó có tóm được cậu tối qua không?”

“Không, tớ chạy thoát được,” Charles trả lời tỉnh bơ.

“Cậu phải chạy nhanh lắm đấy!” Dan nói. Dù có phần ghen ghét, nhưng đó là lời khen, từ một đứa như Dan thì càng có giá trị. “Cậu biết ai làm vụ giày này không?” Dan hỏi, gật đầu về phía hội trường.

Charles thèm khát được tuyên bố rằng chính mình là thủ phạm, chỉ để nhìn thấy sự thán phục hiện lên trên mặt Dan. Nhưng cậu không ngu đến mức đó. “Không biết,” cậu đáp.

“Tớ biết,” Dan nói. “Chắc chắn là phù thủy trong lớp mình.”

Thầy Wentworth xuất hiện ở khung cửa hội trường. Cả hành lang đông nghịt người lập tức vang lên những tiếng “suyt” râm ran. “Bữa sáng sẽ bị trễ,” thầy Wentworth hét to. Trông thầy rất tiêu tụy. “Các cô chú nhà bếp không thể làm việc nếu không có giày. Tất cả các em phải về lớp và chờ ở đó. Trong khi đó, các giáo viên và học sinh lớp sáu sẽ phụ trách sắp xếp giày ra ngoài sân chính. Khi nào được gọi—nghe cho rõ đây, khi nào được gọi—các lớp sẽ lần lượt ra ngoài, từng lớp một, để lấy giày của mình. Đi hết đi. Lớp sáu ở lại.”

Cả đám học sinh rời khỏi hành lang trong một đoàn người lộn xộn, chẳng ai vui vẻ gì. Charles thấy sướng rơn nên liếc mạng mỉm cười với Brian. Nhưng Brian thì cứ mơ màng nhìn vào tường, không để ý thấy cậu. Cậu ta không động đây, thậm chí còn không phản ứng gì khi Simon vỗ nhẹ lên đầu cậu như một cái tát đùa. “Nan Pilgrim đâu rồi?” Simon cười lớn. “Hô biến tàng hình rồi chắc?”

Nan đang nép mình trên hành lang tầng trên, gần phòng vệ sinh nữ. Từ đó, cô có thể quan sát rõ sân trường đang dần bị phủ kín bởi từng hàng giày ngay ngắn, và những cô chú nhà bếp

đang rón rén bước đi giữa các hàng giày để tìm giày làm việc của mình. Cảnh tượng đó chẳng khiến Nan thấy buồn cười chút nào.

Bạn của Theresa là Delia Martin, và bạn của Estelle là Karen Grigg, đều đã nói khá rõ ràng rằng chúng nghĩ chính Nan là thủ phạm. Việc hai người đó bình thường không nói chuyện với nhau, cũng chẳng bao giờ nói chuyện với Nan, chỉ khiến mọi chuyện thêm tệ hại.

CHƯƠNG 7

Bữa sáng đã sẵn sàng trước khi lớp 6B được gọi đi nhận lại giày của mình. Theresa buộc phải đi xuyên qua các hành lang trong đôi tất ngủ màu xanh của mình. Lúc này, mặt dưới của chúng đã đen kịt, khiến cô nàng vô cùng khó chịu. Bữa sáng trễ đến mức buổi chào cờ bị hủy. Thay vào đó, cô Cadwallader đứng trước bàn giáo viên, với gương mặt nhăn nhó vì giận dữ và một chân thì rõ ràng bị ướt, và phát biểu ngắn gọn.

“Có một trò đùa đặc biệt ngốc nghếch đã diễn ra trong trường,” cô nói. “Những kẻ gây ra trò đó hẳn nghĩ rằng nó rất buồn cười, nhưng chắc bây giờ họ cũng thấy được đó là một việc thật ngu ngốc và thiếu danh dự. Tôi muốn các em thể hiện sự chính trực. Tôi muốn các em đến gặp tôi và thú nhận. Và tôi cũng muốn bất kỳ ai khác biết hoặc nghi ngờ ai đã làm việc đó cũng thể hiện sự chính trực tương tự và đến cho tôi biết những gì các em biết. Tôi sẽ ở trong phòng làm việc suốt buổi sáng. Hết.”

“Có gì là chính trực,” Nirupam nói to khi mọi người đứng dậy, “khi đi mách lẻo người khác?”

Câu nói ấy đã giúp ích cho Nan, dù Nirupam có cố ý hay không. Không ai trong lớp 6B muốn mang tiếng là kẻ mách lẻo. Không ai đến gặp cô Cadwallader cả. Thay vào đó, chúng đều ra ngoài sân chính, nơi mưa phùn lạnh lẽo đang lác đác rơi, và đi dọc theo các hàng giày ướt sũng để tìm giày của mình. Nan cũng buộc phải đi theo.

“Ô kìa! Phù Thủy Tối Cao Dulcinea tới rồi,” Simon nói.

“Sao lại làm với cả giày của mình nữa, Dulcinea? Định làm vậy cho có vẻ vô tội hơn à?”

Và Theresa thì bảo, “Thật đấy, Nan! Vớ ngủ của tớ hỏng hết rồi! Chẳng buồn cười chút nào!”

“Làm gì đó thực sự buồn cười đi, Nan,” Karen Grigg gợi ý.

“Nhanh lên!” thầy Crossley hét từ hiên trường. Mọi người lập tức giả vờ bận rộn lật giày lên tìm. Người duy nhất không làm gì là Brian. Cậu ta cứ lang thang, đờ đẫn nhìn vào khoảng không. Cuối cùng, Nirupam phải tìm giày cho Brian và nhét vào cánh tay bông thông của cậu ta.

“Cậu ổn chứ?” Nirupam hỏi.

“Ai? Tớ á? Ờ, ổn,” Brian đáp.

“Chắc không? Một bên mắt cậu như bị lệch sang một phía ấy,” Nirupam nói.

“Thế à?” Brian mơ hồ hỏi, rồi lại lững thững đi tiếp.

Nirupam quay sang Simon với vẻ nghiêm nghị. “Tớ nghĩ cậu đập vào đầu cậu ấy hơi nhiều rồi đấy.”

Simon cười, có phần bối rối. Nirupam cao hơn cậu cả một cái đầu.

“Vớ vẩn! Trong đầu cậu ta có gì đâu mà hỏng.”

“Cẩn thận đấy,” Nirupam nói, và có thể đã nói thêm, nếu không bị cắt ngang bởi tiếng la hét giận dữ của Dan Smith.

“Tớ sẽ xử tên nào làm chuyện này!” Dan đang gào lên. Sau vụ tiệc nửa đêm hôm trước, cậu ta trông khá nhợt nhạt và cáu kỉnh, thậm chí còn có phần hung dữ. “Tớ sẽ tóm được nó cho dù có là mấy đứa lớp trên quỉ quái đi nữa! Có đứa đã cuồn mất giày chạy của tớ! Tớ đã tìm khắp nơi mà không thấy!”

“Tìm kỹ lại đi!” thầy Crossley hét từ hiên trường.

Đó quả là điều kỳ lạ. Dan tìm lên tìm xuống dãy giày, và Charles cũng vậy, cho đến khi tất cả đều ướt sũng từ đầu đến chân, tóc nhỏ nước, nhưng vẫn không thấy đôi giày chạy nào của Dan, cũng như của Charles. Lúc này, các lớp 7A, 7B và 7C cũng được phép ra ngoài tìm giày trước khi trời mưa to hơn, và thứ còn lại chỉ là ba chiếc giày đá bóng, đôi boots cưỡi ngựa, và một đôi giày thể thao màu xanh lá phát sáng mà không ai muốn. Dan giận dữ gào lên đến mức Charles chỉ thấy mừng vì Dan không nghi ngờ gì mình cả.

Nhưng điều đó có nghĩa là Charles phải đến gặp thầy Towers để thú nhận rằng giày chạy của cậu vẫn chưa tìm thấy. Cậu đứng ngoài phòng giáo viên, người ướt đầm, tâm trạng chán nản. Sau bao nỗ lực của mình!

“Em đã tìm rồi, thưa thầy,” cậu cam đoan với thầy Towers.

Thầy Towers liếc nhìn mái tóc ướt sũng và cặp kính đầy sương mù của Charles. “Đứng dầm mưa thì ai mà chẳng làm được,” thầy nói. “Em muốn trả tiền mua đôi mới hay chép phạt?”

“Chép phạt ạ,” Charles đáp, đầy oán thán.

“Vậy thì mỗi tối từ giờ cho đến Giáng Sinh nhé,” thầy Towers nói. Ý đó có vẻ khiến thầy khá hài lòng. “Chờ đấy.” Thầy lùi vào phòng giáo viên rồi quay lại với một cuốn sách cũ dày cộm. “Đây,” thầy nói, đưa sách cho Charles. “Tối nào cũng chép năm trăm dòng trong này. Nó sẽ cho em thấy một học sinh thực thụ phải như thế nào. Khi nào chép xong, tôi sẽ đưa phần tiếp theo.”

Charles đứng trước cửa phòng giáo viên nhìn chằm chằm vào cuốn sách. Tựa đề là *Cậu Bé Gan Dạ Nhất Trường*. Sách có mùi mốc. Bên trong, giấy xỉn màu và sờn như có lông, và dòng đầu tiên của câu chuyện là: “*Vui hết biết!*” nhóc Watts nói. “*Chiều nay tớ được xếp đá ở vị trí hậu vệ đấy!*”

Charles nhìn từ cuốn sách sang cái mụn nước to tổ bố vô dụng trên ngón tay mình, rồi thấy buồn nôn. “Quý tha ma bắt phép thuật đi!” cậu lầm bầm.

“Chào buổi sáng, Charles,” cô Hodge nói, tung tăng đi về phía phòng giáo viên, trông tươi tỉnh và vô tư. “Cuốn sách trông có vẻ hay đấy. Cô mừng là cuối cùng em cũng bắt đầu chịu đọc thứ gì đó nghiêm túc.”

Cô rất bối rối khi nhận lại một trong những cú lườm hung hăng nhất của Charles—lườm hai tầng lớp. Đúng là một cậu bé tính khí thất thường, cô nghĩ khi cởi áo mưa ra một cách ngay ngắn. Cô cũng bất ngờ không kém khi thấy phòng giáo viên đang náo loạn, với một đồng giày và bột nằm giữa sàn. Nhưng kìa, thầy Wentworth cuối cùng cũng xuất hiện, đang tất bật đi đâu đó.

Cô Hodge chặn đường thầy.

“Thầy Wentworth này, tôi muốn xin lỗi về chuyện đã buộc tội Charles Morgan.”

Cô thấy mình khá rộng lượng khi nói vậy, nhất là sau ánh nhìn ghê gớm mà Charles vừa dành cho mình. Cô mỉm cười một cách độ lượng với thầy Wentworth.

Đáng tiếc là thầy Wentworth chỉ nói cụt lủn, “Tôi mừng khi nghe vậy,” rồi vội vã bước qua, khá thô lỗ. Nhưng thầy có vẻ đang rất bận, cô Hodge tự nhủ, nhất là sau khi thầy Crossley hào hứng kể cho cô nghe toàn bộ vụ giày dép. Cô không để bụng thầy Wentworth. Cô lượm sách vở rơi tứ tung dưới sàn rồi đi dạy lớp 6B một tiết Ngữ Văn nữa.

Cô đến nơi thì thấy Simon Silverson đang giơ cao cuốn *Cậu Bé Gan Dạ Nhất Trường*. “Nghe đoạn này này!” cậu nói. “*Ngập tràn tự hào, Watts Minor nhìn sâu vào mắt người bạn duy nhất của mình. Đây là một cậu bé vượt trội, thẳng thắn cả thể xác lẫn tinh thần—*”

Theresa và Delia cười ngặt nghẽo, mặt vui trong đồng len đang đan. Charles thì trừng mắt như muốn giết người.

“Thật là, Simon!” cô Hodge nói. “Hành động đó thật không xứng với em chút nào.” Simon nhìn cô đầy kinh ngạc. Cậu biết mình chưa bao giờ làm điều gì không xứng đáng.

“Nhưng Charles,” cô Hodge tiếp, “cô thật sự nghĩ em đã chọn một cuốn sách không được phù hợp cho lắm.” Trong ngày hôm đó, đây là lần thứ hai Charles trừng mắt với cô. Cô Hodge hơi chột dạ. Thật sự, nếu không phải bây giờ cô đã biết rằng Charles là một cậu bé tốt bụng bên trong, cái nhìn ấy sẽ khiến cô phải nghiêm túc nghĩ đến chuyện bị trúng Ánh Mắt Quỷ Dữ.

Nirupam giơ cánh tay dài ngoằng của mình lên. “Hôm nay mình có đóng kịch nữa không ạ?” cậu hỏi đầy hy vọng.

“Không, tuyệt đối không,” cô Hodge nói, rất dứt khoát. “Lấy sách thơ ra.”

Buổi học, và cả buổi sáng còn lại, trôi qua lê thê. Theresa hoàn thành chiếc giày len bé xíu thứ hai và bắt đầu lên mũi đan cho một chiếc áo len. Estelle đan được khá nhiều của một cái mũ trùm đầu cho em bé. Brian thôi không nhìn chăm chăm vào tường nữa mà có vẻ bị một cơn siêng năng bùng phát tấn công. Mỗi lần có ai liếc sang, cậu đều đang viết lách điên cuồng vào một cuốn tập khác.

Charles ngồi trầm ngâm, hơi ngạc nhiên trước những gì đang diễn ra trong đầu mình. Giờ cậu không còn sợ nữa. Có vẻ cậu đang tiếp nhận chuyện mình là phù thủy một cách khá bình thản. Không ai nhận ra điều đó cả. Mọi người đều nghĩ phù thủy là Nan Pilgrim, vì cái tên của cô, và điều đó khiến Charles rất hài lòng.

Nhưng điều thật sự kỳ lạ là cậu đã thôi lo nghĩ về phù thủy mà mình từng thấy bị thiêu sống. Cậu thử nhớ lại người đó, ban đầu còn rụt rè, rồi mạnh dạn hơn khi thấy chẳng có gì khiến cậu bận tâm. Rồi cậu nghĩ đến phù thủy thứ hai, người đã trèo qua tường. Giờ thì cả hai đều không khiến cậu bận lòng nữa. Chúng đã là quá khứ: đã biến mất. Giống như cơn đau răng bỗng dưng biến mất vậy.

Trong sự yên bình mới có được, Charles nhận ra có lẽ đầu óc mình đã cố nói cho cậu biết rằng cậu sẽ lớn lên và trở thành phù thủy. Và giờ khi đã biết, nó thôi không làm phiền cậu nữa. Rồi,

để xem chuyện đó có khiến mình sợ không, cậu nghĩ đến những kẻ tra tấn phù thủy. Bị thiêu thì đau lắm, cậu nghĩ, rồi nhìn vết phỏng rộp to tướng của mình. Rốt cuộc thì nó cũng dạy cậu được điều gì đó. Và điều đó là: *Đừng để bị phát hiện.*

Tốt, Charles nghĩ. Rồi chuyển sang nghĩ đến chuyện sẽ làm gì với Simon Silverson. Dan Smith sẽ là người tiếp theo, nhưng chắc chắn phải xử lý Simon đầu tiên. Cậu có thể làm gì với Simon mà đáng giá gần bằng cả một kỳ tiền tiêu vật không? Khó thật. Phải là thứ gì đó đủ tệ, nhưng không thể đáng đến Charles. Lúc đầu cậu hoàn toàn bế tắc. Cậu muốn nó phải nghệ thuật. Cậu muốn Simon phải khổ sở. Cậu muốn mọi người đều biết chuyện đó, nhưng không ai biết là Charles làm. Vậy thì làm gì bây giờ?

Tiết học cuối cùng trước bữa trưa là tiết thể dục hằng ngày. Hôm nay, đến lượt bọn con trai vào phòng thể chất. Chúng cũng phải leo dây. Charles ngồi bên mấy thanh xà và giả vờ buộc giày thể thao. Không giống Nan, nếu muốn thì cậu có thể leo dây, nhưng cậu không muốn. Cậu muốn ngồi suy nghĩ xem nên làm gì với Simon. Simon, tất nhiên, là một trong những đứa đầu tiên leo tới trần nhà. Cậu ta thấy Charles liền hét xuống gì đó. Kết quả là có một đứa lớp 6C đến thúc mạnh vào lưng Charles.

“Simon nói mày không được ngồi ì ra thế.”

“Simon nói thế à?” Charles nói. Cậu đứng lên. Một ý tưởng lóe lên. Đó là điều Brian nói tối qua. Trò chơi *Simon Bảo*. Giả sử nó không chỉ là một trò chơi. Giả sử mọi điều Simon nói đều trở thành sự thật. Trong trường hợp xấu nhất thì cũng khá buồn cười. Còn trong trường hợp tốt nhất, có khi người ta còn tưởng Simon là phù thủy.

Charles trèo lên một sợi dây. Cậu đu người lên, thật chậm rãi và từ tốn, để có thời gian tiếp tục suy nghĩ. Rõ ràng là cậu không thể đứng gần Simon để yểm bùa cậu ta. Ai đó sẽ để ý. Nhưng bản năng mách bảo Charles rằng đây không phải loại phép thuật có thể thực hiện từ xa. Nó quá mạnh, quá riêng tư. Điều cậu cần, để

thực hiện bùa phép một cách an toàn, là một thứ gì đó không phải chính Simon, nhưng đủ cá nhân đến mức bất kỳ bùa phép nào tác động lên nó cũng sẽ tác động lên Simon cùng lúc—một phần tách rời khỏi Simon. Simon có những bộ phận nào có thể tháo rời? Răng, móng chân, móng tay, tóc? Cậu không thể đường đường chính chính đến mà bứt mấy thứ đó ra khỏi người Simon được. Khoan đã! Tóc. Sáng nay Simon có chải tóc. Nếu may mắn, sẽ có vài sợi tóc còn dính lại trong lược của Simon.

Charles trượt xuống dây trong niềm vui sướng—nhanh đến mức cậu lại nhớ ra rằng bị bỏng đau lắm. Cậu phải thổi thổi vào tay cho nguội bớt. Sau bữa trưa sẽ là thời điểm thích hợp. Khi đó cậu có thể lẻn lên phòng ngủ.

Sau bữa trưa cũng là thời điểm quan trọng đối với Nan. Lúc ăn trưa, cô lẩn được khỏi Karen Grigg và Delia Martin bằng cách ngồi chung bàn với mấy chị lớn hơn nhiều, những người dường như chẳng để ý đến sự hiện diện của Nan. Họ cao lớn, đang mải mê trò chuyện những chuyện riêng của mình. Đồ ăn thì dở gàn như hôm qua, nhưng Nan chẳng buồn mả tả gì. Cô bé chỉ muốn chết cho xong. Rồi một ý nghĩ chợt lóe lên: nếu bất kỳ ai trong lớp 6B đi mách giáo viên rằng cô là phù thủy, thì cô sẽ chết thật, chẳng bao lâu sau đó. Cô lập tức nhận ra mình không hề muốn chết. Điều đó khiến cô thấy khá hơn. Dù sao thì vẫn chưa ai mách cả.

“Chỉ là mấy trò ngớ ngẩn thường thấy của tụi nó thôi,” cô tự nhủ. “Tụi nó sẽ quên trước Giáng Sinh ấy mà. Mình chỉ cần tránh xa tụi nó cho đến khi chuyện này qua đi.”

Thế là sau bữa trưa, Nan lẻn lên lầu, lại lén lút núp ngoài hành lang gần nhà tắm nữ. Nhưng Karen Grigg đã để mắt đến cô từ trước. Cô ta cùng Theresa xuất hiện phía trước Nan trong hành lang. Khi Nan quay lại định chuẩn đi, thì Delia cùng mấy đứa khác cũng vừa tiến tới từ đầu hành lang bên kia.

“Vào nhà tắm này đi,” Theresa đề nghị. “Bọn tớ có chuyện muốn hỏi cậu, Nan.”

Nan biết mình sắp phải đối mặt với một màn tra khảo. Trong thoáng chốc, cô nghĩ đến chuyện xông thẳng vào Theresa và Karen như một con bò mộng rồi chạy vụt qua. Nhưng làm thế thì tối nay tụi nó cũng sẽ bắt được cô trong phòng ngủ thôi. Thôi thì đành chịu. “Được thôi,” cô nói, rồi bước vào nhà tắm như thể chẳng quan tâm gì.

Gần như cùng lúc đó, Charles vội vã lén vào phòng ngủ nam sinh. Căn phòng trắng toát, sạch sẽ và lạnh lẽo, những chiếc giường xếp thành hàng như những tảng băng trôi cô lập, mỗi chiếc có một chiếc tủ trắng nhỏ bên cạnh. Charles chạy ngay tới tủ của Simon. Bị khóa mất rồi. Simon nổi tiếng là đứa khóa kỹ mọi thứ. Ngay cả đồng hồ của cậu ta cũng có một cái chìa nhỏ để khóa lại trên cổ tay. Nhưng Charles chẳng lấy gì làm phiền. Cậu chìa tay ra trước cánh cửa tủ đang khóa, đầy uy quyền.

“Lược,” cậu nói. “Um ba la.”

Chiếc lược của Simon trượt ra xuyên qua bề mặt gỗ trắng, như một con cá bơi ra từ dòng sữa, rồi lướt nhẹ vào tay Charles. Thật tuyệt vời. Tuyệt hơn nữa, có ba sợi tóc vàng xoắn của Simon vẫn còn dính ở răng lược. Charles cẩn thận gỡ chúng ra. Cậu kẹp các sợi tóc giữa ngón cái và ngón trỏ tay trái, rồi nhẹ nhàng dùng ngón cái và trỏ tay phải vuốt dọc chiều dài chúng. Rồi lại vuốt. Lặp đi lặp lại.

“Simon Bảo,” cậu thì thầm với mấy sợi tóc. *“Simon Bảo, Simon Bảo. Bất cứ điều gì Simon nói đều là sự thật.”*

Sau khoảng một phút, khi đã vuốt đủ nhiều để cảm thấy câu thần chú sắp phát huy tác dụng, Charles cẩn thận luồn mấy sợi tóc trở lại vào trong chiếc lược. Cậu không định để lại bất kỳ bằng chứng nào buộc tội mình. Cậu vừa làm xong thì Brian lên tiếng từ sau lưng:

“Tớ cần cậu giúp một chuyện, Charles.”

Charles giật bắn người như thể Brian vừa bắn súng vào cậu. Cậu cúi gập người xuống, hoảng hốt đến tái mặt, để giấu chiếc lược

trong tay và, trong cơn hồi hải đầy tội lỗi, vội vàng đẩy nó về phía tủ đựng đồ. Chiếc lược chui vào trong đó—kỳ lạ là lần này nó không trơn tru như cá bơi nữa, mà giống như một cái lược bị ấn xuyên qua cánh cửa—nhưng ít nhất thì nó cũng đã vào trong. “Cậu muốn gì?” Charles căn nhắc hỏi Brian.

“Dẫn tớ xuống phòng y tế,” Brian nói.

Trường có một quy định: ai cảm thấy không khỏe thì phải nhờ một người khác đưa xuống phòng y tế. Quy định này được đặt ra vì trước kia phòng y tế thường xuyên bị đám học sinh khỏe mạnh chiếm chỗ chỉ để trốn học buổi chiều. Ý tưởng đằng sau là: bạn sẽ không thể lừa được bạn bè. Nhưng thực tế thì nó không hiệu quả lắm. Ví dụ như Estelle Green, cô ấy nhờ Karen đưa đi gặp y tế ít nhất hai lần mỗi tuần.

Theo những gì Charles thấy, Brian trông vẫn hồng hào lanh lợi như mọi khi, chẳng khác gì Estelle.

“Nhìn cậu chẳng có vẻ gì là đang ốm cả,” Charles nói. Cậu đang muốn đi tìm Simon để xem cậu thần chú có tác dụng hay chưa.

“Thế còn thế này thì sao?” Brian nói. Cậu ta đột ngột trở nên tái mét khiến Charles ngạc nhiên. Cậu ta nhìn chằm chằm vào tường, với một bên mắt hơi lé vào trong. “Thế nào, tớ trông có giống như bị thôi miên không?”

“Cậu trông giống như vừa bị ai đập vào đầu ấy,” Charles cộc cằn nói. “Đi mà nhờ Nirupam đưa cậu đi.”

“Sáng nay cậu ấy đưa tớ đi rồi,” Brian nói. “Tớ muốn có thật nhiều nhân chứng càng tốt. Tối qua tớ đã giúp cậu. Giờ cậu giúp lại tớ.”

“Tối qua cậu đâu có giúp gì tớ,” Charles nói.

“Có mà,” Brian đáp. “Cậu vào phòng rồi nằm ngủ luôn dưới sàn, ngay cuối giường tớ. Tớ đã đưa cậu lên giường. Tớ thậm chí còn móc kính của cậu lên thanh chắn giường cho cậu nữa đấy.” Và cậu ta nhìn Charles đầy ẩn ý.

Charles nhìn lại. Brian nhỏ con và gầy gò đến mức khó có thể tin là cậu ta nhắc nổi ai lên giường. Nhưng thật hay không thì lúc này Charles nhận ra mình đã bị Brian nắm thóp. Cậu ta biết Charles đã lén ra ngoài đêm qua. Cậu ta cũng vừa bắt gặp Charles đang cầm lược của Simon trong tay. Charles không hiểu vì sao Brian lại muốn đến phòng y tế, nhưng đó là chuyện của cậu ta. “Được rồi,” Charles nói. “Tớ sẽ đưa cậu đi.”

Ở phía bên kia sân, trong nhà tắm, đám con gái đang vây quanh Nan.

“Estelle đâu?” Theresa hỏi.

“Ở ngoài, canh chừng,” Karen nói. “Cậu ấy chỉ chịu làm có vậy thôi.”

“Chuyện gì đây?” Nan hỏi bằng giọng gắt gỏng.

“Bọn tớ muốn cậu làm một trò phù thủy thật sự,” Theresa nói. “Ngay tại đây, để bọn tớ tận mắt chứng kiến. Bọn tớ chưa đứa nào từng thấy cả. Mà bọn tớ biết cậu làm được. Nào, làm đi. Bọn tớ sẽ không tố cáo cậu đâu.”

Những đứa khác cũng đồng thanh: “Đi mà, Nan. Bọn tớ không nói đâu.”

Nhà tắm này là nơi công cộng. Có sáu bồn tắm xếp thành hàng. Khi lũ con gái dồn về phía trước, Nan phải lùi lại, đi xuống lối giữa hai cái bồn. Rõ ràng, đó chính là điều chúng muốn. Delia nói, “Đúng rồi đấy.” Heather nói, “Lôi nó ra đi.” Và Karen cúi xuống, lôi cây chổi cũ của bác lao công từ dưới bồn bên trái ra. Julia và Deborah giành lấy cây chổi, đặt ngang qua hai cái bồn trước mặt Nan, nhốt cô lại bên trong.

Nan nhìn cây chổi rồi nhìn chúng.

“Bọn tớ muốn cậu ngồi lên đó rồi bay vòng quanh,” Theresa giải thích.

“Ai cũng biết phù thủy làm thế mà,” Karen nói.

“Bọn tớ đang nhờ cậu rất lịch sự đấy,” Theresa nói.

Đúng là nguy biến kiểu Theresa, Nan giận dữ nghĩ. Đó đâu phải nhờ vả lịch sự. Đó là một lời chế giễu kèm nụ cười. Nhưng nếu ai đó hỏi Theresa sau này, cô nàng sẽ nói với vẻ mặt ngây thơ rằng mình hoàn toàn tử tế.

“Nếu cậu không chịu thì bọn tớ cũng có cách chứng minh cậu là phù thủy,” Theresa nói bằng giọng dịu dàng.

“Đúng đấy, ai cũng biết phù thủy không bị chết đuối,” Delia nói. “Dù bị chìm xuống nước thì họ vẫn sống.”

Vừa nghe thế, Karen cúi xuống bịt lỗ thoát nước của cái bồn gần nhất. Heather mở vòi nước lạnh, cho nước chảy nhỏ giọt để chứng minh là chúng nói thật.

“Các cậu biết thừa là tớ không phải phù thủy, và tớ cũng chẳng thể bay bằng cây chổi này. Mấy cậu chỉ đang kiếm cớ để hành hạ người khác thôi!” Nan nói.

“Hành hạ?” Theresa nhắc lại. “Ai hành hạ ai? Bọn tớ đang rất lịch sự yêu cầu cậu cưỡi cây chổi mà.” Đằng sau cô ta, vòi nước vẫn chảy đều đều vào bồn.

“Cậu có thể lại gọi hết đồng giày về đây nếu thích,” Delia nói. “Tụi tớ không phiền đâu.”

“Nhưng cậu phải làm gì đó,” Karen nói. “Nếu không thì cậu có muốn tắm một trận nước lạnh thật sâu trong khi còn mặc nguyên quần áo không?”

Nghe vậy, Nan tức đến mức đặt một chân qua cây chổi, định trèo ra để xông vào Karen. Thấy vậy, Theresa nháy mắt lên đầy khoái chí và phá ra cười khúc khích. “Ôi, cậu ấy sắp cưỡi chổi rồi kìa!”

Những đứa khác hòa theo: “Cậu ấy sắp cưỡi nó rồi! Cưỡi đi, Nan!”

Mặt đỏ bừng, Nan đứng dang hai chân trên cây chổi và tuyên bố: “Tớ không cưỡi. Tớ không biết cưỡi. Các cậu biết là tớ không biết. Tớ cũng biết là tớ không biết. Nhìn đi. Nhìn tớ này. Tớ đang ngồi trên cây chổi.” Không khôn ngoan lắm, cô bé ngồi hẫ xuống.

Cực kỳ khó chịu, và cô buộc phải bật dậy ngay. Điều đó khiến cả bọn cười bò lăn. Tức điên lên, Nan hét lớn:

“Làm sao mà tớ cười chối được? Ngay cả dây thừng tớ còn không leo nổi!”

Chúng biết điều đó. Cả lũ đang cười ngả nghiêng thì Estelle xông vào, hét ầm lên vì phấn khích:

“Ra mà xem, ra mà xem! Xem Simon Silverson đang làm gì kìa!”

Điều đó khiến cả bọn chen lấn chạy ra cửa, ủa ra hành lang để nhìn qua cửa sổ. Nan nghe thấy những tiếng la: “Trời đất ơi! Nhìn kìa!” Rồi tất cả lại chạy rầm rập xuống sân trường. Nan bị bỏ lại một mình, cười trên cây chối cũ đang được đặt lên hai cái bồn tắm.

“Tạ ơn trời đất!” là điều đầu tiên cô thốt ra. Cô vừa mới suýt khóc. “Lũ ngốc quê mùa!” cô nói tiếp. “Chúng làm như mình có thể cười được cái thứ này ấy. Nhìn nó mà xem!” Cô nhún nhún cây chối. “Chỉ là một cây chối cũ rách thôi mà!” Rồi cô để ý thấy nước vẫn đang chảy nhỏ giọt vào bồn phía sau. Cô nghiêng người sang một bên rồi ngả ra sau để vặn tắt vòi nước.

Đúng lúc đó, cây chối cũ bất ngờ lao vút lên trần nhà. Nan thét lên. Cô bỗng đứng bị treo ngược lưng lửng trên một bồn nước lạnh ngắt. Cây chối lão đảo dưới sức nặng của cô, nhưng vẫn tiếp tục bay lên, đưa Nan đứng đưa ngay phía trên mặt nước. Nan cố ghì chặt chân quanh cán chối lỏng nhón gồ ghề, đồng thời dùng một tay bám lấy phần lông chối lụa thưa. Cây chối bay đến trần nhà rồi bắt đầu bay ngang. Không có đủ chỗ để Nan leo lên trên, dù cô có đủ sức đi chăng nữa. Máu dồn lên đầu khiến cô đau nhức vì bị treo ngược, nhưng cô không dám buông tay.

“Dừng lại đi!” cô rít lên với cây chối. “Làm ơn!”

Nó chẳng thềm để ý. Cứ thế tiếp tục một hành trình bay quanh nhà tắm, lão đảo, nghiêng ngả và giật cục, với Nan tuyệt vọng đu đưa bên dưới, liên tục thấy thấp thoáng từng chiếc bồn tắm trắng toát, cứng ngắc bên dưới ở một khoảng cách đáng sợ.

“May là chuyện này không xảy ra lúc tụi nó còn ở đây,” cô thở dốc. “Mình chắc trông như một con ngốc vậy!” Cô bắt đầu bật cười. Chắc là trông mình buồn cười thật. “Làm ơn, xuống đi,” cô nói với cây chổi. “Nhỡ có ai khác bước vào thì sao?”

Cây chổi có vẻ bị thuyết phục. Nó giật nhẹ rồi lao xuống mặt sàn theo một góc nghiêng gắt. Ngay khi mặt sàn ở đủ gần, Nan vội nắm chặt cán chổi bằng cả hai tay và cố gắng gỡ chân ra. Sai lầm. Cây chổi lại lao vút lên lần nữa và lơ lửng ở độ cao vừa đủ khiến Nan không dám nhảy xuống. Nhưng tay cô đã bắt đầu mỏi và phải làm gì đó. Cô vùng vẫy uốn éo, cố đá mình xoay người, cho đến khi cơ bản là cô nằm dọc theo cán chổi gỗ ghề, nhìn xuống dãy bồn tắm bên dưới. Cô móc chân vào phần lông chổi và nằm yên ở đó, thở hổn hển.

Giờ thì sao đây? Cây chổi này dường như nhất quyết đòi được cười. Nó mang một cảm giác buồn bã. Ngày xưa, đã từng có ai đó cười nó, và giờ nó nhớ phù thủy của mình.

“Nhưng như thế không ổn chút nào,” Nan nói với nó. “Bây giờ tớ thực sự không dám cười cậu đâu. Cậu không hiểu sao? Phù thủy là bất hợp pháp đấy. Giả sử tớ hứa sẽ cười cậu tối nay. Liệu cậu thả tớ xuống được không?”

Cây chổi lơ lửng, có vẻ ngập ngừng.

“Tớ thề đấy,” Nan nói. “Nghe này, thế này nhé. Cậu chở tớ bay dọc hành lang đến phòng ngủ của bọn tớ. Như thế cũng coi như là bay một chút rồi. Sau đó cậu trốn lên trên nóc tủ, tận trong cùng. Không ai thấy cậu đâu. Và tớ hứa sẽ đưa cậu ra ngoài tối nay. Đồng ý chứ?”

Dù không thể nói, cây chổi rõ ràng là *Đồng ý*! Nó quay đầu và lao vụt qua khung cửa nhà tắm bằng một cú sà xuống đầy hân hoan khiến Nan xây xẩm mặt mày. Nó phóng dọc hành lang. Cô phải nhắm tịt mắt lại để khỏi nhìn thấy các bức tường lướt vùn vụt bên mình. Rồi cây chổi ngoặt gấp vào phòng ngủ. Và dừng lại đột ngột đến mức Nan suýt lại chống ngược xuống dưới.

“Xem ra tớ sẽ phải huấn luyện cậu rồi,” cô thở dốc.

Cây chổi hất lên phản đối và giật mạnh một cái.

“Ý tớ là cậu phải huấn luyện tớ ấy,” Nan nhanh chóng sửa lại.

“Giờ xuống đi. Tớ phải xuống thôi.”

Cây chổi lơ lửng, như muốn hỏi lại lần nữa.

“Tớ hứa rồi mà,” Nan nói.

Thế là cây chổi dịu dàng đáp xuống sàn, và Nan có thể bước xuống, chân tay run rẩy. Cô vừa rời khỏi là cây chổi liền rơi xuống sàn, bất động. “Tội nghiệp cậu quá!” Nan nói. “Tớ hiểu rồi. Cậu cần có người cưỡi thì mới cử động được. Được thôi. Để tớ đưa cậu lên nóc tủ nhé.”

Nhờ vậy mà cô đã bỏ lỡ sự kiện đầu tiên của câu thần chú *Simon bảo*. Charles cũng vậy. Cả hai đều không biết Simon phát hiện ra cậu ta khiến mọi điều cậu ta nói thành sự thật bằng cách nào.

Charles để Brian đang ngậm nhiệt kế, mắt lé nhìn tường lại phòng y tế, rồi lê bước quay lại sân trường, nơi có một đám đông đang tụ lại quanh Simon đầy phấn khích. Ban đầu, Charles tưởng ánh sáng chói lóa dưới chân Simon chỉ là mặt trời chiếu lên vũng nước. Nhưng không phải. Đó là một đồng tiền vàng. Mọi người đang chuyền cho Simon những đồng xu lẻ, mảnh đá và lá khô.

Với mỗi món nhận được, Simon nói, “Đây là một đồng tiền vàng. Đây là một đồng tiền vàng nữa.” Khi trò đó bắt đầu chán, cậu ta nói, “Đây là đồng vàng hiếm. Đây là đồng *bạc cổ tám mảnh*. Đây là đồng *tiền vàng Tây Ban Nha*...”

Charles chen vào hàng đầu của đám đông và nhìn, hoàn toàn thấy ghê tởm. Tin cậu Simon gì cho cam—lúc nào cũng biết biến mọi chuyện thành lợi thế cho mình! Những đồng vàng kêu leng keng đổ xuống đồng dưới chân. Giờ này chắc Simon đã thành triệu phú rồi.

Cùng tiếng chân chạy rầm rập, đám con gái cũng đến nơi. Theresa, với túi đan len đeo lưng lảng bên tay, chen lên hàng đầu, đứng ngay cạnh Charles. Cô kinh ngạc trước kích cỡ đồng vàng đến mức vượt qua cả ranh giới vô hình và lên tiếng với Simon.

“Cậu làm thế nào vậy, Simon?”

Simon cười phá lên. Lúc này trông cậu ta như người say rượu. “Tớ có phép chạm tay thành vàng!” cậu ta nói. Dĩ nhiên, điều đó lập tức trở thành sự thật. “Y như ông vua trong truyện cổ. Nhìn đây này.” Cậu ta đưa tay về phía đồng len của Theresa. Theresa tức tối giật lại đồng len và đồng thời đẩy Simon một cái. Kết quả là Simon chạm vào tay cô.

Cuộn len rơi xuống đất. Theresa thét lên, đưa tay ra trước mặt, rồi lại hét lên lần nữa vì tay cô nặng đến mức không thể giơ lên nổi. Nó rơi thõng xuống váy cô—một bàn tay kim loại vàng chóa, gắn vào một cánh tay người bình thường.

Từ sự im lặng kinh hoàng sau đó, Nirupam cất tiếng:

“Cẩn thận với lời cậu nói đấy, Simon.”

“Sao?” Simon hỏi.

“Vì mọi điều cậu nói đều thành sự thật,” Nirupam đáp.

Rõ ràng, Simon chưa hiểu hết mức độ quyền năng của mình. “Ý cậu là,” cậu nói, “tớ *không* có phép chạm tay thành vàng.” Lập tức, điều đó trở thành sự thật. “Thử xem sao,” cậu nói. Cậu cúi xuống nhặt túi len của Theresa. Nó vẫn chỉ là len, trong một cái túi hơi dính bùn.

“Để đó!” Theresa thêu thào. “Tớ sẽ đi mách với cô Cadwallader.”

“Không, cậu sẽ không đi,” Simon nói. Và điều đó cũng trở thành sự thật. Cậu nhìn cuộn len và suy nghĩ. “Cuộn len này,” cậu tuyên bố, “thật ra là hai con chó nhỏ của bác lao công.”

Chiếc túi bắt đầu giãy giụa trong tay Simon. Cậu vội vàng thả nó xuống đồng vàng với một tiếng leng keng sắc lẹm. Cái túi lòi

lồm chuyển động. Những tiếng sủa chói tai vang lên từ bên trong, kèm theo tiếng cào cào dữ dội. Một chú chó nhỏ trắng muốt lao vọt ra ngoài, ngay sau đó là con chó thứ hai. Chúng chạy lạch bạch trên đôi chân tí xíu, từ trên đồng vàng lao xuống, lẫn vào giữa chân người ta. Ai nấy đều vội vã tránh đường cho chúng. Mọi người quay đầu dõi theo khi hai con chó trắng bé xíu chạy mãi, chạy mãi, dần biến mất về phía xa trong sân trường.

Theresa bật khóc. “Đó là đồ đàn len của tôi, đồ khốn!”

“Thì sao?” Simon vừa nói vừa cười phá lên.

Theresa dùng bàn tay còn lại nâng bàn tay vàng lên và vung đập vào mặt cậu ta. Làm vậy thật dại dột, vì có thể làm gãy tay, nhưng quả là hiệu quả. Cú đập suýt nữa khiến Simon bất tỉnh. Cậu ta ngồi phịch xuống đồng vàng. “Úi!” Theresa nói. “Tớ mong cú đó đau ra phết đấy!”

“Không đau,” Simon đáp, rồi đứng dậy, cười toe toét và, tất nhiên, hoàn toàn không hề hấn gì.

Theresa lại xông vào lần nữa, dùng cả hai tay.

Simon né sang bên. “Cậu không có bàn tay vàng nữa,” cậu ta nói.

Bỗng nhiên, chỗ cánh tay nặng trĩu bằng vàng của Theresa trở nên trống rỗng. Cánh tay cô giờ chỉ kết thúc bằng một cổ tay hồng hào. Theresa nhìn chằm chằm. “Thế tớ đàn bằng gì bây giờ?” cô lẩm bẩm.

“Ý tớ là,” Simon cẩn trọng nói, “cậu có hai bàn tay bình thường.”

Theresa nhìn hai bàn tay hoàn toàn bình thường của mình và bật cười—một tràng cười kỳ lạ, nghe như giả. “Ai đó làm ơn giết cậu ấy giùm tớ với!” cô kêu. “Nhanh lên!”

Không ai hưởng ứng. Mọi người đều choáng váng quá mức. Delia dịu dàng nắm lấy tay Theresa và dìu cô ta đi. Chuông reo báo vào tiết học chiều khi cả hai rời đi.

“Trò này vui thật đấy!” Simon nói. “Từ giờ trở đi tớ hoàn toàn ủng hộ phù thủy.”

Charles lê bước về lớp, lòng thầm nghĩ làm cách nào để hủy bùa phép đây.

CHƯƠNG 8

Simon đến trễ giờ học. Cậu đã dành thời gian đảm bảo đồng vàng của mình được an toàn. “Em xin lỗi, thưa thầy,” cậu nói với thầy Crossley. Và đúng là cậu đang rất hối lỗi. Nước mắt rung rung trên mắt cậu vì áy náy quá mức.

“Không sao đâu, Simon,” thầy Crossley dịu dàng nói, khiến tất cả những đứa còn lại đều cảm thấy bắt buộc phải nhìn Simon với ánh mắt đầy cảm thông.

Đối phó với loại người như Simon thì không bao giờ thắng nổi, Charles cay đắng nghĩ. Người khác thì giờ đã bị phạt nặng rồi. Và điều khiến cậu phát cáu là không ai dù chỉ mảy may nghĩ đến chuyện buộc tội Simon là phù thủy. Bọn chúng vẫn cứ nhìn Nan Pilgrim.

Nan cũng nghĩ về Theresa theo kiểu tương tự. Theresa đến muộn mười phút sau Simon, mặt tái nhợt và sụt sịt. Delia ân cần dìu cô nàng vào lớp, và cô nhận được gần như mức cảm thông mà Simon đã được. “Chỉ đưa cho cậu ấy viên aspirin rồi đuổi đi!” Nan nghe Delia thì thầm đầy phẫn nộ với Karen. “Mình nghĩ cậu ấy đáng lẽ phải được nằm nghỉ mới đúng, sau những gì cậu ấy đã trải qua!”

Còn những gì tớ đã trải qua thì sao? Nan nghĩ. Không, quyền được ở vị thế chính nghĩa là đặc quyền của Theresa, cũng như của Simon.

Nan đã được Estelle kể lại toàn bộ sự việc. Estelle lúc nào cũng sẵn lòng tán chuyện trong giờ học, và giờ thì càng sẵn sàng hơn vì Karen dường như đã nhập hội với nhóm bạn của Theresa. Estelle vừa đan chiếc mũ len cho em bé dưới gầm bàn, vừa thì thầm hết chuyện này đến chuyện khác. Và cô không phải người duy nhất làm thế. Thầy Crossley liên tục yêu cầu chúng im lặng, nhưng những tiếng xì xào và sột soạt vẫn không giảm đi. Hết tờ giấy này đến tờ giấy khác được chuyển đến bàn Nan. Tờ đầu tiên là của Dan Smith.

Hãy biến tớ thành giống như Simon và tớ sẽ mãi là bạn của cậu, trong đó viết.

Hầu hết những tờ khác cũng viết nội dung tương tự. Tất cả đều hết sức tôn trọng. Nhưng có một tờ thì khác. Tờ này viết: *Gặp tớ sau giờ học, phía sau trường. Tớ nghĩ cậu cần giúp đỡ và tớ có thể cho lời khuyên.* Không có chữ ký. Nan băn khoăn. Cô đã từng thấy nét chữ này trước đây, nhưng không biết là của ai. Có lẽ cô thật sự cần giúp đỡ. Bây giờ cô thật sự là một phù thủy. Chỉ phù thủy mới có thể cưỡi chổi bay.

Cô biết mình đang gặp nguy hiểm và đáng lẽ phải sợ hãi. Nhưng cô không sợ. Cô cảm thấy vui sướng và mạnh mẽ, một niềm vui và sức mạnh như đang trào lên từ sâu thẳm bên trong. Cô cứ nhớ mãi khoảnh khắc mình bật cười khi cây chổi bay vòng quanh phòng tắm, còn bản thân thì treo lủng lẳng bên dưới, và cái cách cô hiểu theo bản năng điều cây chổi muốn. Dù rợn tóc gáy, cô vẫn vô cùng thích thú. Như thế cuối cùng cô đã tìm lại được quyền thừa kế bẩm sinh của mình.

“Tất nhiên, Simon luôn nói cậu là phù thủy,” Estelle thì thầm.

Câu đó làm giảm đi phần nào niềm hân hoan trong lòng Nan. Lớp 6B chắc chắn có một phù thủy nữa, cô không nghi ngờ gì. Và phù thủy đó, vì lý do điên rồ nào đó, đã khiến mọi điều Simon nói trở thành sự thật. Hẳn kẻ đó là một trong số đám bạn của Simon. Và hoàn toàn có khả năng là Simon, khi đang bị trúng bùa, đã buột miệng nói rằng Nan là phù thủy. Thế là tất nhiên, cô sẽ biến thành phù thủy.

Nan không tin vào điều đó. Cô là phù thủy. Cô muốn làm phù thủy. Cô xuất thân từ một dòng dõi phù thủy lâu đời, kéo dài từ trước cả thời Dulcinea Wilkes. Cô cảm thấy mình có quyền làm phù thủy.

Suốt thời gian đó, thầy Crossley vẫn đang cố gắng giảng bài Địa lý cho lớp 6B. Thầy đã gần như đến mức buông xuôi và định bắt cả lớp ở lại chịu phạt. Thầy thở lần cuối. Thầy thấy sự hỗn loạn trong lớp đang tập trung quanh Simon, với một vòng xoáy phụ

quanh Nan, nên thầy cố tận dụng điều đó bằng cách hỏi Simon một câu.

“Địa lý Phần Lan chịu ảnh hưởng lớn từ Kỷ Băng Hà gần đây nhất. Simon, chuyện gì xảy ra trong Kỷ Băng Hà?”

Simon kéo tâm trí mình ra khỏi những giấc mơ về vàng và vinh quang. “Mọi thứ trở nên rất lạnh,” cậu nói. Một luồng gió lạnh thổi vù qua lớp học, khiến rằng mọi người va vào nhau lập cập. “Và cứ lạnh dần lên, em nghĩ thế,” Simon nói thêm một cách thiếu suy nghĩ. Không khí trong phòng lập tức trở nên băng giá. Hơi thở lớp 6B bốc ra thành làn khói. Các khung cửa sổ mờ đi rồi đông cứng gần như ngay lập tức thành những hoa văn phủ sương. Những cột băng bắt đầu mọc ra dưới các lò sưởi. Băng giá phủ trắng bàn học. Một tràng rùng mình và than vãn vang lên, và Nirupam rít lên: “Cẩn thận đấy!”

“Ý em là mọi thứ trở nên rất nóng,” Simon vội nói.

Trước khi thầy Crossley kịp thắc mắc tại sao mình đang run cầm cập, cái lạnh đã bị thay thế bằng sức nóng vùng nhiệt đới. Sương giá tan chảy trên cửa kính. Các cột băng rơi leng keng khỏi lò sưởi. Trong khoảnh khắc, căn phòng trở nên dễ chịu và ấm áp, cho đến khi lớp nước tan bắt đầu bốc hơi. Hơi nước ấy tạo thành một màn sương dày đặc. Trong làn sương mù đó, bọn trẻ thở hổn hển. Có khuôn mặt đỏ bừng, có khuôn mặt tái nhợt, và mồ hôi chảy trên trán, càng làm tăng thêm sương mù.

Thầy Crossley đưa tay lên trán, nghĩ rằng có thể mình đang bị cúm. Căn phòng sao mà tối tăm quá vậy. “Một số giả thuyết cho rằng Kỷ Băng Hà bắt đầu bằng một đợt nóng cực đoan,” thầy nói, đầy hoang mang.

“Nhưng em nói là thời tiết đang ở mức bình thường đúng mùa,” Simon nói, cố hết sức để điều chỉnh lại nhiệt độ.

Ngay lập tức, đúng là như vậy. Lớp học trở lại trạng thái thường lệ, không đủ ấm, nhưng vẫn hơi ẩm. Thầy Crossley thấy khỏe hơn. “Đừng nói nhảm nữa, Simon!” thầy gắt.

Simon, sửng sốt, nhận ra là mình có thể sẽ bị rắc rối thật. Cậu cố tỏ ra bề trên như mọi khi để xoa dịu mọi chuyện. “Nhưng thưa thầy, thực ra chẳng ai biết chắc gì về Kỷ Băng Hà cả, đúng không ạ?”

“Chúng ta sẽ xem lại chuyện đó,” thầy Crossley nói với vẻ nghiêm khắc. Và tất nhiên là không ai biết thật. Khi thầy quay sang hỏi Estelle mô tả Kỷ Băng Hà, thầy Crossley chợt nhận ra mình đang thắc mắc tại sao lại hỏi về một thứ... không hề tồn tại. Bảo sao Estelle lại ngỡ ngàng như vậy. Thầy quay ngoắt lại với Simon. “Đây là trò đùa gì thế? Em đang nghĩ cái gì vậy?”

“Em á? Em đâu có nghĩ gì đâu!” Simon nói, giọng tự vệ.

Kết quả thì thảm họa.

A! Bắt đầu thú vị rồi đây! Charles nghĩ, chăm chú quan sát vẻ mặt hoàn toàn trống rỗng đang dần hiện rõ trên gương mặt Simon.

Theresa thấy ánh mắt Simon lơ đãng và quai hàm trễ xuống, liền đứng bật dậy, hét toáng lên. “Ngăn cậu ta lại! Giết cậu ta đi! Làm gì đó đi trước khi cậu ta nói thêm lời nào nữa!”

“Ngồi xuống đi, Theresa,” thầy Crossley nói.

Theresa vẫn đứng. “Thầy sẽ không tin những gì cậu ta đã làm đâu!” cô hét lên. “Mà bây giờ nhìn cậu ta đi. Nếu cậu ta nói ra một lời nào trong tình trạng đó thì—”

Thầy Crossley nhìn Simon. Cậu ta giờ đây trông như thể đang giả vờ làm một kẻ ngốc. Bọn trẻ bị sao thế này? “Bỏ ngay cái vẻ mặt đó đi, Simon,” thầy nói. “Em không ngốc đến mức ấy đâu.”

Simon giờ đã rơi vào trạng thái hoàn toàn trống rỗng. Và trong trạng thái ấy, con người có xu hướng lặp lại bất cứ điều gì được nói với họ. “Không ngốc đến mức ấy,” cậu nói lặp bập. Sự trống rỗng trên gương mặt giờ được cộng thêm vẻ gian xảo sâu sắc. Có lẽ như vậy còn đỡ hơn, Charles nghĩ. Không nghi ngờ gì, Theresa có lý.

“Đừng nói với cậu ta!” Theresa hét lên. “Thầy không hiểu à? Là từng lời cậu ta nói ra đấy! Và—” Cô quay ngoắt lại và chỉ tay vào Nan. “Tất cả là lỗi của cậu ấy!”

Trước giờ ăn trưa, Nan hẳn sẽ rúm ró khi bị Theresa chỉ mặt và cả lớp nhìn chăm chăm vào mình. Nhưng giờ cô đã cười chối bay, và mọi chuyện đã khác. Cô có thể nhìn Theresa đầy khinh miệt. “Thật vớ vẩn!” cô nói.

Thầy Crossley buộc phải đồng tình rằng Nan nói đúng. “Đừng ngổ ngẩn nữa, Theresa,” thầy nói. “Tôi bảo em ngồi xuống.” Và thầy trút sự bức tức bằng cách phạt cả Theresa lẫn Simon ở lại một tiếng sau giờ học.

“Bị phạt ở lại!” Theresa thốt lên, rồi ngồi phịch xuống ghế. Cô nàng giận sôi người.

Simon, tuy vậy, lại cười khẩy đầy xảo quyệt. “Thầy tưởng thầy trị được em à?” cậu nói.

“Đúng thế,” thầy Crossley đáp. “Vậy thì tăng lên một tiếng rưỡi.”

Simon há miệng định nói thêm điều gì đó. Nhưng lúc này Nirupam xen vào. Cậu cúi người thì thầm với Simon: “Cậu thông minh thật. Người thông minh thì biết giữ mồm giữ miệng.”

Simon gật đầu chậm rãi, với vẻ thông thái ngu ngơ đến buồn cười. Và, trước sự thất vọng của Charles, cậu ta có vẻ như đã nghe theo lời khuyên đó.

“Lấy vở nhật ký ra đi,” thầy Crossley nói, giọng mỗi mệ. Ít nhất thì giờ sẽ có chút yên ổn, thầy nghĩ vậy.

Cả lớp mở vở nhật ký. Chúng trải trang hôm nay ra trước mặt. Chúng cầm bút lên. Và đúng lúc đó, ngay cả những đứa chưa nhận ra thì giờ cũng thấy rõ: hầu như chẳng ai dám viết gì cả. Thật là bức bối. Giờ đây, khi cuối cùng cũng có chuyện thật sự thú vị xảy ra, ai nấy đều có cả đồng điều muốn kể—nhưng gần như không có điều gì phù hợp để cô Cadwallader đọc. Mọi người nhai bút, cựa quậy, gãi đầu, nhìn trần nhà. Những đứa tội nghiệp nhất là những đứa đang lên kế hoạch nhờ Nan ban cho

mình năng lực Biến Mọi Thứ Thành Vàng, hay sự nổi tiếng tức thì, hay bất kỳ điều tuyệt vời nào khác. Nếu tụi nó mô tả bất kỳ phép thuật nào Nan được cho là đã làm, cô sẽ bị bắt vì tội phù thủy, và như thế là giết con ngỗng đẻ trứng vàng mất rồi.

Nan Pilgrim thực ra không phải phù thủy, Dan Smith viết sau một hồi vắt óc. Cậu đang bị đau bụng nhẹ sau buổi tiệc lúc nửa đêm tối qua, đầu óc cũng vì thế mà trì trệ. Tớ chưa bao giờ nghĩ cậu ấy thật sự là phù thủy, chắc là thầy Crossley đùa thôi. Sáng nay có một trò chơi khăm, chắc vất vả lắm mới lấy trộm được tất cả giày của mọi người như vậy, rồi ai đó trộm cả giày chạy của tớ làm tớ phát điên lên. Chó của bác gác trường tè— Và Dan dừng bút ở đó, nhớ ra rằng cô Cadwallader cũng sẽ đọc dòng này. Viết hơi lố rồi, cậu nghĩ.

Không có ý kiến gì ngày hôm nay, Nirupam viết nhanh. Có người sắp chuốc họa vào thân. Không phải tớ trách họ về chuyện chiều nay, nhưng chuyện mấy đôi giày thì thật ngớ ngẩn. Cậu đặt bút xuống và lăn ra ngủ. Tối qua cậu đã thức gần cả đêm để ăn bánh dưới sàn.

Tất cả thật vớ vẩn, Theresa than phiền bằng nét chữ như thiên thần của mình. Tất cả thật kinh khủng. Tớ không muốn mách lẻo, và tớ biết Simon Silverson đang không tỉnh táo, nhưng ai đó nên làm gì đó. Teddy Crossley thì vô dụng và thiên vị, còn Estelle Green thì lúc nào cũng nghĩ mình biết tuốt nhưng chẳng giữ nổi đồ đạc sạch sẽ. Y tá trưởng cũng không công bằng. Bà ấy đưa cho tớ viên aspirin rồi đuổi đi, trong khi lại để Brian Wentworth nằm nghỉ, trong khi tớ mới là người ốm thật. Tớ sẽ không bao giờ nói chuyện với Nan Pilgrim nữa.

Phần lớn mọi người, dù không thể đạt đến độ hùng biện của Theresa, vẫn cố gắng viết được gì đó. Nhưng ba người vẫn ngồi nhìn trang giấy trắng trơn. Đó là Simon, Charles và Nan.

Simon rất tinh ranh. Cậu thông minh. Cậu đang nghi ngờ toàn bộ chuyện này. Tụi nó đang cố gài bẫy cậu theo cách nào đó. Điều an toàn và khôn ngoan nhất là không viết gì hết. Cậu chắc

chẩn điều đó. Mặt khác, nếu để người khác biết cậu khôn quá thì cũng kỳ. Cậu nên viết một điều gì đó thôi. Vậy là, sau hơn nửa tiếng suy nghĩ căng thẳng, cậu viết: *Chó con*. Viết mất năm phút. Rồi cậu ngồi lúi lại, tự tin rằng mình đã đánh lừa được tất cả.

Charles thì bí vì cậu chẳng có mật mã nào cho hầu hết những chuyện đã xảy ra. Cậu biết là phải viết gì đó, nhưng càng nghĩ lại càng thấy khó. Có lúc, cậu gần như ngủ gật như Nirupam. Cậu tự trấn tĩnh lại. *Nghĩ đi!* Mà, cậu không thể viết *Tớ đã dậy* được, vì cậu gần như đã thích ngày hôm nay. Cũng không thể viết *Tớ không dậy*, vì chẳng có nghĩa gì cả. Nhưng tốt hơn hết là phải nhắc đến vụ giày, vì ai cũng sẽ nhắc. Và cậu có thể nói về Simon dưới mã hiệu “khoai tây”. Thầy Towers cũng có thể được nhắc tới.

Gần đến lúc chuông reo thì Charles mới loay hoay xong. Vội vàng, cậu nguệch ngoạc: *Tất cả giày của bọn tớ đi chơi thể thao. Tớ nghĩ về khoai tây có tóc treo lủng lẳng trên dây. Tớ chơi thể thao với một quyển sách tồi.* Khi thầy Crossley bảo cả lớp cất nhật ký đi, Charles nghĩ ra thêm một điều nữa và vội vã ghi thêm: *Tớ sẽ không bao giờ nóng trở lại.*

Nan thì chẳng viết gì cả. Cô ngồi đó, mỉm cười nhìn trang giấy trắng, chẳng thấy cần phải mô tả điều gì. Khi chuông reo, như một cử chỉ cho có, cô ghi ngày tháng: *30 tháng Mười*. Rồi cô gấp nhật ký lại.

Ngay khi thầy Crossley ra khỏi phòng, Nan lập tức bị vây quanh.

“Cậu nhận được tờ giấy của tớ chứ?” Mọi người tranh nhau hỏi. “Cậu có thể khiến bất cứ khi nào tớ chạm vào đồng xu, nó biến thành vàng không? Chỉ đồng xu thôi.”

“Cậu có thể khiến tóc tớ giống Theresa không?”

“Cậu có thể cho tớ ba điều ước mỗi khi tớ nói ‘Nút áo’ không?”

“Tớ muốn có bắp tay to như Dan Smith.”

“Cậu có thể cho bọn mình ăn kem vào bữa tối không?”

“Tớ cần may mắn cả đời luôn ấy.”

Nan liếc sang chỗ Simon đang ngồi, gập người lại, đưa ánh mắt láu cá và ngu ngốc hướng về phía Nirupam, người vẫn đang ngồi giám sát cậu ta chặt chẽ. Nếu chính Simon là người gây ra mọi chuyện, thì không ai biết được lúc nào cậu ta sẽ buột miệng nói điều gì đó xóa bỏ năng lực phù thủy của cô. Nan từ chối tin rằng Simon là thủ phạm, nhưng dù điều gì đã khiến cô trở thành phù thủy thì cũng thật đại dột nếu đưa ra những lời hứa bừa bãi.

“Bây giờ không có thời gian để làm phép đâu,” cô nói với đám đông đang vây quanh. Và khi câu nói ấy kéo theo một loạt những lời năn nỉ và tiếng rên rĩ, cô hét lên, “Phải mất hàng giờ ấy, mấy người không hiểu à? Không chỉ đơn giản là lằm bằm thần chú rồi đun thuốc đâu. Cậu còn phải ra ngoài hái thảo dược kỳ lạ, niệm những câu chú còn kỳ lạ hơn, vào lúc bình minh và đêm trăng tròn, trước khi có thể bắt đầu làm phép. Và sau khi làm tất cả những chuyện đó, phép cũng chưa chắc có hiệu quả ngay đâu. Phần lớn thời gian, cậu phải bay lòng vòng quanh đám thảo mộc đang bốc khói suốt đêm, vừa bay vừa tụng những âm thanh ngọt ngào không thể tả nổi, trước khi có điều gì xảy ra. Hiểu chưa?”

Sự bịa đặt đó được đáp lại bằng một sự im lặng tuyệt đối. Lấy làm phấn khởi, Nan nói thêm: “Hơn nữa, mấy người đã làm gì đáng để tớ phải vất vả vì mấy chuyện đó chứ?”

“Quả là câu hỏi hay,” thầy Wentworth nói, từ phía sau cô. “Rốt cuộc thì ở đây đang diễn ra chuyện gì thế?”

Nan quay phắt lại. Thầy Wentworth đang đứng giữa phòng học và hẳn đã nghe hết mọi lời. Quanh cô, mọi người bắt đầu lắng dần về chỗ ngồi. “Đó là bài phát biểu của em cho buổi hòa nhạc của trường, thưa thầy,” cô nói. “Thầy thấy có ổn không ạ?”

“Cũng có tiềm năng đấy,” thầy Wentworth nói. “Nhưng cần được trau chuốt thêm thì mới đủ hay. Mở sách toán ra nào.”

Nan lả người ngồi xuống ghế, nhẹ nhõm như trút được cả tấn đá. Cô đã có một khoảnh khắc kinh hoàng khi nghĩ thầy Wentworth có thể sẽ bắt cô vì tội phù thủy.

“Thầy bảo lấy sách toán ra, Simon,” thầy Wentworth nói. “Sao em lại nhìn thầy với ánh mắt ranh mãnh ghê gớm thế? Chẳng lẽ yêu cầu đó kỳ cục lắm sao?”

Simon suy nghĩ về điều đó. Nirupam và một số người khác lập tức gập chân lại dưới ghế, chuẩn bị phóng tới bịt miệng Simon nếu cần. Theresa lại một lần nữa bật dậy khỏi ghế.

“Thưa thầy Wentworth, nếu cậu ta nói thêm một từ nữa thì em sẽ không ở lại đây đâu!”

Không may, điều đó đã thu hút sự chú ý của Simon. “Cậu,” cậu ta nói với Theresa, “thối hoắc.”

“Có vẻ như cậu ta vừa nói gì đấy,” thầy Wentworth nói. “Ra ngoài hành lang đứng đi, Theresa, và bị phạt một dấu đen vì hành vi cư xử tồi. Simon thì bị thêm một điểm nữa, và phần còn lại của lớp sẽ học bài.”

Theresa, đỏ mặt hơn bao giờ hết, chạy thẳng ra cửa. Nhưng cô vẫn không thể thoát khỏi mùi kinh khủng tỏa ra từ người mình, thứ mùi lan khắp phòng khi cô chạy qua.

“Eo ôi!” Dan Smith nói.

Ai đó đá vào cậu, và tất cả đều nín thở nhìn thầy Wentworth xem liệu thầy có ngửi thấy không. Nhưng như những người hay hút tẩu thường vậy, thầy Wentworth có khứu giác kém hơn bình thường. Phải mất năm phút, trong khi thầy viết một loạt thứ lên bảng và nói còn nhiều hơn thế nữa—mà lớp 6B thì chẳng đứa nào còn tâm trí nghe—thầy mới nói: “Estelle, đặt cái túi len xám xuống và mở cửa sổ ra được không? Ở đây có mùi gì đó rất lạ. Có ai chơi bom thúi à?”

Không ai trả lời. Nirupam nhanh trí chuyển cho Simon một mẫu giấy: *Hãy nói là ở đây không có mùi gì cả.*

Simon đánh vần từng chữ. Cậu xem xét mẫu giấy rất kỹ, nghiêng đầu sang một bên. Cậu thấy rõ là trong đó có mưu mẹo gì đấy. Nên cậu quyết định khôn ngoan là không nói gì cả.

May mắn thay, cửa sổ mở ra—dù khiến phòng lạnh gần như kỷ băng hà mà Simon tạo ra trước đó—cũng từ từ xua tan mùi hôi. Nhưng không gì có thể xua đi được mùi từ người Theresa, cô đứng ngoài hành lang tỏa ra thứ hương tổng hợp của bùn rác, cá hun khói và thùng rác cũ cho đến tận cuối tiết học buổi chiều.

Khi chuông reo và thầy Wentworth bước ra khỏi lớp, cả lớp mới thở phào. Không ai biết Simon sẽ nói gì tiếp theo. Ngay cả Charles cũng thấy mệt mỏi vì căng thẳng. Cậu buộc phải thừa nhận rằng kết quả của câu thần chú này vượt ngoài mọi dự đoán của mình.

Trong lúc đó, Delia và Karen, cùng phần lớn những người bạn thân của Theresa, nhất quyết giành lại thể diện cho cô. Cả đám vây quanh Simon. “Xóa ngay cái mùi đó khỏi người cậu ấy,” Delia nói. “Không buồn cười đâu. Cậu đã hành hạ cậu ấy cả buổi chiều rồi, Simon Silverson!”

Simon nhìn họ. Nirupam bật dậy nhanh đến mức làm đổ cả bàn, rồi cố đưa tay bịt miệng Simon lại. Nhưng cậu đến trễ. “Các cậu,” Simon nói với lũ con gái, “đều thối cả.”

Kết quả thật sự khủng khiếp. Cũng như tiếng la hét của lũ con gái. Những cô gái duy nhất thoát được là số ít may mắn, như Nan, đã rời khỏi phòng từ sớm. Rõ ràng là cần phải làm gì đó. Gần như ai cũng đang hoặc là bốc mùi hoặc là nghẹt thở. Và Simon thì đang từ từ mở miệng định nói tiếp.

Nirupam bỏ dở việc dựng lại bàn và tóm lấy Simon bằng cả hai tay đặt lên vai cậu ta. “Cậu có thể hủy được bùa phép này,” cậu nói. “Cậu có thể dừng nó ngay lập tức nếu cậu có chút não. Nhưng cậu cứ tham lam.”

Simon nhìn Nirupam với vẻ chậm rãi, bức bối dâng lên. Cậu đang bị buộc tội là ngu ngốc. Là *cậu* đấy! Cậu mở miệng định

nói.

“Đừng nói gì cả!” tất cả những đứa đứng gần hét lên.

Simon nhìn quanh, cố đoán xem tụi nó lại đang giở trò gì nữa. Nirupam lắc vai cậu ta. “Nói theo tớ,” cậu nói. Và khi ánh mắt ngu ngơ, láu cá của Simon hướng về phía mình, Nirupam nói to, chậm rãi: “Không có gì tớ nói chiều nay là sự thật cả. Nói đi.”

“Nói đi!” mọi người gào lên.

Tâm trí chậm chạp của Simon không thể chống lại được với cả đám người gào thét. Cậu ta đầu hàng. “Không có gì tớ nói chiều nay là sự thật cả,” cậu ta ngoan ngoãn lặp lại.

Mùi hôi lập tức biến mất. Có thể mọi thứ khác cũng bị hóa giải, bởi Simon ngay lập tức trở lại làm chính mình. Cậu gần như không nhớ gì về buổi chiều. Nhưng cậu thấy rõ Nirupam đang có những hành động vượt quá giới hạn. Cậu nhìn tay Nirupam—đang đặt lên vai mình—với vẻ ngạc nhiên và khó chịu. “Buông ra!” cậu nói. “Tránh mặt cậu ra khỏi tớ.”

Cậu thần chú vẫn còn hiệu lực. Nirupam buộc phải buông tay và lùi ra khỏi Simon. Nhưng vừa buông ra xong, cậu lại lao tới và một lần nữa túm lấy vai Simon. Cậu nhìn chăm chăm vào mặt Simon như một nhà thôi miên da ngăm vĩ đại. “Bây giờ nói,” cậu nói, “Không có gì tớ nói sau này sẽ trở thành sự thật.”

Simon phản đối điều đó. Cậu có rất nhiều kế hoạch cho tương lai. “Này, khoan đã nào!” cậu nói. Và dĩ nhiên Nirupam làm đúng như thế. Cậu nhìn Simon chăm chú đến mức Simon chớp mắt khi tiếp tục lời phản đối. “Nhưng tớ sẽ trượt mọi kỳ thi mà tớ tham gia m-m-m-ất—!” Giọng cậu ta tắt dần thành một âm thanh kì cục, khi nhận ra mình vừa nói gì. Vì Simon rất thích vượt qua các kỳ thi. Cậu ta đam mê sưu tầm điểm A và những bài kiểm tra đạt chín mươi phần trăm hết như say mê tích điểm danh dự vậy. Và điều cậu ta vừa buột miệng nói ra đã chấm dứt mọi chuyện đó.

“Chính xác,” Nirupam nói. “Giờ thì cậu phải nói đi. Không có gì tớ nói—”

“Thôi được. Không có gì tớ nói sẽ trở thành sự thật trong tương lai,” Simon lầu bầu nói.

Nirupam thở phào nhẹ nhõm buông cậu ta ra và quay lại dựng bàn lên. Cả lớp cùng thở phào. Charles quay đi, buồn bã. Ờ thì, trong lúc nó còn hiệu lực, mọi chuyện thật tuyệt.

“Sao trông cậu buồn thế?” Nirupam hỏi khi thấy vẻ mặt ủ rũ của Charles lúc cậu ta dựng bàn trở lại.

“Không có gì,” Charles đáp. “Tớ—tớ bị phạt ở lại lớp.” Rồi, với vẻ vui hơn hẳn, cậu quay sang Simon. “Cậu cũng thế đấy.”

Simon phẫn nộ. “Cái gì? Tớ chưa bao giờ bị phạt ở lại lớp từ khi học ở đây!”

Mọi người bắt đầu giải thích cho cậu ta rằng điều không đúng sự thật. Rất nhiều đứa sẵn lòng một cách bất ngờ khi liệt kê cho Simon nghe từng chi tiết về việc cậu ta đã tự biến mình thành thằng ngốc như thế nào và đã lĩnh một tiếng rưởi bị phạt từ thầy Crossley ra sao. Simon cực kỳ khó chịu và hậm hực bỏ đi, vừa đi vừa lầu bầu.

Charles cũng đang định lê bước theo sau Simon thì Nirupam kéo tay cậu lại. “Ngồi ở hàng ghế cuối ấy,” Nirupam nói. “Có một chồng truyện tranh ở giữa, trên kệ phía dưới.”

“Cảm ơn,” Charles nói. Cậu vốn không quen với việc có người đối xử tử tế nên nói câu đó với vẻ hết sức ngạc nhiên và suýt quên mang theo cuốn sách vở tề của thầy Towers.

Cậu lê bước về phía phòng thí nghiệm cũ, nơi diễn ra buổi phạt ở lại lớp, và chẳng mấy chốc đã thấy mình đang lê bước sau lưng Theresa Mullett. Theresa đang hướng về phòng bị phạt, trông rất oan ức và bi thảm, được một nhóm bạn hộ tống, có cả Karen Grigg đi cùng.

“Một tiếng thôi mà,” Charles nghe thấy Karen an ủi.

“Một tiếng cơ đấy!” Theresa kêu lên. “Tớ sẽ không bao giờ tha thứ cho Teddy Crossley vì chuyện này! Tớ mong cô Hodge đá thẳng vào mặt ông ta!”

Để khỏi phải đi theo sau đoàn rước Theresa suốt đoạn đường, Charles rẽ sang một lối khác khi đi qua sân trong, theo con đường mà ai cũng gọi là “đi vòng phía sau.” Đó là một khoảng cỏ từng là sân trong thứ hai. Nhưng sau đó người ta đã xây thêm các phòng thí nghiệm mới, giảng đường và thư viện, tất cả đều lấn ra bãi cỏ theo những góc lạ lùng, khiến khoảng trống chỉ còn là một hành lang cỏ ngoằn ngoèo, nơi lúc nào cũng có một luồng gió sắc lẹm thổi qua. Đó là chỗ người ta chỉ đến khi muốn tránh mặt. Thế nên Charles cũng không ngạc nhiên lắm khi thấy Nan Pilgrim đang lang thang ở đó. Cậu chuẩn bị trừng mắt với cô khi đi qua. Nhưng Nan đã nhanh hơn với một cái nhìn hết sức lạnh nhạt rồi quay đi, rẽ qua góc thư viện.

May mà không phải Charles Morgan viết cho mình tờ giấy đó, Nan nghĩ, trong lúc Charles lặng lẽ bước tiếp không nói lời nào. Mình chẳng muốn nhận giúp đỡ từ cậu ta.

Cô lại bước ra nơi lộng gió, tự hỏi liệu mình có cần ai giúp thật không. Cô vẫn cảm thấy một sức mạnh phù thủy đầy tự tin và vững chãi từ bên trong. Cảm giác ấy thật kỳ diệu. Nó như tiếng cười tuôn trào qua mọi ý nghĩ của cô. Cô không thể tin nổi rằng tất cả chỉ do Simon mà có. Nhưng mặt khác, không ai hiểu rõ hơn Nan rằng sự tự tin bên trong ấy có thể cạn sạch nhanh đến mức nào. Đặc biệt là nếu ai như Theresa cười vào mặt cô.

Có người khác đang tới. Lần này là Brian Wentworth. Nhưng cậu ta rảo bước đi nhanh về phía bên kia hành lang, khiến Nan thấy nhẹ cả người. Cô không nghĩ Brian có thể giúp được ai. Và—chiều tối nay chỗ này có vẻ đặc biệt đông người—Nirupam Singh lại xuất hiện từ hướng ngược lại, trông có vẻ khá hài lòng với bản thân.

“Tớ đã gỡ bùa khỏi Simon Silverson,” cậu nói với Nan. “Tớ bắt cậu ta phải nói là không có gì cậu ta nói là sự thật.”

“Tốt,” Nan nói. Cô lại lững thững bước qua góc thư viện. Như vậy có nghĩa là cô không còn là phù thủy nữa sao? Cô lấy chân hất nhẹ vào vài chiếc lá khô và mấy bao bì rỗng bị gió cuốn vào góc. Cô có thể thổi biến chúng thành cái gì đó, chắc vậy.

Nhưng Nirupam đã theo cô tới góc thư viện. “Khoan đã,” cậu nói. “Tớ là người đã gửi tờ giấy đó cho cậu.”

Nan cảm thấy chuyện đó thật ngượng ngịu. Cô giả vờ rất chú tâm vào đám lá khô. “Tớ không cần giúp đâu,” cô cộc cằn nói.

Nirupam mỉm cười, tựa người vào bức tường thư viện như thể đang tắm nắng. Nan nhận ra Nirupam có cá tính khá mạnh. Dù nắng lúc ấy vàng nhạt và gió vẫn đang cuốn mấy cái bao bì quay vòng vòng, Nirupam vẫn toát ra cảm giác thư thái đến mức Nan gần như cảm thấy ấm áp. “Mọi người đều nghĩ cậu là phù thủy,” cậu nói.

“Thì tớ đúng là thế,” Nan khẳng khẳng, vì cô muốn chắc chắn điều đó với chính mình.

“Cậu không nên thừa nhận,” Nirupam nói. “Nhưng điều đó cũng chẳng thay đổi gì. Vấn đề là, chỉ còn là chuyện thời gian trước khi có ai đó đến gặp cô Cadwallader và tố cáo cậu thôi.”

“Cậu chắc chứ? Tụi nó ai cũng muốn tớ làm gì đó cho mà,” Nan nói.

“Theresa thì không,” Nirupam đáp. “Hơn nữa, cậu không thể làm vừa lòng tất cả mọi người được. Thế nào cũng sẽ có người nổi giận sớm thôi. Tớ biết vì anh trai tớ đã từng cố làm vừa lòng tất cả gia nhân. Nhưng một người trong số họ nghĩ anh ấy thiên vị, cho người khác nhiều hơn nên đã báo cảnh sát. Anh tớ bị thiêu sống giữa đường phố Delhi.”

“Xin lỗi—tớ không biết,” Nan nói. Cô nhìn sang Nirupam. Nét nghiêm mặt cậu giống như một con diều hâu bụng bầm, cô nghĩ. Và trông buồn đến tuyệt vọng.

“Mẹ tớ cũng bị thiêu vì cố cứu anh ấy,” Nirupam nói. “Vì thế mà cha tớ đưa cả nhà sang đất nước này, nhưng mọi chuyện ở đây

cũng chẳng khác gì. Điều tớ muốn nói với cậu là—tớ có nghe nói ở nước Anh có một mạng lưới bí mật giải cứu phù thủy. Họ giúp những người bị buộc tội thoát thân, nếu cậu kịp đến một chi nhánh của họ trước khi đám điều tra viên đến. Tớ không biết họ sẽ đưa cậu đi đâu, hay nên hỏi ai, nhưng Estelle thì biết. Nếu cậu bị buộc tội, cậu nhất định phải nhờ Estelle giúp đỡ.”

“Estelle á?” Nan nói. Cô nghĩ tới đôi mắt nâu mềm mại của Estelle và mái tóc xoắn mềm mại của cô ấy, cùng kiểu nói chuyện lải nhải khó chịu, và cái cách Estelle bắt chước Theresa còn khó chịu hơn. Cô không thể tưởng tượng nổi Estelle có thể giúp được ai.

“Estelle tốt lắm,” Nirupam nói. “Tớ hay ra đây nói chuyện với cậu ấy.”

“Cậu muốn nói là Estelle nói chuyện với cậu thì có,” Nan đáp.

Nirupam cười toe toét. “Cậu ấy đúng là nói hơi nhiều,” cậu đồng ý. “Nhưng cậu ấy sẽ giúp cậu. Cậu ấy bảo với tớ là cậu ấy thích cậu. Cậu ấy buồn vì cậu không thích cậu ấy.”

Nan há hốc miệng. Estelle á? Không thể nào. Không ai thích Nan cả. Nhưng rồi cô nhớ ra Estelle từng từ chối việc dọa dìm chết cô trong nhà tắm. “Được rồi,” cô nói. “Tớ sẽ hỏi cậu ấy. Cảm ơn nhé. Nhưng cậu có chắc là tớ sẽ bị buộc tội không?”

Nirupam gật đầu. “Chuyện là thế này. Trong lớp 6B có ít nhất hai phù thủy nữa—”

“Hai á?” Nan hỏi. “Ý tớ là, tớ biết còn một người nữa. Rõ ràng rành. Nhưng sao lại là hai?”

“Tớ nói rồi mà,” Nirupam đáp, “tớ từng có kinh nghiệm với phù thủy. Mỗi người đều có một phong cách riêng. Giống như nét chữ của mỗi người đều khác nhau vậy. Và tớ đảm bảo với cậu rằng người gọi lũ chim chóc trong lớp nhạc và người yểm bùa Simon hôm nay không phải cùng một người. Hai kiểu tư duy hoàn toàn khác nhau. Nhưng cả hai người đó hẳn đều biết mình đã rất ngốc khi làm vậy, và đều sẽ muốn đổ lỗi lên đầu cậu. Có

thể một trong số họ sẽ tố cáo cậu. Nên cậu phải hết sức cẩn thận. Tố sẽ làm phần việc của mình và cảnh báo cậu nếu tố nghe tin gì. Khi đó, cậu nhất định phải nhờ Estelle giúp. Hiểu chưa?”

“Hiểu rồi, và tố biết ơn lắm,” Nan nói. Cô tiếc nuối nhận ra mình không dám thử biến đồng lá khô thành thứ gì nữa. Và dù đã hứa với cây chổi cũ, tốt hơn là cô cũng không nên cười nó thêm lần nào nữa. Cô thấy khá sợ. Thế nhưng cảm giác tự tin rộn ràng vẫn trào lên từ bên trong cô, dù có thể giờ đây chẳng còn lý do gì để mà tự tin nữa.

Coi chừng đấy! cô tự nhủ. Mình phát điên thật rồi!

CHƯƠNG 9

Phòng thí nghiệm cũ chẳng được dùng vào việc gì ngoài việc phạt ở lại lớp. Nhưng nó vẫn còn vương mùi khoa học cũ kỹ, thứ mùi của bao thế hệ thí nghiệm thất bại để lại. Charles trượt người ngồi xuống băng ghế sau xộc xệch và dựng cuốn sách kinh khủng của thầy Towers dựa vào đoạn ống ga bị cắt cụt. Đồng truyện tranh vẫn ở đó, xếp thành chồng trên kệ bên dưới, ngay dưới chỗ ai đó từng cặm cùi khắc dòng chữ *Cadwallader là đồ ngu* lên mặt bàn. Những đứa còn lại trong phòng đều ngồi phía trên. Chúng chủ yếu là học sinh lớp 5B hoặc 5C, chắc chưa biết gì về mấy quyển truyện tranh đó.

Simon bước vào. Charles dành cho cậu ta một ánh nhìn nghiêm khắc vừa đủ để xua đuổi khỏi băng ghế sau. Simon liền đi thẳng tới hàng ghế giữa, ngồi xuống với vẻ kiêu kỳ ở đúng chính giữa. Tốt. Rồi thầy Wentworth vào. Không tốt lắm. Thầy Wentworth cẩn thận bưng theo một cốc cà phê đang bốc khói, thứ khiến tất cả tụi nó đồng loạt nhìn theo đầy thèm thuồng. *Đúng phải là thầy Wentworth mới xui vậy!* Charles bực bội nghĩ.

Thầy Wentworth đặt cốc cà phê xuống bàn giáo viên một cách cẩn trọng rồi nhìn quanh xem ai đang chịu phạt. Thầy có vẻ ngạc nhiên khi thấy Simon, nhưng chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy Charles. "Có ai cần giấy để chép phạt không?" thầy hỏi.

Charles cần. Cậu lên cùng đám học sinh lớp 5B và được phát một xấp bài thi cũ của ai đó. Bài thi chỉ viết một mặt, nên—Charles đoán—dùng mặt còn lại để chép phạt thì cũng hợp lý thôi. Nhưng dẫu vậy, nó vẫn toát lên một cảm giác cổ tình: như thể người ta đang cho thấy việc bị nhốt ở đây vô nghĩa đến mức nào. Phí cả giấy đã bị vứt đi. Và Charles nhận ra, qua cách thầy Wentworth phát giấy, rằng hôm nay thầy đang ở trong tâm trạng tồi tệ nhất—căng thẳng, bức dọc và cáu kỉnh.

Không ổn tí nào, Charles nghĩ khi quay về chỗ ngồi phía sau băng ghế cuối. Tuy chưa nghĩ kỹ, nhưng cậu biết rõ mình định làm gì: dùng phép thuật để chép lại cuốn sách kinh khủng của thầy Towers. Là phù thủy thì phải biết tận dụng chứ, đúng không? Nhưng với tâm trạng thế này của thầy Wentworth, cậu cần hết sức cẩn thận.

Cửa mở. Theresa xuất hiện cùng đám bạn đi theo sau. Thầy Wentworth nhìn chúng. "Vào đi," thầy nói. "Thật vui vì tất cả các em đều thu xếp được thời gian. Ngồi xuống đi, Delia. Tìm chỗ đi, Karen. Heather, Deborah, Julia, Theresa và các em còn lại chắc sẽ chen được quanh Simon thôi."

"Chúng em không bị phạt, thưa thầy," Delia nói.

"Chúng em chỉ đưa Theresa đến thôi," Deborah giải thích.

"VẬY À? Em ấy không biết đường sao?" thầy Wentworth đáp.

"Thôi, giờ tất cả các em đều bị phạt"

"Nhưng thưa thầy! Bọn em chỉ đến—!"

"—trừ khi rời khỏi đây ngay lập tức," thầy Wentworth cắt lời.

Lũ bạn của Theresa lập tức biến mất. Theresa liếc nhìn giận dữ về phía Simon, kẻ đang ngồi đúng chỗ cô thích, rồi chọn một chỗ ở cuối băng ghế ngay sau cậu ta một cách đầy toan tính.

"Tất cả là lỗi của cậu," cô thì thầm với Simon.

"Biến đi cho khuất mắt!" Simon đáp.

Charles thầm nghĩ thật đáng tiếc là Nirupam đã phá được câu thần chú *Simon bảo*.

Cả phòng rơi vào im lặng, sự im lặng uể oải, buồn chán của những người chỉ mong được ở nơi khác. Thầy Wentworth mở sách ra và nháp cà phê. Charles đợi cho đến khi thầy có vẻ đã chìm vào quyển sách, rồi lấy cây bút bi ra. Cậu đưa ngón cái và ngón trỏ vuốt dọc theo thân bút, đúng như cách cậu đã làm với tóc của Simon, vuốt đi vuốt lại. *Chép phạt đi*, cậu ra lệnh cho cây bút. *Chép năm trăm dòng từ quyển sách này. Chép phạt.*

Rồi cậu miễn cưỡng viết dòng đầu tiên để làm mẫu: "*Vui hết biết!*" nhóc Watts nói. "*Chiều nay tớ được xếp đá ở vị trí hậu vệ đấy!*"—để cây bút biết cần làm gì. Sau đó cậu rút rè buông tay. Và cây bút không những đứng yên tại chỗ mà còn bắt đầu chép lia lịa. Charles liền điều chỉnh lại vị trí cuốn sách của thầy Towers để che đi cây bút đang viết. Rồi, thở phào mãn nguyện, cậu lấy một cuốn truyện tranh ra, thoải mái đọc như chính thầy Wentworth.

Năm phút sau, cậu có cảm giác mình vừa bị sét đánh trúng.

Cây bút rơi xuống sàn lăn lông lốc. Cuốn truyện bị giật phăng khỏi tay. Tai phải cậu đau điếng. Charles ngược lên—mắt nhòe nước vì kính giờ chỉ còn treo lủng lẳng ở tai trái—và thấy thầy Wentworth đang đứng sừng sững trước mặt. Cơn đau ở tai cậu là từ cú véo cực mạnh mà thầy đang nắm lấy tai cậu.

"Đứng dậy!" thầy Wentworth quát, vừa kéo tai cậu.

Charles buộc phải đứng dậy. Thầy Wentworth lôi cậu đi, vẫn nắm tai như thế, khiến đầu cậu nghiêng hẳn sang một bên vì đau. Đi được nửa đường lên tới đầu phòng, gọng kính ở tai còn lại của Charles cũng rơi. Cậu gần như không buồn với tay chụp lấy nữa. Thực ra, cậu chỉ cứu được chiếc kính theo phản xạ. Cậu gần như chắc chắn mình sẽ không cần dùng tới nó thêm lần nào nữa.

Lên tới phía trên, mắt cậu đủ nhìn để thấy thầy Wentworth đang nhét cuốn truyện tranh bằng một tay vào sọt rác. "Coi như một bài học về việc đọc truyện tranh trong giờ bị phạt!" thầy

nói. "Giờ đi theo tôi." Thầy vẫn nắm tai Charles, kéo cậu ra cửa. Ở đó, thầy quay lại và nói với cả lớp:

"Ai mà nhúc nhích trong lúc tôi vắng mặt thì sẽ bị phạt gấp đôi mỗi tối cho tới Giáng Sinh." Dứt lời, thầy lôi Charles ra ngoài.

Thầy lôi Charles đi một đoạn khá xa dọc hành lang có mái che. Rồi thầy buông tai cậu ra, nắm lấy vai cậu, bắt đầu lắc mạnh. Charles chưa từng bị ai lắc kiểu đó. Cậu cần phải lười. Cậu tưởng cổ mình sắp gãy. Tưởng toàn thân mình đang vỡ vụn. Cậu nắm chặt tay trái bằng tay phải để cố giữ mình khỏi tan rã—và cảm thấy gọng kính gãy làm đôi. Thế là xong. Khi thầy Wentworth cuối cùng cũng buông cậu ra, cậu gần như không thở nổi.

"Tôi đã cảnh báo em!" thầy Wentworth gào lên, giận dữ cực độ. "Tôi đã gọi em lên phòng tôi để đích thân cảnh báo! Em ngu ngốc đến độ nào vậy hả? Em cần phải sợ đến mức nào nữa? Em muốn đứng trước mặt các điều tra viên mới chịu dừng lại sao?"

"Em... em..." Charles thở dốc. "Em..." Cậu chưa bao giờ thấy thầy Wentworth giận đến mức này.

Thầy Wentworth tiếp tục nói, giọng trầm nhưng mỗi lúc một cao, nghe còn đáng sợ hơn cả quát mắng, "Ba lần—ba lần chỉ tính trong hôm nay thôi—em đã dùng phép thuật. Mà Chúa mới biết còn bao nhiêu lần tôi không phát hiện ra. Em định tự lộ thân phận ra đấy à? Em có biết mình đang liều lĩnh đến mức nào không? Em muốn làm trò cho thiên hạ xem à? Giày dép trong trường sáng nay—"

"Chuyện đó... là một sai lầm, thưa thầy," Charles thở hổn hển. "Em... em chỉ cố tìm đôi giày đinh của mình."

"Thứ chuyện ngu xuẩn gì mà cũng lôi phép thuật ra làm!" thầy Wentworth quát. "Rồi chưa hài lòng với màn trình diễn lộ bịch như thế, em lại đi ếm bùa Simon Silverson!"

"Sao thầy biết đó là em?" Charles hỏi.

"Nhìn cái mặt em là biết liền. Và hơn thế nữa, em ngồi đó để cô bé Nan Pilgrim đáng thương bị đổ oan. Tôi thấy vậy là ích kỷ và

hèn hạ đến cùng cực! Rồi giờ lại đến chuyện này! Dùng phép để chép phạt ngay giữa ban ngày, ai cũng nhìn thấy! Em đúng là may mắn đấy, để tôi nói cho mà biết, cực kỳ may mắn là chưa bị tổng thẳng vào đồn cảnh sát và đứng trước mặt mấy điều tra viên! Đáng lý em phải ở đó rồi. Phải không?!” Thầy lắc Charles lần nữa. “Phải không?!”

“Dạ phải, thưa thầy,” Charles đáp.

“Và em sẽ bị như thế,” thầy Wentworth nói, “nếu còn tái phạm thêm một lần nữa. Em phải quên hết phép thuật đi, nghe rõ chưa? Quên hết mọi thứ liên quan đến phù phép. Cố mà sống như người bình thường, nếu em biết ‘bình thường’ là thế nào. Vì tôi thề, nếu em còn làm thêm lần nữa, em sẽ thực sự gặp rắc rối lớn. Rõ chưa?”

“Dạ rõ, thưa thầy,” Charles nói.

“Giờ quay lại đó mà chép phạt cho đảng hoàng!” Thầy Wentworth xô Charles về phía trước bằng một tay, và Charles cảm nhận rõ tay thầy đang run lên vì tức giận. Dù điều đó đáng sợ, Charles lại thấy nhẹ nhõm phần nào. Cậu gần như không nhìn thấy gì nếu không có kính. Khi thầy Wentworth đẩy cửa bước vào lại cùng cậu, cả phòng chỉ là một mảng mờ mịt nhòe nhoẹt. Nhưng cậu vẫn cảm nhận được tất cả ánh mắt đang đổ dồn vào mình. Không khí dày đặc ý nghĩ: *Thật may không phải là mình!*

“Về chỗ đi,” thầy Wentworth nói, rồi đẩy Charles một cái thật mạnh.

Charles lần mò qua những vệt màu nhòe nhoẹt, đi về phía cuối phòng thí nghiệm cũ. Những hình vuông trắng méo mó kia chắc là cuốn sách và bài thi cũ. Nhưng cây bút, cậu nhớ, đã rơi xuống sàn. Trong tình trạng này, làm sao tìm nổi chứ, chưa nói đến chuyện viết chữ?

“Sao còn đứng đó?” thầy Wentworth gầm lên. “Đeo kính vào và tiếp tục chép phạt đi!”

Charles giật mình hoảng hốt. Cậu lao mình vào chỗ ngồi, móc kính đeo vào trong lúc rơi xuống ghế. Thế giới lập tức hiện ra rõ nét. Cậu thấy cây bút nằm ngay gần chân ghế, liền cúi xuống nhặt. Nhưng khoan đã—chẳng phải cặp kính đã gãy làm đôi rồi sao? Cậu rõ ràng đã nghe thấy tiếng gãy rợn người. Cậu còn cảm thấy nó vỡ ra nữa mà. Cậu vội đưa tay sờ kính—không thể tháo ra xem vì như thế sẽ không nhìn thấy gì. Kính vẫn nguyên vẹn. Không gãy gì cả. Hoặc là cậu lầm, hoặc là phần nhựa gãy chứ không phải lõi kim loại bên trong. Nhẹ cả người, Charles ngồi dậy, cây bút trong tay.

Và cậu sống người nhìn vào những gì cây bút đã tự viết. *Cậu là Minor xuống hậu vệ vui quá Watts chiều nay. Vui Minor là cậu chiều nay hậu vệ Watts...* và cứ thế tiếp tục, suốt hai trang giấy. Hồng rồi. Thầy Towers chắc chắn sẽ nhận ra. Charles thở dài và bắt đầu viết tay lại. Có lẽ cậu nên dùng dùng phép thuật. Chẳng có chuyện gì suôn sẻ cả.

Kết quả là phần còn lại của buổi tối hôm đó trôi qua khá yên ắng. Charles ngồi trong lớp *devvy*, cứ lấy ngón cái xoa nhẹ lên chỗ phồng rộp to tướng ở đầu ngón trỏ, không muốn từ bỏ phép thuật nhưng cũng biết mình không dám tiếp tục. Cậu bị giằng xé giữa tiếc nuối và sợ hãi, đến mức rối bời. Simon cũng trầm lặng. Brian Wentworth đã trở lại, đang cặm cụi chép viết nguệch ngoạc, với một bên mắt vẫn còn hơi lé vào trong, nhưng Simon có vẻ không còn hứng đánh Brian nữa. Đám bạn của Simon cũng làm theo cậu ta.

Nan cũng giữ im lặng, vì những gì Nirupam đã nói, nhưng dù cố lý giải đến đâu, cô vẫn không thể dập tắt cảm giác tự tin lâng lâng bên trong. Cảm giác đó vẫn theo cô về tận phòng ngủ tối đó. Nó không biến mất, dù Delia, Deborah, Heather và mấy người khác bắt đầu tấn công cô bằng kiểu quen thuộc của chúng.

“Cậu dùng phép với Simon thì hơi quá đấy!”

“Thật đấy Nan, bọn tớ có nhờ cậu, nhưng cậu cũng phải biết suy nghĩ trước chứ.”

“Cậu thấy Simon đối xử với Theresa thế nào. Mà cậu ấy còn bị mất luôn cả đôi giày len đang đan nữa.”

Và Nan, thay vì nhún nhường hay xin lỗi như mọi khi, lại đáp: “Ai nói với các cậu câu thần chú đó là của tớ?”

“Vì bọn tớ biết cậu là phù thủy,” Heather nói.

“Dĩ nhiên,” Nan đáp. “Nhưng ai bảo các cậu rằng tớ là người duy nhất? Heather à, thử động não chút đi, thay vì cứ mở cái miệng hồng hồng ra là lời tuôn ào ào. Tớ đã nói rồi, làm phép mất thời gian lắm. Phải hái thảo dược, phải bay lượn và niệm chú, đúng không? Mà tớ còn chưa kể đến phần phải bắt dơi đấy. Chuyện đó thì cực lâu, kể cả dùng chổi bay dơi mới chẳng nữa, vì dơi tránh né giỏi lắm. Mà các cậu đều ở cùng tớ trong nhà tắm, cả tuần rồi đều đi kè kè theo tớ, các cậu biết tớ đâu có thời gian bắt dơi hay hái thảo dược, mà cũng có thấy tớ lắm bầm niệm chú gì đâu. Nên rõ chưa? Không phải tớ làm.”

Cô bé biết chúng đã tin, vì ai cũng có vẻ thất vọng. Heather lầm bầm, “Cậu còn bảo không biết cuỗi chổi bay cơ mà!” nhưng không nói gì thêm. Nan rất hài lòng. Cô bé dường như vừa khiến chúng cảm lạnh mà vẫn giữ được danh tiếng là phù thủy.

Ngoại trừ Karen. Karen mới được kết nạp vào nhóm bạn của Theresa, nên tỏ ra sốt sắng lạ thường.

“Tớ nghĩ cậu nên làm phép đi,” cô nói. “Theresa bị mất đôi giày len phải tốn cả hàng giờ đan, ít nhất cậu cũng nên giúp lấy lại cho cậu ấy.”

“Chuyện nhỏ,” Nan nói với vẻ thản nhiên. “Nhưng liệu Theresa có muốn tớ thử không?”

Theresa vừa cài xong cúc áo ngủ, vừa quay đi chải tóc. “Cậu ấy sẽ không làm đâu, Karen,” cô nói. “Tớ mà lấy lại đồ đan bằng cách đó thì xấu hổ chết đi được!”

“Tắt đèn,” một chị giám thị đứng ở cửa nói. “Có ai nhận những thứ này không? Bác gác trường vừa tìm thấy trong ổ nằm của con chó ông ấy.” Chị giơ lên hai vật nhỏ màu xám lông xù, có mấy lỗ thủng.

Ánh mắt mọi người dành cho Nan, khi Theresa bước đến nhận lại đôi giày len, khiến Nan tự hỏi liệu mình có khôn ngoan khi nói những lời như thế không. *Mà mình còn chẳng biết chắc mình có còn là phù thủy nữa không*, cô nghĩ khi chui vào giường. *Từ giờ mình sẽ giữ mồm giữ miệng. Cây chổi đó cũng sẽ ở yên trên nóc tủ. Mình mặc kệ lời hứa đó.*

Ngay giữa đêm, cô bị đánh thức bởi thứ gì đó đang thúc vào người. Trong lúc ngủ, Nan lăn tránh đi, lại lăn thêm lần nữa, đến khi cô tỉnh giấc ngay lúc đang rơi khỏi giường. Có một tiếng vù vù lướt qua. Một thứ mà cô chỉ lơ mơ thấy được trong bóng tối lướt ngang qua đầu rồi vòng xuống dưới người cô. Nan hoàn toàn tỉnh táo khi nhận ra mình đang cách sàn gần hai mét và nằm vắt ngang cây chổi, đầu chúc xuống một bên, chân thòng sang bên kia. Đoạn cán xù xì quả là thứ chẳng dễ chịu gì để nằm lên.

Dù vậy, Nan bắt đầu cười. *Hóa ra mình vẫn là phù thủy!*, cô nghĩ, đầy phấn khích.

"Thả tớ xuống đi, đồ lừa đảo!" cô thì thầm. "Cậu chỉ giả vờ cần người cười để gây thương cảm thôi, đúng không? Thả tớ xuống rồi tự bay một mình đi!"

Đáp lại, cây chổi từ từ bay lên sát trần. Từ đó nhìn xuống, giường của Nan chỉ là một hình chữ nhật mờ nhạt. Cô biết nếu nhảy xuống sẽ không nhắm trúng được.

"Đồ bắt nạt!" cô nói. "Biết là tớ có hứa, nhưng đó là trước khi—"

Cây chổi lơ lửng trôi về phía cửa sổ một cách đầy ẩn ý. Nan hoảng hốt. Cửa sổ mở vì Theresa tin vào việc hít thở không khí trong lành. Cô hình dung mình sẽ bị chở bay vèo vèo khắp đồng quê, chỉ mặc mỗi bộ đồ ngủ và vắt vẻo trên cây chổi. Cô đành chịu thua.

"Được rồi. Tớ sẽ cười cậu. Nhưng cho tớ xuống lấy vài cái mền đã. Tớ không đi trong bộ dạng thế này đâu!"

Cây chổi quay ngoắt lại và sà xuống giường Nan. Hai chân cô văng ra và cô rơi phịch xuống nệm. Cây chổi không hề tin cô. Nó lơ lửng ngay phía trên khi cô kéo mấy tấm chăn màu hồng của trường khỏi giường, và ngay khi cô quấn kín người, nó liền phóng xuống dưới cô và vút lên trần lằn nữa. Nan bị ném ngửa ra. Cô suýt nữa lại rơi ngược xuống dưới.

"Cẩn thận chút đi!" cô thì thầm. "Để tớ yên vị đã."

Cây chổi lơ lửng một cách thiếu kiên nhẫn trong lúc Nan cố giữ thăng bằng và tìm tư thế thoải mái. Cô không dám mất nhiều thời gian. Những cú lượn và tiếng thì thầm đã làm mấy cô gái khác xao động. Không ít đứa trần trọc và lấm bầm khó chịu. Nan thử ngồi lên chổi nhưng trượt sang bên. Cô vướng vào đồng chăn. Cuối cùng, cô đành nằm úp mặt lên cán chổi như cũ, người quấn chăn lưng bùng, chân móc lên chùm lông chổi phía sau.

Cô còn chưa ổn định thì cây chổi đã sà xuống chỗ cửa sổ, đẩy cánh cửa mở to hơn và lao vút ra ngoài. Bên ngoài là đêm đen như mực. Trời lạnh, lất phất mưa. Nan nhắm mắt chịu đựng làn mưa tạt và cố làm quen với cảm giác lơ lửng giữa không trung. Cây chổi bay với những cú giạt kỳ quặc, không dễ chịu gì đối với một người đang nằm úp mặt như cô.

Nan bắt đầu nói chuyện để phân tán suy nghĩ. "Thế này thì sao ước mơ lãng mạn thành hiện thực được? Tớ cứ nghĩ mình sẽ cười chổi bay trong một đêm hè ấm áp, in hình lên nền trắng khổng lồ, với tiếng sơn ca hót vang trời. Vậy mà xem bọn mình kìa!"

Bên dưới, cây chổi giạt một cái. Rõ ràng là nó nhún vai.

"Ừ, tớ cũng đoán đây là những gì tốt nhất chúng ta có thể làm rồi," Nan nói. "Nhưng tớ chẳng thấy lãng mạn tẹo nào, và tớ thì đang ướt nhẹp đây. Tớ cá Dulcinea Wilkes ngày xưa cười chổi rất

duyên dáng, chắc là ngồi nghiêng kiểu tiểu thư, tóc dài bay phấp phới phía sau. Mà vì cô ấy sống ở London nên chắc mặc váy lụa sang trọng, với đủ thứ đăng ten xòe ra bên dưới. Cậu có biết tớ là hậu duệ của Dulcinea Wilkes không?"

Những rung động bên dưới có thể là cách cây chỗi gật đầu. Nhưng cũng có thể là nó đang cười vào sự so sánh khập khiễng đó.

Nan phát hiện ra mình đã bắt đầu nhìn thấy trong bóng tối. Cô cúi xuống nhìn và tái mặt. Cây chỗi này trông mỏng manh quá so với độ cao hiện tại. Trong lúc cô mải nói, nó đã lượn và đổi hướng, khiến ngôi trường giờ nằm tí bên dưới, lệch sang một bên. Sân thể thao hiện ra như một dải sáng mờ phía dưới, và xa hơn nữa, Nan thấy cả thị trấn trải rộng trong thung lũng phía trước. Các ngôi nhà đều tắt đèn, chỉ có những chuỗi đèn đường màu cam sáng lập lờ xen giữa. Và dù trời mưa lất phất, Nan vẫn thấy rõ được cả vùng tối của rừng Larwood trên ngọn đồi đối diện.

"Bay qua rừng đi," cô nói.

Cây chỗi liền phóng đi. Khi quen rồi, cảm giác đó thật ra cũng dễ chịu, Nan tự nhủ, vừa chớp mắt tránh mưa. Một chuyến bay bí mật, thâm lặng. Nó là bản năng ăn sâu trong máu cô. Cô nắm lấy đầu chỗi bằng cả hai tay và thử hướng về phía thị trấn. Nhưng cây chỗi có ý khác. Nó muốn bay vòng qua rìa thị trấn. Kết quả là cả hai bay ngang, hơi chao đảo.

"Bay qua mấy mái nhà đi," Nan nói.

Cây chỗi giật mạnh khiến cô suýt rớt xuống. Không.

"Tớ hiểu rồi, có người mà nhìn lên thì nguy," Nan đồng tình.

"Thôi được. Cậu lại thắng rồi. Đồ bắt nạt."

Và cô chợt nhận ra những giấc mơ bay dưới trăng rằm khổng lồ của mình thật ảo tưởng. Chẳng phù thủy nào tinh táo mà bay kiểu đó, kéo bị đám điều tra viên phát hiện ra.

Thế là chúng lướt qua cánh đồng, vượt qua con lộ chính giữa màn mưa tạt ào ạt. Ban đầu, mưa đập vào mặt Nan thành từng giọt rời rạc giữa làn sương cam nhạt do ánh đèn đường tạo ra. Rồi chỉ còn là cảm giác ướt át giữa bóng tối khi chúng bay đến rừng Larwood, và hơi ẩm mang theo mùi lá mùa thu mục nát và nấm mốc. Nhưng ngay cả khu rừng trong đêm cũng không hoàn toàn đen đặc. Nan vẫn nhìn thấy những thân cây sáng màu hơn với đám lá vàng còn sót lại, và cô có thể thấy rõ làn sương do mưa tạo thành đang bốc lên phía trên tán cây như khói. Một phần trong đó dường như là khói thật. Nan ngửi thấy mùi lửa cháy rõ rệt. Một ngọn lửa ẩm ướt, cháy âm ỉ.

Cô bỗng thấy im lặng. "Này, không thể là đồng lửa trại chứ? Nếu đã quá nửa đêm thì là lễ Halloween rồi mà, phải không?"

Ý nghĩ đó khiến cây chổi xao động. Nó khựng lại đột ngột. Một thoáng, đầu chổi chúi xuống như thể định hạ cánh. Nan phải bám chặt để khỏi bị trượt xuống. Rồi nó bắt đầu bay lùi, đuôi chổi lắc lia lịa, khiến chân Nan bị vịn qua vịn lại.

"Dừng lại đi!" cô nói. "Tớ sắp nôn đến nơi rồi đấy!"

Cô biết, ngày xưa người ta đôi khi thiêu cả cây chổi cùng chủ nhân của nó. Vậy nên cô không ngạc nhiên khi cây chổi quay ngoắt khỏi mùi khói, bắt đầu bay trở lại trường, với dáng vẻ oai vệ như thể đó là hướng đi đã định sẵn ngay từ đầu.

"Không lừa được tớ đâu," cô nói. "Nhưng nếu muốn thì cậu có thể quay về. Tớ ướt nhẹp cả rồi."

Cây chổi vẫn tiếp tục lướt đi trong làn mưa, oai nghiêm và lặng lẽ, cao vút trên những cánh đồng và con đường chính, cho đến khi mặt sân thể thao bằng phẳng, nhạt nhòa hiện ra phía dưới lần nữa. Nan vừa nghĩ rằng chỉ vài phút nữa là mình được chui vào chăn ấm, thì cây chổi dường như nảy ra một ý khác. Nó lao xuống một cú đáng sợ chừng mười lăm mét rồi tăng tốc. Nan thấy mình bay vèo trên sân, cách mặt đất chừng sáu mét, và bị trượt ngược ra sau vì tốc độ. Cô cố bám chặt lấy cán chổi và gào

lên bắt nó dừng lại. Mọi lời cô hét đều vô ích. Cây chổi vẫn cứ lao vun vút.

"Ôi trời ơi!" Nan hỗn hển. "Cậu đúng là thứ bướng bỉnh nhất tớ từng gặp! Dừng lại đi!"

Mưa tạt vào mặt cô, nhưng giờ thì cô đã có thể thấy một vật gì đó phía trước. Đó là một hình tối sẫm trên nền cỏ, khá to—quá to để là một cây chổi—và nó cũng đang bay, lơ lửng trôi qua sân. Cây chổi đang lao thẳng về phía đó. Khi chúng đến gần, Nan thấy vật kia có mặt dưới bằng phẳng, với một dáng người ngồi phía trên. Nó càng lúc càng to hơn. Nan đoán chỉ có thể là một tấm thảm nhỏ với một người đàn ông ngồi trên đó. Cô cố giật và bẻ cán chổi, nhưng chẳng có cách nào khiến cây chổi dừng lại.

Cây chổi sung sướng sà đến bên vật tối đó. Quả đúng là có một người đàn ông đang ngồi trên tấm thảm nhỏ. Cây chổi lượn vòng quanh nó, ve vẩy phần đuôi dữ dội đến mức Nan cần phải lùi. Nó dúi đầu, húc, thúc vào tấm thảm, giật Nan nghiêng ngả theo từng cú nảy. Và tấm thảm dường như cũng vui mừng không kém khi gặp cây chổi. Nó rung lắc, bay phấp phới, và gợn sóng dữ dội đến mức người đàn ông ngồi trên đó bị lắc qua lắc lại. Nan co rúm lại, bám chặt lấy cây chổi, hy vọng rằng trông mình chỉ giống một cuộn chần đối với phù thủy nào đó đang cười tấm thảm kia.

Nhưng người đàn ông kia bắt đầu bực bội trước trò đùa nghịch của tấm thảm và cây chổi.

"Con vẫn chưa điều khiển được cái đó à?" ông ta gắt.

Nan co rúm người hơn nữa. Lưỡi bị cắn khiến cô không thể nói được, và cô thấy như vậy hoá ra lại hay. Vì cô nhận ra giọng nói đó. Là thầy Wentworth.

"Và ta đã bảo con không được cười cái thứ đó trong kỳ học rồi mà, Brian," thầy Wentworth nói. Khi Nan vẫn không nói gì, thầy nói tiếp, "Ta biết, ta biết. Nhưng cái tấm thảm chết tiệt này cứ nhất quyết đòi ra ngoài mỗi đêm."

Càng lúc càng tệ! Nan nghĩ. Thầy Wentworth tưởng cô là Brian. Vậy thì Brian hẳn là—với một nỗ lực dữ dội, cô ép cây chổi quay lại, rời khỏi tấm thảm. Với một nỗ lực còn dữ dội hơn, cô bắt nó bay trở lại hướng về phía trường. Cô phải dùng cả mũi chân trần đá mạnh vào cán chổi để buộc nó bay tiếp. Khi đã bay được một đoạn khá xa, cô mạo hiểm quay lại khẽ thì thầm, "Xin lỗi thầy." Cô hy vọng thầy Wentworth sẽ vẫn nghĩ rằng cô là Brian.

Thầy Wentworth có hét gì đó với theo khi cây chổi ì ạch bay đi, nhưng Nan không thèm nghe. Cô không muốn biết. Cô vẫn chưa thể tin nổi. Hơn nữa, cô cần dồn hết sự chú ý vào việc điều khiển cây chổi. Nó cực kỳ không hợp tác. Nó bay lướt qua sân thể thao một cách nặng nề, uể oải, khiến Nan liên tưởng đến Charles Morgan, nhưng ít nhất thì nó cũng chịu bay. Nan cảm thấy hài lòng khi phát hiện ra mình vẫn có thể điều khiển nó nếu thật sự cần.

Lúc nâng Nan lên cửa sổ phòng ngủ, cây chổi lại càng ì ạch. Cô suýt tin rằng nó rên rỉ. Có thể khó khăn thật, bởi toàn bộ mớ chần màu hồng của Nan giờ đã ướt sũng và nặng trĩu. Nhưng Nan nhớ tới màn kịch cây chổi đã diễn lúc ban chiều và quyết định không nường tay. Cô lại giậm chân thúc vào cán chổi. Nó bay lên trong màn mưa đêm tầm tã, vút lên dọc theo bức tường, lên cao mãi cho đến khi chúng đến bên cửa sổ phòng ngủ đang hé mở. Nan giúp cây chổi đẩy cửa rộng thêm, rồi trườn vào trong, đập bụm xuống sàn. *Thật là nhẹ nhõm!*, cô nghĩ.

Ai đó thì thầm, "Tớ đã thay chần khô lên giường cậu rồi."

Nan suýt ngất. Sau một lúc lấy lại bình tĩnh, cô trườn khỏi cây chổi, quỳ dậy trong đống chần sũng nước. Một dáng người lơ mơ mặc đồ ngủ theo đúng quy định đang đứng trước mặt cô, hơi cúi xuống, để Nan thấy mái tóc xoắn tít. Heather ư? Không, đừng ngó ngán! Estelle.

"Estelle?" cô thì thầm.

"Suýt!" Estelle đáp. "Lại giúp tớ đem đống chần này cất vào tủ hong chần. Chúng ta sẽ nói chuyện ở đó."

"Nhưng còn cây chổi?" Nan thì thầm.

"Cho nó đi chỗ khác."

Ý hay đấy, Nan nghĩ, nếu cây chổi chịu nghe lời. Cô nhắc nó lên, vừa đi vừa gạt những tấm chắn sưng nước sang một bên, rồi đem nó đến chỗ cửa sổ. "Bay đến kho của bác làm vườn đi," cô nghiêm giọng thì thầm, rồi đẩy mạnh nó một cú. Biết rõ tính khí của cây chổi này, cô sẽ không ngạc nhiên nếu nó chỉ đơn giản là rơi cái 'bịch' xuống đất. Nhưng nó vâng lời, làm cô cũng hơi bất ngờ—hoặc ít nhất thì nó cũng bay khuất vào màn mưa đêm.

Estelle đã lôi đồng chắn đến cửa. Nan rón rén lại giúp cô. Cả hai cùng kéo lê đồng chắn nặng nề dọc hành lang, mang vào cái nhà tắm định mệnh. Ở đó, Estelle đóng cửa lại và liều lĩnh bật đèn.

"Sẽ ổn thôi nếu tội mình không nói lớn quá," cô nói. "Tớ thật sự xin lỗi—Theresa tỉnh dậy khi tớ đang thay chắn cho cậu. Tớ đành phải nói cậu bị ốm. Tớ bảo cậu lại nôn trong nhà tắm. Cậu nhớ chuyện đó nếu mai có ai hỏi nhé?"

"Cảm ơn," Nan nói. "Cậu tốt thật. Tớ đánh thức cậu lúc tớ bay đi à?"

"Ừ, nhưng chủ yếu là do tớ đã được huấn luyện," Estelle đáp. Cô mở tủ hong chắn lớn. "Nếu tội mình gấp mấy cái chắn này lại và nhét sâu tận cuối tủ thì sẽ chẳng ai tìm thấy trong vài tuần đâu. Có khi lúc đó chúng cũng khô rồi. Nhưng với hệ thống sưởi ở cái trường này thì chẳng biết được."

Công việc này không nhanh gọn chút nào. Chúng phải lấy hết đồng chắn màu hồng nhạt khô ráo trong tủ ra, gấp mấy cái chắn hồng đậm nặng trĩu đang ướt đầm lại, nhét vào sâu phía sau, rồi xếp đồng chắn khô lại như cũ để che đi.

"Sao cậu lại bảo nhờ huấn luyện giúp đánh thức cậu dậy?" Nan hỏi Estelle trong lúc làm.

"Huấn luyện với mạng lưới thoát hiểm bí mật của phù thủy ấy," Estelle đáp. "Mẹ tớ từng tham gia, và tớ hay giúp mẹ. Khi nghe

cậu ra ngoài, tớ lập tức nhớ lại hết— mặc dù hồi đó người ta thường đi vào khiến tớ tỉnh giấc. Và tớ biết cậu sẽ bị ướt lúc về, rồi sẽ cần người giúp. Mẹ tớ dạy tớ phải nghĩ đến mọi những tình huống như thế. Nhà tớ từng có các phù thủy bay chổi đến vào mọi giờ trong đêm, tội nghiệp lắm. Phần lớn đều ướt như cậu—và dĩ nhiên còn sợ hãi hơn nhiều. Giữ cái chăn bằng cảm nhé. Như vậy là cách tốt nhất để gấp nó lại."

"Tại sao mẹ cậu lại gửi cậu đến trường này?" Nan hỏi. "Cậu hẳn là người giúp được bà ấy rất nhiều."

Khuôn mặt rạng rỡ của Estelle chợt buồn hẳn đi. "Không phải mẹ tớ. Đám điều tra viên gửi tớ đến đây. Họ tổ chức một chiến dịch lớn và phá tan cả chi nhánh của bọn tớ. Mẹ tớ bị bắt. Giờ bà đang phải ngồi tù vì tội giúp đỡ phù thủy. Nhưng"—đôi mắt nâu dịu dàng của Estelle tha thiết nhìn vào mặt Nan—"làm ơn đừng nói với ai nhé. Tớ không chịu nổi nếu người khác biết. Cậu là người duy nhất tớ kể."

CHƯƠNG 10

Sáng hôm sau, Brian Wentworth không dậy. Simon ném một cái gối vào người cậu khi thấy cậu vẫn nằm lì, nhưng Brian không nhúc nhích.

"Dậy đi, Brian!" Simon nói. "Không dậy là tớ lột hết chăn đấy."

Brian vẫn không động dậy, Simon bèn tiến tới giường cậu.

"Để cậu ấy yên," Charles nói. "Hôm qua cậu ấy bị ốm mà."

"Bất cứ điều gì cậu nói, Charles," Simon nói. "Lời của cậu là mệnh lệnh đối với tớ." Rồi cậu ta giật phăng tấm chăn khỏi giường Brian.

Brian không có trên giường. Thay vào đó, có ba cái gối được khéo léo xếp chồng lên nhau để tạo dáng một thân người. Cả bọn túm tụm lại nhìn chăm chăm. Ronald West cúi xuống nhìn dưới gầm giường—có vẻ như cậu ta nghĩ Brian trốn dưới đó—và ngẩng lên với một mảnh giấy trong tay.

"Đây này," cậu ta nói. "Chắc tờ giấy này rơi ra khi kéo chần. Xem thử đi!"

Simon giật lấy tờ giấy. Mọi người chen nhau nhìn. Trên giấy viết bằng chữ in hoa, bằng bút bi xanh thông thường: *HA HA. TA ĐÃ GIỮ BRIAN WENTWORTH TRONG TAY. KÝ TÊN, PHÙ THỦY.*

Vẻ mặt có chút căng thẳng của Simon lập tức nhường chỗ cho vẻ quan tâm đầy chính nghĩa. Cậu ta biết ngay vụ mất tích của Brian chẳng liên quan gì đến cậu ta hết.

"Không ai được hoảng loạn," cậu ta nói. "Ai đó mau đi gọi thầy trực ban."

Lập tức cả trường rơi vào trạng thái báo động. Tiếng người xì xào, tin đồn râm ran. Charles chạy đi gọi thầy Crossley, vì dường như ai nấy đều quá sốc không kịp nghĩ gì. Sau đó, thầy Crossley cùng các giám thị tới hỏi từng người lần cuối cùng trông thấy Brian là khi nào. Đám học sinh từ các phòng khác chen lấn ngoài cửa, bình luận âm ỉ. Ai nấy đều háo hức phát biểu, nhưng chẳng có thông tin gì hữu ích. Nhiều người nhớ rằng hôm qua Brian trông xanh xao và bị lác mắt. Có người bảo cậu ấy bị ốm và đã đến phòng y tế. Vài người khác lại nói cậu ấy trở lại sau đó và rất bận rộn viết lách. Ai cũng thề rằng Brian đã đi ngủ như thường lệ tối hôm trước.

Trước khi thầy Crossley kịp nắm rõ những thông tin cơ bản ấy, Charles đã lặng lẽ chuồn xuống cầu thang. Cậu thấy buồn nôn. Cho đến tối qua, cậu vẫn nghĩ Brian chỉ đang tìm cách nghỉ học vì lý do sức khỏe. Giờ thì cậu biết rõ rồi. Brian đã bỏ trốn, đúng như cậu ấy từng nói. Và cậu ấy đã làm theo lời khuyên mà Charles đưa ra lúc nửa đêm—làm rối tung dấu vết để không ai lần ra được. Nhưng điều gì khiến Brian đổ lỗi cho phù thủy? Có phải vì vụ giày buổi sáng hôm trước, và cảnh thấy Charles đang lẩm nhẩm bên đồng hồ lấy từ lược của Simon? Charles gần như chắc chắn là vậy.

Khi cậu chen qua đám học sinh trong hành lang, khắp nơi vang lên hai từ "phù thủy" và "Nan Pilgrim". Tốt thôi, miễn là bọn họ

còn đổ lỗi cho Nan. Nhưng liệu bọn họ có tiếp tục thế không? Charles liếc nhìn ngón tay bị bong khi xuống cầu thang. Cái bong nước trong veo ấy giờ căng mọng hơn bao giờ hết. Bị bong đau thật. Charles lao xuống những bậc cuối cùng như người mất trí. Cậu cũng nhớ rõ cảnh Brian viết lia lịa trong giờ sinh hoạt lớp. Brian hẳn đã viết cả chục trang. Nếu có một chữ nào nhắc đến Charles Morgan trong đám ấy, thì Charles sẽ phải làm mọi cách để không ai đọc được. Cậu phóng qua các hành lang. Cậu lao vào lớp học, thở dốc như gà mắc tóc.

Bàn của Brian đang mở. Nirupam đang cúi trên đó. Trông cậu không có vẻ gì ngạc nhiên khi thấy Charles.

"Brian viết rất hăng," cậu nói. "Đến xem đi."

Dưới nắp bàn đang lật lên, Nirupam đã xếp sáu quyển vở thành một hàng, mỗi cuốn đều mở ra hai trang đầy chữ viết vội vàng bằng mực xanh. *CỨU, cứu, cứu, cứu*, Charles đọc trong quyển đầu tiên. *Phù thủy đã yểm bùa Mắt Quỷ lên tôi. CỨU. Tôi đang bị kéo đi đến nơi tôi không biết. CỨU. Tâm trí tôi bị khống chế. Tôi bị ép buộc thực hiện những hành động không tên. CỨU. Cả thế giới đang hóa xám xịt. Bùa chú phát huy tác dụng. Cứu... Và cứ thế suốt hai trang giấy.*

"Nhiều thật đấy!" Charles nói.

"Tớ biết," Nirupam nói, mở quyển vở tiếng Pháp của Brian. "Quyển này cũng đầy như vậy."

"Có nhắc đến tên ai không?" Charles căng thẳng hỏi.

"Chưa thấy," Nirupam đáp.

Charles không định tin lời Nirupam suông. Cậu cầm từng quyển lên và đọc kỹ. *Cứu. Tiếng tung niệm man dại và mùi kinh khủng lấp đầy tai tôi. CỨU. Tôi CẢM THẤY MÌNH ĐANG MẤT ĐI. Ý chí của phù thủy quá mạnh. Tôi phải tuân lệnh. Những tiếng ngân nga xám xịt và những lời kinh khủng khiếp. CỨU. Linh hồn tôi bị kéo từ TIMBUKTU đến UTTAR PRADESH. Đến chốn hủy diệt vĩnh viễn. Cứu... Nội dung cứ lặp đi lặp lại như thế trong cả sáu cuốn vở.*

Nhiều đoạn được viết bằng chữ in hoa đến mức Charles chắc chắn Brian chính là người viết mẫu giấy dưới gầm giường.

Sau đó, cậu đọc hết những quyển vở còn lại khi Nirupam xem xong. Tất cả đều cùng một kiểu nội dung. Charles thở phào khi thấy Brian không nêu tên ai cả. Nhưng vẫn còn quyển nhật ký của Brian, nằm ở dưới cùng chồng vở.

"Nếu có gì cụ thể, chắc sẽ nằm trong quyển này," Nirupam nói, nhắc quyển nhật ký lên. Charles cũng với tay chụp lấy. Nếu cần, cậu sẵn sàng dùng phép buộc Nirupam phải buông ra. Hoặc tốt hơn, cậu có nên làm trắng hết các trang không? Nhưng cậu có dám làm vậy không? Tay cậu ngập ngừng.

Ngay lúc đó, cả hai nghe thấy tiếng thầy Crossley ngoài hành lang. Charles và Nirupam vội nhét đồng vở trở lại bàn Brian và đóng lại. Chúng lao về chỗ ngồi của mình, ngồi xuống, lấy sách ra và giả vờ đang chăm chú làm bài tập buổi tối hôm trước.

"Giờ các em nên đi ăn sáng," thầy Crossley nói khi bước vào lớp. "Đi thôi."

Cả hai đành phải rời đi mà không kịp xem quyển nhật ký của Brian. Charles lấy làm lạ khi thấy Nirupam có vẻ thất vọng. Nhưng cậu quá lo cho bản thân nên chẳng buồn bận tâm đến cảm xúc của Nirupam.

Trong hành lang dẫn tới nhà ăn, thầy Wentworth lao vụt qua chúng, trông còn bơ phờ hơn bình thường. Trong nhà ăn, rộ lên tin đồn rằng cảnh sát vừa tới trường.

"Rồi xem," Simon nói vẻ hiểu biết. "Trước giờ ăn trưa là có điều tra viên đến cho mà coi."

Nirupam lặng lẽ trượt vào chỗ ngồi bên cạnh Nan. "Brian đã viết vào tất cả sách vở ở trường rằng một phù thủy đã bỏ bùa cậu ấy," cậu thì thầm.

Nan chẳng cần thêm bằng chứng để biết mình đang gặp rắc rối. Karen và Delia đã hỏi cô mấy lần là cô đã làm gì với Brian. Và

Theresa thì thêm vào, không nhìn Nan, “Có những người không thể để người khác được yên, đúng không nào?”

“Nhưng cậu ấy không nêu tên ai cả,” Nirupam lẩm bẩm, cũng không nhìn Nan.

Brian chẳng cần nêu tên ai cả, Nan nghĩ một cách tuyệt vọng. *Những người khác sẽ làm chuyện đó dùm cậu ấy*. Và nếu điều đó vẫn chưa đủ, Estelle biết rõ cô đã cười chối ra ngoài tối qua. Cô đảo mắt tìm Estelle, nhưng Estelle có vẻ đang tránh cô. Cậu ấy ngồi ở một bàn khác. Ngay khoảnh khắc ấy, những tàn dư cuối cùng của niềm tự tin phù thủy trong Nan hoàn toàn tan biến. Lần đầu tiên trong đời, cô không thấy đói vào bữa sáng. Charles cũng chẳng khá hơn. Dù cố ăn gì đi nữa, cái bụng nước phồng rộp ở ngón tay cậu cũng cứ vương vís mãi.

Cuối bữa sáng, một tin đồn khác lan ra: cảnh sát đã gọi chó đánh hơi tới.

Chẳng bao lâu sau, cô Hodge xuất hiện và thấy cả trường đang hỗn loạn. Phải mất một lúc cô mới tìm hiểu được chuyện gì đang xảy ra, vì thầy Crossley thì không thấy đâu cả. Khi cô Phillips cuối cùng cũng kể lại cho cô nghe, cô Hodge mừng rơn. Brian Wentworth đã biến mất! Ý là, cô Hodge nghĩ vội, tất nhiên chuyện đó rất buồn và đáng lo ngại, nhưng nó lại cho cô một cái cớ tuyệt vời để thu hút sự chú ý của thầy Wentworth thêm lần nữa.

Hôm qua thật là nản lòng. Sau khi thầy Wentworth gạt đi lời xin lỗi chân thành của cô về vụ Charles Morgan, cô không thể nghĩ ra cách nào khác để tiến thêm bước nữa trên con đường khiến thầy ấy cười mình. Nhưng lần này thì hoàn hảo. Cô có thể đến với thầy Wentworth và tỏ ra vô cùng cảm thông. Cô có thể chia sẻ nỗi đau cùng thầy ấy. Chỉ có một điều khó khăn—là thầy Wentworth cũng không thấy đâu, giống như thầy Crossley. Có vẻ như cả hai đều đang ở cùng cảnh sát trong phòng cô Cadwallader.

Khi mọi người vào hội trường để dự chào cờ, tất cả có thể thấy một chiếc xe cảnh sát đậu ở sân trong. Một số con chó chăn cừu Đức to khỏe đang được đưa ra khỏi xe, lưỡi hồng hồng thè ra giữa hàm răng trắng nhớn to lớn, trông cứ như thể chúng nóng lòng được đi săn một thứ gì đó. Vài khuôn mặt lập tức tái nhợt. Có rất nhiều tiếng cười khúc khích đầy căng thẳng.

“Không sao đâu nếu bọn chó không tìm thấy gì,” người ta nghe thấy Simon giải thích. “Điều tra viên chỉ cần dùng máy dò phù thủy rà qua từng người trong lớp, và họ sẽ tìm ra phù thủy theo cách đó.”

Nan thở phào khi thấy Estelle len lỏi qua hàng và đứng cạnh cô.

“Estelle—!” Nan bắt đầu nói to.

“Không phải bây giờ,” Estelle thì thầm. “Chờ đến phần hát.”

Cả thầy Wentworth lẫn cô Cadwallader đều không xuất hiện trong buổi chào cờ. Thầy Brubeck và thầy Towers, người ngồi ghế chủ tọa thay, không giải thích gì về chuyện đó, và cũng không ai trong hai người nhắc đến Brian. Điều này khiến mọi chuyện càng trở nên nghiêm trọng hơn. Thầy Towers chọn bài thánh ca yêu thích của ông. Đó lại là bài khiến Nan khổ sở, “*Kẻ Quyết Tâm Can Trường*”. Bài này luôn khiến Theresa nhìn Nan và cười khúc khích, mỗi khi đến câu “*Để làm người hành hương*.” (*To be a pilgrim – họ của Nan là là Pilgrim*). Nan phải đợi Theresa làm vậy rồi mới dám thì thầm với Estelle, và cô nghĩ nụ cười của Theresa lần này còn cay độc hơn mọi khi.

“Estelle,” Nan thì thầm, khi mọi người bắt đầu hát đến đoạn thứ hai. “Estelle, cậu không nghĩ tớ đi ra ngoài—tối qua—là vì Brian chứ? Tớ thì là không.”

“Tớ biết cậu không,” Estelle thì thầm đáp. “Ai mà lại muốn làm gì Brian chứ?”

“Nhưng ai cũng nghĩ là tớ làm! Tớ phải làm sao đây?” Nan thì thầm lại.

“Tiết thể dục thứ hai. Tớ sẽ cho cậu xem,” Estelle nói.

Charles cũng đang thì thầm trong lúc mọi người hát, với Nirupam.

“Máy dò phù thủy là gì vậy? Chúng hoạt động thật à?”

“Là những cái hộp đen bên trong có máy móc,” Nirupam nói khẽ, mắt vẫn nhìn vào sách thánh ca. “Và chúng lúc nào cũng tìm ra phù thủy.”

Thầy Wentworth cũng từng nhắc đến máy dò phù thủy. Vậy nên, Charles nghĩ, nếu tin đồn là đúng và điều tra viên đến trước giờ trưa, thì hôm nay là ngày tận số của cậu. Charles ghét Brian. Đồ ích kỷ. Phải, cậu cũng ích kỷ, nhưng Brian còn tệ hơn. Giờ chỉ còn một cách: trốn đi. Nhưng lũ chó đánh hơi kia khiến chuyện đó gần như bất khả thi.

Khi bước vào lớp học, bàn của Brian đã bị dọn đi. Charles kinh hoàng nhìn khoảng trống trống trọi. *Dấu vân tay!* cậu nghĩ. Nirupam thì trông vàng như nghệ.

“Họ mang bàn đi để cho chó ngửi mùi đấy,” Dan Smith nói. Rồi cậu ta nói thêm với vẻ trầm ngâm, “Đám chó cảnh sát đó được huấn luyện để xé xác người ta ra. Không biết chúng sẽ xé xác Brian, hay là phù thủy nữa.”

Charles nhìn cái bong nước ở ngón tay và nhận ra rằng bị bỏng không phải là thứ duy nhất đau đớn. Ban đầu cậu định trốn đi trong giờ ra chơi. Giờ thì cậu quyết định bỏ trốn trong tiết thể dục. Cậu chỉ ước gì không có một tiết học chen giữa nữa.

Tiết đó dài như cả năm trời. Và suốt hầu hết thời gian ấy, cảnh sát cứ đi qua đi lại ngoài cửa sổ, dắt chó theo. Đi tới, đi lui mãi. Dù Brian đã đi đâu thì có vẻ như chúng rất khó lần ra dấu vết.

Lúc này, tay Nan run đến mức cô hầu như không thể cầm được bút. Nhờ chuyện xảy ra đêm qua, cô biết chính xác tại sao Brian không để lại mùi. Là cái chổi lươn lẹo đó. Nó hẳn đã đưa Brian đi trước khi quay lại đánh thức cô. Nan chắc chắn như vậy. Cô hoàn toàn có thể dẫn cảnh sát đến đúng chỗ Brian đang ở. Cái mùi khói cô ngửi thấy giữa rừng Larwood đêm qua không phải

là một đồng lửa trại bình thường. Đó là lửa trại của Brian. Cây chổi đã chở cô bay ngay tới chỗ đó, rồi nhận ra sai lầm. Vì thế nó mới hốt hoảng và cố bay ngược lại. Cô giận Brian đến mức chỉ muốn tố cáo cậu ấy. Nhưng nếu làm vậy, cô sẽ tự chứng minh mình là phù thủy, và lôi cả thầy Wentworth vào rắc rối. Thật quá bất công! Nan chỉ mong Estelle nghĩ ra được cách nào đó để cứu cô trước khi ai đó buộc tội, và cô lại lỡ miệng buộc tội Brian với thầy Wentworth.

Ngay trước khi tiết học kết thúc, chắc hẳn lũ chó đã lần ra được mùi gì đó. Khi các nữ sinh đi vòng ra ngoài trường để tới phòng thay đồ chuẩn bị cho tiết thể dục, chẳng còn thấy bóng dáng cảnh sát hay lũ chó nghiệp vụ đâu nữa. Khi đám con gái đi ngang qua đám cây bụi, Estelle nhẹ nhàng nắm tay Nan và kéo cô rẽ vào bụi rậm. Nan để mặc cho bị kéo đi. Cô không biết mình thấy nhẹ nhõm hay sợ hãi nữa. Tuy còn hơi sớm để đám học sinh lớp lớn tụ tập trong bụi cây, nhưng dù sao, kiểu gì cũng sẽ có người phát hiện ra.

"Tội mình phải vào thị trấn," Estelle thì thầm khi chúng len lỏi qua những bụi cây ướt sũng. "Tới Nhà Góc Cổng Cũ."

"Tại sao?" Nan hỏi, vạch đám cành nhánh rồi rít bước theo Estelle.

"Bởi vì," Estelle thì thầm qua vai, "bà cụ ở đó điều hành chi nhánh Larwood của mạng lưới thoát hiểm cho phù thủy."

Chúng bước ra bãi cỏ bên cạnh bụi nguyệt quế khổng lồ. Nan nhìn từ gương mặt sợ hãi của Estelle đến chiếc áo blazer và váy đồng phục gọn gàng của cô ấy. Rồi cô cúi nhìn thân hình tròn trịa của mình. Dù khác nhau thế nào, thì cả hai vẫn rõ ràng đang mặc đồng phục trường Larwood. "Nhưng nếu ai đó thấy bọn mình trong thị trấn, họ sẽ báo với cô Cadwallader mất."

"Tớ đang hy vọng," Estelle thì thầm, "cậu có thể biến bọn mình thành ăn mặc như người bình thường."

Nan chợt nhận ra điều duy nhất cô từng làm bằng phép thuật là cười cái chổi đó. Cô hoàn toàn không biết làm cách nào để biến ra quần áo. Nhưng Estelle đang trông cậy vào cô, và chuyện này thật sự khẩn cấp. Cảm thấy mình thật ngốc nghếch, Nan giơ cả hai tay run rẩy lên và đọc câu đầu tiên nghe có vẻ giống thần chú mà cô nghĩ ra được.

*"Eeny, meeny, miney, mo,
Thôi đồng phục, biến là xong!"*

Một cảm giác xoáy tròn vây quanh cô. Estelle bỗng chìm trong một cơn mưa tuyết nhỏ có vẻ được tạo thành từ những mảnh vải vụn. Vải xanh hải quân, rồi vải đen. Những mảnh vụn đó rơi như tro cháy, bám lấy Estelle và phủ quanh người cậu ấy, rồi cũng bám lấy Nan. Và thế là chỉ trong tích tắc, cả hai đã mặc đồ phù thủy, váy dài thướt tha màu đen, mũ chóp nhọn và đủ cả.

Estelle vội đưa hai tay bịt miệng để khỏi bật cười. Nan khịt mũi cười khúc khích. "Thế này thì đâu có ổn! Thử lại đi," Estelle cười nín thở.

"Cậu muốn mặc gì?" Nan hỏi.

Mắt Estelle sáng rỡ. "Đồ cưới ngựa," cô thì thầm say mê. "Áo len đỏ nữa, làm ơn."

Nan lại giơ tay ra. Giờ thì cô đã biết mình có thể làm được, nên cảm thấy khá tự tin.

*"Agga, tagga, ragga, roast.
Mặc bộ đồ bạn thích nhất!"*

Cơn bão vải vụn lại nổi lên. Trường hợp của Estelle, nó bắt đầu từ màu đen rồi xoáy vòng sang nâu nhạt và đỏ rất đầy hứa hẹn. Còn quanh Nan, dường như đang chuyển thành màu hồng. Khi cơn bão tan đi, Estelle trông rất gọn gàng và xinh xắn trong chiếc quần ống bó, áo len đỏ và mũ bảo hiểm cưới ngựa, chân đi boots sáng bóng, tay cầm roi chỉ vào Nan, cười đến phát nghẹn.

Nan cúi nhìn mình. Có vẻ như bộ quần áo mà cô mong muốn nhất chính là chiếc váy mà cô tưởng tượng ra Dulcinea Wilkes

mặc khi cười chỗi bay vòng quanh London. Cô đang mặc một chiếc váy dạ hội bằng lụa bóng màu hồng. Tà váy rộng quét trên cỏ ướt. Thân áo bó sát màu hồng để lộ vai trần. Phía trước đính những chiếc nơ xanh và tay áo viền ren. Không lạ gì khi Estelle cười rũ rượi! Lụa màu hồng rõ ràng là một sai lầm đối với người đầy đà như Nan. *Sao lại là màu hồng nhỉ?* cô tự hỏi. *Chắc tại ảnh hưởng từ mấy tấm chăn trường.*

Cô vừa đưa tay lên định thử lại, thì chúng nghe thấy tiếng Karen Grigg đang gọi ngoài bụi cây. "Estelle! Estelle! Cậu đâu rồi? Cô Philips muốn biết cậu biến đi đâu rồi đấy!"

Estelle và Nan quay đầu bỏ chạy. Đồ của Estelle thì rất thích hợp để chạy qua bụi rậm. Đồ của Nan thì không. Cô ì ạch và thở hổn hển bám theo Estelle, còn lá ướt thì liên tục rơi vào vai trần cô. Tay áo vướng víu. Tà váy cuốn lấy chân và cứ mắc vào cành cây. Ngay rìa bụi cây, váy cô mắc vào một nhánh cây và rách toạc ra với tiếng xoạc lớn đến mức Estelle hoảng hốt quay lại.

"Đợi đã!" Nan thở hổn hển. Cô giật mạnh tà váy hồng ra và xé toạc phần dưới cùng. Cô quần mảnh rách đó như khăn choàng quanh đôi vai ướt. "Đỡ hơn rồi."

Sau đó, cô có thể dễ dàng theo kịp Estelle. Cả hai len qua đường xe chạy của trường và phóng như bay ra ngoài qua cổng sắt. Nan định dừng lại ngoài đường để biến cái váy hồng thành thứ gì khác, nhưng có một người đàn ông đang quét vỉa hè ngay bên ngoài cổng. Ông ta ngừng quét và nhìn chăm chăm hai cô bé. Xa hơn một chút, có hai bà với túi đi chợ, còn nhìn chăm chú hơn. Nan cúi gầm đầu vì xấu hổ cực độ khi đi ngang qua hai bà đó. Dải lụa hồng rách tả tơi dính đầy trên đôi tất xanh nhạt mà cô dường như đã biến ra từ đôi tất cũ của mình. Dưới đó, cô có vẻ như đã tự biến ra giày múa ba lê màu hồng.

"Chút nữa cậu có đón tớ sau giờ học múa ba lê không, sau giờ học cưỡi ngựa của cậu ấy?" cô lớn tiếng nói với Estelle, ngượng chín cả mặt.

"Tớ có thể. Nhưng tớ sợ cô giáo múa ba lê của cậu lắm," Estelle đáp, nhập vai rất hăng hái.

Chúng đi qua được hai bà đó, nhưng phía trước lại có thêm nhiều người hơn. Càng đi sâu vào thị trấn, người càng đông. Tới lúc đi ngang khu mua sắm, Nan biết chắc mình sẽ không có cơ hội nào để biến đổi chiếc váy hồng này nữa.

"Trông cậu xinh lắm. Thật đấy," Estelle an ủi.

"Không đâu. Như thể tớ đang mơ thấy ác mộng vậy," Nan đáp.

"Trong ác mộng của tớ kiểu đó, tớ thậm chí còn không có lấy mảnh vải che thân nào," Estelle nói.

Cuối cùng, chúng cũng đến chỗ tòa nhà gạch đỏ kỳ dị giống như một lâu đài: Nhà Gác Cổng Cũ. Estelle, trông tái nhợt và lo lắng, dẫn Nan bước lên các bậc thềm và tiến vào dưới mái hiên nhọn. Nan kéo sợi dây chuông lớn treo bên cạnh cánh cửa trước có hình chớp nhọn. Rồi chúng đứng dưới vòm hiên, chờ đợi, hồi hộp hơn bao giờ hết.

Chúng tưởng sẽ chẳng có ai ra mở cửa. Rồi, sau gần năm phút, cánh cửa mở ra, rất chậm và kêu cọt két dữ dội. Một bà cụ rất già đứng đó, chống gậy, nhìn chúng đầy ngạc nhiên.

Estelle lúc này đã căng thẳng đến mức nói lắp. "M—một lỗi—thoát nhân danh D—Dulcinea," cô nói.

"Chao ôi!" bà cụ nói. "Các cháu yêu quý, bà thật lấy làm tiếc. Mấy năm trước, bọn điều tra viên đã triệt phá tổ chức ở đây rồi. Nếu không vì tuổi già, chắc bà đã bị tống vào tù rồi. Giờ chúng đến kiểm tra bà mỗi tuần. Bà chẳng dám làm gì cả."

Cả hai đứng sững nhìn bà cụ trong nỗi thất vọng tột độ.

Bà cụ thấy vậy. "Nếu đây là trường hợp khẩn cấp thật sự," bà cụ nói, "thì bà có thể cho các cháu một câu thần chú. Bà chỉ nghĩ được thế thôi. Các cháu có muốn không?"

Chúng gật đầu, thần thờ.

"VẬY thì chờ một lát, để bà ghi nó ra đã," bà cụ nói. Bà để cửa trước mở và tập tễnh bước sang chiếc bàn kê bên hông tiền sảnh tối om. Bà mở một ngăn kéo và lục tìm giấy. Bà lại tìm bút. Rồi bà ngẩng nhìn chúng. "Các cháu yêu, để tránh bị chú ý, hai cháu nên làm ra vẻ đang đi quyên góp từ thiện. Bà có thể giả vờ viết cho các cháu một tấm chi phiếu. Một trong hai đứa có tạo ra được thùng quyên góp không?"

"Cháu làm được," Nan nói. Giọng cô gằn như tắt lịm vì sợ hãi và thất vọng. Cô phải ho một tiếng. Cô không dám liếc mình đọc thần chú giữa bậc thềm ngôi nhà cổ, từ trên cao nhìn xuống con phố đông đúc. Cô chỉ vung tay run rẩy lên mà cầu mong mọi thứ ổn thỏa.

Ngay lập tức một sức nặng kéo tay cô xuống. Một thùng quyên góp khổng lồ đựng đưa trên tay cô, và một cái y hệt đựng đưa trên tay Estelle. Mỗi cái to bằng thùng sơn, bên hông có dấu thập đỏ to tướng và kêu leng keng vì cả hai đang run rẩy cầm.

"Thế thì ổn rồi," bà cụ nói và bắt đầu viết—cực kỳ chậm.

Mấy cái thùng to quá khổ đó quả thực khiến Nan và Estelle cảm thấy yên tâm hơn khi chờ đợi. Người qua đường rõ ràng có nhìn lên tò mò, nhưng hầu hết đều mỉm cười khi thấy thùng từ thiện. Và chúng đứng đó cũng khá lâu, vì ngoài chuyện viết rất chậm, bà cụ còn liên tục gọi với sang chỗ chúng.

"Các cháu có biết chỗ Portway Oaks không?" bà hỏi. Chúng lắc đầu. "Tiếc nhỉ. Các cháu phải tới đó mới đọc được câu này," bà cụ nói. "Đó là một vòng cây ở dưới rìa khu rừng. Bà nên vẽ bản đồ cho các cháu thì hơn." Rồi bà bắt đầu vẽ, rất chậm. Sau đó, bà lại gọi, "Không hiểu sao người ta gọi là Cây sồi nhỉ. Ở đó toàn cây dẻ thôi." Một lúc sau nữa, bà lại gọi, "Giờ bà đang ghi cách phát âm đúng đây."

Hai cô bé vẫn đứng đó. Nan bắt đầu tự hỏi liệu có khi nào bà cụ là người của đám điều tra viên và đang cố tình giữ chúng lại không, thì cuối cùng bà cụ cũng gấp tờ giấy lại và lảo đảo quay trở lại cửa.

"Đây, các cháu yêu quý. Bà ước gì mình có thể làm được nhiều hơn cho các cháu."

Nan cầm lấy tờ giấy. Estelle nặn ra một nụ cười giả lả tươi rói. "Cháu cảm ơn bà nhiều lắm," cô nói. "Thần chú đó dùng để làm gì ạ?"

"Bà không chắc," bà cụ nói. "Nó được truyền trong gia đình bà để dùng trong tình huống khẩn cấp, nhưng chưa ai từng dùng bao giờ. Bà nghe nói nó rất mạnh."

Giống như nhiều người già, bà cụ nói hơi to. Nan và Estelle lo lắng nhìn ra phố, nhưng có vẻ chẳng ai nghe thấy. Chúng lễ phép cảm ơn bà, rồi khi cửa chính đóng lại, chúng lững thững bước xuống bậc thang, lôi theo những cái thùng quyền góp to tướng.

"Chắc tụi mình phải dùng nó thôi," Estelle nói. "Giờ tụi mình không dám quay về nữa rồi."

CHƯƠNG 11

Charles chạy bước nhanh quanh sân thể thao hướng về phía túp lều của bác làm vườn. Cậu hy vọng nếu ai đó nhìn thấy thì sẽ nghĩ rằng cậu đang chạy trong giờ thể chất. Vì lý do đó, cậu đã thay sang chiếc quần đùi thể thao màu xanh da trời nhạt trước khi lên chuồng đi. Khi có thời gian, cậu đoán mình có thể biến chiếc quần này thành quần jeans hay gì đó. Nhưng việc quan trọng lúc này là phải tìm được cây chổi rách nát mà mấy hôm trước tụi nó đã dùng để trêu Nan Pilgrim. Nếu cậu tìm thấy nó trước khi có ai đó phát hiện ra cậu đã biến mất, cậu có thể cười nó bay đi, và sẽ chẳng có con chó nào trên đời lần được dấu vết của cậu cả.

Cậu đã đến được túp lều ở góc vườn sát cạnh khu bếp. Cậu len lén vòng ra phía sau tới chỗ cửa. Cùng lúc ấy, Nirupam cũng vòng ra từ phía bên kia, cũng mặc quần đùi xanh nhạt, và cũng đang đưa cánh tay dài ngoằng ra nắm lấy tay nắm cửa. Hai đứa tròn mắt nhìn nhau. Trong đầu Charles tuôn ra đủ thứ lời để

nói, từ việc viện lý do trốn học thể chất cho đến việc buộc tội Nirupam bắt cóc Brian. Cuối cùng, cậu chẳng nói gì trong số đó. Nirupam đã nắm lấy tay nắm cửa.

“Tớ giành cây chổi trước đây nhé,” Charles nói.

“Chỉ khi nào có hai cây thôi,” Nirupam đáp. Mặt cậu ta vàng vọt vì sợ. Cậu kéo cửa mở ra và lách nhanh vào trong túp lều. Charles cũng lao theo vào ngay sau đó.

Chẳng có lấy một cây chổi rách nào. Chỉ có mấy chậu cây, xô, một con lăn cũ, một con lăn mới, bốn cái cào, hai cái xẻng, một cái cuốc và một cây lau nhà ướn sừng dựng trong một cái xô. Và thế là hết.

“Ai lấy mất nó rồi?” Charles kêu lên đầy tuyệt vọng.

“Chẳng ai mang nó trả lại cả,” Nirupam nói.

“Phép thuật thật phiền toái!” Charles rửa. “Giờ phải làm sao đây?”

“Dùng cái khác,” Nirupam nói. “Hoặc đi bộ.” Cậu ta chụp lấy cái xẻng gần nhất, đứng dạng chân lên nó, gập người xuống, rồi duỗi cặp chân dài ngoằng của mình ra. “Bay đi,” cậu ra lệnh cho cái xẻng. “Thôi nào, bay đi, phép thuật ơi!”

Charles nhận ra Nirupam có lý. Một phù thủy chắc chắn phải có khả năng khiến bất kỳ thứ gì bay được. “Tớ nghĩ cái cào bay tốt hơn đấy,” cậu nói, rồi nhanh chóng chộp lấy cây lau nhà ướn sừng. Nó cũ đến nỗi dính chặt vào cái xô. Charles phải đặt một chân lên thành xô và giật mạnh thì nó mới bung ra, nhưng phần lớn đầu lau bị rớt lại trong xô. Kết quả là cậu có một cây gậy đầu xơ xác màu xám. Charles chộp lấy nó, dạng chân ra cười lên. Cậu nhún nhảy. “Bay đi!” cậu bảo cây lau nhà. “Nhanh lên!”

Nirupam ném cái xẻng xuống và chộp lấy cái cuốc. Hai đứa cùng lúc nhảy loạn xạ khắp túp lều. “Bay đi!” chúng hỗn hển. “Bay đi!”

Một cách lơ dờ, ẩm ướt và thiếu sinh khí, cây lau nhà cuối cùng cũng vâng lời. Nó trôi lên khoảng gần một mét khỏi mặt đất và lão đảo hướng về phía cửa túp lều. Nirupam đang than thở trong tuyệt vọng thì cái cuốc cũng đột ngột lao lên như một con thú hoảng hốt, dường như không muốn bị bỏ lại phía sau. Nirupam vọt qua Charles, hai chân dài vung vẩy.

“Được rồi!” cậu ta thở hỗn hển trong chiến thắng, và lại nhảy như chuột túi hướng về phía khu vườn rau của nhà bếp.

Tụi nó bị cấm vào khu vườn rau, nhưng đó có vẻ là con đường kín đáo nhất để trốn khỏi trường. Charles bám theo Nirupam qua cổng rồi men theo con đường rải sỏi, cả hai đều cố kiểm soát “chiến mã” của mình. Cây lau nhà lắc lư và loạng choạng. Nó như một ông già, già lắm rồi, đang yếu ớt tập tễnh lết qua không trung. Cái cuốc thì hoặc nhảy chồm lên như chuột túi, hoặc nghiêng hẳn đi kéo lê phần đầu kim loại xuống đất. Nirupam phải giơ hai chân ra phía trước để không để lại dấu vết. Hai mắt cậu trợn trừng trong đau khổ. Cậu cứ vượt lên Charles rồi lại tụt lại phía sau. Khi chúng đến bức tường cuối vườn, cả hai “phương tiện” đều dừng lại. Cây lau nhà lão đảo giữa không trung. Cái cuốc thì giật giật phần đầu cuốc xuống nền sỏi.

“Chúng không bay đủ cao để vượt qua tường được,” Charles nói. “Giờ làm sao đây?”

Hành trình của chúng có lẽ đã kết thúc ở đó, nếu không phải con chó của bác gác trường đang đánh hơi quanh khu vườn nhà bếp và đột nhiên ngửi được mùi của chúng. Nó lao vùn vụt dọc lối đi, sủa ầm ĩ. Cái cuốc và cây lau nhà bật lên như hai con mèo bị giật mình. Chúng lao vút qua bức tường, Charles và Nirupam vội bám chặt lấy, và tiếp tục tung vó bằng qua cánh đồng phía bên kia.

Chúng lao về phía con đường lớn, cây lau nhà lắc lư, cái cuốc thì bổ nhào và kéo lê, bay qua mấy hàng rào trong gang tấc và tránh cây cối chỉ trong tích tắc. Chúng chỉ bắt đầu chậm lại khi đã

vượt qua ba cánh đồng, thoát xa khỏi con chó của bác gác trường.

“Chắc tụi nó ghét con chó đó không kém gì tụi mình,” Nirupam thở hỗn hển. “Cậu là người yểm phép 'Simon bảo' à?”

“Phải,” Charles đáp. “Còn cậu gọi đám chim trong tiết nhạc hả?”

“Không,” Nirupam đáp, khiến Charles khá ngạc nhiên. “Tớ chỉ làm một chuyện, và là bí mật, nhưng tớ không dám ở lại nếu bọn điều tra viên đưa máy dò phù thủy đến. Máy cái đó thì không trốn được đâu.”

“Cậu đã làm gì vậy?” Charles hỏi.

“Cậu nhớ cái đêm tất cả giày dép của tụi mình bị đem vào hội trường không?” Nirupam nói. “Hôm đó bọn tớ tổ chức một bữa tiệc đêm. Dan Smith bắt tớ lật ván sàn lên để lấy đồ ăn giấu dưới đó. Nó nói tớ to xác thế mà yếu xiu,” Nirupam nói đầy tức tối, “và tớ đang ghét nó lắm thì phát hiện ra có một đôi giày chạy có đinh giấu cùng chỗ với mớ đồ ăn. Tớ liền biến đôi giày đó thành một cái bánh sô-cô-la. Tớ biết Dan tham ăn lắm, thế nào nó cũng ăn hết một mình. Và nó đã ăn thật. Không cho ai miếng nào. Cậu chắc cũng để ý hôm sau nó có vẻ hơi lạ.”

Ngày hôm đó với Charles mà nói đã có quá nhiều chuyện xảy ra nên cậu chẳng nhớ được Dan trông ra sao nữa. Cậu không có lòng dạ nào để kể cho Nirupam nghe về tất cả những rắc rối mà thằng đó đã gây ra cho mình. “Đó là giày của tớ đấy,” cậu buồn bã nói. Cậu lảo đảo trên cây lau nhà, vừa bay vừa kinh ngạc khi nghĩ tới những chiếc đinh sắt đã đi thẳng vô bụng Dan. “Nó chắc phải có dạ dày như đà điểu ấy!”

“Máy cái đinh biến thành quả anh đào rồi,” Nirupam nói. “Đế giày là kem. Cả đôi giày biến thành chiếc bánh gọi là Black Forest gâteau.”

Đến lúc đó chúng đã tới con đường lớn và nhìn thấy mũi xe chạy vùn vụt qua ở phía bên kia hàng rào. “Tụi mình phải đợi lúc

đường vắng đã,” Charles nói. “Dừng lại!” cậu ra lệnh cho cây lau nhà.

“Dừng lại!” Nirupam hét lên với cái cuốc.

Chẳng cái nào thèm nghe hết. Charles lẫn Nirupam đều không dám đặt chân xuống đất vì sợ để lại dấu vết cho đám chó lẩn theo nên chúng không tìm được cách nào để dừng lại cả. Hai đứa bị cưỡng ép bay qua hàng rào. May thay, con đường nằm thấp hơn một chút, và chúng bay vừa đủ cao để vượt qua dòng xe đang lao vun vút bên dưới. Nirupam cuống cuống gấp đôi chân dài ngoằng lên. Charles cố không để chân mình đung đưa. Còi xe bóp inh ỏi. Cậu thấy những khuôn mặt bên dưới ngược lên nhìn, vừa phẫn nộ vừa buồn cười. Charles bỗng nhận ra trông mình và Nirupam hẳn là ngớ ngẩn lắm—cả hai đều mặc quần đùi thể thao xanh nhạt: bản thân cậu với cái đầu lau nhà dơ bẩn thảm hại lủng lẳng phía sau; còn Nirupam thì nháy nhót trên không như thỏ, mặt mũi nhăn nhó như sắp khóc.

Tiếng còi xe vẫn còn vang lên khi chúng vượt qua hàng rào bên kia đường.

“Ôi, cứu với!” Nirupam thở hổn hển. “Chạy vào rừng mau, trước khi ai đó gọi cảnh sát!”

Khu rừng Larwood chỉ cách đó một ngọn đồi nhỏ, và may mắn thay, có vẻ như cơn hoảng loạn của chúng đã truyền sang cả cây lau nhà và cái cuốc. Cả hai bỗng tăng tốc. Cây lau nhà loạn choạng và lắc lư dữ dội đến mức suýt hất văng Charles xuống. Cái cuốc tự giúp mình tiến lên bằng cách cắm mạnh đầu kim loại xuống đất, khiến Nirupam bật lên như người đang nhún trên gậy lò xo, vừa nháy vừa kêu la oai oái. Tiếng còi xe vẫn còn vang vọng từ con đường phía sau khi đầu tiên là Nirupam, rồi đến Charles, lao thẳng vào rừng cây. Lúc này, Nirupam đã đi trước xa đến mức Charles tưởng cậu đã lạc mất bạn mình. Có lẽ thế cũng tốt, Charles nghĩ. Chia ra thì an toàn hơn. Nhưng cây lau nhà lại không nghĩ vậy. Sau một lúc lưỡng lự, như thể bị mất dấu mùi, nó lại tiếp tục lảo đảo tiến về phía trước. Charles bị đưa

vòng quanh những thân cây và xuyên qua những bụi gai nhọn hoắt. Cuối cùng, cậu bị lôi thẳng vào một đám tầm ma. Cậu hét lên. Nirupam cũng hét lên, ngay bên kia đám tầm ma. Cái cuốc đã hất cậu ta vào một bụi mâm xôi, rồi lập tức phóng vội tới chỗ một cây chổi cũ kỹ đang dựng ở phía bên kia đám gai. Vừa thấy nó, cây lau nhà lập tức quăng Charles vào đám tầm ma và tung tăng nhảy tới phía cây chổi, trông cứ như một bà già đang đi chơi dã ngoại.

Charles và Nirupam lồm cồm đứng dậy, mặt mày cau có. Tụi nó lắng nghe. Có vẻ mấy người lái xe đã chán bóp còi. Chúng nhìn ra. Phía sau cái cuốc đang nhảy nhót và cây lau nhà đang dụi dụi âu yếm vào cây chổi, là một đồng lửa trại được nhóm cẩn thận. Sau đồng lửa, khuất sau một đám gai nữa, là một cái lều nhỏ màu cam. Brian Wentworth đang đứng cạnh lều, cau có nhìn chúng.

“Tôi tưởng ít ra tôi đã cho một trong hai cậu vào tù rồi cơ đấy,” Brian nói. “Biến đi được không! Hay các người định lôi cả tôi theo?”

“Không hề!” Charles cáu tiết nói. “Bọn tôi— Ê, nghe kìa!”

Từ đâu đó phía trên đồi, nơi rừng cây dày hơn, vang lên một tiếng sủa gấp gáp đầy phấn khích, rồi đột ngột im bặt. Chim chóc bay toán loạn khỏi cây cối. Và Charles, căng tai ra, cũng nghe thấy tiếng sột soạt đều đặn, như thể có những bước chân nặng nề đang băng qua đám bụi rậm.

“Là cảnh sát đấy,” cậu nói.

“Lũ ngu!” Brian thì thào như hét. “Các người đã dẫn họ đến chỗ tôi rồi!” Cậu ta chộp lấy cây chổi cũ giữa cây lau nhà và cái cuốc, và chỉ bằng một cú nhảy thuần thục, đã leo lên được và lướt đi trên những bụi gai.

“Chính cậu ta gọi đám chim trong giờ âm nhạc,” Nirupam nói, rồi giật lấy cái cuốc. Charles vớ lấy cây lau nhà và cả hai cùng lao theo Brian, nhảy nhót và lảo đảo xuyên qua đám gai, tiến vào

trong rừng cây thấp. Charles cúi đầu xuống vì cành cây cứ cào vào tóc, và cậu thầm nghĩ Nirupam nói đúng. Bầy chim đỏ xuất hiện quá đúng lúc, cứu Brian khỏi phải hát. Mà một con vẹt kêu “Cúc cu!” thì đúng là phong cách của Brian thật.

Chúng đang dần bắt kịp cây chổi, không phải vì muốn thế, mà bởi cây lau nhà và cái cuốc rõ ràng không chịu rời xa nó. Chắc là cả ba đã ở chung với nhau trong túp lều của bác làm vườn nhiều năm, Charles khó chịu nghĩ, và đã trở nên gần bó thắm thiết. Dù cậu hay Nirupam có làm gì đi chăng nữa cũng không thể khiến chúng đi hướng khác được. Chẳng mấy chốc, Brian đã lướt đi giữa những thân cây, chỉ cách chúng vài mét phía trước.

Cậu ta quay lại, trừng mắt. “Biến đi! Các người làm hỏng cuộc trốn chạy của tôi, khiến tôi mất luôn cái lều. Cút đi!”

“Tại cây lau nhà và cái cuốc ấy,” Charles nói.

“Cảnh sát đang tìm cậu, chứ không phải bọn tôi,” Nirupam thở hổn hển. “Cậu mất tích mà. Mong gì nữa?”

“Tôi không mong hai thằng ngốc chạy rầm rầm trong rừng rồi dắt cảnh sát đến,” Brian gắt. “Sao các người không chịu ở lại trường hả?”

“Nếu không muốn bọn tôi dính dáng đến, thì cậu đừng có viết mấy lời tào lao về việc bị phù thủy yểm bùa,” Charles nói. “Tất cả là tại cậu mà hôm nay bọn điều tra viên mới kéo tới.”

“Thì cậu bảo tôi làm thế còn gì,” Brian nói.

Charles há miệng rồi ngậm lại, hoàn toàn cứng họng vì phần nộ. Giờ chúng sắp ra đến mé rừng. Cậu có thể thấy cánh đồng xanh rì qua lớp lá phỉ vàng rực, và cố một lần nữa hướng cây lau nhà rẽ đi. Nếu ra khỏi rừng, chúng sẽ bị phát hiện ngay. Nhưng cây lau nhà nhất quyết bám theo cây chổi.

Khi chúng lách qua những cành phỉ đung đưa, Nirupam thở phì phò, giọng gay gắt, “Cậu nên thấy may mắn khi có bạn đi cùng đấy, Brian.”

Brian phá lên cười như mất trí. “Bạn bè á! Có cho tiền tôi cũng chẳng làm bạn với hai người đâu! Cả lớp 6B ai cũng cười nhạo hai người đấy!”

Brian vừa nói xong thì một tràng tiếng chó sủa âm ỉ vang lên phía sau chúng, từ trong rừng. Có ai đó hét lên gì đó về cái lều. Rõ ràng cảnh sát đã tìm thấy nơi cắm trại của Brian. Brian và cây chổi tăng tốc, lao ra khỏi rừng và bay nhanh về phía đám cây giữa cánh đồng. Cây lau nhà và cái cuốc cũng hùng hục đuổi theo.

Bị cào xước và thở không ra hơi, Charles và Nirupam bị kéo ra khỏi rừng về phía cánh đồng, hướng nhìn ra thị trấn. Brian đang bay phía trước, sát mặt đất và cực kỳ nhanh, lao xuống dốc về phía một cụm cây ở giữa đồng. Cây lau nhà và cái cuốc lao sát theo sau.

“Tớ biết Brian rất khó ưa, nhưng trước giờ tớ vẫn nghĩ là tại hoàn cảnh của cậu ta,” Nirupam nói từng khúc, khi cái cuốc tiếp tục nhảy như chuột túi xuống dốc.

Charles không trả lời ngay, vì cậu không chắc tính cách một người có thể tách rời khỏi hoàn cảnh của họ đến mức nào. Trong lúc còn đang loay hoay nghĩ làm sao nói điều đó khi đang cuỗi một cây lau nhà lão đảo, tay này nắm chặt cán, tay kia giữ chặt cặp kính, thì Brian đã tới cụm cây và biến mất giữa chúng.

Chúng lại nghe thấy tiếng cậu ta, the thé và bực bội, vọng ra từ đám cây.

“Brian định dụ cảnh sát đuổi theo bọn mình à?” Nirupam thở hổn hển.

Cả hai cùng ngoái lại, trông chờ đám người và chó lao ra khỏi rìa rừng. Không có gì cả. Ngay sau đó, chúng đã rẽ qua những cành thấp phủ đầy lá dẻ đỏ au. Cây lau nhà và cái cuốc khựng lại. Charles đặt đôi chân bị châm chích vì tầm ma xuống đất, đứng dậy giữa một không gian xào xạc gió, xung quanh là những thân cây sẫm màu như thiếc. Cậu trở mắt nhìn Estelle Green,

trông như thể cô vừa đánh mất ngựa. Rồi cậu trông thấy Nan Pilgrim trong bộ đồ lụa hồng rách rưới, còn cây chổi thì cứ nhảy nhót và rúc rích bên cạnh cô như đang làm nũng.

Brian đứng tức tối bên cạnh họ. “Nhìn mà xem!” cậu ta nói với Charles và Nirupam. “Chỗ này đầy rẫy các người! Sao các người không để tôi được trốn yên thân chứ?”

“Có ai đó làm ơn bịt miệng Brian lại được không?” Estelle nói, đầy vẻ trang nghiêm. “Bọn tớ sắp niệm một câu thần chú để cứu tất cả mọi người đây.”

“Những cây này gọi là Portway Oaks,” Nan giải thích, và cắn má trong để không bật cười. Nirupam cười cái cuốc là một trong những thứ buồn cười nhất mà cô từng thấy. Còn cây lau nhà của Charles Morgan thì trông cứ như cậu vừa giết một bà già về hưu vậy. Nhưng cô biết mình và Estelle trông cũng chẳng khá hơn là bao, và hai cậu con trai kia cũng không hề cười nhạo họ.

Brian vẫn còn đang cắn nhần. Nirupam buông cái cuốc ra để nó vui sướng nhảy nhót quanh cây chổi, rồi đưa một bàn tay dài và nâu bịt chặt miệng Brian lại. “Cứ làm đi,” cậu nói.

“Và làm nhanh lên,” Charles thêm.

Nan và Estelle lại cúi xuống mảnh giấy đang phấp phới trước gió. Bà cụ kia chỉ viết một từ kỳ lạ lặp lại ba lần ở đầu tờ giấy. Phía dưới, đúng như cụ nói, cụ viết bằng chữ in hoa run rẩy cách phát âm của từ đó: KREST-OH-MAN-SEE. Sau đó cụ ghi: *Đến chỗ Portway Oaks và nói từ này ba lần*. Phần còn lại của tờ giấy là một tấm bản đồ rất run tay.

Estelle và Nan đồng thanh đọc từ đó ba lần.

“Chrestomanci, Chrestomanci, Chrestomanci.”

“Thế là xong à?” Nirupam hỏi. Cậu bỏ tay khỏi miệng Brian.

“Các người bị lừa rồi!” Brian nói. “Đấy đâu phải thần chú gì!”

Dường như một cơn gió dữ dội bất ngờ ập vào cụm cây. Những cành cây xung quanh quật mạnh và rãng rắc trong gió, khiến

không khí đầy ắp tiếng lá lao xao. Những chiếc lá vàng khô trên mặt đất bốc lên không trung và xoay tròn quanh chúng, xoay tròn mãi, như thể bên trong cụm cây là trung tâm của một cơn lốc xoáy. Rồi tất cả bỗng nhiên lặng ngắt. Lá vẫn lơ lửng trong không trung, bao quanh mọi người. Không ai thấy gì ngoài những chiếc lá, và không có một âm thanh nào từ bất cứ nơi đâu. Rồi, rất chậm rãi, âm thanh dần quay trở lại. Có tiếng sột soạt nhẹ nhàng khi những chiếc lá lơ lửng rơi dần xuống đất. Và nơi từng phủ đầy lá, xuất hiện một người đàn ông.

Ông ta trông hoàn toàn bối rối. Việc đầu tiên ông làm là giơ tay lên vuốt tóc – một việc gần như thừa thãi, vì tóc ông chẳng bị gió làm rối một chút nào. Tóc ông mượt mà, đen bóng như nhựa đường mới. Vuốt tóc xong, ông chỉnh lại cổ tay áo sơ mi trắng hồ cứng và vuốt thẳng chiếc cà vạt màu xám nhạt vốn đã rất thẳng rồi. Sau đó, ông từ tốn kéo phăng chiếc áo ghi-lê màu xám hoa cà, rồi cũng cẩn thận không kém, phỉu đi chút bụi tưởng tượng khỏi bộ com-lê màu xám bồ câu tuyệt đẹp của mình. Trong lúc làm tất cả những điều này, ông không ngừng nhìn từng người một trong số năm đứa trẻ với vẻ mặt ngày càng khó hiểu. Lòng mày ông nhướn cao hơn mỗi khi ánh mắt ông dừng lại ở ai đó.

Tất cả bọn trẻ đều cực kỳ xấu hổ. Nirupam cố nấp sau lưng Charles khi người đàn ông liếc nhìn chiếc quần đùi xanh da trời nhỏ xíu của cậu. Charles thì rón rén nép sau Brian. Brian thì cố gạt bùn khỏi đầu gối chiếc quần bò mà không để lộ là đang làm vậy. Đôi mắt người đàn ông chuyển sang Nan. Đó là đôi mắt đen láy, sáng rực, không hằn bối rối như phần còn lại trên gương mặt ông, và chúng khiến Nan cảm thấy thà không mặc gì còn hơn là đứng đây trong bộ váy dạ hội màu hồng rách rưới này. Người đàn ông nhìn tiếp sang Estelle, như thể không thể chịu nổi khi nhìn Nan thêm nữa. Nan cũng nhìn Estelle. Estelle, trong lúc chỉnh lại chiếc mũ cứng trên đầu, đang nhìn lên gương mặt điển trai của ông ta với ánh mắt si mê.

Đúng là điều tui mình cần! Nan thầm nghĩ. Rõ ràng đây là kiểu người mà Estelle sẽ yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên. Vậy là, không

những tội nó đã triệu hồi được một kẻ lạ mặt ăn mặc quá kiêu cách, mà còn chưa tiến được bước nào tới chỗ an toàn, và để cho đủ bộ, từ giờ chẳng mong vớt vát được chút lý trí nào từ Estelle nữa.

“Chà, trời đất ơi!” người đàn ông khẽ nói. Giờ ông đang nhìn cây lau nhà, cái cuốc và cây chổi, ba thứ đang nhảy nhót quanh nhau như một buổi hội ngộ người già. “Tốt nhất là các người nên đi thôi,” ông nói với chúng. Cả ba biến mất ngay lập tức, phát ra một tiếng rít khẽ. Người đàn ông quay sang Nan.

“Chúng ta đang làm gì ở đây thế?” ông hỏi, có phần ai oán. “Và đây là đâu vậy?”

CHƯƠNG 12

Một con chó sữa inh ỏi trên đỉnh đồi. Tất cả mọi người—trừ người lạ mặt kia—giật nẩy mình.

“Cháu nghĩ bây giờ chúng ta nên đi thôi, thưa ngài,” Nirupam lịch sự nói. “Đó là chó của cảnh sát. Ban đầu họ tìm Brian, nhưng giờ cháu nghĩ họ đang tìm tất cả chúng cháu.”

“Các cháu nghĩ họ sẽ làm gì nếu bắt được các cháu?” người đàn ông hỏi.

“Thieu sống bọn cháu,” Charles đáp, và ngón tay cái cậu cọ qua lại trên vết phồng rộp to tướng.

“Tất cả chúng cháu đều là phù thủy, trừ Estelle,” Nan giải thích.

“Vậy nên nếu ngài không phiền thì cho phép bọn cháu rời đi—” Nirupam nói.

“Thật là man rợ,” người đàn ông nhận xét. “Ta nghĩ sẽ tốt hơn nhiều nếu cảnh sát cùng lũ chó của họ không nhìn thấy cụm cây này nơi tất cả chúng ta đang đứng, các cháu nghĩ sao?” Ông lơ đãng đảo mắt nhìn quanh xem tội nó nghĩ thế nào về ý tưởng đó. Ai nấy đều có vẻ nghi ngờ, còn Brian thì tỏ vẻ khinh miệt thấy rõ. “Ta đảm bảo với cháu,” người đàn ông nói với Brian,

“rằng nếu cháu bước ra cánh đồng kia và nhìn lại, cháu sẽ không thấy những cây này, cũng như cảnh sát sẽ không thấy. Nếu lời một pháp sư là chưa đủ với cháu, thì cháu cứ bước ra ngoài mà xem.”

“Pháp sư nào cơ?” Brian nói cộc lốc. Nhưng tất nhiên chẳng ai dám rời khỏi cụm cây. Tất cả cùng đứng im chờ đợi, sống lưng lạnh toát, trong lúc những giọng nói của cảnh sát từ từ tiến lại gần hơn. Cuối cùng, có vẻ như họ đã đến sát bên ngoài cụm cây.

“Không có gì cả,” chúng nghe thấy một cảnh sát nói. “Mọi người quay lại và tập trung tìm trong rừng. Hills và MacIver, hai cậu đi xuống xem đám lái xe ngoài hàng rào đang vẫy tay về cái gì. Những người còn lại dắt chó về cái lều kia rồi bắt đầu lại từ đó.”

Sau đó, tất cả những giọng nói ấy dần rời đi. Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm, và Nan thậm chí bắt đầu hy vọng rằng người lạ này có thể giúp được gì đó. Nhưng rồi ông lại chuyển sang giọng đầy ai oán. “Có ai nói cho ta biết bây giờ ta đang ở đâu không?” ông nói.

“Ngay bên ngoài rừng Larwood,” Nan đáp. “Hertfordshire.”

“Ở Anh, Quần đảo Anh, thế giới, hệ Mặt trời, Dải Ngân Hà, Vũ trụ,” Brian nói mĩa mai.

“À đúng rồi,” người đàn ông nói. “Nhưng là vũ trụ nào?” Brian trống mắt. “Ý ta là,” người đàn ông kiên nhẫn nói tiếp, “các cháu có biết mình đang ở thế giới, thiên hà, hay vũ trụ nào không? Chuyện là có vô số những thế giới như vậy, và nếu ta không biết chính xác đây là thế giới nào, ta sẽ không dễ dàng giúp được gì cho các cháu.”

Điều đó khiến Charles có một cảm giác rất kỳ lạ. Cậu nghĩ đến không gian ngoài vũ trụ và những con quái vật mắt lồi, bụng cậu lộn tùng phèo. Mắt cậu dán chặt vào chiếc áo khoác lịch lãm của người đàn ông kia, bị hút chặt vào việc quan sát xem liệu bên dưới có chỗ nào đủ cho một cặp tay phụ không. Không có. Rõ ràng ông ta là một con người.

“Ngài không thật sự đến từ thế giới khác đấy chứ?” cậu nói.

“Chính xác là vậy,” người đàn ông đáp. “Một thế giới khác đây người giống hệt các cháu, tồn tại song song với thế giới này. Có hàng hà sa số những thế giới như thế. Vậy thế giới này là cái nào?”

Theo như đa số bọn trẻ biết, thế giới chỉ là... thế giới. Tất cả đều ngơ ngác, ngoại trừ Estelle. Estelle rụt rè nói, “Có một thế giới khác. Đó là nơi mà tổ chức giải cứu phù thủy gửi các phù thủy đến để được an toàn.”

“À!” Người đàn ông quay sang Estelle, và Estelle đỏ bừng mặt. “Hãy kể cho ta nghe về thế giới an toàn đó.”

Estelle lắc đầu. “Cháu không biết thêm gì nữa,” cô thì thầm, run rẩy.

“Vậy thì ta sẽ tiếp cận theo cách khác,” người đàn ông đề nghị. “Các cháu hãy kể lại tất cả những sự kiện dẫn đến việc triệu hồi ta tới đây—”

“Chrestomanci là tên ngài ạ?” Estelle ngắt lời bằng một tiếng thì thầm đầy ngưỡng mộ.

“Mọi người thường gọi ta vậy. Phải,” người đàn ông đáp. “Chính cháu đã triệu hồi ta à?”

Estelle gật đầu.

“Thế mà cũng gọi là thần chú với chả phép thuật!” Brian cười nhạo.

Rõ ràng Brian kiên quyết không muốn giúp đỡ gì hết. Cậu ta giữ im lặng đầy khinh bỉ trong khi những người còn lại kể lại sự việc dẫn đến việc cả nhóm tụ tập ở đây. Không ai kể cho Chrestomanci nghe toàn bộ sự thật. Ánh mắt khinh khỉnh của Brian khiến tất cả mọi chuyện như thể là một mớ dối trá. Nan không kể gì về lần gặp thầy Wentworth trên tấm thảm thường được đặt trước lò sưởi. Cô cảm thấy mình thật cao thượng khi không hé lời nào về chuyện đó, đặc biệt là khi nghĩ đến thái độ

của Brian lúc này. Cô cũng không nói đến chuyện mình đã miêu tả đồ ăn ra sao, dù Charles có kể. Mặt khác, Charles lại không nhắc gì đến câu thần chú “Simon bảo”. Nirupam kể cho Chrestomanci về chuyện đó, nhưng bằng cách nào đó lại “quên” không nói rằng Dan Smith đã ăn đôi giày của Charles. Và khi tất cả đã kể xong, Chrestomanci quay sang Brian.

“Bây giờ đến lượt cháu kể, làm ơn,” ông nói lịch sự.

Đó là một kiểu lịch sự rất có trọng lượng. Ai cũng tưởng Brian sẽ không hé răng, nhưng rồi, miễn cưỡng, cậu ta cũng chịu kể. Trước tiên, cậu ta thừa nhận đã gây ra vụ chim chóc trong tiết nhạc. Sau đó cậu ta quả quyết rằng chính Charles đã khuyên cậu ta trốn khỏi trường vào ban đêm và đánh lạc hướng bằng cách đổ lỗi cho phù thủy. Trong lúc Charles còn đang lắp bắp tức giận về chuyện đó, Brian thản nhiên giải thích rằng sáng hôm sau cậu ta đã phát hiện Charles là phù thủy, rồi dụ Charles đưa mình đến y tá để bà ấy có thể tận mắt thấy hiệu ứng của Ánh Mắt Quỷ Dữ. Cuối cùng, miễn cưỡng hơn cả, cậu ta thú nhận đã viết bức thư nặc danh cho thầy Crossley và khơi mào mọi chuyện. Rồi, như thể sức nhớ ra, cậu ta quay sang Nan.

“Và cậu cứ ăn cắp cây chổi của tôi mãi, phải không?”

“Nó không phải của cậu. Nó là của trường,” Nan đáp.

Cùng lúc đó, Charles giận dữ nói với Chrestomanci, “Cháu không có xúi cậu ta đổ lỗi cho phù thủy đâu ạ!”

Chrestomanci đang ngược mắt nhìn mông lung lên những tán dẻ gai, có vẻ như không nghe thấy. “Tình huống này thật sự không thể chấp nhận được,” ông nhận xét. “Chúng ta hãy cùng đến gặp cụ bà từng điều hành dịch vụ giải cứu phù thủy.”

Ý tưởng đó lập tức khiến tất cả mọi người cảm thấy thật tuyệt vời. Rõ ràng là cụ bà kia hoàn toàn có thể giải cứu chúng nếu muốn. Ai nấy đều nhất trí nhiệt liệt. Nirupam nói, “Nhưng cảnh sát—”

“Dĩ nhiên là tàng hình rồi,” Chrestomanci đáp. Ông rõ ràng vẫn đang mải nghĩ đến chuyện gì khác. Ông quay người bước đi giữa các thân cây, và vừa lúc đó, tất cả mọi người liền biến mất khỏi tầm mắt. Thứ duy nhất còn nhìn thấy chỉ là vòng tròn cây để mùa thu xào xạc. “Đi thôi nào,” giọng Chrestomanci vang lên.

Tiếp theo đó là khoảng một phút hỗn loạn đến mức gần như không thể tả. Mở đầu bằng việc Nan tưởng rằng mình không còn thân thể nên đâm thẳng vào một thân cây. Cô vẫn chắc nịch như thường, và suýt nữa đập đầu đến choáng váng trong một khắc. “Ôi, xin lỗi nhé!” cô nói với cái cây. Những người khác bằng cách nào đó cũng luôn được qua những cành cây thấp và thấy mình đã ra đến cánh đồng. Ở đó, điều đầu tiên ai cũng nhìn thấy là hai chiếc xe hơi đỗ sát hàng rào dưới kia, và vài người từ trong xe đang nghiêng người qua rào để nói chuyện với hai cảnh sát. Qua cách mọi người cứ liên tục chỉ tay về phía khu rừng, ai cũng đoán được rằng họ đang kể lại chuyện đã trông thấy hai phù thủy cười chối và cuốc băng qua đường.

Điều đó khiến cả nhóm hoảng loạn. Đứa nào cũng ù té chạy về phía thị trấn. Nhưng vừa chạy được một đoạn thì chúng thấy phía trước chẳng có ai cả nên dừng lại chờ những đứa còn lại đuổi kịp. Rồi chúng nghe thấy tiếng ai đó nói từ đằng trước, thế là lại chạy theo. Nhưng tất nhiên chúng chẳng thể xác định được mình đang chạy theo ai. Chẳng mấy chốc, không ai còn biết ai đang ở đâu, hay phải làm gì nữa.

“Có lẽ,” giọng Chrestomanci vang lên giữa không khí, “tất cả nên nắm tay nhau thì hơn? Ta không hề biết cái nơi gọi là Nhà Góc Cổng Cũ nằm ở đâu cả.”

May thay, mọi người lập tức chộp lấy tay nhau. Nan thấy mình đang nắm tay Brian và Charles Morgan. Cô chưa từng nghĩ có ngày mình lại vui mừng vì điều đó. Estelle thì đã kịp nắm tay Chrestomanci. Điều này được chứng minh rõ ràng khi cả nhóm bắt đầu đi nhanh xuống con đường dẫn vào thị trấn, và giọng Estelle vang lên phía trước, lanh lảnh đáp lại những câu hỏi của Chrestomanci.

Ngay khi không còn ai khác quanh đó có thể nghe thấy họ, Chrestomanci bắt đầu hỏi rất nhiều câu. Ông hỏi ai là thủ tướng hiện tại, quốc gia nào quan trọng nhất, EEC là gì, và đã có bao nhiêu cuộc đại chiến thế giới. Rồi ông hỏi thêm những chuyện từ lịch sử. Chẳng mấy chốc, tất cả mọi người đều thi nhau trả lời, và ai cũng thấy mình có phần ưu việt, vì thật khó tin là có nhiều thứ đến vậy mà Chrestomanci lại không biết. Ông từng nghe đến Hitler, dù phải nhờ Brian nhắc lại cho nhớ, nhưng về Gandhi hay Einstein thì ông chỉ biết rất lơ mờ, còn Walt Disney hay nhạc reggae thì hoàn toàn xa lạ. Ông cũng chưa từng nghe đến Dulcinea Wilkes. Nan liền giải thích về Dulcinea, và đột nhiên thấy mình nói ra với đầy tự hào rằng mình là hậu duệ của Dulcinea.

Tại sao mình lại nói thế? cô nghĩ, đột ngột lo lắng. Mình đâu có chắc là an toàn khi tiết lộ chuyện đó! Thế nhưng, ngay khi ý nghĩ ấy xuất hiện, Nan dần hiểu ra vì sao cô đã buột miệng như vậy. Đó là cách Chrestomanci đang đặt câu hỏi. Nó khiến Nan nhớ lại lần cô cứ nổi mẩn ngứa suốt, và dì cô đã đưa cô đi khám một bác sĩ chuyên khoa rất nổi tiếng. Vị bác sĩ ấy mặc một bộ đồ rất đẹp—tuy không thể sánh được với trang phục của Chrestomanci—và ông ấy cũng hỏi han theo cách hết như thế, cố gắng tìm hiểu triệu chứng bệnh.

Ký ức về vị bác sĩ khiến Nan cảm thấy hy vọng nhiều hơn. Nếu nghĩ về Chrestomanci, bất chấp sự mơ màng và vẻ hào nhoáng của ông, như một kiểu chuyên gia đang cố gắng giải quyết vấn đề cho chúng, thì người ta tin rằng ông thật sự có thể giúp được. Ông rõ ràng là một phù thủy tài giỏi và đầy quyền năng. Có thể ông sẽ khiến cụ bà kia đưa chúng đến một nơi thật sự an toàn.

Khi lộ chính đưa cả nhóm vào những con phố đông đúc của thị trấn, Chrestomanci ngừng hỏi, nhưng Nan cảm nhận rõ ông vẫn tiếp tục tìm kiếm “triệu chứng”. Ông bắt mọi người dừng lại để kiểm tra một chiếc xe tải đỗ bên siêu thị. Đó chỉ là một chiếc xe tải bình thường, phía trước ghi Leyland, bên hông ghi Heinz Meanz Beanz, nhưng Chrestomanci lại lẩm bầm “Trời đất ơi!”

như thể thật sự kinh ngạc, rồi kéo cả nhóm nhìn qua cửa sổ siêu thị. Sau đó, ông lôi chúng đi lên đi xuống phía trước mấy chiếc xe hơi. Đoạn này thật sự khiến người ta hoảng hồn. Cửa kính xe, mâm bánh xe, và kính siêu thị đều phản chiếu lơ mờ bóng sáu người bọn họ. Tụi nó hoàn toàn chắc chắn rằng vài người đi mua sắm sẽ nhận ra bất cứ lúc nào.

Cuối cùng, Estelle lôi Chrestomanci đi lên phố, đến tận tiệm vải cũ kỹ nơi chẳng có ai mua gì bao giờ. “Các cháu dùng tiền thập phân bao lâu rồi?” ông hỏi. Trong lúc chúng trả lời, hình phản chiếu mờ mờ trong kính cửa hàng cho thấy bóng dáng cao lớn của ông đang cúi nhìn mấy gói vớ và một chiếc váy ngủ nylon màu xanh xỉn. “Những chiếc tất này làm bằng gì vậy?”

“Nylon, tất nhiên rồi!” Charles cúi kính. Cậu đang phân vân có nên buông tay Nan ra và bỏ chạy hay không.

Estelle, cũng đang cảm thấy tương tự, kéo tay Chrestomanci mạnh hơn, lôi cả nhóm chạy vội đến cửa Nhà Góc Cổng Cũ. Cô kéo tất cả lên bậc thêm và nhanh chóng bấm chuông trước khi Chrestomanci có thể hỏi thêm câu gì.

“Không cần phải làm phiền bà ấy,” Chrestomanci nói. Vừa dứt lời, mái hiên nhọn xung quanh chúng liền tan biến. Thay vào đó, chúng đang đứng trong một phòng khách kiểu cũ, đầy những chiếc bàn nhỏ phủ khăn ren sần sùi và đủ loại đồ trang trí bày trên đó. Bà cụ đang với lấy cây gậy và cố nhắc mình ra khỏi ghế, vừa lẩm bẩm gì đó như “Hôm nay khách đến chẳng dứt!”

Chrestomanci hiện hình rõ ràng, cao lớn và thanh lịch, và bằng cách nào đó trông cực kỳ phù hợp trong căn phòng cổ kính ấy. Estelle, Nan, Charles, Nirupam và Brian cũng hiện hình, và chúng trông lạc lõng đến đáng thương. Cụ bà đỡ người trở lại ghế, nhìn cả nhóm trân trối.

“Xin thứ lỗi vì đã đường đột đến thăm, thưa bà,” Chrestomanci nói.

Bà cụ tươi cười với ông. “Thật là một bất ngờ tuyệt vời! Bao nhiêu năm rồi mới có người hiện ra như thế này! Tha lỗi cho tôi không đứng dậy được. Gối tôi giờ viêm khớp nặng lắm. Các vị có dùng chút trà không?”

“Chúng tôi không muốn làm phiền bà, thưa bà,” Chrestomanci nói. “Chúng tôi đến vì tôi được biết bà đang canh giữ một loại lối đi nào đó.”

“Đúng là có đấy,” bà cụ nói. Trông bà có vẻ e dè. “Nếu tất cả các vị đều phải dùng đến nó, thì đành vậy, nhưng sẽ mất hàng tiếng đồng hồ đấy. Cái lối đi ấy nằm dưới hầm, bị che giấu khỏi đám điều tra viên bằng bảy tấn than.”

“Tôi xin cam đoan là chúng tôi không đến đây để nhờ bà xúc than, thưa bà,” Chrestomanci nói. *Không*, Charles nghĩ, nhìn vào cổ tay áo sơ mi trắng của Chrestomanci, *chính tại nó mới là người phải làm chuyện đó*. “Điều tôi thật sự cần biết,” Chrestomanci tiếp lời, “là thế giới ở phía bên kia lối đi đó là thế giới nào.”

“Tôi chưa từng thấy nó,” bà cụ nói vẻ tiếc nuối. “Nhưng tôi luôn được biết rằng đó là một thế giới y hệt như thế giới của chúng ta, chỉ là không có phép thuật.”

“Cảm ơn bà. Tôi tự hỏi—” Chrestomanci nói. Ông có vẻ lại đang rơi vào cơn mơ màng. “Bà biết gì về Dulcinea Wilkes? Trước thời cô ấy, nơi đây có nhiều phù thủy không?”

“Phù Thủy Tối Cao hả? Trời đất ơi, có chứ!” bà cụ nói. “Trước thời Dulcinea đã có đầy rẫy phù thủy ở khắp nơi rồi. Tôi nghĩ chính Oliver Cromwell là người đầu tiên ban hành luật cấm phù thủy, nhưng cũng có thể còn trước nữa. Có người từng nói với tôi rằng Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhất rất có thể là phù thủy. Vì cái trận bão đã đánh chìm Hạm đội Armada của Tây Ban Nha, ông biết đấy.”

Nan quan sát Chrestomanci đang gật đầu lắng nghe và nhận ra ông lại đang thu thập các triệu chứng. Cô thở dài, và tự hỏi có nên tình nguyện bắt đầu xúc than không.

Chrestomanci cũng khẽ thở dài. “Đáng tiếc,” ông nói. “Tôi đã hy vọng Phù Thủy Tối Cao chính là chìa khóa cho vấn đề ở đây. Có lẽ là Oliver Cromwell—?”

“Tiếc là tôi không phải nhà sử học,” bà cụ đáp dứt khoát. “Và ông cũng sẽ không tìm được nhiều người biết hơn tôi đâu. Lịch sử phù thủy đã bị cấm. Tất cả những loại sách đó bị thiêu hủy từ lâu lắm rồi.”

Charles, người cũng đang sốt ruột không kém Nan, liền chen ngang. “Thầy Wentworth biết nhiều về lịch sử phù thủy lắm, nhưng—”

“Đúng thế!” Nan vội chen vào đầy háo hức. “Nếu ngài thật sự muốn biết, thì ngài có thể triệu hồi thầy Wentworth tới đây. Thầy ấy cũng là phù thủy, nên chuyện đó không sao đâu.” Nói tới đây, cô nhận ra Brian đang nhìn cô với ánh mắt giận dữ chẳng thua gì Charles Morgan, và bản thân Charles thì đang chằm chằm nhìn cô như phát điên. “Phải, đúng thế,” cô nói tiếp. “Cậu biết thầy ấy là phù thủy mà, Brian. Tớ đã gặp thầy ấy bay ngoài trời tối qua trên tấm thảm lò sưởi của thầy, và thầy ấy tưởng tớ là cậu đang cười chối.”

Thế là mọi chuyện đã được lý giải, Charles nghĩ. Vào cái đêm thầy Wentworth biến mất, thì ra thầy ấy đã đi bay. Cửa sổ vẫn còn mở toang, và giờ cậu nhớ lại rất rõ mảnh trống trước lò sưởi, nơi tấm thảm cũ kỹ từng nằm. Và điều đó cũng giải thích luôn lần bị phạt ở lại lớp, khi cậu tưởng kính mình bị vỡ. Chúng đã bị vỡ thật, và thầy Wentworth đã sửa lại bằng phép thuật.

“Cậu không thể ngậm cái miệng toang hoác của cậu lại được à?” Brian tức giận nói với Nan. Cậu ta chỉ vào Chrestomanci. “Sao chúng ta biết được ông ta an toàn? Có khi chính ông ta là Quỷ Dữ mà cậu đã triệu hồi lên thì sao!”

“Ồ, cậu tăng bốc tôi quá, Brian,” Chrestomanci nói.

Bà cụ trông sốc nặng. “Sao cháu lại có thể nói điều khó nghe thế,” bà nói với Brian. “Không ai từng nói với cháu rằng Quỷ Dữ,

dù hiện ra thế nào, cũng không bao giờ là một quý ông hoàn hảo cả sao? Khác hẳn với quý ông—ờ—quý ông—?” Bà nhìn Chrestomanci, nhướn mày đầy lễ độ.

“Chrestomanci, thưa bà,” ông đáp. “Mà nhắc mới nhớ. Tôi rất muốn biết vì sao bà lại cho Estelle và Nan biết tên tôi.”

Bà cụ bật cười. “Thì ra đó là câu thần chú à? Tôi hoàn toàn không biết đấy. Nó được truyền lại trong gia đình tôi từ thời cụ cố của tôi, kèm theo lời dặn nghiêm ngặt là chỉ được dùng trong trường hợp khẩn cấp. Và hai cô bé tội nghiệp kia rõ là đang trong rắc rối lớn—nhưng tôi không tin ông lại già đến thế đâu, thưa ông.”

Chrestomanci mỉm cười. “Không. Brian sẽ thất vọng khi biết rằng câu thần chú ấy chắc là được dùng để triệu hồi một trong các tiền nhiệm của tôi. Nào, chúng ta đi thôi chứ? Rõ ràng là chúng ta phải đến trường và gặp ông Wentworth.”

Tất cả đều sững sốt nhìn ông, kể cả bà cụ. Rồi, khi cả nhóm hiểu ra rằng Chrestomanci không định đưa chúng xuống hầm than để tới nơi an toàn, mọi người liền đồng loạt phản đối. Brian, Charles và Nan cùng lúc nói: “Ồi không! Làm ơn đừng!” bà cụ nói: “Chẳng phải ông đang mạo hiểm quá sao?” cùng lúc với Nirupam: “Nhưng cháu đã nói là có điều tra viên sắp đến trường rồi mà!” Và Estelle thì thêm vào, “Hay ngài cứ đi gặp thầy Wentworth còn chúng cháu ở lại đây thì hơn?”

Chrestomanci nhìn từ Estelle sang Nirupam, rồi Nan, rồi nhìn Brian và Charles. Ông trông vô cùng sững sốt, và hoàn toàn không mơ màng chút nào. Căn phòng chợt trở nên yên lặng, nặng nề, và lạnh lẽo. “Chuyện này là sao?” ông hỏi. Giọng ông nhẹ nhàng đến mức khiến tất cả rùng mình. “Ta có hiểu đúng không? Năm người các cháu, gộp lại, đã làm đảo lộn cả ngôi trường. Gây ra những rắc rối nghiêm trọng cho không biết bao nhiêu giáo viên và cảnh sát. Các cháu triệu hồi ta từ một nơi rất xa, khi ta đang bận xử lý một công việc vô cùng quan trọng, theo cách khiến ta rất khó quay lại được. Và giờ thì các cháu

định cứ thế bỏ đi, mặc kệ mớ hỗn độn mình gây ra. Có phải thế không?”

“Cháu đâu có triệu tập ông,” Brian nói.

“Không phải lỗi của tụi cháu,” Charles nói. “Cháu đâu có muốn làm phù thủy.”

Chrestomanci nhìn cậu với vẻ ngạc nhiên lạnh lẽo. “Thật sao?” Cách ông nói khiến Charles thực sự tự hỏi liệu có phải bằng cách nào đó, chính cậu đã lựa chọn sinh ra làm phù thủy. “Vây,” Chrestomanci nói tiếp, “các cháu cho rằng rắc rối của mình cho phép các cháu đẩy bà cụ này vào nguy hiểm còn lớn hơn với bọn điều tra viên sao? Có phải đó là điều các cháu đang nói?”

Không ai nói gì cả.

“Ta nghĩ chúng ta nên đi thôi,” Chrestomanci nói. “Mọi người làm ơn nắm tay nhau lần nữa.”

Không ai nói một lời. Tất cả đều đưa tay ra và nắm lấy tay nhau. Chrestomanci nắm tay Brian, nhưng trước khi cầm lấy tay Estelle bên kia, ông cúi xuống, cầm lấy bàn tay gân guốc lốm đốm của bà cụ và hôn nhẹ lên đó. Bà cụ vô cùng thích thú. Bà nháy mắt với Nan đầy phần khích qua mái đầu láng mượt của Chrestomanci. Nan thậm chí không đủ tâm trạng để mỉm cười đáp lại.

“Dẫn đường đi, Estelle,” Chrestomanci nói, đứng thẳng dậy và nắm tay Estelle. Tất cả lại trở nên vô hình. Và cùng lúc ấy, họ đã đứng bên ngoài, giữa phố.

Estelle cất bước đi về phía trường Larwood. Charles nghĩ, nếu là bất kỳ ai khác dẫn đầu ngoài Estelle, có thể người đó đã nghĩ đến chuyện dẫn cả nhóm đến một nơi khác—bất kỳ nơi nào khác—vì Chrestomanci đâu thể biết. Nhưng Estelle dẫn cả nhóm thẳng về trường, và tất cả leo đèo theo sau, quá chán nản và lo lắng để làm gì khác. Brian là người duy nhất phản đối. Mỗi khi không có ai xung quanh, giọng cậu lại vang lên, than thở rằng chuyện này

thật không công bằng. “Tụi con gái các người rước ông ta đến làm gì chứ?” cậu cứ lặp đi lặp lại.

Đến khi chúng đi qua cổng trường và lững thững bước lên lối vào, Brian cũng thôi không phân nản nữa. Estelle dẫn cả nhóm tới chỗ cửa chính, cửa lớn nhất, vốn chỉ dành cho phụ huynh hoặc khách quý như Bá tước Mulke. Có hai xe cảnh sát đậu trên nền sỏi cạnh đó, nhưng không có ai ở trong và xung quanh cũng vắng tanh.

Ngay tại đây, trên lớp sỏi lạo xạo, Brian bất ngờ vùng lên bỏ chạy. Nghe qua âm thanh và thấy Estelle đang lần mò theo Nirupam rồi đến Nan, có vẻ như Chrestomanci đã lập tức đuổi theo Brian. Ba tiếng thịch, thêm một tràng đá nhỏ bắn tung tóe, và Chrestomanci bất ngờ hiện hình ngay cạnh xe cảnh sát gần nhất. Trông ông như chỉ có một mình, nhưng cánh tay phải đang gấp lại cứng đờ và giật nhẹ, như thể Brian vô hình đang giãy giụa ở đầu kia.

“Ta khuyên các cháu nên đi thật sát ta,” ông nói như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. “Các cháu chỉ tàng hình được trong vòng mười thước quanh ta thôi đấy.”

“Tôi cũng có thể tự làm mình tàng hình được,” giọng Brian vang lên bên cạnh khuỷu tay áo xám bồ câu của Chrestomanci. “Tôi là phù thủy mà.”

“Có thể lắm,” Chrestomanci đồng tình. “Nhưng ta thì không phải phù thủy, chỉ xin nói rõ như vậy. Ta là một pháp sư. Và, trong số những điểm khác biệt, thì pháp sư mạnh gấp mười lần phù thủy. Ai đang ở cuối hàng vậy? Charles à ?. Charles, cháu có thể làm ơn bước lên bậc thềm và bấm chuông được không?”

Charles lồm lũi bước lên, kéo theo cả đám phía sau, và bấm chuông. Cậu chẳng còn biết làm gì khác.

Cánh cửa gần như được mở ra ngay lập tức bởi cô thư ký của trường. Chrestomanci đứng đó, có vẻ như chỉ có một mình, bộ vest xám bồ câu không hề nhăn nhúm, tóc tai không lệch lẩy

một sợi, mỉm cười lịch thiệp với cô thư ký. Thật khó tin rằng ông đang nắm chặt Brian trong một tay, còn tay kia thì Estelle đang bám lấy, và ba đứa nữa đang chen chúc đầy khó chịu quanh ông. Ông hơi cúi đầu chào.

“Tôi tên là Chant,” ông nói. “Tôi tin là cô đang đợi tôi. Tôi là điều tra viên.”

CHƯƠNG 13

— Cô thư ký trường lập tức bối rối quỳnh quáng. Cô quỳnh lên lấp bắp. Như vậy lại hay. Nếu không thì có lẽ cô đã nghe thấy năm tiếng hít mạnh kinh ngạc vang lên từ khoảng không quanh Chrestomanci.

“Ôi, mời ngài vào, thưa điều tra viên,” cô thư ký lấp bắp. “Cô Cadwallader đang đợi ngài đấy. Và tôi thật sự rất xin lỗi—chúng tôi dường như đã ghi nhầm tên ngài. Chúng tôi được báo là sẽ đón một ngài tên Littleton.”

“Đúng thế,” Chrestomanci đáp một cách bình thản. “Littleton là điều tra viên khu vực. Nhưng văn phòng trung ương cho rằng vụ việc này quá nghiêm trọng để xử lý ở cấp khu vực. Tôi là điều tra viên cấp vùng.”

“Ồ!” cô thư ký thốt lên, có vẻ rất kinh ngạc. Cô vội vã dẫn Chrestomanci đi qua hành lang lát gạch. Chrestomanci chậm rãi bước theo sau, trang nghiêm và khoan thai, để có đủ thời gian cho cả nhóm đang chen chúc quanh ông luồn vào trong hành lang và rón rén bước cùng ông băng qua hành lang lát gạch. Cô thư ký mở toang cánh cửa phòng làm việc của cô Cadwallader. “Ngài Chant, cô Cadwallader. Điều tra viên cấp vùng.” Chrestomanci bước vào phòng làm việc còn chậm hơn nữa, cấp theo Brian và lời cả Estelle. Nan và Nirupam len theo sau, còn Charles chỉ vừa kịp lách vào trong bằng cách dán chặt người vào khung cửa khi cô thư ký lùi ra với vẻ cung kính. Cậu không muốn bị bỏ lại bên ngoài vòng tàng hình.

Cô Cadwallader nhảy bật dậy một cách hốt hải hiềm thấy và bắt tay Chrestomanci. Những người còn lại nghe tiếng Brian ngã đánh bịch sang bên khi Chrestomanci buông cậu ra.

“Chào buổi sáng, thưa điều tra viên!”

“Chào, chào,” Chrestomanci đáp. Có vẻ ông lại đang trong trạng thái mơ màng. Trong lúc bắt tay, ông lơ đãng liếc quanh phòng. “Nơi này thật dễ chịu đấy, cô—ờ—Cudwollander.”

Đúng là như vậy. Có lẽ vì cần thuyết phục quan chức chính phủ và phụ huynh rằng trường Larwood là một ngôi trường thật sự tốt, cô Cadwallader đã bao quanh mình bằng sự xa hoa. Thảm trải sàn như lớp cỏ đỏ thẫm mềm mại. Ghế bành là những đám mây tím mịn màng. Trên lò sưởi là những bức tượng cẩm thạch, tranh treo đầy tường được viền bằng khung mạ vàng lộng lẫy. Cô có cả một tủ cocktail với một chiếc tủ lạnh nhỏ tích hợp bên trong và một máy pha cà phê đặt trên đó. Đàn âm thanh và máy phát băng đĩa chiếm trọn một bên tường.

Charles nhìn cái tivi khổng lồ có đặt một con búp bê váy phòng lên trên mà thèm thuồng. Cậu có cảm giác đã hàng năm trời mình chưa được xem chương trình truyền hình nào. Nan thì dán mắt vào cả một bức tường đầy sách mới tinh, sáng bóng. Phần lớn là truyện trinh thám. Cô ước gì được lại gần xem cho kỹ, nhưng không dám buông tay Nirupam hay Charles, sợ rằng sẽ không thể tìm lại họ được nữa.

“Tôi thật vui vì ngài hài lòng, thưa điều tra viên,” cô Cadwallader líu ríu. “Ngài cứ tự nhiên dùng phòng làm việc của tôi nếu muốn thẩm vấn học sinh ở đây. Tôi đoán là ngài sẽ cần thẩm vấn vài học sinh lớp 6B?”

“Tất cả học sinh lớp 6B,” Chrestomanci nghiêm trang nói, “và có lẽ cả tất cả giáo viên của chúng nữa.” Mặt cô Cadwallader tái hẳn đi khi nghe vậy. “Tôi sẽ phải thẩm vấn tất cả mọi người trong trường này trước khi kết thúc. Tôi sẽ ở đây bao lâu cũng được—cả nhiều tuần nếu cần thiết—để tìm ra gốc rễ của vấn đề.”

Lúc này, cô Cadwallader trông thật sự tái nhợt. Cô lo lắng siết chặt tay. “Thưa ngài điều tra viên, ngài có chắc là chuyện nghiêm trọng đến thế không? Chỉ là một cậu bé lớp 6B biến mất trong đêm thôi. Bố cậu ấy tình cờ lại là một trong những giáo viên ở đây, đó mới là lý do khiến chúng tôi lo lắng như vậy. Tôi biết là ngài được báo rằng cậu bé để lại rất nhiều mẫu giấy nhắn cáo buộc phù thủy đã bắt cóc mình, nhưng phía cảnh sát vừa gọi điện báo đã tìm thấy một cái trại trong rừng có dấu vết mùi

hương của cậu bé. Ngài không nghĩ mọi chuyện có thể được làm sáng tỏ một cách khá dễ dàng và nhanh chóng sao?”

Chrestomanci lắc đầu nghiêm nghị. “Tôi cũng đã được cập nhật đầy đủ về tình hình, cô—ờ—Kidwelly. Nhưng cậu bé vẫn chưa xuất hiện trở lại, đúng không? Trong một vụ như thế này thì không thể quá cẩn trọng được. Tôi cho rằng có ai đó trong lớp 6B biết nhiều hơn những gì cô tưởng đấy.”

Cho đến lúc này, tất cả những người đang nghe trộm đều cảm thấy nhẹ nhõm dần. Nếu cô Cadwallader biết ngoài Brian ra còn có bốn người nữa mất tích hẳn là cô đã đề cập đến rồi. Nhưng cảm giác ấy lập tức biến mất khi chúng nghe cô Cadwallader nói tiếp:

“Ngài cần phải thẩm vấn ngay một cô bé tên Theresa Mullett, thừa điều tra viên, và tôi nghĩ ngài sẽ thấy vấn đề được giải quyết tức thì. Theresa là một trong những học sinh ngoan của chúng tôi. Trong giờ ra chơi, em ấy đã đến gặp tôi và nói rằng phù thủy gần như chắc chắn là một đứa trẻ tên Dulcinea Pilgrim. Dulcinea không phải là một học sinh ngoan, tôi rất tiếc phải nói vậy, thừa điều tra viên. Một số đoạn nhật ký của em ấy rất ngông cuồng và bất mãn. Em ấy đặt câu hỏi với mọi thứ và thường đùa giỡn với những vấn đề nghiêm túc. Nếu ngài muốn, tôi có thể cho gửi nhật ký của em ấy tới để ngài xem tận mắt.”

“Tôi sẽ đọc toàn bộ nhật ký của lớp 6B,” Chrestomanci nói, “vào thời điểm thích hợp. Nhưng đó là tất cả những gì cô có thể đưa ra à, cô—ờ—Collander? Tôi không thể buộc tội một cô bé là phù thủy chỉ dựa trên lời đồn và vài câu đùa. Như vậy không đúng quy trình. Cô không có nghi phạm nào khác sao? Giáo viên chẳng hạn—”

“Các giáo viên ở đây đều không có gì khả nghi, thừa điều tra viên,” cô Cadwallader nói rất dứt khoát, dù có hơi cao giọng. “Nhưng lớp 6B thì lại khác. Sự thật đáng buồn là, ở một trường như thế này, có nhiều em là trẻ mồ côi phù thủy, cha hoặc mẹ hoặc cả hai đã bị thiêu sống. Và trong lớp 6B thì số lượng các

trường hợp như vậy đặc biệt nhiều. Tôi sẽ đề nghị ngài đặc biệt chú ý tới Nirupam Singh, người có anh trai từng bị thiêu, Estelle Green, có mẹ đang bị giam vì giúp phù thủy trốn thoát, và một cậu bé tên Charles Morgan, cũng chẳng khá hơn cô bé Pilgrim là bao.”

“Trời ơi! Thật là một tình trạng độc hại!” Chrestomanci nói. “Tôi thấy mình cần bắt tay vào việc ngay.”

“Vậy thì tôi xin nhường lại phòng làm việc của tôi để ngài làm việc, thưa điều tra viên,” cô Cadwallader nói một cách nhã nhặn. Có vẻ cô đã bình tĩnh trở lại sau cơn bối rối ban nãy.

“Ôi, tôi không thể phiền cô được,” Chrestomanci nói, cũng nhã nhặn không kém. “Phó hiệu trưởng của cô chắc cũng có phòng riêng chứ?”

Một niềm nhẹ nhõm tốt độ hiện lên rõ rệt sau dáng vẻ trang nghiêm của cô Cadwallader. “Vâng, đúng là có đấy, thưa điều tra viên. Thật là một ý kiến tuyệt vời! Tôi sẽ đưa ngài đến gặp thầy Wentworth ngay.”

Cô Cadwallader sải bước ra khỏi phòng làm việc, gần như quá nhẹ nhõm nên không còn giữ được vẻ đoan trang như thường lệ nữa. Chrestomanci dễ dàng tìm thấy Brian như thể ông nhìn thấy cậu, nắm lấy cánh tay cậu rồi nhanh chóng bước theo cô Cadwallader. Bốn đứa còn lại buộc phải rón rén đuổi theo sát gót.

Không ai trong chúng muốn gặp thầy Wentworth. Thực ra, sau những gì cô Cadwallader vừa nói, điều duy nhất chúng khao khát là len lén bỏ trốn thêm lần nữa. Nhưng chỉ cần chúng rời xa Chrestomanci quá mười thước, chúng sẽ hiện nguyên hình trong bộ đồ cưỡi ngựa, chiếc quần ngắn màu xanh bé tí, váy dạ hội màu hồng—cho cô Cadwallader hay bất cứ ai đi ngang qua trông thấy. Vậy là bấy nhiêu đủ để cả bọn tiếp tục rón rén chạy theo, qua các hành lang và lên cầu thang.

Cô Cadwallader gõ lên tấm kính cửa phòng làm việc của thầy Wentworth.

“Mời vào!” giọng thầy Wentworth vọng ra.

Cô Cadwallader mở toang cửa và ra hiệu mời Chrestomanci bước vào. Chrestomanci gật đầu lơ đãng và lại một lần nữa chậm rãi bước vào đầy uy nghi, kéo lê theo tiếng sột soạt khe khẽ khi ông lôi Brian đang vùng vằng bước qua ngưỡng cửa. Nhờ vậy, bốn đứa còn lại có đủ thời gian lén vào bên trong trước mặt cô Cadwallader.

“Tôi sẽ để ngài ở lại với thầy Wentworth lúc này, thưa điều tra viên,” cô Cadwallader nói ở ngưỡng cửa. Thầy Wentworth nghe vậy thì ngẩng đầu lên khỏi đồng thời khóa biểu. Khi nhìn thấy Chrestomanci, mặt thầy tái đi, và thầy từ từ đứng lên, trông vô cùng khổ sở.

“Thầy Wentworth,” cô Cadwallader nói, “đây là ngài Chant, điều tra viên cấp vùng. Trước bữa trưa, mời hai người đến phòng tôi dùng một ly rượu khai vị Tây Ban Nha.” Cảm thấy mình đã làm tròn trách nhiệm, cô Cadwallader đóng cửa lại và rời đi.

“Chào buổi sáng,” Chrestomanci lịch sự nói.

“C–chào buổi sáng,” thầy Wentworth đáp. Tay thầy run rẩy khiến giấy tờ sột soạt vang lên. Thầy nuốt khan, rất to. “T–tôi không biết là có cả điều tra viên cấp vùng nữa. Chúc vụ mới à?”

“Ồ, nơi các ông không có à?” Chrestomanci nói. “Tiếc thật. Tôi thấy chúc danh đó nghe thật oai.”

Ông gật đầu. Ngay lập tức, mọi người hiện ra trở lại. Nan, Charles và Nirupam cố gắng nép sau lưng nhau. Brian lộ diện với vẻ mặt hậm hực, đang giật tay khỏi Chrestomanci, còn Estelle lại đang bám chặt lấy tay còn lại của ông. Cô vội vàng buông ra và tháo chiếc mũ cuối ngựa khỏi đầu. Nhưng rõ ràng là thầy Wentworth không nhận thấy những điều đó. Thầy lùi lại sát cửa sổ, nhìn trân trân từ Chrestomanci sang Brian, và lúc này trông còn khốn khổ hơn nữa: thầy sợ đến chết khiếp.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” thầy nói. “Brian, con đã dính vào chuyện gì thế?”

“Không gì cả,” Brian cúi kính đáp. “Ông ta không phải là điều tra viên đâu. Ông ta là phù thủy hay gì đó. Không phải lỗi của con khi ông ta có mặt ở đây.”

“Ông muốn gì?” thầy Wentworth nói như phát điên. “Tôi không có gì để đưa cho ông cả!”

“Thưa ông thân mến,” Chrestomanci nói, “xin ông hãy cố giữ bình tĩnh. Tôi chỉ cần ông giúp thôi.”

Thầy Wentworth ép chặt người vào cửa sổ. “Tôi không hiểu ông nói gì cả!”

“Có đấy, ông hiểu,” Chrestomanci vui vẻ nói. “Nhưng để tôi giải thích. Tôi là Chrestomanci. Đây là danh xưng đi kèm chức vụ của tôi, và công việc của tôi là kiểm soát phép thuật. Thế giới của tôi có phần may mắn hơn thế giới của các ông, vì ở đó phép thuật không phải là bất hợp pháp. Thực ra, sáng nay tôi còn đang chủ trì một phiên họp của Ủy ban Walpurgis, để chốt lại những sắp xếp cuối cùng cho lễ Halloween, thì tôi bị triệu hồi đột ngột bởi mấy học sinh của ông—”

“Có phải vì thế mà ngài mặc những bộ đồ đẹp như vậy không?” Estelle hỏi, mắt long lanh.

Tất cả đều hơi nhăn mặt, trừ Chrestomanci, người dường như thấy câu hỏi đó hoàn toàn hợp lý. “À không, nói thật lòng thì,” ông đáp, “ta luôn muốn ăn mặc chỉnh chu, bởi vì lúc nào ta cũng có thể bị triệu hồi đi nơi khác, giống như lần này. Dù vậy, thú thật là ta cũng đã bị gọi đi trong bộ đồ ngủ nhiều lần rồi, dù đã cố phòng bị.”

Ông quay lại nhìn thầy Wentworth, rõ ràng là đang chờ đợi thầy bình tĩnh lại. “Lần triệu hồi lần này có rất nhiều vấn đề,” ông nói. “Thế giới của ông bị sai lệch nghiêm trọng ở nhiều mặt. Vì thế, tôi rất mong ông giúp đỡ.”

Đáng tiếc là thầy Wentworth vẫn chưa bình tĩnh chút nào. “Sao ông dám nói với tôi như thế!” thầy nói. “Đây là tổng tiền trắng trợn! Ông sẽ không moi được gì từ tôi đâu!”

“Ông nói vậy thì không công bằng chút nào,” Chrestomanci nói. “Mấy đứa trẻ này đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Chính ông cũng đang gặp rắc rối tương tự. Cả thế giới của ông còn gặp rắc rối lớn hơn nữa. Xin ông, nếu có thể, hãy quên đi nỗi sợ hãi mà ông đã mang trong lòng suốt bao năm—cho bản thân ông và cho Brian—và lắng nghe những câu hỏi tôi sắp đặt ra.”

Nhưng thầy Wentworth dường như không thể lý trí lại được. Nan nhìn thầy với ánh mắt buồn rầu. Trước nay cô vẫn luôn nghĩ thầy là một người rất cứng cỏi. Giờ thì cô thấy mình đã vỡ mộng. Charles cũng vậy. Cậu nhớ bàn tay thầy đặt lên vai mình, đẩy cậu trở lại phòng phạt. Khi ấy cậu cứ tưởng bàn tay đó run lên vì giận dữ, nhưng giờ cậu nhận ra, đó là vì sợ hãi.

“Đây là một cái bẫy!” thầy Wentworth nói. “Ông đang cố moi lời thú tội từ tôi. Ông đang dùng Brian làm mồi. Ông đúng là một điều tra viên!”

Vừa lúc đó, có tiếng gõ cửa khe khẽ, rồi cô Hodge bước vào, mặt tươi rói. Cô vừa dạy xong tiết tiếng Ngữ văn cho lớp 6B—tiết cuối cùng cho đến thứ Ba tuần sau, tạ ơn trời! Dĩ nhiên, cô đã nhận ra rằng ngoài Brian thì còn bốn học sinh khác cũng biến mất. Ban đầu, cô nghĩ chúng đang bị điều tra viên thẩm vấn. Rõ ràng là bốn đứa đó rất đáng ngờ. Nhưng rồi có người trong phòng giáo viên nói rằng điều tra viên vẫn chưa đến.

Cô Hodge lập tức nhận ra đây là cái cớ hoàn hảo để đến gặp thầy Wentworth và bắt đầu chia sẻ cảm thông về Brian. Cô vào phòng ngay sau khi gõ cửa, để chắc chắn thầy Wentworth không kịp lĩnh đi đâu hết.

Căn phòng bỗng chốc dường như đầy ắp người, và thầy Wentworth tội nghiệp trông vô cùng hoảng hốt, đang quát tháo gì đó với người mà rõ ràng là điều tra viên. Điều tra viên lơ đãng nhìn cô Hodge rồi khẽ vẫy tay—chỉ một cử động nhỏ xíu. Sau

đó, trong phòng dường như chỉ còn cô Hodge, điều tra viên, và thầy Wentworth. Nhưng cô Hodge biết rõ mình đã thấy gì. Cô vẫn nghĩ về điều đó khi cất tiếng:

“Ôi, thầy Wentworth, tôi e rằng giờ lại có thêm bốn học sinh lớp 6B mất tích nữa.”

Và cô biết rõ bốn học sinh ấy vừa mới ở trong phòng này. Mặc những bộ đồ kỳ quặc nữa chứ. Và Brian cũng có mặt. Như vậy là quá rõ ràng. Thầy Wentworth có thể trông rất bối rối, nhưng thầy chẳng hề lo lắng gì cho Brian. Nghĩa là cô phải nghĩ ra cách khác để thu hút sự chú ý của thầy—hoặc là tận dụng lợi thế mà cô biết mình đang có.

Người đàn ông được cho là điều tra viên lúc này đang lịch thiệp kéo một chiếc ghế ra mời cô ngồi. Một tên phản diện trơn tru. Cô Hodge làm lơ chiếc ghế.

“Tôi nghĩ mình vừa cắt ngang một buổi lễ tụ họp của phù thủy thì phải,” cô tươi tỉnh nói.

Người đàn ông với chiếc ghế nhướng mày, như thể ông ta nghĩ cô bị điên. Một tên phản diện trơn tru đúng nghĩa. Thầy Wentworth nói bằng giọng ghen lại:

“Đây là điều tra viên cấp vùng, cô Hodge.”

Cô Hodge cười đắc thắng. “Thầy Wentworth! Cả thầy và tôi đều biết làm gì có cái gọi là điều tra viên cấp vùng! Người này đang quấy rầy thầy à? Nếu vậy, tôi sẽ đến gặp cô Cadwallader ngay. Tôi nghĩ cô ấy có quyền được biết phòng làm việc của thầy đang đầy rẫy phù thủy.”

Chrestomanci thở dài rồi lững thững đi đến bàn làm việc của thầy Wentworth, nơi ông tiện tay nhặt một trong các thời khóa biểu lên. Mắt thầy Wentworth dõi theo Chrestomanci như thể ông ta đang quấy rầy mình dữ lắm, nhưng thầy chỉ buông giọng cam chịu: “Chẳng ích gì khi đến gặp cô Cadwallader đâu, cô Hodge. Cô Cadwallader đã biết tôi là phù thủy từ nhiều năm nay

rồi. Cô ta giữ im lặng bằng cách nhận gần hết tiền lương của tôi.”

“Tôi không biết thầy là—!” Cô Hodge thốt lên. Cô không hề hay rằng thầy Wentworth cũng là phù thủy. Điều đó khiến mọi chuyện đổi khác hẳn. Cô cười, còn đắc thắng hơn trước. “Vậy thì để tôi đề nghị với thầy một liên minh chống lại cô Cadwallader, thầy Wentworth. Thầy cưới tôi đi, rồi cả hai ta sẽ cùng đối phó với cô ấy.”

“Cưới cô à?” Thầy Wentworth nhìn cô Hodge với vẻ kinh hãi hiện rõ. “Ồ không. Không thể. Tôi không thể—”

Giọng Brian vang lên từ khoảng không: “Con không muốn cô ta làm mẹ con!”

Chrestomanci ngẩng đầu khỏi tờ thời khóa biểu. Ông nhún vai. Brian lập tức hiện ra ở đầu kia căn phòng, trông hoảng hốt chẳng kém gì thầy Wentworth. Cô Hodge lại cười. “Vậy là tôi đoán đúng!” cô nói.

“Cô Hodge,” thầy Wentworth lên tiếng, cố gắng giữ giọng bình tĩnh và lý trí, “tôi xin lỗi nếu khiến cô thất vọng, nhưng tôi không thể cưới ai cả. Vợ tôi vẫn còn sống. Cô ấy từng bị bắt vì là phù thủy, nhưng đã trốn thoát qua sân sau nhà ai đó rồi chạy được đến chỗ dịch vụ giải cứu phù thủy. Vậy nên...”

“Vậy thì thầy nên giả vờ là cô ấy đã bị thiêu đi,” cô Hodge nói. Giọng cô đầy giận dữ. Cô thấy mình bị lừa. Cô bước đến bàn thầy Wentworth và chộp lấy ống nghe điện thoại của thầy. “Thầy sẽ đồng ý cưới tôi, hoặc tôi sẽ gọi báo cảnh sát về thầy. Ngay bây giờ.”

“Không, làm ơn đừng!” thầy Wentworth nói.

“Tôi nghiêm túc đấy,” cô Hodge nói. Cô cố nhắc ống nghe lên khỏi điện thoại. Nó dường như bị kẹt. Cô giật giật nó đầy tức tối. Máy phát ra tiếng leng keng liên hồi, nhưng ống nghe vẫn không nhúc nhích. Cô Hodge quay sang, bắt gặp ánh mắt Chrestomanci đang nhìn cô với vẻ thích thú.

“Dừng ngay đi!” cô nói với ông.

“Khi nào cô nói cho tôi một điều,” Chrestomanci đáp. “Cô không có vẻ gì hoảng sợ khi thấy mình đang ở trong một căn phòng đầy phù thủy. Vì sao vậy?”

“Tất nhiên là tôi không hoảng,” cô Hodge đáp. “Tôi thấy thương hại phù thủy. Giờ thì làm ơn để tôi gọi cảnh sát về chuyện của thầy Wentworth. Thầy ấy đã lừa dối mọi người suốt bao năm qua!”

“Nhưng cô thân mến,” Chrestomanci nói, “chính cô cũng vậy thôi. Chỉ có một kiểu người mới hành xử như cô—mà kiểu người đó thì nhất định phải là phù thủy.”

Cô Hodge nhìn ông một cách kiêu kỳ. “Tôi chưa từng dùng một câu thần chú nào trong đời hết,” cô nói.

“Hơi quá lời rồi đấy,” Chrestomanci nói. “Cô từng dùng một thần chú nhỏ, để đảm bảo không ai biết mình là phù thủy.”

Tại sao mình không nghĩ ra cách đó nhỉ? Charles tự hỏi, trong khi nhìn vẻ kinh hoàng và thất vọng dần hiện trên mặt cô Hodge. Cậu cảm thấy rất sốc. Cậu vẫn chưa quen với việc cô phù thủy thứ hai mà cậu gặp có thể chính là mẹ của Brian.

Cô Hodge lại giật điện thoại một lần nữa. Nó vẫn kẹt. “Rất tốt,” cô nói. “Tôi không sợ ông. Ông có thể làm tê liệt toàn bộ điện thoại trong trường nếu muốn, nhưng ông cũng không thể ngăn tôi đi loan báo cho mọi người tôi gặp về ông, về thầy Wentworth, về Brian, và cả bốn đứa kia nữa—trừ phi thầy Wentworth đồng ý cưới tôi ngay lập tức. Tôi nghĩ tôi sẽ bắt đầu với Harold Crossley.”

Cô quay người như thể sắp rời phòng. Rõ ràng là cô nói thật.

Chrestomanci thở dài và đặt một ngón tay xuống tờ thời khóa biểu ông đang cầm, rất cẩn thận và chính xác, vào giữa một trong các ô được đánh dấu “Cô Hodge 6B”.

Và cô Hodge biến mất. Chiếc điện thoại khẽ ngân một tiếng “ting,” và cô không còn trong phòng nữa.

Ngay khoảnh khắc đó, Nan, Estelle, Nirupam và Charles đều hiện hình trở lại. Rõ ràng là cô Hodge không đơn thuần là đang tàng hình thay cho chúng. Căn phòng dường như thiếu hẳn sự hiện diện của cô, và một luồng gió nhẹ lướt qua khiến mấy tờ giấy trên bàn thầy Wentworth bay lên khẽ khàng như chứng minh rằng cô đã thật sự biến mất.

“Không ngờ cô ấy là phù thủy!” Nirupam nói. “Cô ấy đang ở đâu?”

Chrestomanci xem lại thời khóa biểu. “Ồ—thứ Ba tuần sau thì phải. Chừng đó chắc đủ thời gian để chúng ta giải quyết cái mớ hỗn độn này. Trừ phi chúng ta quá xui xẻo, dĩ nhiên.” Ông quay sang thầy Wentworth. “Có lẽ bây giờ ông đã sẵn sàng giúp chúng tôi giải quyết chứ?”

Nhưng thầy Wentworth ngồi sụp xuống chiếc ghế sau bàn làm việc và úp mặt vào hai tay.

“Bố chưa bao giờ nói với con là mẹ đã trốn thoát,” Brian nói với giọng trách móc. “Cũng chưa bao giờ nhắc gì đến cô Cadwallader.”

“Còn con thì chưa bao giờ nói là con định đi cắm trại trong rừng,” thầy Wentworth mết mỏi đáp. “Ồi Chúa ơi! Giờ thì tìm đâu ra giáo viên dạy thay đây? Tôi phải kiếm ai đó đảm nhận tiết của cô Hodge chiều nay mới được.”

Chrestomanci ngồi xuống chiếc ghế ông đã kéo ra cho cô Hodge trước đó. “Tôi không bao giờ hết ngạc nhiên,” ông nói, “trước việc con người luôn lo lắng về những điều sai lạc. Thưa ông, ông có nhận ra là chính ông, con trai ông, và bốn học sinh của ông đều có nguy cơ bị thiêu sống nếu chúng ta không làm gì đó? Ấy vậy mà ông lại đang bận tâm đến thời khóa biểu.”

Thầy Wentworth ngẩng gương mặt hốc hác lên và nhìn qua vai Chrestomanci. “Cô ta làm được như vậy sao?” thầy nói. “Làm sao

cô ta duy trì được chứ? Làm sao cô Hodge có thể làm giáo viên mà không dùng đến phép thuật chút nào? Tôi thì dùng nó liên tục. Không thì làm sao tôi có mắt sau gáy được?”

“Một trong những điều bí ẩn vĩ đại của thời đại chúng ta,” Chrestomanci đồng tình. “Giờ thì xin hãy lắng nghe tôi. Tôi tin là ông đã biết có ít nhất một thế giới khác ngoài thế giới này. Có vẻ như các ông thường đưa phù thủy đào tẩu sang đó. Tôi đoán vợ ông đang ở bên đó. Điều ông có thể chưa biết là đó chỉ là hai trong vô số thế giới tồn tại song song, mỗi thế giới đều rất khác biệt. Tôi đến từ một trong những thế giới khác đó.”

Thật nhẹ nhõm khi thấy thầy Wentworth lắng nghe đoạn này. “Ý ông là những thế giới thay thế?” thầy nói. “Có người từng suy đoán về chúng. Các thế giới nếu-như, phản sự kiện, đại loại vậy. Ý ông là chúng có thật à?”

“Thật như ông vậy,” Chrestomanci đáp.

Nirupam tỏ ra rất hứng thú với điều này. Cậu co người ngồi xổm dưới sàn, cạnh chiếc quần âu được là nếp hoàn hảo của Chrestomanci, và nói: “Chúng được hình thành từ các sự kiện trọng đại trong lịch sử, cháu tin là thế thừa ngài, khi mọi chuyện có khả năng diễn ra theo hai hướng khác nhau. Dễ hiểu nhất là các trận chiến. Cả hai phe không thể cùng thắng một trận, nên mỗi cuộc chiến sẽ tạo ra hai thế giới khác nhau, với kết quả thắng lợi thuộc về mỗi phe. Như trận Waterloo chẳng hạn. Ở thế giới của chúng cháu, Napoleon đã thua trận, nhưng một thế giới khác đã lập tức tách ra khỏi thế giới này, nơi Napoleon giành chiến thắng.”

“Chính xác,” Chrestomanci nói. “Ta thấy thế giới đó khá là mệt mỏi. Ai nấy đều nói tiếng Pháp và nhăn mặt vì giọng của ta. Kỳ lạ là nơi duy nhất ở thế giới đó người ta nói tiếng Anh lại là Ấn Độ, nơi mọi người rất Anh quốc và ăn bánh pudding mật sau món cà ri.”

“Cháu nghĩ cháu sẽ thích nơi đó,” Nirupam nói.

“Mỗi người một sở thích,” Chrestomanci khẽ rùng mình. “Nhưng như cháu thấy đấy, việc ai thắng trận Waterloo đã tạo ra sự khác biệt rất lớn giữa hai thế giới. Và đó là quy luật. Một thay đổi nhỏ đến bất ngờ cũng có thể khiến thế giới mới biến đổi đến mức không còn nhận ra nữa. Ngoại trừ thế giới của các cháu, nơi chúng ta đang ở đây.” Ông quay sang thầy Wentworth. “Và đó chính là điều tôi cần ông giúp. Có gì đó bị sai trầm trọng với thế giới này. Việc phù thủy vô cùng phổ biến và bị coi là bất hợp pháp lẽ ra đã phải tạo ra sự khác biệt lớn, như nó đã làm ở thế giới của tôi, nơi phù thủy cũng phổ biến nhưng hoàn toàn hợp pháp. Nhưng ở đây thì không. Estelle, cháu có thể kể cho mọi người nghe về thế giới mà dịch vụ giải cứu phù thủy đã đưa họ đến chứ?”

Estelle ngược lên nhìn ông đầy ngưỡng mộ từ chỗ cô đang ngồi xếp bằng dưới sàn. “Bà cụ nói rằng nó giống hệt thế giới này, chỉ là không có phép thuật thôi,” cô nói.

“Và đó chính là vấn đề,” Chrestomanci nói. “Tôi biết khá rõ thế giới đó, vì tôi có một đứa trẻ đỡ đầu từng sống ở đó. Và kể từ khi đến đây, tôi phát hiện rằng các sự kiện lịch sử, xe cộ, quảng cáo, hàng hóa trong cửa hàng, tiền tệ—mọi thứ tôi kiểm tra—đều hoàn toàn giống với thế giới của đứa trẻ đó. Mà điều này là hoàn toàn sai. Không có hai thế giới nào lại giống nhau đến thế.”

Giờ thì thầy Wentworth đang lắng nghe rất chăm chú. Thầy cau mày. “Ông nghĩ đã có chuyện sai sót gì xảy ra?” Và Nan nghĩ: *Vậy ra ông ấy đang tìm hiểu triệu chứng!*

Chrestomanci nhìn quanh mọi người, có phần mơ hồ và lưỡng lự, trước khi nói: “Mong tất cả thứ lỗi cho tôi khi nói thế này, nhưng thế giới của các ông không nên tồn tại.” Tất cả đều sững sờ. “Tôi nói thật đấy,” Chrestomanci nói, giọng áy náy. “Tôi vẫn thường thắc mắc tại sao ở thế giới của đứa trẻ mà tôi đỡ đầu lại có quá ít phép thuật. Giờ thì tôi đã hiểu là toàn bộ phép thuật đó đã bị kéo sang thế giới này. Có điều gì đó—tôi không biết là gì—đã khiến thế giới của các ông tách ra khỏi thế giới kia, mang theo toàn bộ phép thuật.

Nhưng thay vì tách biệt hoàn toàn, nó lại bằng cách nào đó vẫn dính liền một phần với thế giới đầu tiên, nên nó gần như là chính thế giới đó. Tôi nghĩ đã có một tai nạn nào đó xảy ra. Các ông không thể có một thế giới văn minh mà lại thiêu sống phù thủy. Như tôi đã nói, nó không đáng tồn tại. Vậy nên, như tôi vẫn đang cố giải thích với ông từ đầu đến giờ, ông Wentworth, tôi rất cần một bản tóm tắt lịch sử phù thủy, để tìm hiểu xem tai nạn gì đã xảy ra ở đây. Nữ hoàng Elizabeth I có phải là phù thủy không?”

Thầy Wentworth lắc đầu. “Không ai biết chắc cả. Nhưng phù thủy dường như không phải vấn đề lớn trong triều đại của bà. Họ phần lớn chỉ là mấy bà già ở làng quê thôi. Không—phép thuật hiện đại thực sự bắt đầu sau khi Elizabeth I qua đời. Có vẻ như có sự gia tăng mạnh mẽ vào khoảng năm 1606, khi những giàn thiêu đầu tiên chính thức xuất hiện. Sắc lệnh về Phù thủy đầu tiên được ban hành năm 1612. Oliver Cromwell ban hành thêm nhiều đạo luật nữa. Đến năm 1760, năm của Dulcinea Wilkes—”

Nhưng Chrestomanci giơ một tay lên ngăn thầy lại. “Cảm ơn. Tôi biết về Phù Thủy Tối Cao rồi. Ông vừa nói cho tôi điều tôi cần biết. Tình trạng phù thủy hiện nay bắt đầu khá đột ngột ngay sau năm 1600. Nghĩa là tai nạn mà chúng ta đang tìm phải xảy ra vào khoảng thời gian đó. Ông có ý tưởng gì không?”

Thầy Wentworth lại lắc đầu, có phần u sầu. “Tôi không hình dung ra nổi. Nhưng—giả sử ông tìm ra được, thì ông có thể làm gì?”

“Một trong hai điều,” Chrestomanci nói. “Hoặc là chúng ta cắt đứt hoàn toàn thế giới này khỏi thế giới kia—điều mà tôi không cho là một ý hay, vì khi đó các ông chắc chắn sẽ bị thiêu sống—” Ai nấy đều rùng mình, và ngón tay cái của Charles lại vô thức miết qua vết phỏng rộp. “Hoặc,” Chrestomanci nói tiếp, “và đây là ý tưởng hay hơn nhiều, chúng ta có thể đưa thế giới này trở lại với thế giới kia, nơi nó thực sự thuộc về.”

“Vậy chuyện gì sẽ xảy ra với bọn cháu nếu ngài làm vậy?” Charles hỏi.

“Không có gì nhiều. Các cháu sẽ đơn giản hòa tan vào chính con người thật của mình trong thế giới đó,” Chrestomanci đáp.

Mọi người im lặng suy nghĩ điều đó trong chốc lát. “Việc đó thực sự có thể làm được à?” thầy Wentworth hỏi, giọng đầy hy vọng.

“Ừm,” Chrestomanci nói, “có thể, miễn là chúng ta tìm ra được điều gì đã gây ra sự tách rời ban đầu. Nó sẽ đòi hỏi phép thuật rất mạnh. Nhưng hiện tại đang là lễ Halloween, và đáng lý ra sẽ có rất nhiều phép thuật lan toả khắp thế giới này, đặc biệt là ở đây, và chúng ta có thể tận dụng điều đó. Vâng. Tôi tin là có thể làm được, dù không hề dễ dàng.”

“Vậy thì hãy làm thôi,” thầy Wentworth nói. Ý tưởng này dường như giúp thầy lấy lại phong thái thường ngày. Thầy đứng dậy, ánh mắt lạnh lùng lướt qua bộ đồ cưới ngựa, chiếc quần ngắn xanh da trời và quần jeans của Brian, rồi dừng lại không thể tin nổi ở chiếc váy dạ hội màu hồng rách tả tơi. “Nếu các em tưởng có thể quay lại lớp học trong bộ dạng đó thì...”

“Ồ, thưa Brian ra thì hơn,” Chrestomanci nhanh chóng lên tiếng.

“Các em sẽ có nhiều thời gian để suy ngẫm trong giờ phạt ở lại lớp,” thầy Wentworth kết thúc. Nan, Estelle, Charles và Nirupam vội vã đứng bật dậy. Và ngay khi chúng đứng lên, chúng thấy mình đã mặc lại đồng phục học sinh. Chúng nhìn quanh tìm Brian, nhưng cậu không có ở đó.

“Lại tàng hình nữa rồi!” giọng Brian vang lên đầy chán nản từ khoảng không.

Chrestomanci mỉm cười. “Không tệ đâu, thưa ông,” ông nói với thầy Wentworth. Thầy Wentworth có vẻ hài lòng, và khi thầy dẫn bốn đứa trở về lớp, thầy còn mỉm cười đáp lại Chrestomanci một cách thân thiện thật sự.

“Sao Brian lại được phép ở lại trong trạng thái tàng hình chứ?” Estelle phàn nàn khi thầy Wentworth đưa tụi nó quay lại lớp học.

“Vì cậu ấy là cái cớ để Chrestomanci tiếp tục đóng vai điều tra viên ở đây,” Nirupam thì thầm. “Ông ấy được cho là đang điều tra xem phù thủy đã làm gì với Brian mà.”

“Nhưng đừng nói cho Brian biết,” Charles lầm bầm khi chúng đến trước cửa lớp 6B. “Cậu ta sẽ phá hỏng hết. Cậu ta là thế mà.” Thực tình thì, cậu cũng không chắc bản thân mình sẽ không phá hỏng mọi chuyện nếu có cơ hội. Chẳng có gì thay đổi cả. Cậu vẫn đang gặp rắc rối y như trước.

CHƯƠNG 14

Thầy Wentworth mở cửa và đưa bốn đứa vào lớp học, giữa một loạt ánh nhìn dồn dập và những tiếng thì thầm xì xào.

“Tôi e là tôi đã phải bắt cóc bốn em này,” thầy Wentworth nói với thầy Crossley, người tình cờ đang dạy cả lớp. “Chúng tôi vừa sắp xếp lại phòng làm việc của tôi để ngài điều tra viên sử dụng.”

Thầy Crossley dường như hoàn toàn tin vào điều đó. Lớp 6B, nếu nhìn vào nét mặt cả đám thì biết chúng đang cảm thấy thật thất vọng nào nề. Chúng đã mong cả bốn đứa bị bắt. Nhưng rồi chúng cũng cố tỏ ra bình thường.

“Thầy Towers đang tìm hai cậu đấy,” Simon thì thầm đầy tử tế với Nirupam và Charles. Còn Theresa thì nói với Estelle, “Cô Phillips muốn gặp cậu.”

Nan thì may mắn hơn. Cô Phillips sẽ không nhớ đến Nan nếu có thể quên được.

Tụi nó trở lại lớp muộn đến mức chỉ còn một chút ít thời gian học trước khi chuông báo giờ ăn trưa vang lên. Khi đến giờ ăn trưa, Charles và Nirupam liền chen vào đám đông dày đặc. Cả hai đều không muốn để thầy Towers nhìn thấy mình. Nhưng Charles lại vẫn xui xẻo như thường lệ. Thầy Towers đang làm

nhiệm vụ ở cửa nhà ăn. Charles nhẹ cả người khi lén qua mà thầy Towers chẳng hề để mắt đến.

Nirupam huých khuỷu tay vào Charles khi hai đứa ngồi xuống sau khi cầu nguyện xong. Chrestomanci đang ngồi cạnh cô Cadwallader ở bàn giáo viên phía trên, vẻ mặt điềm đạm và mơ màng. Ai nấy đều rướn cổ lên nhìn ông. Cả nhà ăn truyền miệng nhau rằng đó chính là điều tra viên cấp vùng.

“Tớ không muốn gây chuyện với ông ấy đâu,” Dan Smith nhận xét. “Cái vẻ lơ mơ đó chỉ để đánh lừa người ta thôi.”

“Ông ta trông yếu xìu ấy chứ,” Simon nói. “Tớ sẽ không để ông ta dọa được đâu.”

Charles cũng rướn người nhìn theo. Cậu hiểu Simon muốn nói gì, nhưng đến lúc này cậu hoàn toàn tin rằng vẻ lơ đãng của Chrestomanci đúng là để đánh lừa người khác như Dan nghĩ. Thầy Wentworth cũng ngồi ở bàn trên. Charles tự hỏi không biết Brian đang ở đâu và bằng cách nào cậu ấy sẽ có được bữa trưa.

Charles quay lại với bàn ăn thì nghe thấy Theresa đang nói: “Ông ấy đẹp trai quá đi mất, khiến mình thấy choáng cả người!”

Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, Estelle bật dậy và nghiêng người qua bàn, trừng mắt nhìn Theresa.

“Theresa Mullett!” cô nói. “Cậu thử yêu ngài điều tra viên đi rồi xem có chuyện gì xảy ra! Ông ấy là của tớ. Tớ gặp ông ấy trước, và tớ yêu ông ấy! Cậu cứ thử xem!”

Không ai nói lời nào trong một lúc. Theresa quá đỗi sửng sốt, thậm chí không buồn khúc khích. Mọi người đều quá quen với vẻ nhẹ nhàng của Estelle đến nỗi ngay cả giám thị cũng không biết phải nói gì.

Trong khoảng lặng ấy, cách Brian xoay sở để có bữa trưa hiện ra rõ ràng. Charles và Nirupam cảm thấy có một cơ thể vô hình chen giữa hai đứa, đẩy chúng ra. Cả hai bị khuỷu tay vô hình

huých vào khi cơ thể ấy trèo lên băng ghế giữa chúng và ngồi xuống.

“Hai cậu phải cho tớ ăn ké đấy,” giọng của Brian thì thảo. “Tớ mong không phải là món hầm.”

May thay, Simon phá vỡ sự im lặng đúng lúc Brian cất lời. Cậu ta nói bằng giọng chế nhạo, không hoàn toàn tin tưởng: “Thế mấy cậu mất cả đồng thời gian để sắp xếp cho ông điều tra viên yếu xìu đó à?”

Qua cách mọi người nhìn, Nan biết chẳng ai tin lý do mà thầy Wentworth đưa ra. Cô thấy đa phần tụi nó đang nghi ngờ điều gì đó gần sát với sự thật. *Chết rồi!* Nan nghĩ. “Thì bọn tớ phải lắp rất nhiều dây điện vào phòng làm việc của thầy ấy,” cô bịa nhanh. “Phải lắp một cái đèn cực sáng chiếu thẳng vào mặt người ta. Khiến họ gục nhanh hơn.”

“Không phải để chích điện sao?” Dan hỏi đầy hy vọng.

“Một phần chắc là vậy,” Nan thừa nhận. “Có rất nhiều dây điện trần, và một cái mũ đội đầu với mấy cái điện cực chĩa ra tua tủa. Charles là người đấu mấy cái đó đấy. Cậu ấy rất giỏi về điện.”

“Còn gì nữa không?” Dan háo hức hỏi. Giờ thì cậu quá say mê để nhận ra mình đang nói chuyện với một cô gái.

“Cả tường được phủ toàn vải đen,” Nan tiếp tục bịa. “Tớ với Estelle làm việc đó.”

Lúc đó, món ăn được mang ra. Là bánh khoai tây. May cho Brian vì cậu không thể dùng dao nĩa, nhưng chẳng may cho Charles và Nirupam. Cả hai đồng thanh phát ra tiếng phản đối khi một miếng bánh lớn bị lấy mất khỏi đĩa của mình. Brian đã bốc một nắm từ mỗi người. Chúng càng bực hơn nữa khi những mẩu khoai tây bắt đầu rơi lổm bổm giữa hai đứa.

“Đừng phí phạm!” Nirupam rít lên.

“Không biết miệng cậu ở đâu à?” Charles giận dữ thì thầm.

“Biết chứ. Nhưng tớ không biết tay mình ở đâu,” Brian thì thào lại. “Cậu cứ thử đi nếu nghĩ mình giỏi lắm!”

Trong lúc chúng thì thào, Nan đang bị Dan chất vắn tới tấp và buộc phải bịa thêm đủ loại thiết bị tra khảo cho căn phòng của thầy Wentworth.

“Ừ, có mấy thứ có ốc vít bằng crôm nhỏ xíu,” cô nói. “Tớ nghĩ cậu đúng—chắc là kìm kẹp ngón tay. Nhưng có cái trông to tới mức đủ để nhét cả cánh tay hay cẳng chân vào. Tớ nghĩ ông ta không chỉ dừng lại ở ngón tay đâu.”

Nirupam huých cùi chỏ vào phía vô hình của Brian. “Nghe này!” cậu thì thầm. “Mọi thứ cậu ấy nói phải có trong phòng nếu ông ấy gọi Dan vào.”

“Tớ đâu có ngu,” giọng Brian đáp lại, miệng vẫn đầy thức ăn.

“Và dĩ nhiên còn cả đồng thứ khác bọn tớ phải treo lên tường nữa. Các loại còng tay, đủ mọi kích cỡ,” Nan tiếp tục. Giờ thì cô đã được truyền cảm hứng và trí tưởng tượng của cô dường như không có giới hạn. Cô cứ thao thao bất tuyệt không dừng lại được. Charles bắt đầu tự hỏi không biết căn phòng làm việc bé xíu đó liệu có thể chứa nổi hết những thứ cậu ấy đang miêu tả không—hoặc chí ít là một nửa số đó mà Brian có thể nhớ.

May thay, Estelle—người đang quá mải mê quan sát Chrestomanci nên chẳng buồn ăn—bỗng gây ra một vụ náo động bằng cách hét toáng lên: “Nhìn kìa, nhìn kìa! Cô Cadwallader chỉ dùng nữa, còn ông ấy thì dùng cả dao lẫn nữa! Ôi, ông ấy mới dùng cảm làm sao!”

Ngay lúc đó, Nirupam chớp lấy cơ hội để chặn Nan lại. Cậu trừng mắt nhìn cô và nói to:

“Các cậu có nhận ra là ông điều tra viên chắc chắn sẽ tra hỏi từng người trong chúng ta cực kỳ kỹ lưỡng ngay sau bữa trưa không?”

Dù Nirupam chỉ định cảnh báo Nan, câu nói đó lại khiến cả nhà ăn rơi vào một sự im lặng lo lắng. Một số lượng đáng ngạc nhiên

học sinh đột nhiên không còn tha thiết gì với món bánh mật đường được dọn lên sau món bánh khoai tây. Nirupam liền chớp lấy cơ hội đó. Cậu lấy phần ba rồi phần tư và chia sẻ cho Brian.

Ngay sau bữa trưa, thầy Wentworth đến và cho cả lớp 6B xếp hàng theo thứ tự bảng chữ cái. Bầu không khí im lặng lo lắng nhanh chóng chuyển thành sợ hãi thật sự. Nhìn nét mặt của những học sinh còn lại trong trường, có thể thấy nỗi sợ đang lan truyền. Ngay cả các anh chị lớp lớn cũng trông hốt hoảng khi lớp 6B bị dẫn đi. Tụi nó bị dẫn lên lầu và xếp thành một hàng, một nửa đứng dọc theo hành lang, nửa còn lại trên cầu thang, trong lúc thầy Wentworth vào phòng làm việc để báo với Chrestomanci rằng cả lớp đã sẵn sàng. Những đứa đứng đầu hàng có thể thấy lớp kính mờ ở cửa phòng giờ đã tối đen như mực.

Rồi hóa ra Chrestomanci muốn gặp tụi nó theo thứ tự đảo ngược bảng chữ cái. Thế là cả lớp phải quay lên quay xuống, đổi chỗ, đi vòng qua lại, để Heather Young và Ronald West lên đầu hàng thay vì Geoffrey Barnes và Deborah Clifton. Lần này chẳng đứa nào than phiền hay cầu nhàu như thường lệ. Ngay cả Charles—người tin chắc rằng chúng đang bị bắt đi đi lại lại chỉ để Chrestomanci có thời gian bày hết những thứ Nan đã bịa ra—cũng thấy hơi im lặng và nôn nao, với ngón cái cứ cọ lên vết phồng rộp kia.

Heather và Ronald trông như sắp xỉu vì khiếp sợ. Dan Smith—người hiện đứng thứ ba trong hàng vì Brian đã biến mất—hỏi Nirupam bằng một tiếng thì thầm khẩn thiết:

“Ông ta định làm gì bọn mình thế?”

Nirupam cũng chẳng biết gì hơn Dan. Cậu còn không biết Chrestomanci thực sự định thẩm vấn cả lớp. Cậu cố gắng ra vẻ đáng sợ.

“Rồi sẽ biết thôi.”

Mặt Dan chuyển sang trắng bệch như kem.

Thời gian Chrestomanci gặp mọi người không giống nhau. Heather biến mất vào trong phòng lâu đến nỗi tưởng chừng như bất tận, và lúc cô đi ra trông vẫn sợ hãi như lúc vào. Ronald thì chỉ ở trong đó một phút, và cậu ra khỏi cánh cửa tối om trông nhẹ nhõm thấy rõ. Cậu cúi qua Dan và Nirupam thì thầm với Simon:

“Không có gì đâu!”

“Tớ biết ngay mà,” Simon nói dối với giọng vênh váo.

“Im lặng!” thầy Wentworth quát. “Tiếp theo—Daniel Smith.”

Dan Smith cũng không vào lâu, nhưng khi bước ra thì không hề có vẻ “không có gì” chút nào. Mặt cậu ta trông giống như miếng pho mát hơn là kem.

Nirupam ở trong đó lâu hơn nhiều so với những gì Nan và Charles trông đợi. Khi cậu ra, trông cậu cau có và bất an. Sau đó là Simon. Lại thêm một khoảng chờ đợi tưởng dài vô tận. Trong lúc đó, chuông vào lớp buổi chiều vang lên, và tiếp theo là âm thanh thường lệ của những bước chân vội vã. Sự yên lặng của các tiết học sau đó kéo dài đến mức khi Simon bước ra, không một ai trong lớp 6B không cảm thấy mình như kẻ bị ruồng bỏ.

Simon cuối cùng cũng ra khỏi phòng. Cậu có một sắc mặt kì lạ. Cậu không nói lời nào với bất kỳ người bạn nào đang thò đầu ra khỏi hàng, nôn nóng muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Cậu chỉ lững thững đi tới sát tường như người mộng du rồi tựa vào đó, mắt nhìn xa xăm.

Điều đó chẳng khiến tụi nó yên tâm hơn chút nào. Nan bắt đầu tự hỏi không biết Chrestomanci đang làm gì với mọi người trong đó. Đến khi ba cô gái đứng giữa cô và Simon đều ra ngoài với vẻ mặt tối tệ như Heather Young, Nan sợ đến mức suýt không nhấc chân lên nổi. Nhưng tới lượt cô rồi. Cô phải đi thôi. Cô lê bước về phía cánh cửa tối om.

Bên trong, cô đứng khựng lại và tròn mắt. Đúng là trong lúc lớp 6B bị bắt đi đi lại lại ngoài kia, Chrestomanci đã rất bận rộn.

Phòng làm việc của thầy Wentworth giờ đây được phủ kín bằng rèm đen. Một tấm thảm đen mà Nan đã quên không bìa ra phủ lên lớp sàn gỗ hình xương cá. Treo trên tường, lấp loáng trên nền đen là những chiếc còng tay, một cái thông lọng, dây xích quấn thành từng chùm, nhiều loại roi khác nhau, và cả roi chín đuôi. Một chiếc thùng to nằm trong góc, dán nhãn: **XĂNG – VẮN PHÒNG ĐIỀU TRA VIÊN CẤP VÙNG – CHỈ DÙNG CHO TRA TẤN**

Bản thân Chrestomanci chỉ lơ mờ hiện ra sau một chiếc đèn khổng lồ lấp lánh, khiến Nan thấy khó chịu vì nó khiến cô liên tưởng đến đèn trong phòng mổ. Ánh sáng từ chiếc đèn đó rọi thẳng vào bàn làm việc của thầy Wentworth, giờ được phủ vải đen, trên đó là một kiểu trưng bày như tiệm kim hoàn với hàng loạt dụng cụ kẹp ngón tay sáng loáng và nhiều vật thể không lấy gì làm dễ chịu. Cái mũ có điện cực cũng ở đó. Và cả một bó dây trần, tóe lửa xanh lè. Phía sau là một chồng sách dày màu đen.

“Cháu có thấy thứ nào mà Brian quên không?” một hình dáng lơ mờ của Chrestomanci lên tiếng hỏi.

Nan bật cười. “Cháu đâu có nói gì về tấm thảm hay xăng đâu!”

“Brian đề xuất tấm thảm. Còn cái góc đó thì đúng là hơi trống thật,” Chrestomanci thú nhận.

Nan chỉ vào chồng sách đen. “Còn mấy cuốn đó là gì?”

“Thời khoá biểu ngục trang,” Chrestomanci đáp. “À—ta hiểu ý cháu rồi. Dĩ nhiên là chúng là các Đạo luật Nghị viện và các Sắc lệnh Phù thủy, sổ tay tra tấn, và Cẩm nang Nhận diện Phù thủy. Không điều tra viên nào lại thiếu mấy món này được.”

Nan có thể nhận ra qua giọng ông rằng ông đang cười. “Cháu cáo buộc ông đang tận hưởng trò vui này,” cô nói, “trong khi mọi người ngoài kia đang run cầm cập.”

“Ta nhận tội.” Chrestomanci đi vòng ra phía trước bàn dưới ánh đèn. Ông đẩy bó dây tóe lửa sang bên với vẻ thờ ơ—có vẻ như nó chẳng giật điện ông chút nào—rồi ngồi lên chiếc bàn phủ vải

đen sao cho mặt ông ngang tầm với Nan. Bỗng dưng cô thấy gần như không thể rời mắt khỏi ông.

“Còn ta cáo buộc cháu cũng đang khoái chí với trò này,” ông nói.

“Đúng thế!” Nan đáp đầy thách thức. “Lần đầu tiên kể từ khi cháu chuyển đến cái trường kinh khủng này!”

Chrestomanci nhìn cô gần như lo lắng. “Cháu thích làm phù thủy à?”

Nan gật đầu lia lịa.

“Và cháu cũng thích bịa ra đủ thứ và mô tả chúng—kẹp ngón tay này nọ?”

Nan lại gật đầu.

“Vậy cháu thích cái nào hơn?” Chrestomanci hỏi.

“Ồ, làm phù thủy,” Nan khẳng định. “Nó khiến cháu cảm thấy—ừm—tự tin, chắc thế.”

“Mô tả cho ta mấy thứ cháu đã sáng tạo ra để làm phù thủy đi,” Chrestomanci nói.

“Cháu...” Nan nhìn Chrestomanci, một bên mặt ông được chiếu sáng bởi ánh đèn mạnh, bên còn lại nhấp nháy ánh lửa xanh từ bó dây điện, và cô thấy hơi bối rối khi nhận ra mình chưa làm được gì nhiều với tư cách một phù thủy. Xét cho cùng, tất cả những gì cô làm là cười chối, và khiến mình cùng Estelle mặc sai loại quần áo và cầm mấy cái thùng quỳên góp kỳ cục. “Em chưa có nhiều thời gian để làm gì cả,” cô nói.

“Nhưng Charles Morgan cũng có từng đó thời gian, và theo như những gì mọi người kể lại, cậu ấy đã cực kỳ sáng tạo rồi,” Chrestomanci nói. “Cháu có nghĩ rằng, giờ khi cháu đã từng làm phù thủy và có được sự tự tin, thì cháu có lẽ sẽ thực sự thích việc miêu tả mọi thứ hơn cả làm phù thủy không?”

Nan suy nghĩ một chút. “Chắc là vậy,” cô nói, có phần ngạc nhiên. “Giá mà tụi cháu không phải viết vào nhật ký thì hay

quá!”

“Tốt,” Chrestomanci nói. “Ta nghĩ ta có thể hứa cho cháu một cơ hội thật sự tuyệt vời để mô tả mọi thứ, không dính dáng gì đến nhật ký cả. Ta đã nói rồi, cần đến phép thuật rất mạnh để đưa thế giới này trở về đúng vị trí vốn có của nó. Khi ta tìm ra cách thực hiện điều đó, ta sẽ cần sự giúp đỡ của tất cả mọi người, để tập hợp toàn bộ phép thuật đang tồn tại trong thế giới này nhằm tạo ra sự đổi thay. Khi thời điểm đó đến, ta có thể trông cậy vào cháu để giải thích mọi chuyện chứ?”

Nan gật đầu. Cô thấy vô cùng vinh dự và có trách nhiệm.

Trong lúc cô đang ngập trong cảm xúc ấy, Chrestomanci nói thêm: “May mà em thích miêu tả sự vật hơn. Ta e rằng khi sự đổi thay xảy ra, cháu sẽ không còn là phù thủy nữa đâu.” Nan tròn mắt nhìn ông. Ông không hề nói đùa. “Ta biết cháu là hậu duệ của Phù Thủy Tối Cao,” Chrestomanci nói, “nhưng tài năng không phải lúc nào cũng được truyền lại dưới cùng một hình thức. Có vẻ như tài năng của cháu xuất hiện dưới dạng khả năng tưởng tượng và miêu tả. Lời khuyên của ta là: nếu có thể, cháu nên theo đuổi con đường đó. Giờ thì, cho ta một nhân vật lịch sử.”

Nan chớp mắt vì đề tài đổi quá đột ngột. “Ồ—Christopher Columbus ạ,” cô nói, giọng rầu rĩ.

Chrestomanci rút ra một cuốn sổ tay vàng nhỏ và tháo chiếc bút chì vàng cài trên đó. “Cháu làm ơn giải thích ông ấy là ai nhé?” ông nói, nghe hơi bất lực.

Thật đáng ngạc nhiên là Chrestomanci dường như chẳng biết những điều rõ ràng nhất, Nan nghĩ. Cô kể cho ông nghe tất cả về Christopher Columbus, với giọng điệu tử tế nhất có thể, và Chrestomanci ghi chép lại trong cuốn sổ tay vàng.

“Tuyệt vời,” ông thì thầm khi viết. “Rõ ràng và sinh động.”

Kết quả là Nan bước ra khỏi phòng làm việc với một nửa là niềm vui sướng vì Chrestomanci nghĩ cô rất giỏi trong việc mô tả, và

nửa kia là nỗi buồn khủng khiếp vì sắp không còn là phù thủy nữa. Lance Osgood, bạn của Dan Smith—người kế tiếp vào phòng—nhìn kỹ nét mặt của Nan khi cô đi ra mà chẳng biết nên hiểu như thế nào.

Lance không ở trong đó lâu. Theresa Mullett—người kế tiếp—cũng vậy. Lúc này, Estelle đã lên tới đầu cầu thang, gần cuối hàng. Cô rướn cổ nhìn qua góc tường khi Theresa bước ra, mong tìm được dấu hiệu nào đó của tình yêu trong thái độ của Theresa, nhưng Theresa chỉ trông cau có và bối rối. Ai cũng thấy rõ vị điều tra viên kia đã không đối xử với Theresa đúng như cô nàng mong đợi. Delia đang thì thầm với Heather về chuyện đó thì Charles bước vào.

Giờ thì Charles chẳng sợ hãi chút nào. Cậu hoàn toàn chắc chắn rằng Chrestomanci đang đối xử với từng người một cách hoàn toàn xứng đáng. Cậu nhe răng cười khi thấy căn phòng phủ đầy màu đen, và đẩy gọng kính lên sống mũi để nhìn cho rõ mấy thứ treo trên tường.

Chrestomanci là một hình dáng mờ mờ sau chiếc đèn và bó dây điện tóe lửa.

“Cháu thấy được không?” ông hỏi.

“Không tề,” Charles nói. “Brian đâu ạ?”

“Ở đây,” giọng của Brian đáp. Hai chiếc còng tay treo trên bức tường phủ vải đen cử động và va vào nhau leng keng. “Chuyện này kéo dài bao lâu nữa đây? Tớ phát chán phép thuật rồi, mà mọi người mới đến chữ M.”

“Sao ông lại cho cậu ấy ở đây?” Charles hỏi Chrestomanci. Cậu giữ tay trên gọng kính để chiếu ánh nhìn hai nòng lợi hại nhất vào Brian.

“Ta có lý do của mình,” Chrestomanci lặng lẽ nói. Dù nói nhỏ vậy, nhưng câu nói đó khiến Charles cảm thấy như có cái gì rất lạnh và hơi chết chóc đang bò dọc sống lưng. “Ta muốn nói

chuyện với cháu,” Chrestomanci tiếp tục, giọng vẫn nhẹ nhàng như thế, “về bùa Simon bảo của cháu.”

Cái lạnh từ xương sống lan khắp người Charles và đặc biệt đọng lại ở bụng. Cậu biết cuộc đối thoại này sẽ không phải là trò đùa như cậu tưởng.

“Có gì đâu ạ?” cậu lẩm bẩm.

“Ta không thể hiểu nổi,” Chrestomanci nói, giọng nhẹ nhàng, khó hiểu, nhưng lạnh lẽo đến chết người, “tại sao cháu lại quên không nói với ta về cái bùa đó. Sao nó lại lướt khỏi trí nhớ cháu vậy?”

Cảm giác như bị nhốt trong băng giá. Charles cố phá vỡ lớp băng bằng cách nói bừa.

“Chẳng có lý do gì để nói cho ông biết. Nó chỉ là một cái bùa thôi—không quan trọng và Simon đáng bị như vậy! Mà Nirupam cũng gỡ nó khỏi người cậu ta rồi!”

“Xin lỗi. Ta không biết là cháu đang biện hộ,” Chrestomanci nói.

Kiểu mỉa mai như vậy vốn đã khó chịu, lại càng tệ hơn khi biết có đứa như Brian đang nghe lỏm. Charles ráng ném thêm một ánh nhìn giận dữ nữa. Nhưng cậu thấy khó mà nhắm nó vào Chrestomanci, người vẫn đang ẩn trong vùng tối ngoài ánh đèn, nên cậu quay sang nhắm vào mấy chiếc còng tay—nơi Brian có thể đang ở.

“Chuyện đó cũng không quan trọng lắm đâu,” cậu nói.

Chrestomanci trông có vẻ bối rối hơn bao giờ hết. “Không quan trọng ư? Cháu thân mến, có gì là không quan trọng ở một bùa chú có thể khiến cả thế giới tan rã? Dĩ nhiên cháu có thể biết rõ hơn, nhưng theo như ta thấy, Simon rất có khả năng vô tình nói ra điều gì đó thật ngớ ngẩn, chẳng hạn như... ‘Hai cộng hai bằng năm.’ Nếu cậu ấy nói vậy, mọi thứ liên quan đến con số sẽ sụp đổ ngay lập tức. Và vì mọi thứ đều có thể được đếm, nên tất cả sẽ sụp đổ—trái đất, mặt trời trên bầu trời, tế bào trong cơ thể, bất cứ thứ gì cháu nghĩ đến. Có thể cháu là người vượt lên trên

những chuyện như vậy, nhưng ta thì không thể không thấy chuyện đó khá quan trọng.”

Charles nhìn chăm chăm vào mấy chiếc còng tay để che giấu nỗi kinh hoàng trong lòng. Và Brian đã nghe hết mọi lời!

“Cháu không biết—sao cháu có thể biết được chứ? Mà Simon đáng bị vậy mà. Cậu ta xứng đáng bị gì đó.” Cậu cảm thấy hơi nhẹ lòng khi không ai biết cậu định làm gì Dan Smith tiếp theo.

“Simon xứng đáng bị vậy à?” Chrestomanci nói. “Simon đúng là có cái tôi to thật, nhưng—Brian, cháu nói đi. Cháu cũng có cái tôi to như Simon. Cháu nghĩ cháu hay Simon có xứng đáng được nắm quyền năng như thế không?”

“Không,” giọng Brian lầm bầm. “Không đến mức hủy diệt thế giới.”

Charles lạnh toát từ trong ra ngoài vì kinh hoàng trước điều mình suýt làm. Nhưng cậu nhất quyết không thừa nhận.

“Nirupam đã gỡ bùa khỏi cậu ta rồi,” cậu nói, “trước khi Simon kịp làm gì.”

“Có vẻ Brian đang học được điều gì đó,” Chrestomanci nhận xét, “trong khi cháu thì chưa, Charles à. Ta công nhận rằng vì ở đây phép thuật bị cấm đoán, nên chưa từng có ai dạy cháu nó có thể gây ra những gì hoặc cách sử dụng nó thế nào. Nhưng lẽ ra cháu có thể tự tìm hiểu được. Và cháu vẫn chưa suy nghĩ kỹ. Nirupam không hề gỡ cái bùa đó khỏi Simon. Cậu ấy chỉ đảo ngược nó thôi. Giờ thì mọi điều Simon tội nghiệp nói ra đều không thành sự thật. Ta đã phải ra lệnh cho cậu ấy giữ miệng im lặng rồi.”

“Tội nghiệp cái gì!” Charles kêu lên. “Ông không thể thương hại cậu ta được!”

“Có đấy,” giọng Brian nói. “Nếu tớ mà không bị nhốt ở phòng y tế, tớ đã tìm cách gỡ nó cho cậu ta rồi. Tớ còn làm giỏi hơn Nirupam ấy chứ!”

“Giờ thì, Charles,” Chrestomanci nói, “cháu đã có một ví dụ tuyệt vời, chưa cần bàn đến đúng sai, về lý do tại sao việc làm phép lên người khác lại là ý tồi đến vậy. Giờ thì ai cũng tội nghiệp Simon. Mà đó đâu phải điều cháu mong muốn, đúng không?”

“Không.” Charles cúi nhìn tấm thảm đen mờ dưới chân và tiếc rẻ quyết định suy nghĩ lại về Dan Smith. Lần tới, cậu sẽ làm cho đúng.

“Bắt cậu ấy gỡ bùa khỏi Simon đi,” Brian gợi ý.

“Ta nghi cậu ấy không làm được đâu,” Chrestomanci nói. “Bùa đó cực kỳ mạnh. Charles chắc phải có năng lực ngang hàng với phù thủy cấp cao mới làm nổi bùa như vậy.” Charles vẫn nhìn chăm chăm xuống tấm thảm, hy vọng nó sẽ che giấu được nụ cười mãn nguyện to tướng đang lan rộng trên mặt. “Sẽ cần nhiều điều kiện đặc biệt để gỡ được bùa khỏi người Simon,” Chrestomanci nói tiếp. “Đầu tiên là Charles phải thật sự muốn gỡ nó đã. Mà cậu ấy thì không. Phải không, Charles?”

“Không,” Charles đáp. Ý nghĩ Simon phải giữ im lặng suốt phần đời còn lại khiến cậu thích thú đến nỗi chẳng buồn nghe mớ lời lẽ sỉ vả Brian bắt đầu tuôn ra. Cậu giơ ngón tay vào vùng sáng của chiếc đèn và ngắm nghía cách ánh sáng mạnh cùng những sợi dây điện tóe lửa tạo thành hoa văn trên lớp da phòng rộp màu vàng. Sự độc ác đã in dấu vào người mình rồi, cậu nghĩ vậy.

Chrestomanci đợi đến khi Brian mắng chửi chán chê mới lên tiếng. “Ta tiếc là cháu lại suy nghĩ như vậy, Charles. Bọn ta sẽ cần đến sự giúp đỡ của cháu khi cố đưa thế giới này trở lại nơi nó thuộc về. Cháu không nghĩ lại sao?”

“Sau cách ông đối xử với cháu trước mặt Brian á?” Charles đáp. Và cậu tiếp tục ngắm vết phòng rộp của mình.

Chrestomanci thở dài. “Cháu và Brian đều tệ như nhau,” ông nói. “Ông Wentworth nói với ta rằng mọi người ở trường Larwood luôn có xu hướng phát triển năng lực phù thủy, nhưng

ông ấy cũng nói chưa từng gặp rắc rối gì trong việc ngăn họ để lộ tài năng—cho đến khi gặp cháu và Brian. Brian thì quá khao khát được chú ý đến mức cậu ta chẳng màng liệu mình có bị thiêu sống hay không”

“Này!” Brian nói, đầy phần nộ.

Ra là Chrestomanci đang cố tỏ ra công bằng bằng cách gây áp lực lên Brian, Charles nghĩ. Nhưng giờ thì trễ rồi. Cậu không định giúp gì hết.

“Vì vậy cậu ta sẽ phải giúp ta, hoặc là ở trong tình trạng tàng hình suốt đời,” Chrestomanci nói tiếp.

Ông phớt lờ mấy tiếng tức tối, tủi thân phát ra từ Brian và quay sang Charles. “Còn cháu, Charles, có vẻ như cháu đã kìm nén mọi thứ trong lòng, ghét bỏ đủ thứ, cho đến khi tài năng của cháu trỗi dậy và làm bung cái nắp đó ra. Giờ thì, hoặc cháu sẽ phải bịt lại một lần nữa hoặc bị thiêu sống, hoặc cháu sẽ phải giúp chúng ta. Vì năng lực phù thủy của cháu rất mạnh, nên gần như chắc chắn rằng trong thế giới phù hợp với cháu, cháu cũng sẽ có một tài năng khác mạnh mẽ tương tự—và cháu sẽ thấy điều đó dễ dàng hơn. Vậy cháu chọn gì?”

Mất năng lực phù thủy sao? Charles ấn ngón tay lên gọng kính và chiếu cái nhìn dữ dội qua vùng ánh sáng về phía Chrestomanci. Cậu không nghĩ mình ghét Simon hay Dan nhiều bằng ghét Chrestomanci. “Cháu sẽ tiếp tục làm phù thủy! Vậy đó!”

Hình bóng mờ mờ của Chrestomanci nhún vai phía sau vùng sáng. “Phù thủy nam là từ hay dùng cho những người lạm dụng năng lực như cháu. Được thôi. Giờ cho ta một nhân vật lịch sử đi.”

“Jack Đồ Tể,” Charles gầm gừ.

Cuốn sổ tay vàng lóe sáng trong ánh đèn. “Cảm ơn,” Chrestomanci nói. “Gọi người kế tiếp vào khi cháu ra ngoài nhé.”

Khi Charles quay người, bước nặng nề đến cửa, Brian lại bắt đầu gọi cậu bằng một đồng tên khác.

“Brian,” Chrestomanci nói khẽ, “ta đã bảo là sẽ lấy đi giọng nói của cháu, và ta sẽ làm thế thật nếu cháu còn mở miệng với ai khác.”

Thật điên hình! Charles nghĩ đầy giận dữ. Cậu giật tung cánh cửa, lòng đang suy tính xem liệu cậu có dám làm gì Nan và Estelle vì đã gọi Chrestomanci đến đây hay không—thì cậu thấy mình đang đối mặt với Delia Martin. Cậu hẳn là trông rất đáng sợ. Delia tái mặt. Cô thậm chí còn mở miệng hỏi cậu.

“Ông ta thế nào vậy?”

“Khủng khiếp ma quái!” Charles hét lớn. Cậu hy vọng Chrestomanci nghe thấy điều đó.

CHƯƠNG 15

Phần còn lại của lớp 6B lần lượt lục tục ra vào phòng làm việc. Có đứa bước ra mặt trắng bệch, có đứa bước ra vẻ nhẹ nhõm. Estelle thì mắt long lanh rưng rưng, mặt tươi như hoa.

“Thật đấy!” Theresa nói. “Có người đúng là hết chỗ nói!”

Estelle ném cho cô một cái nhìn khinh bỉ tuyệt đối, rồi đi thẳng tới chỗ Nan. Cô khum hai bàn tay ôm lấy một bên tai Nan và thì thầm xúc động: “Ông ấy nói là nơi chúng ta sắp đến, mẹ tớ sẽ không bị bỏ tù nữa!”

“Tốt quá!” Nan đáp, và cô chợt nghĩ, đầy phần khích, vậy là mẹ mình vẫn còn sống!

Chrestomanci đích thân ra khỏi phòng làm việc cùng với Geoffrey Barnes, người cuối cùng, và trao đổi với thầy Wentworth một cái nhìn rất sâu sắc. Nan có thể nhận ra rằng ông vẫn chưa tìm ra cách thay đổi thế giới. Cô thấy cả hai người đều đang lo lắng.

"Được rồi. Xếp hàng lại và trở về lớp học!" thầy Wentworth quát. Trông thầy hốc hác hẳn, và thầy đuổi chúng xuống cầu thang nhanh đến mức Nan biết ngay rằng vận may của Chrestomanci sắp cạn rồi. Có lẽ tay điều tra viên thực sự đã đến. Chuông báo hết tiết học đầu tiên vang lên đúng lúc lớp 6B đang diễu hành qua hành lang, càng khiến cảm giác khẩn cấp thêm căng thẳng. Các lớp khác hồi hả đi ngang qua chúng, ném lại những ánh nhìn tò mò đầy thương hại.

Lũ bạn của Simon cứ cố bắt chuyện với cậu khi cả nhóm di chuyển. Simon lắc đầu điên cuồng và chỉ tay vào miệng. "Cậu ấy biết ai là phù thủy, nhưng đã thề giữ kín miệng," Ronald West nói đầy vẻ hiểu biết.

Điều đó khiến Delia và Karen nhảy ra khỏi hàng, đi song song với Simon.

"Nói cho bọn mình biết ai là phù thủy đi, Simon," tụi nó thì thào. "Bọn mình sẽ không mách lẻo đâu." Càng thấy Simon lắc đầu, chúng lại càng cố hỏi.

"Im lặng!" thầy Wentworth quát.

Cả lớp nối đuôi nhau vào lớp. Thầy Crossley đang đứng đó, mong đợi ngồi cùng lớp 6B trong lúc chúng viết nhật ký.

"Tốt nhất cứ coi đây là tiết tự do, Harold," thầy Wentworth nói với ông. Thầy Crossley gật gù, vô cùng miễn cưỡng, rồi rảo bước tới phòng giáo viên, hy vọng bắt gặp cô Hodge ở đó.

"Tội nghiệp gấu Teddy," Estelle thì thào với Nan. "Thầy ấy đâu biết là tới tuần sau cô ấy mới quay lại. Mà tớ nghĩ cô ấy cũng chẳng bao giờ ưng thầy ấy đâu."

Chrestomanci bước vào lớp, trông lịch thiệp và lơ đãng như mọi khi. Không ai có thể đoán từ vẻ ngoài của ông rằng thời gian đang cạn dần, và có lẽ ông cũng đang lo lắng chẳng kém gì thầy Wentworth. Ông hắng giọng để gây chú ý. Ngay lập tức lớp học im phăng phắc, lắng nghe chăm chú. Thầy Wentworth trông có phần ghen tị.

"Chuyện này thật đáng buồn," Chrestomanci nói. "Chúng ta đang có một phù thủy trong lớp. Và phù thủy này đã yểm một bùa chú lên Simon Silverson—"

Cả lớp xì xào quay lại nhìn Simon. Charles thì lườm nguýt. Simon trông gần như vui trở lại. Cậu được ở trong tâm điểm chú ý, đúng chỗ cậu muốn.

"Giờ thì, thật không may," Chrestomanci nói tiếp, "một người nào đó đã cố giải bùa một cách thiện chí nhưng sai lầm, và vô tình khiến nó bị đảo ngược."

Nirupam trông thiếu ngủ. "Không thể trách người đó được," Chrestomanci nói, "nhưng hậu quả thì thật không vui chút nào. Đó là một bùa chú rất mạnh. Mọi điều Simon nói bây giờ không chỉ không xảy ra, mà còn chưa từng xảy ra. Ta đã phải cảnh báo Simon không được mở miệng cho đến khi chúng ta làm rõ được chuyện này."

Khi nói điều đó, ánh mắt của Chrestomanci mơ màng và lơ đãng liếc về phía Charles. Charles đáp lại bằng một cái nhìn trống rỗng và đầy ác cảm. Nếu Chrestomanci tưởng làm thế mà ép được cậu gỡ bùa thì cứ việc nằm mơ. Điều Charles không để ý là ánh mắt của Chrestomanci sau đó đã chuyển sang Nan. Không ai khác nhận ra điều này, bởi ba người đã giơ tay lên: Delia, Karen và Theresa. Delia đại diện cho cả ba lên tiếng.

"Thưa ngài Điều tra viên, chúng cháu đã nói với ngài ai là phù thủy rồi ạ. Đó là Nan Pilgrim."

Bàn của Estelle đổ nhào xuống đánh rầm một tiếng. Sách vở, nhật ký, giấy tờ và đàn móc văng tứ tung. Estelle đứng giữa đống lộn xộn, mặt đỏ bừng vì tức giận.

"Không phải Nan Pilgrim!" cô hét lên. "Nan chưa từng hại ai trong đời hết! Chính các cậu mới là kẻ gây hại, chuyên bịa chuyện, đơm đặt, cậu và Theresa với Karen. Tở xấu hổ vì từng là bạn với cậu, Karen!"

Nan vùi mặt nóng bừng trong hai bàn tay. Estelle trung thành quá mức khiến cô cũng thấy ngượng.

"Nhặt bàn lên đi, Estelle," thầy Wentworth nói.

Simon quên mất, hé miệng định buông lời giễu cợt. Ánh mắt Chrestomanci chỉ tình cờ liếc qua cậu. Miệng Simon lập tức ngậm lại đánh 'cộp' và mắt trợn tròn.

Và đó là tất cả sự chú ý mà Chrestomanci dành cho sự gián đoạn này. "Xin mọi người chú ý," ông nói. Cả lớp lập tức chú tâm. "Cảm ơn. Trước khi chúng ta nêu tên của phù thủy, ta muốn mọi người lần lượt đưa ra tên một nhân vật lịch sử thứ hai. Người ngồi đầu tiên bắt đầu trước nhé—ừm—Theresa—ờ—Fish."

Ai nấy đều đã đưa ra một cái tên rồi. Mọi người đều tin chắc rằng điều tra viên sẽ biết ai là phù thủy dựa vào cái tên thứ hai mà chúng nêu ra. Rõ ràng là không nên chọn ai đó xấu xa. Vì vậy Theresa, dù bực mình vì ông ta gọi sai tên mình, vẫn cố suy nghĩ cẩn trọng. Và, như thường lệ, đầu cô lập tức tràn ngập tên những kẻ ác nổi tiếng trong lịch sử. Cô ngồi đực ra, trong đầu lướt qua Burke và Hare, Crippen, Judas Iscariot, Nero và Torquemada, mà không thể nghĩ ra được ai tốt cả.

"Mau lên nào—ờ—Tatiana," Chrestomanci nói.

"Theresa," Theresa đáp. Rồi như được thánh thần soi sáng, cô nói thêm, "Thánh Theresa, ý em là thế."

Chrestomanci ghi cái tên đó vào quyển sổ tay vàng và chỉ sang Delia.

"Thánh George," Delia nói.

"Không tồn tại ở bất kỳ thế giới nào cả," Chrestomanci nói. "Thử lại đi."

Delia vắt óc nghĩ và cuối cùng đưa ra cái tên Quý bà Godiva.

Ngón tay của Chrestomanci tiếp tục chỉ lần lượt quanh lớp, khiến ai nấy đều gặp cùng một rắc rối. Trong đầu chúng cứ hiện ra toàn ác nhân—Attila người Hun, Richard III, Lucrezia Borgia,

Joseph Stalin—và nếu chúng có nghĩ ra ai đó ít tệ hại hơn, thì thường là những người như Anne Boleyn hay Galileo, những người từng bị hành quyết. Hầu hết học sinh đều ngại nhắc đến những cái tên đó, tuy Nirupam, vì biết Chrestomanci không phải là điều tra viên thật sự, đã liều lĩnh chọn Charles I. Chrestomanci quay sang thầy Wentworth sau hầu hết những cái tên được nhắc tới, và thầy Wentworth sẽ giải thích người đó là ai. Phần lớn lớp 6B không hiểu vì sao vị điều tra viên lại cần làm vậy, trừ phi để chứng minh rằng thầy Wentworth là một bộ óc siêu việt, nhưng Nan thì nghĩ, ông ấy lại đang thu thập triệu chứng nữa rồi. Tại sao chứ? Cô nghĩ hẳn phải có ai đó rất quan trọng trong lịch sử...

Charles dõi mắt nhìn ngón tay của Chrestomanci chỉ về phía mình. Cậu nghĩ, không bắt được tôi kiểu đó đâu! "Thánh Francis," cậu nói. Ngón tay của Chrestomanci chỉ đơn giản chuyển sang Dan Smith.

Dan nghệt ra. "Thưa ngài, cháu bị đau bụng. Cháu không nghĩ ra nổi."

Ngón tay vẫn tiếp tục chỉ vào cậu.

"Ờ," Dan nói. "Ờ—Dick Turpin."

Lớp 6B bật ra một tiếng "ồ", rồi rên rỉ đầy thất vọng khi ngón tay của Chrestomanci chuyển sang bên kia lối đi, chỉ vào Estelle.

Estelle lúc đó đã dựng lại bàn và nhặt được phần lớn sách vở, nhưng cuộn len thì đã lăn tít qua mấy dãy bàn và xổ tung ra. Estelle đang quỳ gối thu cuộn len lại, trông càng xám xịt hơn bao giờ hết, nên chẳng nhận ra gì cả. Nan cúi xuống thúc nhẹ cô. Estelle giật bản mình. "Tới lượt tớ rồi à? Xin lỗi. Guy Fawkes—đã có ai nói Guy Fawkes chưa?" Cô lại quay về với đồng len.

"Khoan đã," Chrestomanci nói. Một bầu không khí kỳ lạ dường như đang lớn dần lên trong lớp học. "Cháu có thể kể cho ta nghe về Guy Fawkes không?"

Estelle lại ngẩng đầu lên. Mọi người đều đang nhìn cô, tự hỏi liệu cô có phải là phù thủy không, nhưng Estelle thì chỉ nghĩ về cuộn len. "Guy Fawkes à?" cô nói. "Người ta đốt ông ta trên giàn hỏa thiêu vì ông ta định cho nổ tung tòa nhà Quốc hội."

"Nổ tung à?" Chrestomanci hỏi. "Nhưng Guy Fawkes chưa bao giờ thành công trong việc cho nổ tung tòa nhà Quốc hội ở bất kỳ thế giới nào ta từng nghe nói tới!"

Simon há miệng định nói rằng Estelle hoàn toàn đúng, rồi lập tức ngậm lại. Estelle gật đầu. Một số đứa lên tiếng, "Thưa ngài, đúng mà. Đúng đấy ạ!"

Chrestomanci quay sang nhìn thầy Wentworth. Thầy Wentworth nói, "Năm 1605, Guy Fawkes được bí mật đưa vào hầm tòa nhà Quốc hội cùng một số thùng thuốc súng, nhằm mục đích cho nổ tung chính phủ và nhà vua. Nhưng có vẻ ông ta đã phạm sai lầm. Thuốc súng phát nổ vào ban đêm, phá hủy cả hai Viện của Quốc hội mà không giết chết ai cả. Guy Fawkes thoát nạn, nhưng bị bắt gần như ngay lập tức."

Thoạt nghe thì giống như mọi lần thầy Wentworth kể cho Chrestomanci một mẫu lịch sử, nhưng lần này thì không. Mắt Chrestomanci ánh lên một tia đặc biệt, rất sáng và đen láy, và ông nhìn thẳng vào Nan khi nhận xét: "Một sai lầm, huh? Không có gì ngạc nhiên. Tên Fawkes ấy xưa nay chẳng làm được việc gì nên hồn. Thì ra đây là thế giới nơi hắn còn làm sai đậm hơn bình thường." Ông chỉ vào Nan.

"Richard Tim Sư Tử," Nan nói. Và cô nghĩ, ông ấy đoán ra rồi! Guy Fawkes chính là lý do khiến thế giới của tụi mình bị lệch khỏi hướng đi vốn có. Nhưng tại sao chứ? Chắc ông ấy sẽ muốn mình giải thích, mà mình thì đâu có biết tại sao.

Cô nghĩ mãi, trong khi Chrestomanci thu thập thêm những cái tên mà giờ chẳng ai cần nữa từ những học sinh còn lại trong lớp 6B. Ngày 5 tháng Mười Một, 1605. Điều duy nhất Nan còn nhớ là một điều mẹ cô từng nói, rất lâu về trước, trước khi điều tra viên bắt mẹ đi. Mẹ đã nói rằng ngày 5 tháng Mười Một là ngày cuối

cùng của Tuần Lễ Phù Thủy. Tuần Lễ Phù Thủy bắt đầu từ lễ Halloween, và hôm nay là Halloween. Điều đó có ích gì không? Chắc chắn là có, dù Nan không hiểu bằng cách nào. Nhưng cô biết mình đã đúng, và rằng Chrestomanci đã tìm ra lời giải, bởi vì trông ông vô cùng hài lòng, đứng bên cạnh thầy Wentworth với vẻ mặt cực kỳ điềm tĩnh.

"Giờ thì," ông nói. "Chúng ta sẽ tiết lộ ai là phù thủy."

Ông lại quay về dáng vẻ lơ đãng thường ngày. Ông từ tốn rút ra một chiếc hộp mảnh mai màu vàng từ túi áo xám nhạt, và nếu ông có đang nhìn ai, thì đó là Charles.

Tốt, Nan nghĩ. Ông ấy đang cho mình thêm thời gian suy nghĩ. Còn Charles thì nghĩ, được thôi. Cứ việc vạch mặt tôi. Nhưng tôi vẫn sẽ không giúp.

Chrestomanci giờ chiếc hộp phẳng màu vàng ra để ai cũng nhìn thấy.

"Đây," ông nói, "là thiết bị tìm phù thủy hiện đại nhất hiện nay. Hãy nhìn kỹ đi."

Charles nhìn. Cậu gần như chắc chắn rằng thiết bị tìm phù thủy ấy chính là một hộp đựng thuốc lá bằng vàng.

"Khi ta thả tay khỏi thiết bị này," Chrestomanci nói, "nó sẽ tự bay trong không khí và lần lượt chỉ vào từng người, trừ Simon. Khi nó chỉ vào một phù thủy, nó được lập trình để phát ra âm thanh. Ta muốn người nào bị nó chỉ vào hãy bước ra đứng cạnh ta."

Lớp 6B chăm chăm nhìn chiếc hộp màu vàng óng ánh, căng thẳng và đầy phấn khích. Mọi người đồng loạt thở hắt khi thấy nó khẽ rung lên trong tay Chrestomanci. Ông thả tay, và nó lơ lửng trong không trung, bập bênh một cách kỳ diệu. Charles lờm lờm. Cậu hiểu rồi. Là Brian. Brian sẽ mang nó đi một cách vô hình. Thế thì đủ lắm rồi! Nếu Chrestomanci nghĩ rằng có thể thuyết phục cậu bằng cách trao hết phần vui vẻ cho Brian, thì ông sẽ thất vọng to.

Chiếc hộp lơ lửng đột nhiên chống ngược. Charles thấy nó hé mở một khe ở cạnh trên, như thể Brian đang nhòm thử xem có đúng là hộp thuốc lá không. Đúng thật. Charles còn kịp nhìn thấy vài điều thuốc bên trong.

"Đi đi," Chrestomanci nói với nó.

Chiếc hộp vàng đóng sập lại với một tiếng "cách" rõ to khiến cả lớp giật nảy mình, rồi lao vù tới bàn đầu tiên. Nó dừng lại ngang tầm đầu Ronald West. Một tiếng bíp chói tai phát ra. Cả lớp lại giật bắn mình, cả Ronald lẫn cái hộp vàng cũng vậy.

"Bước tới đây," Chrestomanci nói.

Ronald, trông vô cùng ngơ ngác, bước ra khỏi bàn và lao đảo đi về phía Chrestomanci. "Em chưa từng—!" cậu lắp bắp.

"Cháu đúng là phù thủy đấy," Chrestomanci nói. Rồi ông nói với cái hộp vàng, "Tiếp tục đi."

Hơi ngập ngừng, cái hộp di chuyển về phía Geoffrey Barnes. Nó lại kêu bíp. Chrestomanci ra hiệu. Geoffrey bước ra, mặt trắng bệch nhưng không phản đối.

"Làm sao nó biết được?" cậu rầu rĩ nói.

"Công nghệ hiện đại," Chrestomanci đáp.

Lần này, cái hộp vàng tự tiếp tục mà không cần ra lệnh. Nó kêu bíp, di chuyển, rồi lại bíp. Hết đĩa này đến đĩa khác buồn bã đứng dậy, lê bước ra phía trước. Charles thấy đó là một chiêu bản. Chrestomanci chỉ đang cố bẻ gãy ý chí cậu mà thôi. Chiếc hộp đang lơ lửng ngang bàn Lance Osgood. Cả lớp hồi hộp chờ nó phát ra tiếng bíp. Và chờ. Chiếc hộp cứ ở đó, chỉ vào Lance cho đến khi mắt Lance lé cả đi vì cứ nhìn chăm chăm vào nó. Nhưng không có gì xảy ra cả.

"Tiếp đi," Chrestomanci nói. "Cậu ta không phải phù thủy."

Chiếc hộp di chuyển đến chỗ Dan Smith. Lần này, nó phát ra âm thanh lớn và kéo dài nhất từ trước đến giờ. Dan tái mặt. "Cháu đã xóa hết dấu vết rồi mà!" cậu nói.

"Lại đây," Chrestomanci bảo.

Dan lồm cồm đứng dậy. "Không công bằng! Cháu bị đau bụng mà."

"Hắn là cậu đáng bị vậy," Chrestomanci nói. "Dựa vào âm thanh thì cậu đã dùng phép thuật rất gần đây. Cậu đã làm gì thế?"

"Chỉ giấu một đôi giày chạy thôi," Dan lẩm bẩm. Cậu không nhìn Charles khi lê bước lên lối đi. Charles cũng không nhìn Dan. Cậu bắt đầu nhận ra rằng Chrestomanci không hề giả vờ khi nói những người đó là phù thủy.

Lúc này, phía trước lớp đã khá đông. Chiếc hộp tiến đến Nirupam. Nirupam đang chờ nó. Nó kêu còn to hơn khi ở chỗ Dan. Ngay khi nó phát ra âm thanh, Nirupam liền đứng phắt dậy và bước dài đến phía trước lớp, để khỏi bị hỏi đã dùng loại phép thuật gì.

Rồi chiếc hộp tiến đến chỗ Charles. Âm thanh nó phát ra chói lói đến điếc cả tai.

"Được rồi, được rồi!" Charles làu bàu. Cậu cũng lê bước lên phía trước lớp. Vậy là Chrestomanci đã chơi công bằng, nhưng rõ ràng ông vẫn đang cố dạy cho Charles một bài học bằng cách khiến phép thuật trở nên mất giá trị. Charles nhìn những người đang đứng phía trước. Cậu biết phép thuật của mình là mạnh nhất trong số chúng. Và cậu muốn giữ lấy nó. Vẫn còn hàng nghìn điều cậu có thể làm với nó. Cậu không muốn hòa nhập với thế giới khác, kể cả khi ở đó người ta không thiêu sống phù thủy. Còn về chuyện bị thiêu sống—Charles liếc nhìn vết phỏng rộp trên ngón tay—cậu nhận ra mình khá thích cảm giác sợ hãi khi đã quen với nó. Nó khiến cuộc sống trở nên thú vị.

Trong khi đó, chiếc hộp vàng lơ lửng theo Charles xuống lối đi và chỉ vào Delia. Cả lớp im phăng phắc. Delia không cố giấu nụ cười khẩy của mình. Nhưng nụ cười đó tắt ngấm khi chiếc hộp chuyển sang Theresa. Nó phát ra một tiếng bíp nhỏ, rõ ràng.

Theresa bật dậy, vô cùng phần nộ. "Ai cơ? Em á!"

"Chỉ là một phù thủy hạng ba, rất nhỏ thôi," Chrestomanci an ủi cô.

Nhưng điều đó chẳng làm Theresa thấy dễ chịu chút nào. Nếu đã là phù thủy, cô cảm thấy ít nhất cũng nên là phù thủy hạng nhất. Dù thế nào cũng là điều đáng hổ thẹn. Cô nổi giận thực sự khi chiếc hộp lướt qua Karen mà không kêu tiếng nào. Nhưng cô cũng bực bội không kém khi chiếc hộp tiếp tục kêu bíp với Heather, Deborah và tất cả những cô bạn khác. Cô đứng đó với tâm trạng hỗn độn nhất có thể.

Rồi chiếc hộp cũng bíp với Estelle. Theresa hất đầu đầy giận dữ. Nhưng Estelle nháy mắt, mặt rạng rỡ. "Hay quá! Mình là phù thủy! Mình là phù thủy!" Cô tung tăng bước ra phía trước, ngoác miệng cười tới tận mang tai.

"Thật là!" Theresa lẩm bẩm, không mấy thuyết phục.

Estelle không thêm bận tâm. Cô bật cười khi chiếc hộp phát ra tiếng bíp lớn bên chỗ Nan và Nan bước ra nhập hội với vẻ mặt trầm ngâm. "Mình nghĩ chắc phần lớn người trên thế giới đều là phù thủy," Estelle thì thầm với cô.

Nan gật đầu. Cô tin điều đó là đúng. Cô tin điều này khớp với tất cả những gì Chrestomanci đã phát hiện, nhưng cô vẫn chưa nghĩ ra cách giải thích thế nào.

Còn lại bốn người rải rác trong phòng. Ai cũng đều trông khó chịu và bị bỏ rơi, kể cả Simon.

"Không công bằng!" Karen nói.

"Ít nhất thì bọn mình sẽ không bị thiêu sống," Delia nói.

Chrestomanci vẫy tay ra hiệu cho chiếc hộp. Nó lượn lên lối đi và tự đặt vào tay ông. Chrestomanci bỏ nó lại vào túi áo rồi nhìn đám phù thủy trước mặt. Ông phớt lờ Charles. Ông đã bỏ cuộc với cậu. Ông nhìn Nan, rồi quay sang thầy Wentworth, người đang bị ép sát vào cửa vì đám đông.

"Thế nào, ông Wentworth," ông nói. "Trông cũng có triển vọng đấy chứ? Chúng ta có khá nhiều phép thuật để vận dụng ở đây. Tôi đề nghị chúng ta tiến hành ngay. Nếu Nan sẵn sàng giải thích cho mọi người—"

Nan thì hoàn toàn chưa sẵn sàng. Cô đang định nói vậy thì cánh cửa lớp bỗng bật tung ra. Thầy Wentworth bị đẩy sang một bên. Và cô Cadwallader bước vào, dáng người cứng đờ, thẳng đứng, và đầy phần nộ.

"Các em đang làm gì thế hả, lớp 6B?" cô nói. "Lập tức về chỗ ngồi ngay!"

Thầy Wentworth đứng sau cánh cửa, mặt tái nhợt và run rẩy. Mọi ánh mắt quay sang nhìn Chrestomanci đầy do dự. Ông đã trở lại vẻ lơ đãng thường thấy. Thế là ai nấy đều làm điều khôn ngoan nhất: lật đật quay lại bàn.

Khi chúng vừa ổn định chỗ ngồi, ba người nữa bước vào phòng phía sau cô Cadwallader.

Cô Cadwallader đối mặt với Chrestomanci, trông đầy giận dữ và đắc thắng. "Ông Chant," cô nói "ông là một kẻ mạo danh. Đây mới là điều tra viên thật. Ngài Littleton." Cô bước sang một bên và đóng cửa lại để mọi người có thể nhìn thấy ông ta.

Điều tra viên Littleton là một người đàn ông thấp bé mặc bộ đồ sọc xanh. Hai bên ông ta là hai người đàn ông khổng lồ mặc đồng phục đen của Sở Thảm Tra. Mỗi người đều có một bao súng, dùi cui, và roi da gấp gọn kẹp trong thắt lưng. Vừa nhìn thấy họ, ngón tay bị phỏng của Charles co rúm lại và giấu ngay vào nắm đấm như một bí mật đáng xấu hổ.

"Động đây là ta ra lệnh bắn ngay!" Điều tra viên Littleton quát vào mặt Chrestomanci. Giọng ông ta khàn đặc. Đôi mắt nhỏ lơ đãng đầy nước nhìn trừng trừng vào Chrestomanci từ một khuôn mặt tù tù, phủ đầy những mạch máu đỏ rực. Bộ vest xanh có vẻ không vừa vặn, như thể ông ta đã co rút và đông cứng lại thành một hình dạng mới—dày đặc quyền lực—sau khi mua bộ đồ này.

"Chào buổi chiều, điều tra viên," Chrestomanci lịch sự nói. "Tôi đã lờ mờ đoán ông sẽ đến." Ông quay đầu về phía Simon. "Gật đầu nếu ta đoán đúng," ông nói. "Có phải cháu đã nói là điều tra viên sẽ đến trước bữa trưa?"

Simon gật đầu, mặt mày thất thần.

Điều tra viên Littleton nheo đôi mắt lờ mờ. "Thế là do phù thủy làm hỏng xe của ta à?" ông ta gầm gừ. "Ta biết mà!" Ông ta tháo cái hộp đen mang trên vai bằng dây đeo xuống. Ông ta giơ nó chìa vào Chrestomanci và vặn một cái núm. Mọi người thấy kim đo trên đỉnh hộp giật lắc dữ dội.

"Ta biết ngay mà," Điều tra viên Littleton rít lên. "Là phù thủy." Ông ta hát cảm về phía thầy Wentworth. "Giờ thì đưa gã kia lại đây cho ta."

Một trong hai người đàn ông lực lưỡng đưa cánh tay to tướng ra và kéo thầy Wentworth khỏi chỗ đứng cạnh cửa nhẹ nhàng như thể thầy chỉ là một hình nộm nhồi rơm. Cô Cadwallader trông như muốn phản đối, nhưng rồi lại thôi, thấy vô ích. Điều tra viên Littleton chìa cái hộp đen vào thầy Wentworth.

Nhưng trước khi ông ta kịp vặn núm, chiếc hộp đen bị giật phăng khỏi tay ông. Với dây đeo rách lủng lảng, nó lao vụt khỏi điều tra viên và bay về phía Chrestomanci.

"Brian, ta nghĩ đó là một sai lầm," Chrestomanci nói. Hai gã bụi con lập tức rút súng. Điều tra viên Littleton lùi lại, chỉ tay vào Chrestomanci. Mặt ông ta tím bầm, đầy một thứ cảm xúc kỳ lạ pha trộn giữa căm ghét, kinh hãi và khoái trá. "Nhìn kìa!" ông ta gào lên. "Hắn có một con quỷ hầu hạ! Lần này thì ta tóm được người rồi!"

Chrestomanci trông gằn như bực mình. "Ngài thân mến," ông nói, "đó thực sự là một suy diễn vô cùng ngu dốt. Chỉ có mấy tay pháp sư làng mới hạ mình dùng tới lũ quỷ thôi."

"Cháu không phải là quỷ!" giọng the thé của Brian vang lên. "Cháu là Brian Wentworth!"

Delia hét toáng lên. Gã lực lưỡng không giữ thầy Wentworth có vẻ mất tinh thần. Gã trợn mắt vì sợ, hai tay giương súng, nhắm vào chiếc hộp đen.

"Ném nó đi!" Chrestomanci nói. Brian làm theo. Chiếc hộp đen bay vút về phía cửa sổ. Gã to con lóng ngóng xoay người theo, vung súng theo nó. Gã bóp cò. Một tiếng nổ khủng khiếp vang lên. Lần này có khá nhiều người hét lên. Chiếc hộp đen nổ tung thành một đồng dây điện và mảnh kim loại, nửa ô cửa sổ bị thổi bay. Một cơn mưa ào ạt tạt vào phòng.

"Đồ ngốc!" Điều tra viên Littleton quát. "Đó là máy dò phù thủy đời mới nhất của ta đấy!" Ông ta trừng mắt nhìn Chrestomanci. "Được rồi. Ta chịu đủ trò bắn thử của người rồi. Bắt nó cho ta!"

Gã lực lưỡng đút súng vào bao, tiến thẳng về phía Chrestomanci. Nirupam nhanh chóng giơ cánh tay dài lên. "Xin cho phép. Em nghĩ cô Cadwallader cũng có thể là phù thủy ạ." Mọi ánh mắt lập tức đổ dồn về phía cô Cadwallader. Cô nói, "Sao em dám, đồ nhãi con!" nhưng mặt cô trắng bệch như thầy Wentworth.

Và rồi, Nan nhận ra, đây chính là lúc đến lượt cô ra tay. Cô không chắc bằng cách nào, nhưng vẫn bật dậy khỏi ghế, vội vã đến nỗi suýt nữa làm đổ bàn như Estelle. Cả lớp đổ dồn mắt về phía cô. Nan cảm thấy khủng khiếp. Trong một thoáng thật dài, cô cứ đứng đó, đầu óc trống rỗng, không chút tự tin. Nhưng cô biết mình không thể ngồi xuống lại được. Cô bắt đầu lên tiếng.

"Xin hãy đợi một chút," cô nói. "Trước khi làm gì thêm, em phải kể cho mọi người nghe về Guy Fawkes. Ông ấy chính là lý do khiến gần như tất cả mọi người trên thế giới đều là phù thủy, các mọi người biết không. Điều chủ yếu về Guy Fawkes là ông ấy thuộc kiểu người chẳng bao giờ làm được điều gì cho ra hồn. Ông ấy có ý định tốt, nhưng là một kẻ thất bại—"

"Bắt con bé đó câm miệng ngay!" Điều tra viên Littleton quát, giọng hách dịch, the thé.

Nan lo lắng nhìn ông ta, rồi nhìn hai gã khổng lồ. Không ai trong số họ nhúc nhích. Thực ra, khi Nan nhìn kỹ, cô nhận ra mọi người dường như đã bị đóng băng tại chỗ, đúng như tư thế họ đang ở khi cô đứng bật dậy. Cô nhìn sang Chrestomanci. Ông đang nhìn mông lung vào khoảng không, dường như không làm gì cả, nhưng Nan bỗng dưng biết chắc rằng ông đang bằng cách nào đó giữ tất cả đứng yên để cô có cơ hội giải thích. Điều đó khiến cô thấy vững tâm hơn nhiều.

Cô đã nói liên tục trong lúc nhìn quanh, kể về âm mưu thuốc súng, và sai lầm mà những kẻ mưu đồ phạm phải khi chọn Guy Fawkes để kích nổ. Giờ cô chuyển sang giải thích về các thế giới khác.

"Có rất nhiều thế giới khác nhau và ở mỗi thế giới đó đều có một Guy Fawkes. Tuy nhiên ở đâu ông ta cũng thất bại. Một số người là vậy đấy. Có hàng triệu thế giới khác nhau, mọi người biết không. Những thay đổi lớn lao xảy ra ở các sự kiện lịch sử trọng đại, nơi mà một trận chiến có thể thắng hoặc thua. Cả hai điều đó không thể xảy ra cùng lúc trong một thế giới, thế nên một thế giới mới sẽ tách ra và rẽ theo hướng khác. Nhưng cũng có đủ thứ chuyện nhỏ nhặt có thể xảy ra theo hai cách, mà không đủ sức làm tách ra một thế giới. Có lẽ mọi người từng có những giấc mơ giống như cuộc sống thường nhật của mình, nhưng nhiều thứ trong đó đều khác lạ, và dường như mọi người biết trước tương lai trong giấc mơ đó. Đây là vì những thế giới khác, nơi hai điều có thể xảy ra, lan tỏa từ thế giới của chúng ta như cầu vồng, và kiểu như hòa lẫn vào nhau—"

Nan tự thấy miêu tả như vậy thật hay. Cô đang hứng khởi. Cô có thể nói hàng giờ liền. Nhưng chẳng có ích gì nếu cô không thuyết phục được lớp 6B cùng hành động. Mọi người vẫn đang nhìn chăm chăm vào cô.

"Thế giới của chúng ta lẽ ra chỉ là một sọc cầu vồng trong một thế giới đúng đắn khác," cô nói. "Nhưng thực tế lại không phải thế. Và em sẽ nói lý do vì sao, để tất cả chúng ta cùng có thể làm gì đó. Em đã nói Guy Fawkes là kẻ thất bại. Vấn đề là, ông ấy biết

mình như vậy. Điều đó khiến ông ấy rất lo lắng, vì ông thật sự muốn ít nhất lần này làm cho đúng, nổ tung Tòa nhà Quốc hội. Ông ấy cứ lặp đi lặp lại trong đầu tất cả những điều có thể dẫn tới sai sót: ông có thể bị phản bội, thuốc súng có thể bị ẩm, nến có thể tắt, ngòi có thể không cháy—ông nghĩ đến mọi khả năng, tất cả những điều tạo nên những dải cầu vồng của các thế giới gần như khác biệt. Và giữa đêm, ông ta căng thẳng đến mức đi chầm ngòi, chỉ để chắc rằng nó có thể cháy. Ông không nghĩ rằng hôm đó là ngày 5 tháng 11, ngày cuối cùng của Tuần Lễ Phù Thủy, khi có quá nhiều phép thuật tồn tại trên thế giới đến nỗi những chuyện kỳ quái có thể xảy ra—"

"Không ai chịu làm con bé đó câm miệng à!" Điều tra viên Littleton rít lên.

Lời ông ta khiến Charles giật nảy mình. Suốt thời gian qua, cậu ngòi yên, cố gắng hiểu cảm xúc của mình. Cậu như thể lại chia làm hai nửa, nhưng lần này là bên trong. Một nửa thì hoàn toàn kinh hãi. Nó cảm giác như bị chôn sống, trong nỗi tuyệt vọng gào thét và bức bối. Nửa còn lại thì giận dữ, giận dữ với Chrestomanci, cô Cadwallader, lớp 6B, điều tra viên Littleton—tất cả.

Giờ đây, khi điều tra viên Littleton bắt chợt cất tiếng với giọng the thé chát chúa, Charles nhìn ông ta. Một gã đàn ông nhỏ thó với gương mặt ngu ngốc, trong bộ đồ xanh không vừa vặn, thích thú việc bắt giữ phù thủy. Charles bỗng nhớ đến phù thủy đầu tiên mà mình từng gặp. Người đàn ông béo ú ngạc nhiên khi bị thiêu sống. Và cậu bỗng hiểu được sự kinh ngạc đó. Là vì một kẻ bình thường, ngu xuẩn như Littleton lại có quyền để thiêu sống ông ấy. Và điều đó là hoàn toàn sai trái.

"Thôi nào, mọi người!" Nan nói. "Các cậu không hiểu sao? Khi Guy Fawkes chầm ngòi, điều đó tạo ra một dải cầu vồng những khả năng mới. Trong thế giới thực sự của chúng ta—thế giới mà chúng ta đáng lẽ nên thuộc về—ngòi nổ lẽ ra phải tắt ngay lập tức, và Tòa nhà Quốc hội sẽ hoàn toàn an toàn. Nhưng một khi ngòi đã bén lửa, người gác đêm có thể đã ngủ thấy mùi khét,

hoặc Guy Fawkes có thể dội nước dập nó, hoặc điều đã thực sự xảy ra khiến chúng ta trở nên như thế này: Guy Fawkes có thể đã dập ngòi bằng chân, nhưng để sót lại một tia lửa nhỏ xíu, tiếp tục cháy âm ỉ và bò dần về phía những thùng thuốc súng—"

"Ta đã bảo bịt miệng con bé đó lại!" Điều tra viên Littleton gầm lên.

Charles đã trở lại là một người thống nhất. Cậu nhìn từ điều tra viên sang Chrestomanci. Lúc này, Chrestomanci không còn vẻ lịch lãm như thường lệ. Bộ vest của ông nhàu nhĩ như thể ông đã rơi rụng ra khỏi chính mình, và mặt thì tái nhợt, hốc hác. Charles trông thấy mồ hôi lấm tấm trên trán ông. Và cậu hiểu rằng Chrestomanci đang gồng sức vô cùng dữ dội để giữ cho cả thế giới đứng yên, nhằm cho Nan thời gian thuyết phục lớp 6B dùng phép thuật kết hợp của chúng để thay đổi nó. Nhưng cả lớp 6B vẫn ngồi lì ra đó như những khúc gỗ. Đó là lý do vì sao điều tra viên Littleton lại lên tiếng. Rõ ràng ông ta là loại người rất khó làm cho im lặng, và Chrestomanci đã phải buông ông ta ra để đủ sức giữ phần còn lại.

"Im miệng đi, con bé kia!" Điều tra viên Littleton quát.

"BÙM!" Nan nói. "Và tòa nhà Quốc hội nổ tung lên trời, nhưng không có ai ở trong đó. Chuyện đó không quan trọng lắm, vì ngay cả Guy Fawkes cũng không chết. Nhưng nhớ là lúc đó đang là Tuần Lễ Phù Thủy. Điều đó khiến vụ nổ tồi tệ hơn rất nhiều so với đáng lẽ nó phải như vậy. Trong vụ nổ đó, cả dải cầu vòng này—nơi chúng ta đang ở—và mọi thứ phép thuật quanh đây bị thổi bật ra khỏi phần còn lại của thế giới, như một mảnh màu sắc dài bị văng ra. Nhưng nó không bị thổi tách hẳn ra. Nó vẫn còn nối với phần còn lại của cầu vòng ở cả hai đầu. Và tình trạng đó vẫn kéo dài đến giờ. Và chúng ta có thể gắn nó trở lại, nếu chúng ta khiến cho vụ nổ đó chưa từng xảy ra. Và vì hôm nay là Halloween, nên có nhiều phép thuật hơn bình thường—"

Charles thấy Chrestomanci bắt đầu run rẩy. Trông ông kiệt sức. Cứ đà này, Chrestomanci sẽ không còn đủ sức để đặt mảnh thế

giới tách biệt của chúng trở lại đúng vị trí. Charles bật dậy. Cậu muốn xin lỗi. Rõ ràng là một người có sức mạnh như Chrestomanci hoàn toàn có thể bỏ đi ngay khi điều tra viên Littleton xuất hiện. Nhưng thay vào đó, ông lại chọn ở lại và giúp đỡ chúng. Nhưng lời xin lỗi phải để sau. Charles biết cậu phải làm gì. Và nhờ Nan, cậu biết chính xác phải làm thế nào.

"Ngồi xuống, thằng oắt kia!" Littleton gắt.

Charles không để tâm. Cậu lao qua lối đi giữa lớp, túm lấy ve áo khoác của Simon Silverson.

"Simon. Nói điều Guy Fawkes đã làm. Nhanh lên!"

Simon nhìn chằm chằm Charles. Cậu lắc đầu, chỉ vào miệng.

"Mau lên! Nói đi, đồ ngốc!" Charles nói, lắc cậu ta.

Simon cứ giữ chặt miệng. Cậu sợ nói ra bất cứ điều gì. Nó giống như một cơn ác mộng.

"Nói điều Guy Fawkes đã làm!" Charles hét vào mặt cậu ta. Rồi cậu thôi không lắc nữa mà dồn phép thuật vào người Simon để bắt cậu ta nói. Nhưng Simon vẫn chỉ lắc đầu.

Nirupam hiểu ra vấn đề. "Nói đi, Simon!" cậu nói. Và điều đó khiến cả lớp 6B hiểu Charles đang cố làm gì. Mọi người cùng đứng bật dậy và gào lên với Simon.

"NÓI ĐI, SIMON!"

Thầy Wentworth cũng hét lên. Giọng Brian vang lên hòa vào. Phép thuật từ khắp mọi phía đang dội vào Simon, ngay cả Karen và Delia cũng đang hét vào mặt cậu. Nan cũng hét theo. Cô tràn đầy tự hào và phấn khích. Chính cô đã khởi đầu tất cả điều này, chỉ bằng cách kể lại chuyện đã xảy ra. Còn hơn cả phù phép ấy chứ. Mọi người đều hiểu rằng họ có thể đưa thế giới này trở lại với thế giới đúng đắn—nơi mà dịch vụ giải cứu phù thủy sẽ đưa người đến—bằng cách khiến Simon nói ra điều đã *không* xảy ra trong thế giới đó.

"NÓI ĐI, SIMON!" tất cả đồng thanh gào lên.

Simon há miệng. "Tớ—ôi, để tớ yên!" Cậu sợ hãi không biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng một khi đã bắt đầu nói, tất cả phép thuật đổ dồn lên người khiến cậu không cưỡng lại được.

"Ông ấy—ông ấy—Guy Fawkes đã cho nổ tung Tòa nhà Quốc hội."

Mọi thứ lập tức bắt đầu gợn sóng.

Cứ như thể thế giới bỗng hóa thành một tấm màn khổng lồ, treo thành những nếp gấp, và từng nếp gấp gợn sóng ra vào. Những làn sóng gợn xuyên qua bàn ghế, cửa sổ, tường và cả con người. Mỗi người đều bị gợn sóng xuyên qua. Họ bị kéo giãn, rồi lại gợn sóng lần nữa, cho đến khi ai nấy đều có cảm giác như sắp tan rã. Tới lúc đó, những gợn sóng trở nên mạnh và dốc đến mức mọi người có thể nhìn xuyên xuống tận bên trong các nếp gấp. Chỉ trong thoáng chốc, bên ngoài mỗi nếp gấp vẫn là lớp học quen thuộc, với điều tra viên và hai gã lực lưỡng trên cùng một nếp gấp với cô Cadwallader, còn Chrestomanci thì đứng ở một nếp gấp khác cạnh họ. Phần bên trong các nếp gấp là những nơi hoàn toàn khác biệt.

Charles nhận ra rằng nếu cậu định xin lỗi Chrestomanci, thì phải làm ngay lập tức. Cậu quay lại định nói. Nhưng các nếp gấp đã kịp gợn phẳng ra, và không còn gì giống như trước nữa.

CHƯƠNG 16

"Em thật sự xin lỗi, thưa thầy," một cậu bé nói. Lạ thay, nghe có vẻ như cậu ta rất thật lòng.

Thầy Crossley giật mình, tự hỏi liệu có phải mình vừa chớp mắt. Ông cảm thấy như có ai đó vừa bước qua mộ mình—cái cảm giác rợn người thường khiến ta lạnh sống lưng. Ông ngẩng lên khỏi xấp bài đang chấm.

Người gác cổng đang ở trong lớp. Gì nhỉ? Gã này có giọng khàn khàn và vô số ý kiến ngớ ngẩn. Littleton, đúng rồi. Gã Littleton hình như đang dọn mảnh kính vỡ. Thầy Crossley lấy làm lạ, vì ông không nhớ có cửa sổ nào bị vỡ. Nhưng khi ông nhìn về phía

cửa sổ, quả nhiên có một cái vữa được lắp kính mới, với rất nhiều bột trét và đầy dầu ngón tay.

"Xong rồi đây, thầy Crossley. Dọn dẹp gọn gàng rồi," Littleton khàn giọng nói.

"Cảm ơn, Littleton," thầy Crossley lạnh lùng đáp. Nếu để gã lải nhải, gã sẽ nấn ná lại và tìm cách dạy thay cả lớp. Ông theo dõi người gác cổng thu dọn đồ đạc rồi lùi ra khỏi cửa. Tạ ơn trời!

"Cảm ơn cậu, Charles," ai đó nói.

Thầy Crossley giật mình quay lại và thấy trong phòng có một người lạ hoắc. Đó là một người đàn ông cao lớn, trông mệt mỏi, và ăn mặc như thể đang trên đường đi dự đám cưới. Thầy Crossley đoán chắc đó là một thành viên ban giám hiệu và bắt đầu đứng dậy lịch sự.

"Ô, xin thầy đừng đứng dậy," Chrestomanci nói. "Tôi chỉ đang trên đường rời đi." Ông bước đến cửa. Trước khi ra khỏi đó, ông ngoái lại nhìn lớp 6B và nói: "Nếu có ai cần gặp ta, cứ gửi tin nhắn đến Nhà Gác Cổng Cũ là được."

Cánh cửa đóng lại sau lưng ông. Thầy Crossley ngồi xuống tiếp tục chấm bài. Ông chợt trở mắt. Ngay cuốn vở trên cùng có một mẩu giấy. Ông biết chắc nó không có ở đó trước đó. Dòng chữ được viết bằng bút bi xanh bình thường, toàn chữ in hoa, và khiến thầy Crossley có cảm giác kỳ quái như thể mình đã từng ở đúng tình huống này trước đây. Tại sao lại thế nhỉ? Chắc là ông đã ngủ gật và mơ một giấc mơ.

Đúng rồi. Giờ nghĩ lại, ông nhớ ra ông đã mơ một giấc mơ kỳ lạ. Trong đó, ông dạy học ở một trường nội trú khủng khiếp tên là Trường Larwood. Ông nhìn lên những cái đầu đang chăm chú làm bài của lớp 6B. Đây, ông biết rõ, là Trường Trung học Phổ thông Tổng hợp Portway Oaks, và học sinh ở đây đều về nhà mỗi tối. Tạ ơn trời! Thầy Crossley ghét ý nghĩ phải dạy ở trường nội trú. Lúc nào cũng phải "trực chiến".

Ông băn khoăn không biết ai là người đã viết mẫu giấy đó. Và rồi, khi ánh mắt ông lướt qua cả lớp, ông chợt rùng mình. Có nhiều gương mặt trong giấc mơ không có ở đây. Ông nhớ đến lũ con gái phiền phức: Theresa Mullett, Delia Martin, Heather Gỉ-đó, Karen Gỉ-đó-nữa. Không ai trong số đó có mặt. Daniel Smith cũng không có.

À, đúng rồi—thầy Crossley nhớ ra. Dan Smith lẽ ra phải có mặt ở đây. Cậu ta đang nằm viện. Hai hôm trước, thằng nhóc ngốc nghếch đó đã ăn cả năm đỉnh để cá cược. Lúc đầu không ai tin. Nhưng khi thầy hiệu trưởng Wentworth chở Dan đi chụp X-quang, thì đúng thật, trong bụng cậu ta đầy đỉnh. Đúng là bọn con trai điên rồi!

Còn một điều điên khùng nữa trong giấc mơ: ông mơ thấy cô Cadwallader làm hiệu trưởng thay cho thầy Wentworth! Thật là điên rồ. Thầy Crossley biết rõ cô Cadwallader là người điều hành Trường Gate House dành cho nữ sinh, nơi Eileen Hodge đang dạy. Nghĩ đến đây, hẳn đó là lý do ông mơ thấy Theresa Mullett và đám bạn. Ông đã thấy gương mặt của chúng nhìn ông chằm chằm trong hàng nữ sinh nghiêm chỉnh đi sau cô Hodge.

Và giờ thầy Crossley nhớ thêm một chuyện khác suýt khiến ông quên luôn giấc mơ và mẫu giấy lạ lùng kia. Eileen Hodge cuối cùng đã đồng ý đi chơi cùng ông. Ông sẽ đến đón cô ấy vào thứ Ba, vì cô sắp đi nghỉ giữa kỳ. Cuối cùng cũng có tiến triển!

Nhưng dù đang vui mừng về Eileen, giấc mơ và mẫu giấy vẫn không buông tha ông. Tại sao ông cứ băn khoăn mãi về người đã viết mẫu giấy đó? Ông nhìn Brian Wentworth, đang ngồi cạnh cậu bạn thân Simon Silverson. Hai đứa đang cười khúc khích về chuyện gì đó. Có lẽ mẫu giấy là một trò đùa của Brian. Nhưng cũng có thể là một kế hoạch phức tạp do Charles Morgan và Nirupam Singh bày ra. Thầy Crossley liếc nhìn hai đứa đó.

Charles nhìn lại thầy Crossley qua gọng kính và qua tờ giấy cậu đang viết. Thầy Crossley đã biết được bao nhiêu? Bài của Charles vẫn chưa đi xa hơn cái tựa đề: *Bài Thơ Halloween*. Nirupam cũng

vậy. Dưới sàn, giữa hai đứa là một đôi giày chạy có đinh, và điều khiến cả hai kinh ngạc là cái tên ghi trên đó: *Daniel Smith*. Cả hai đều biết Dan không hề sở hữu đôi giày chạy nào. Dĩ nhiên, họ *Smith* thì chẳng hiếm, nhưng—cả hai đang vật lộn với những ký ức kếp kỳ lạ.

Charles đặc biệt thấy lạ vì cảm giác thanh thản và bình yên trong lòng. Cậu cảm thấy nhẹ nhõm. Cậu cũng cảm thấy khá đói bụng. Một phần trí nhớ bảo rằng đó là do Brian Wentworth đã ăn nửa bữa trưa của cậu một cách vô hình. Phần còn lại bảo đó là do cậu lạc bộ cờ chiếm hết giờ ăn. Và đây là điều kỳ lạ: trước giờ Charles vẫn định sẽ trở thành đại kiện tướng cờ vua. Nhưng giờ, những ký ức kếp đó khiến cậu đổi ý. Ai đó—mà giờ cậu không còn nhớ tên—đã từng bảo cậu rằng cậu sẽ có một tài năng rất lớn, và chắc chắn không phải là cờ. Giờ Charles tin điều đó. Có lẽ cậu sẽ trở thành nhà phát minh. Dù sao thì, phần ký ức về cậu lạc bộ cờ—có vẻ là phần quan trọng hơn—bảo cậu rằng cậu nên về nhà sớm để ăn hết phần ngũ cốc trước khi chị gái Bernadine chén sạch.

"Guy Fawkes," Nirupam thì thầm.

Charles không biết Nirupam đang nhắc đến phép thuật, hay đến kế hoạch nghỉ giữa kỳ của Dan Smith. Trước đó chúng định đi xin tiền để làm hình nộm Guy bằng cách lấy Nirupam làm hình nộm giả. Nirupam ngồi trong chiếc xe đẩy cũ nhà Morgan trông giống một hình nộm Guy tuyệt đẹp - cao, gầy và mềm oặt. Giờ cả hai đang phân vân xem liệu chúng có đủ can đảm làm một mình mà không có Dan tiếp sức không.

"Sao cậu lại cá là Dan không thể nuốt được đinh?" Charles thì thầm với Nirupam.

"Tại tớ đâu có nghĩ nó làm thật!" Nirupam gắt. Cậu đã bị thầy Wentworth mắng cho một trận vì vụ cá cược đó. "Liệu tụi mình có thể rủ Estelle và Nan giúp đẩy tớ không nhỉ?"

"Nhưng tụi nó là con gái," Charles phản đối. Tuy vậy, cậu vẫn cân nhắc ý tưởng đó trong lúc gạch chân tiêu đề *Bài Thơ*

Halloween bằng mực đỏ, kèm theo những giọt máu. Hai cô gái đó—biết đâu—lại làm được thật. Khi cậu chấm giọt máu cuối cùng, cậu nhận ra một vết phồng rộp trên ngón tay. Giờ nó đã sang giai đoạn phẳng lì, trắng bệch và trống rỗng. Cẩn thận, Charles tô đỏ vết phồng đó bằng mực. Cậu không chắc mình muốn quên mọi chuyện quá nhanh như thế.

Thầy Crossley thì vẫn đang suy ngẫm về mẫu giấy. Có thể lại là một pha tưởng tượng kỳ cục khác của Nan Pilgrim. Nan, như thường lệ, kể từ lúc chuyển đến trường từ Essex vào đầu học kỳ này, đang ngồi cạnh Estelle Green. Hai đứa thân nhau như hình với bóng. Cũng may, vì trước khi Nan đến, Estelle khá cô đơn.

Nan liếc lên nhìn thầy Crossley, rồi cúi xuống tiếp tục hí hoáy viết. Mê mẩn, cô đọc thầm:

Và ở phần này của dải cầu vòng, Guy Fawkes đã đập tắt ngòi nổ, nhưng vẫn còn một đốm tàn lửa nhỏ xíu, âm ỉ. Đốm lửa ấy len lỏi và rỉ rả tiến về phía các thùng thuốc súng. BÙM!!!

"Estelle! Cậu xem cái này nè!"

Estelle nghiêng người qua, nhìn vào và trố mắt. "Cậu biết tớ nghĩ gì không?" cô thì thầm. "Khi lớn lên, cậu sẽ thành nhà văn và viết truyện, cậu sẽ tưởng là mình bịa ra, nhưng thật ra, tất cả đều sẽ là chuyện có thật, ở đâu đó."

Cô thở dài. "Bài thơ của tớ sẽ viết về một vị pháp sư vĩ đại."

Thầy Crossley bỗng đứng tự hỏi tại sao ông lại bận tâm vì mẫu giấy kia. Dù sao thì, nó cũng chỉ là một trò đùa. Ông hắng giọng. Cả lớp ngẩng lên đầy hy vọng.

"Một ai đó," thầy Crossley nói, "hình như đã gửi cho thầy một thông điệp Halloween." Và ông đọc to mẫu giấy: " TRONG LỚP NÀY CÓ MỘT PHÙ THỦY."

Lớp 6B thấy tin này thật tuyệt vời. Các cánh tay giơ lên khắp phòng như vườn giá đỗ mọc đồng loạt.

"Em nè, thầy Crossley!"

"Thầy ơi, em là phù thủy!"

"Thầy ơi, cho em làm phù thủy nhé?"

"Là em, thầy Crossley, em nè, em, em, em đó!"

(Hết tập 3)